

VIÊN GIÁC



SỐ - NR.
129

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2546 . NĂM THỨ 24 - THÁNG 6 . - JAHRGANG 24. - JUNI - AUSGABE IN VIETNAMESESISCH & DEUTSCH





Thư Tòa Soạn

Mùa Đản Sinh lần thứ 2626, Phật lịch 2546 của Đức Thích Tôn đã về với mọi người con Phật khắp nơi trên hoàn vũ này. Từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc đâu đâu cũng hân hoan đón mừng ngày trọng đại của lịch sử nhân loại và lịch sử thế giới. Chỉ vì một lòng bi mẫn vô biên mà Đức Phật đã thị hiện nơi cõi trần gian này; nhằm "mở bày cho tất cả chúng sanh thấy được tri kiến của Như Lai".

Kể từ ấy đến nay trong vô lượng kiếp hay chỉ một thoáng gần 3.000 năm nơi cõi thế này; tất cả cũng chỉ có một mục đích duy nhất như thể thời; nhưng chúng sanh vẫn còn vui say nơi cõi dục; nên Bồ Tát vẫn mãi ngóng trông chờ đợi sự quay về của chúng ta, như ba phép quay về mà chúng ta vẫn thường trì tụng hàng ngày.

Từ nơi lưu đày ở Quảng Ngải, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xứ Lý Viện Tăng Thống, đã gửi một Thông điệp Phật Đản ra ngoài quốc, đánh động được lương tâm nhân loại và lương tâm thời đại. Nghĩa là chỉ có tình thương và trí tuệ mới là hai chất liệu dưỡng sinh cần thiết cho tâm linh, nhằm dẫn dắt con người vào tri kiến của Như Lai được.

Tại Đức này, năm nay cử hành Đại Lễ trong 3 ngày từ 24 đến 26 tháng 5 năm 2002. Ngày 26.5 cũng nhằm vào ngày Rằm tháng Tư; nên số lượng Phật Tử năm nay về chùa đông hơn mọi khi. Con số xe hơi trên 2.000 chiếc, đậu khắp 5 bãi đậu xe chung quanh chùa và trong khu triển lãm EXPO. Do đó có thể đoán được rằng số người tham dự không dưới 8.000 người. Đó là chưa kể những phái đoàn về bằng xe Bus. Ngoài nước Đức ra, các nước khác tại Âu Châu cũng đã về tham gia đại lễ như: Đan Mạch, Anh, Hòa Lan, Pháp, Ý, Thụy Sĩ và cả Mỹ cũng như Việt Nam cũng hiện diện. Đặc biệt năm nay số Tăng Ni tham dự đại lễ lên đến 63 vị. Đây cũng là con số đông nhất từ xưa đến nay: theo dự báo thời tiết cho biết thì trời sẽ mưa vào cuối tuần ấy; nhưng lạ thay, do sự cầu nguyện của mọi người; nên mưa đã không rơi một hạt nào tại Hannover; nếu có, chẳng biết với số lượng người như thế phải trốn đi đâu mới khỏi mưa. Đúng là: Pháp Phật nhiệm màu là thế. *Cứ hữu cầu là tức ứng vậy.*

Mùa An Cư Kiết Hạ cũng đã về, hơn 20 Tăng Ni đã kiết giới an cư tại chùa Viên Giác và các trụ xứ khác trên nước Đức để thúc liễm thân tâm, tu hành giới đức; nhằm phổ độ quần sanh được lợi lạc cho chính mình và tha nhân trong cuộc sống tương đối này. Suốt 3 tháng hạ ấy là mùa để chư Tăng Ni hành trì miên mật nhằm củng cố nội tâm, hướng vào bên trong, soi rọi tự thể của mình. Có như thế mới đầy đủ năng lượng để đi vào đời trong 9 tháng còn lại của một năm. Nên việc an cư kiết hạ rất cần thiết cho mọi người Tăng sĩ, dầu cho ở bất cứ lứa tuổi nào.

Nhằm mùa an cư kiết hạ của chư Tăng; năm nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức 3 địa điểm Tu Gieo Duyên cho các Phật Tử tại gia. Đó là chùa Khuông Việt tại Na Uy, Khánh Anh tại Pháp và Viên Giác tại Hannover. Tất cả các Phật Tử tại gia, nam nữ đều có thể về các chùa trên để tham gia tu học. Riêng tại Đức được tổ chức trong 2 tuần lễ, từ ngày 01 đến 14 tháng 7 năm 2002. Mọi người có thể tự động về chùa, không cần phải báo trước.

Từ ngày 22 đến ngày 31 tháng 7 năm 2002, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức Khóa Tu Học kỳ thứ 14 tại Anh Quốc, kính mong quý Phật Tử các nơi tham gia đồng đủ để tu và học; nhằm sách tấn cuộc sống nội tâm của mình trên con đường học Phật.

Giáo Hội là một tập hợp nhiều thành viên, nhiều tổ chức khác nhau. Tuy có chung một mục đích; nhưng nhiều khi không nhất thiết mọi chùa, mọi địa phương đều phải rập theo một khuôn mẫu. Vì mỗi một quốc độ có luật pháp riêng và hoàn cảnh văn hóa, tôn giáo khác biệt. Tuy nhiên cũng không thể nói rằng chúng ta không cần đến Giáo Hội được. Vì Giáo Hội là một mái nhà chung và trong mái nhà chung đó có dung chứa mọi phần tử để tạo nên ngôi nhà kia. Do vậy phải hiểu rằng một cá nhân không thể là một Giáo Hội được; nhưng nếu cá nhân đó không tuân thủ những nguyên tắc chung của Giáo Hội, xem như cá nhân đó sống tự kỷ, tự rời xa tổ chức và nếu có việc gì phương hại đến uy tín của cá nhân đó thì không ai có thể lấy tư cách của Giáo Hội mà che chở hay can thiệp được. Phải quan niệm rằng Giáo Hội là một tổ chức chung như thế thì chúng ta mới tha thiết về sự tồn tại của Giáo Hội được.

Tại Âu Châu này hay tại nước Đức nói riêng, hầu như chúng ta đều sống chung trong tinh thần lục hòa của Giáo Hội. Do vậy chúng ta có được những thành quả nhất định và tạo thêm nhiều uy tín cho mọi giới; nên nhiều người đã hướng đến và nghĩ về để cộng tác cho Giáo Hội. Tại đây Giáo Hội không có nhiều người tài giỏi như Mỹ Châu và Úc Châu; nhưng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu có được nhiều điểm chung; nên chúng ta đã nương nhau mà tồn tại cũng như phát triển mấy chục năm nay. Quả thật đúng với câu: *Tăng ly chúng tăng tàn, Hồ ly sơn hổ bại* là vậy. Không có gì mạnh bằng sức hòa hợp của mọi con người vào mọi thời đại.

Nhìn qua cuộc bầu cử Tổng Thống Pháp thì đủ rõ. Đến vòng cuối chỉ còn 2 đối thủ tranh nhau một chiếc ghế. Ngay cơ đã gần kề; nếu mọi cử tri không biết quyền lợi lá phiếu của mình đặt ở nơi nào thì cuối cùng có lẽ đảng cực hữu đã thắng; nhưng ở đây thế cờ đã ngược lại, những người đã ủng hộ cho đương kim Thủ Tướng Pháp đã dành hết phiếu của mình để ủng hộ cho Tổng Thống đương nhiệm Chirac; cho nên ông Chirac đã thắng. Đó là một sự liên hiệp; tuy cử tri của Thủ Tướng không đồng ý lắm với đường lối của Đảng cũng như chủ trương của Tổng Thống Chirac; nhưng liên hiệp và hỗ trợ như thế vẫn hơn là để cho Đảng cực hữu cầm quyền thì mọi người dân sẽ khổ hơn nhiều. Đây là quyền lợi của Quốc Gia, Dân Tộc và Đảng Phái vậy.

Nếu cần liên hiệp, người ta phải quên đi những tư tưởng dị biệt và phải tìm một mẫu số chung trước. Có như thế mới có thể đi đến thành công. Chúng ta phải biết mục đích của chúng ta muốn cái gì. Ở đây việc Nước, việc Đạo cũng không ngoài nguyên tắc ấy. Nếu mọi người dân, mọi Phật Tử đều có được một điểm chung này thì Quê hương ta, Đạo pháp ta sẽ luôn luôn sống trong hòa hợp và không có chiến tranh cũng như hận thù như lịch sử đã chứng minh.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Viện Tăng Thống

Phật lịch 2546

Số 02/VTT/XLTV

THÔNGIỆP PHẬT ĐẢN 2546

KÍNH GỎI GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

NAM MÔ BỐN SỨ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Năm nay chúng ta kỷ niệm Phật Đản lần thứ 2546, tôi thân ái gửi tới các cấp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước, chư tôn Trưởng Lão, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, cùng quý Nam Nữ Cư sĩ Phật Tử, lời chào hoan hỷ để cùng nhau tiếp nhận công đức cứu độ tam thiên đại thiên thế giới mà Đức Thế Tôn truyền thừa cho chúng ta.

Thưa quý Liệt vị,

Phật Đản là thời tinh giác, thời nở rộ hoa Giác Ngộ. Phật Đản nhắc chúng ta hai lần nhớ. Lần nhớ đầu tiên khi Phật giáng hạ cõi trần, khai ngộ Tứ Thánh Đế và con đường Bồ Tát hạnh. Lần nhớ thứ hai khi Pháp Phật truyền vào nước Việt ta, mở ra một xã hội thái hòa, khoan dung, văn hiến, dọc lộ trình dựng nước, giữ nước, bảo vệ làng xã và nhân dân. Dấu tích ấy còn ghi đậm trong tâm não cũng như trong các văn kiện lịch sử từ thời Hai Bà Trưng đến nay. Trên thế giới và ở nước ta, đạo Phật là đạo xây dựng một cõi người nhân ái và huynh đệ, làm tiền đề cho linh hướng giải thoát, giác ngộ. Sự sống và kiếp người là mối quan tâm tối hậu của đạo Phật. Đức Thế Tôn ra đời rồi thành đạo, đều nhằm cứu thế gian khỏi vô minh, đau khổ.

Hôm nay trước lễ đài, chúng ta hân hoan chào đón Khánh Đản và rước Phật vào tâm trí chúng ta. Nhưng hân hoan chào đón thôi chưa đủ, mà còn phải chí thành truyền đạt giáo lý cứu khổ trừ nguy của Đức Thế Tôn trong thế giới và trên quê hương; chí thành trải rộng con đường vạn lý của Bồ Tát hạnh để trang nghiêm thế giới và hòa hiệp chúng sinh.

Thưa quý Liệt vị,

Tại Pháp hội Linh Thú, trước thính chúng có chín mươi tám nghìn đại diện, đến từ mười cõi để nghe kinh Pháp Hoa, Đức Thế Tôn đã báo hiệu rằng từ cõi kham nhẫn này, nghìn muôn ức Bồ Tát Đại Sĩ sẽ từ lòng đất nứt nẻ vọt đứng lên (tùng địa dũng xuất) bảo vệ Chánh Pháp. Ngày nay, chúng ta không thể hình tượng sự kiện ấy trong tinh thần trông chờ, ý lại; mà phải hiểu theo nghĩa ân cần tiếp cận, và mời đón, những bậc xuất trần lỗi lạc từ nhân dân nghèo khổ, từ mọi thành phần xã hội giữa thời đại u ám, hiểm nguy, xin họ đứng lên đảm đương hạnh Bồ Tát cứu độ quê hương và nhân loại.

Và ngay lúc này đây, chư Tăng và Ni của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hãy hiến thân làm kẻ tiên giác; giới nam nữ Cư sĩ Phật tử của Giáo Hội phải là kẻ tiên hành. Kẻ tiên giác thấy trước những vô minh và khổ nạn của chúng sinh mà cứu vớt, thức tỉnh Phật tính trong chúng sinh và dìu dắt chúng sinh lên ngôi Phật. Kẻ tiên hành không tụ thủ bàng quan, quay lưng với xã hội, mà xông xáo vào nơi tham tàn, loạn tưởng của xã hội, để tịnh độ hóa nhân sinh và thực chứng hòa bình tuyệt đối vào mọi cơ cấu quốc gia. Lịch sử Phật Giáo Việt Nam suốt 2000 năm qua là tập đại thành tác phong *tiên giác* và *tiên hành* của Tứ chúng. Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến, đang đứng trước một xã hội loạn tưởng, đầy dẫy tệ nạn nguy vong; nhân tâm sợ hãi, ty tán; đạo đức suy đồi; như lửa hoai kiếp lầm le thiêu hủy nền văn hóa dân tộc và niềm tin của người con Phật. Tác phong *tiên giác*, *tiên hành* xuất phát từ tinh thần Đại Bi, Vô Úy, lại càng phải phát khởi, hành trì.

Thưa quý Liệt vị,

Trên một nghìn năm trước, do Tứ chúng bất đồng làm Phật Giáo suy tàn trên đất Ấn. Nhưng may mắn thay, Đại Thừa giáo cũng đồng thời phát triển, làm cho đạo Phật trở thành ngọn đuốc vĩnh cửu soi sáng nhân loại qua mọi thời đại. Ngắm việc xưa ngăn ngừa việc nay, người Phật tử Việt Nam không để cho Phật Pháp suy tàn trên đất Việt, không thể chuyên lo cúng bái làm công cụ cho các tư tưởng thời đại, các tổ chức thế tục. Vì Phật Giáo mang tính toàn cầu và chủ động trong hạnh nguyện Bồ Tát cứu dân, cứu nước, cứu nhân loại và mọi loài chúng sinh. Hơn nữa, các tư tưởng thời đại rồi sẽ qua đi, không một tổ chức, một triều đại hay chế độ nào, dù hung tàn, dối gạt đến đâu, thoát khỏi luật vô thường phé thải.

Thưa quý Liệt vị,

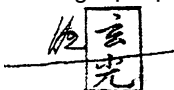
Ngày xưa có kẻ treo ấn từ quan lui về ẩn dật, ngày nay có người từ chức khỏi nhiệm vụ công tác vì bất mãn hay so bì thua thiệt lợi danh. Nhưng qua kinh sách hay trong đời sống Phật Giáo gần ba nghìn năm qua, chưa bao giờ, và không hề nghe nói một lần nào, có vị Bồ Tát xin về hưu, hay từ chức cứu khổ chúng sinh. Mãi mãi do lòng Đại Bi mà Bồ Tát chia sẻ và cứu vớt trần gian đang bị bức hiếp, đọa đày.

Chẳng ai thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử, đang ngày đêm làm rối loạn thể chất thể nhân. Nhưng với người thực hành Bồ Tát đạo, thì sinh, lão, bệnh, tử, lại là phương tiện tinh giác tiến hành cho sự lợi ích và giác ngộ muôn loài.

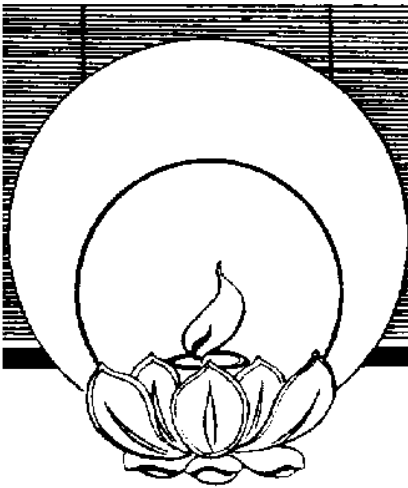
Cho nên, từ nơi lưu đày Quảng Ngãi, tôi thấp hươg nguyện cầu cho nghìn muôn ức Bồ Tát Đại Sĩ từ lòng đất vọt đứng lên (tùng địa dũng xuất) để bảo vệ Chánh Pháp và che chở quê hương Việt Nam. Qua thông điệp hôm nay, tôi mong mọi các cấp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong và ngoài nước, cùng toàn thể nam nữ Cư sĩ Phật tử cũng nguyện cầu như thế, và hơn nữa, biến nguyện cầu thành sự thực.

Quảng Ngãi, Ngày Phật Đản năm Nhâm Ngọ
Phật lịch 2546

Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống



Tỳ Kheo THÍCH HUYỀN QUANG



TÔN GIÁO

TÂM CẢNH

Nguyên tác : The World Within
Tác giả : Dr. Gina Cerminara
Người dịch : Hoàng-Phi Lưu Hoàng-
Nguyễn

Chương III. Giới tính

Mục I. Nghiệp báo và giới tính

Khi mang thân người, ta thấy mình là một người nam hay nữ. Hoàn cảnh trở trêu này không những khiến đời sống thêm thú vị mà lại nhiều rắc rối.

Giới tính (như bất cứ một sinh viên ngành quảng cáo và phát hành nào cũng biết) là một hiện tượng rất hấp dẫn, chứa nhiều khả năng gây cảm xúc mãnh liệt, cũng như sản sinh ra nhiều chi nhánh đẹp đẽ, kinh khủng. Các xúc cảm mãnh liệt nhất đều liên hệ với giới tính như tình yêu, lòng thù hận, ghen tuông, gạt găm, phẫn bội, độc ác, hy sinh, chung thủy. Tự tử và sát nhân cũng thường xảy ra vì nó. Sự sống cũng nhờ nó mà có. Nhiều cuộc đời cũng vì nó mà thay đổi đột ngột, dữ dội. Và chẳng ai ngạc nhiên khi thấy giới tính là nguồn đề tài muôn thuở của thi ca, kịch nghệ, văn chương đủ loại ở mọi thời đại.

Cũng như đối với tất cả các lĩnh vực khác của đời sống con người, thuyết tái sinh cho ta thấy giới tính với một nhân quan rộng lớn hơn, đồng thời cũng cho

thấy các vấn đề rõ ràng, hợp lý, nếu không thì chúng có vẻ hỗn độn, vô nghĩa.

Có một điều, khi nhìn với quan điểm khoáng đạt và phổ quát, ta thấy ý niệm "Giới tính là tội gốc, tội tổ tông" (The notion of sex being the original sin) cần được thẩm định lại. Nguyên tắc giới tính, về phương diện sinh học, là cơ sở của toàn thể vũ trụ hiển lộ. Thực vật, động vật e là khó hiện hữu nếu chẳng có giới tính, điều này ai cũng rõ. Và cũng đúng nữa, dù ít rõ ràng, rằng cơ học chắc sẽ không có được nếu thiếu các yếu tố "âm", "dương", thí dụ như trong dòng điện hay trong cấu trúc của nguyên tử. Nếu giới tính (hay chính xác hơn, sự phân cực) là một tội lỗi thì toàn thể vũ trụ này đều có tội.

Giới tính đâu phải là tội lỗi, cũng như năng lượng nguyên tử hay dòng điện không thể bảo là tội lỗi. Chính cái cách sử dụng một nguyên tắc, một sức mạnh định rõ đó là Thiện hay Ác.

Hiển nhiên giới tính cũng chỉ là một động lực như năng lượng nguyên tử, và sự nhìn nhận quyền năng của nó khiến tất cả các dân tộc trên thế giới đặt ra nhiều quy tắc cho sự biểu lộ của nó.

Các quy tắc này rất khác biệt giữa các xã hội và thời đại. Thí dụ dân đảo Samoa có tục lệ cho phép thanh niên, thiếu nữ ngủ chung với nhau cho đến khi họ quyết định lấy nhau. Còn người Eskimo, cho tới thời gian gần đây, xem việc để vợ ngủ với khách ghé thăm là chuyện bình thường. Cho nên một điều mà xã hội này bảo "tốt" thì có thể bị một xã hội khác xem là "xấu", "ác", là "không thể tưởng tượng nổi".

Thế nhưng sự tái sinh của những linh hồn diễn ra hàng mấy trăm ngàn năm và nghiệp báo vận hành trên những dòng lực băng qua tất cả những khác biệt và xã hội hay giới tính. Khi nghiên cứu các hồ sơ của ông Cayce hay các trường hợp được ghi nhận của bất cứ ai làm việc một cách có hệ thống với phép thôi miên đưa lui về tiền kiếp, ta thấy rằng giới tính của một người, cũng như bất kỳ một khía cạnh nào khác của y, một tiểu vũ trụ, đồng thời vừa là một thử thách vừa là một cơ hội, là sự trừng phạt và ban thưởng, là nơi để linh hồn trải nghiệm và vui chơi. Kinh nghiệm của giới tính, giống như các kinh nghiệm khác là những kinh nghiệm có tính cách giáo dục. Nhờ giới tính mà ta có được lạc thú hay đau thương, nhưng cả hai niềm lạc thú, đau

thương đều rất cần thiết để linh hồn được phong phú và hoàn hảo.

Hơn nữa, theo quan điểm phóng khoáng dựa trên thuyết tái sinh, rõ ràng là có các đạo lý phổ quát về tình dục vượt lên trên các luật lệ luân lý rất khác nhau giữa các thời đại và nơi chốn. Những đạo lý phổ quát này được các định luật chính xác về nghiệp báo củng cố.

Đạo lý phổ quát về tình dục dường như dựa trên công thức đơn giản mà ta thường thấy trong các cuộc chẩn đoán của ông Cayce: "Khi ta làm điều gì, thì nó được đo tính để quật ngược lại ta". Sách Khải Huyền cũng đã viết: "Ai phải đi tù, thì đi tù; ai sẽ phải chết gươm đâm, thì sẽ phải chết gươm đâm! Sự chịu đựng và lòng trung tín của các thánh là ở đó!".

Tình dục không thể được xem xét riêng rẽ: nó liên hệ mật thiết với nhiều phương diện khác của cá tính.

Một người có sức lực. Y sẽ dùng nó như thế nào? Đây là một trải nghiệm, trải nghiệm gay go, cơ bản nhất. Ở đàn ông, sức lực tình dục thường đi đôi với thể lực, như vậy trải nghiệm sức lực gồm hai phần. Ở đàn bà, sức lực tình dục thường đi đôi với sắc đẹp quyến rũ, và trải nghiệm cũng có hai phần. Trường hợp một người đàn ông kém thể lực và một người đàn bà không đẹp thì vẫn còn thử thách kia: họ phản ứng ra sao khi có một mặt mạnh và một mặt yếu?

Một người đàn bà cố tình dùng tình dục và sắc đẹp của mình như một phương tiện nâng cao địa vị, chà đạp xía gì đến những khổ đau mà y thị gây ra cho các người nam, người nữ khác, hiển nhiên tạo ra bao nhiêu nghiệp chướng để một ngày nào đó y thị sẽ gánh chịu. Một người đàn ông lạm dụng thể xác một người đàn bà thì trong tương lai, y có thể sẽ mang thân nữ và bị lạm dụng thể xác. Nếu người đàn ông nhả tâm phớt lờ các hậu quả đau khổ về sinh lý, tình cảm, xã hội mà y đã gây ra cho người nữ, sau này y sẽ lãnh đủ bao độc ác, phủ phàng giống hệt như vậy, dù y mang khoác thân xác loại nào đi nữa. Bất kỳ ở đâu có sự đau khổ, khai thác, mất tự do, bị lệ thuộc kẻ khác, bất kỳ ở đâu mà lòng ích kỷ, dâm dục quan trọng hơn khái niệm tâm linh về cuộc đời, thì nghiệp duyên sẽ phát khởi để rồi một ngày nào đó quả báo sẽ đến.

Khi để ý đến các hành động của con người liên quan đến tình dục, nhất là ác tâm, bạo lực mà đàn ông đã có,

khi muốn thỏa mãn khát vọng trong bất cứ thời đại nào của lịch sử, ta thấy rõ hề có vay thì có trả. Đọc Cựu Ước Kinh ta thấy nhiều cảnh tàn bạo không tưởng tượng nổi, đã biểu lộ thú tính của đàn ông đối với đàn bà.

Trong sách Samuel II, Chương 13, có ghi chuyện Amnon (con vua David) đã cưỡng dâm em gái ruột tên Tamar, rồi lạnh lùng đuổi em ra khỏi nhà, khóa cửa lại. Trong Sách Các Thảm Phán nơi Chương 19 ta thấy có một người Lêvit đã đưa người hầu thiếp của mình cho một đám đàn ông cuồng nộ để họ muốn làm gì với nàng thì làm, đáp lại họ sẽ không hại y. Đám đàn ông này đã hiếp dâm nàng suốt đêm, và y được yên thân. Sau đó y trả ơn người hầu thiếp đã xả thân cứu chồng bằng cách chặt nàng ra làm 12 mảnh rồi gửi đi khắp bờ cõi Israel.

Kinh Khởi Nguyên cũng ghi rõ chuyện Judah, một Tộc trưởng, từng quan hệ tình dục với một thiếu phụ, sau đó ông yêu cầu đem nàng ra thiêu sống về tội đã làm đi và có chữa, nhưng sau đó thiên hạ mới vỡ lẽ ra là mấy chiếc xuyên vàng nàng đeo là do chính Judah đã trao tặng, và ông còn tặng luôn cho nàng một cái bầu.

Đàn ông thường không là nạn nhân của loại bạo hành, tàn ác này, trừ những trường hợp ngoại lệ. Sử sách có ghi chuyện những người đàn ông bị thiếu chẳng hạn vì đã phạm trọng tội, bị trừng phạt trong thời chiến hay bị buộc làm hoạn quan. Nhưng thường thì đàn bà là nạn nhân vì giới tính của mình. Họ bị sử dụng, lạm dụng, hãm hiếp, đánh đập, đem bán, bắt làm đi, xem như đồ vật để thỏa mãn thú tính, và vứt bỏ đi khi không còn xài được nữa. Khi trọn cả câu chuyện về nghiệp của giới tính được kể ra, ta sẽ thấy được toàn cảnh mà ẩn tượng nó mang đến sẽ chẳng có gì sánh nổi trong tất cả văn chương thế giới.

Đâu có gì đáng ngạc nhiên khi ta đọc báo thấy các vụ phạm tội tình dục thảm khốc đến độ khó tin xảy ra hầu như cơm bữa. Các nạn nhân này chắc là đã thọ lãnh những kinh nghiệm về tính bạo tàn của họ hồi tiền kiếp. Bọn phạm tội chắc đã bộc lộ tâm thức thú vật của chúng để các nạn nhân phải trả quả, nhưng đồng thời chúng cũng đang tạo nghiệp ác.

Trong các hồ sơ của ông Cayce, ta không thấy những trường hợp tình dục đồi bại hay trọng tội, nhưng ta thấy những chuyện mà nghiệp báo về tình dục hiện rõ dù có kết hôn hay không.

Chẳng hạn trường hợp một nữ sinh mười tám tuổi ở Norfolk, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Cô yêu một người đàn ông 39 tuổi và người này dụ cô vào khách sạn trong thành phố. Sau đó ông ta bỏ rơi cô, từ chối không muốn gặp, còn bảo cô hãy kiếm một tấm chùng cùng trang lứa. Suốt 4 tháng trường cô chẳng bước ra khỏi nhà, như điên như dại và có ý định tự tử. Mẹ và anh cô quyết định đâm đơn kiện tên sở khanh về tội bội hứa, hy vọng "làm cô quên thằng cha đó đi".

Khi dùng thần nhân để chẩn đoán cho cô, ông Cayce không nói rõ cô đã làm gì để kiếp này phải chịu cảnh bị quấy rầy và phụ bạc, ông chỉ bảo đó là nghiệp quả:

"Ở hiện kiếp cháu bị kẻ khác làm thất vọng cũng như cháu từng gây bao thất vọng cho kẻ khác. Rõ một điều: Đây là luật bất di bất dịch! Gieo gì tất sẽ gặt nấy! Đây là nỗi đau buồn, thất vọng mà cháu đã gây cho những kẻ khác hồi tiền kiếp, và ở kiếp này cháu phải bị kẻ khác gây ra. Nhưng nếu biết tha thứ, yêu cầu phán xét, biết kiên nhẫn, cháu có thể vượt qua".

Cô gái hỏi: "Cháu có nên lấy người đó không, nếu y chịu?"

Ông Cayce đáp gọn: "Không bao giờ!"

Cô lại hỏi: "Ông bảo cháu không bao giờ nên lấy người đó, hay là y sẽ không bao giờ ưng lấy cháu?"

"Tốt nhất là cháu chờ bao giờ lấy hẳn. Lấy hẳn thì thần tượng của cháu bị sụp đổ!"

Trong quyển "Nhiều Đồi Nhiều Kiếp" (Many Mansions), một số thí dụ có thể mang ra so sánh đã được nêu ra ở các chương nói về hôn nhân. Ở đó ta thấy chẳng hạn một kẻ hồi tiền kiếp không chung thủy thì ở hiện kiếp có thể rất đau khổ vì không được chung tình. Trường hợp mấy ông chồng tham dự các cuộc Thập-Tự-Chinh đã bắt vợ ở nhà phải đeo dây nịt trinh tiết (chastity belt), đưa đến hậu quả là ở hậu kiếp một người thì bị bắt luyến, một người thì mang thân nữ và mắc bệnh lãnh-cảm, sợ chuyện ái ân.

Việc tuyên thệ sống đời độc thân ở một kiếp có thể đưa đến hậu quả kéo dài trong những kiếp sau. Vì tuân theo đặc tính liên tục của nghiệp báo (chứ không phải đặc tính thường phạt), sự lãnh-cảm thường vì thề thốt như vậy.

Nếu lời thề sống đời độc thân bị nuốt thì luật thường phạt của nghiệp báo lại giáng xuống rất nặng nề. Thí dụ trường hợp một nam tu sĩ và một nữ

tu sĩ Công giáo ở Anh. Họ yêu nhau đắm đuối và cùng nuốt lời thề sống đời độc thân. Cuộc chẩn đoán của ông Cayce cho thấy vị nam tu sĩ đã khống chế người nữ tu sĩ, đã thuyết phục được bà. Hình như mối tình của họ chủ yếu là tình dục.

Ở hiện kiếp, hai người lại gặp nhau và thành vợ thành chồng, cùng theo đạo Công giáo. Ngay từ khi lấy nhau, bà vợ đã mắc bệnh lãnh-cảm. Và đến cuối năm đầu của cuộc hôn nhân, người chồng bắt đầu bị liệt dương vô phương cứu chữa.

Vì là tín đồ Công giáo, bà không thể ly dị dù họ sống với nhau chẳng chút hạnh phúc. Ông chồng tiếp tục khống chế vợ về mặt tinh thần (như hồi tiền kiếp ông đã ra tay đối xử với bà về cả hai mặt tinh thần lẫn thể xác). Nhưng bà đã quyết tâm đi vào cảnh giới mà bà có thể phát triển tâm linh, trở nên độc lập hơn về tinh thần cũng như tự tin hơn. Cuối cùng ông chồng không thể chế ngự vợ về mặt nào cả, và cuộc hôn nhân này chỉ là sự xung đột thường xuyên, dài dài.

Trường hợp loại này không thể xem có tính cách đạo đức, mà có tính cách tâm lý và tâm linh. Sự "trùng phạt" ở đây chắc chắn không thể được hiểu là Thượng Đế đã ganh tị, trừng phạt hai kẻ phá giới. Thực ra điểm chính yếu là cả hai đều yếu đuối, đã để nhục dục lấn lướt quyết tâm sống đời đạo hạnh. Người nam đã hung hăng thuyết phục được người nữ. Người nữ vì quá yếu đuối đã xiêu lòng. Hơn nữa, sự bội-thệ có lẽ được xem tương tự như việc vi phạm một hợp đồng hay không giữ lời hứa. Và người đối-ước ở đây nếu chẳng phải Thượng Đế thì chính là Bản-Ngã của họ.

Một cảnh đời đau khổ, thật thích hợp với tư cách hồi tiền kiếp của họ, còn ở hiện kiếp là một thử thách khắc nghiệt để cả hai linh hồn có cơ hội giữ trọn lời nguyện, tự rèn luyện bản thân yếu đuối thành cường nghị.

Ở kiếp này họ sống với thể xác như thế đó, họ bị buộc thực hiện lời thề sống đời độc thân, không thể nào biểu lộ tình dục. Đây quả là nghiệp báo; song có lẽ nghiệp liên quan đến mặc cảm phạm tội, và cõi siêu thức của họ biết rõ nhiệm vụ thiêng liêng phải làm.

Dĩ nhiên một người đàn bà lãnh-cảm có thể thấy thoải mái khi biết chồng đau đời hỏi chuyện gối chăn. Nhưng ở đây bà lâm cảnh rất khó chịu: phải luôn phục vụ ông chồng tàn phế khó tính, nóng nảy. Còn ông thì hầu

như trọn đời sống trong tâm trí, chẳng còn cách nào khác hơn là thực hiện mục đích tiền kiếp: nghiên cứu triết học và tôn giáo. Và ắt là trong cõi vô-thức, họ đều thấy thất vọng. Nghiệp báo về phương diện tình dục không chỉ là quan hệ với tha nhân gây ra chuyện thường phạt, mà nghiệp còn là vấn đề sinh lý cho riêng cá nhân mình.

Theo Cayce một người dâm dục quá độ ở kiếp này có thể mắc bệnh động kinh (epilepsy) ở các kiếp sau. Cũng có lý để tin rằng những trường hợp chậm trí ở hiện kiếp là do quá hăng hái về tình dục hồi tiền kiếp.

Dĩ nhiên cường độ của ham muốn tình dục ở mỗi người đều khác nhau. Một người cho rằng sự biểu lộ tình dục của mình rất bình thường, có thể bị người khác xem là quá đáng. Ở những người mắc bệnh thần kinh hoặc bị dồn nén thì các biểu lộ tình dục mà họ cho là bình thường, thực ra có thể là dưới mức trung bình, và chỉ có tâm lý trị liệu mới mong giúp họ tự hiểu biết và trở lại bình thường.

Nhưng đối với mỗi cá nhân, việc tự thấy như thế nào là tình dục quá độ đâu khó khăn gì. Mỗi chúng ta đều có thể biết thế nào là ăn uống quá độ, và đối với tình dục thì cũng vậy thôi. Hơn nữa tình dục quá độ ắt liên quan đến những người khác, ít nhiều gì cũng gây phiền hà cho thể xác hay tinh cảm của họ. Tiêu chuẩn tốt cho tình dục chừng mực là như thế này: Tình dục của tôi ảnh hưởng đến người khác như thế nào? Nếu câu trả lời là: *Nó xúc phạm đến kẻ khác*, thì ta phải tự chế.

Cho nên luật tái sinh có thể ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành động và suy nghĩ của chúng ta về tình dục. Đó là sự răn đe đối với tính bạo tàn, lợi dụng, ích kỷ trong tình dục, vì ta biết nghiệp lực sẽ mang đến cho mình những gì mình gây ra cho kẻ khác. Luật tái sinh còn là mối răn đe đối với sự dâm dục quá độ vì ta biết lòng ham muốn quá độ có thể đưa đến tình trạng động kinh, chậm trí, v.v... Nó còn khiến ta suy nghĩ chín chắn về việc thệ nguyện và phá giới, nhất là lời thệ sống đời đạo hạnh. Thệ nguyện có thể tuyên ra vì không hiểu rõ, vì sợ hãi, dốt nát hay bất an (chứ chẳng vì giác ngộ) thệ nguyện này dễ trở thành cứng nhắc, kết tinh. Nhưng tệ hơn cả là sự phá giới, có thể sinh ra mặc cảm phạm tội, để rồi sau này sớm muộn gì cũng phải thực hiện lời thệ nguyện.

Văn hào Bernard Shaw từng viết: "Thích tiết chế là nguồn gốc của mọi

THƠ Tuệ Nga

Nhánh cỏ luân hồi



*Tôi đi tìm tiền thân
Nghe tiếng gió trầm ngâm
Tôi đi tìm tiền thân
Có bao nhiêu người thân
Bao bạn hữu xa gần
Bao vòng đời hoán chuyển
Bao kiếp rồi trầm luân
Tôi đi tìm tiền thân
Một vòng đời hiện hữu
Đếm bao nhiêu người thân
Đếm bao mùa dâu biển
Non nước mấy thăng trầm
Vòng đời, vòng hư huyền
Con nước lặng lẽ trôi
Tôi đi tìm tiền kiếp
Nghe tâm thức bồi hồi*

*Phải mình là mây trắng
Mây lang bạt khắp nơi
Phải mình là hương, gió
Ồi, hương thu, gió trời
Phải mình là con sóng
Sóng thủy triều đầy vơi
Phải mình là sương mai
Trên thảm cỏ xanh tươi
Nghe tiếng đời hòa ái
Nghe tiếng trẻ vui cười
Cỏ xanh ngấm mây trời
Phải tôi là nhánh cỏ*

*Ồi nhánh cỏ luân hồi
Giạt trôi bao nhiêu kiếp
Kiếp này vẫn, cỏ thôi
Xưa ở đất nước tôi
Nay ở đất nước người
Cỏ bồi hồi ỏi cỏ
Có phải tiền kiếp tôi
Luân lưu bao nhiêu cõi
Hồng trần gió chổi vơi
Cỏ xanh vườn hạ giới
Như thuở trời tình khô
Ồi, dòng thơ lưu lạc
Và nhánh cỏ luân hồi
Ménh mang trời quan tái
Mây nước lững lờ trôi
Tỏ tầm vương mấy kiếp
Bâng khuâng gió trùng
khởi...*

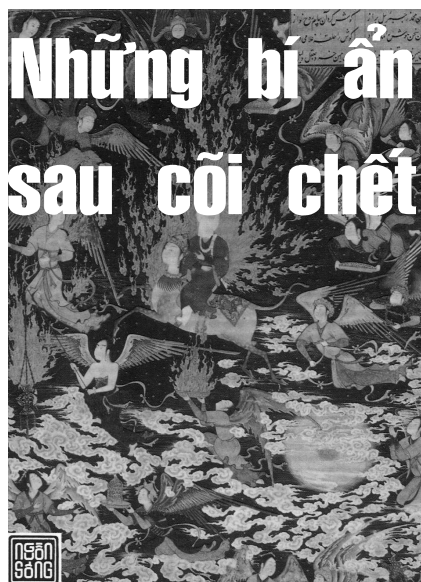
đức tính". Nếu ở các giai đoạn đầu của đức tính, câu nói này rất đúng. Nhưng nếu ở các giai đoạn sau, con người không làm điều xấu ác chẳng phải vì sợ hậu quả hoặc hiểu rằng làm bậy về lâu về dài đâu có lợi.

Cuối cùng, ta bỏ đi quan niệm tiết chế cá nhân, thấy rằng Tình thương chính là nguồn gốc của mọi đức tính. Nhưng đây là thứ tình thương tâm linh:

yêu thích sự an vui của muôn loài (kể cả các sinh vật bé nhỏ), yêu thương Năng-Lượng Sáng-Tạo vĩ đại và Thâm Mỹ mà ta gọi là Thượng Đế. Và *tình dục chỉ xấu xa khi nào nó trái nghịch với tình thương cao thượng đó.*

Xin xem kỳ tới:

Mục II. Tâm-Lý và Giới-Tính



ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG 128)

TỬ THƯ CỦA NGƯỜI AI CẬP CỔ ĐẠI

(Sách hướng dẫn
linh hồn người chết)

Tử Thư hay Sách Của Người Chết là loại sách huyền bí ở Ai Cập cổ đại. Sách này được các vị Tăng Lữ cao cấp, những người có trình độ trí thức thâm sâu về vấn đề sinh tử, những vị tu tế, những vị cao tăng thực hiện các cuộc điếm đạo soạn thảo. Mục đích của cuốn sách là giúp người chết vượt qua được các thử thách khó khăn đang chờ đón họ bên kia cửa tử. Ngoài ra Tử Thư còn có khả năng giúp đạt được sự thuần hóa. Sách có đến 160 chương nói về sự phiêu lưu của hồn sau khi chết. Sách nói đến việc phán xét hồn trước thần Osiris và trình bày thuyết tái sinh của Osiris (một trong các đại thần được sùng kính khắp Ai Cập). Giáo điều của Ai Cập cổ đại dạy rằng: Linh hồn là phần tinh anh nhất của con người. Vì thế chung cuộc, linh hồn phải trở về đáng thiêng liêng cao cả, đó là nguồn gốc nguyên thủy. Sự trở về ấy được gọi là sự trở thành Osiris vì con người vẫn có liên hệ và có ý hướng tiềm tàng mong trở thành Osiris. Tử Thư là sách bí truyền của Ai Cập chủ yếu dùng trong các lễ điếm đạo. Sách cũng thường đặt trong linh cữu của người

chết để giúp họ, che chở họ trong chuyến đi dài vào cõi chết. Tử Thư là sách cổ, lúc bấy giờ chưa có giấy, vì thế các trang sách toàn bằng lá chi thảo. Cuốn sách được xem là vô cùng huyền bí nên cấm kỵ kẻ phạm tục đụng vào sách hay đọc sách này. Các nhà khảo cổ học đã sưu tầm, nghiên cứu, và tìm hiểu về nguồn gốc và tác giả của bộ Tử Thư. Chính các chữ viết trên các khối đá của những ngôi đền, những cổ mộ hoặc trên lá chi thảo đã giúp các nhà khảo cổ, những nhà nghiên cứu về Cổ tự suy đoán rằng Tử Thư do chính một vị Chân Sư nổi tiếng Thoth (tức là Tehuti) viết. Đặc biệt đây là những ám tự đặc biệt của thời Ai Cập cổ đại. Người Ai Cập gọi đó là chữ của Thần linh chứ không phải là chữ của người trần thế. Theo các nhà nghiên cứu về Cổ tự và các nhà khảo cổ thì Tử Thư Ai Cập được viết cách đây hơn 3500 năm.

Cuốn sách là một sưu tập những kinh kệ, câu thần chú, thường có tranh minh họa, được đặt trong các mồ mả, lăng tẩm, đặt ngay trên quan tài hay nhét vào trong khăn quấn xác ướp (momie). Thử sách của người chết đó, dựa theo những "Bản văn các quan tài" (Textes des sarcophages), đã thấy khắc nơi những hầm chứa các xác ướp, và đã có vào khoảng năm 2300 và 1700 trước công nguyên. Tuy nhiên, trước khi có những bản văn này, Ai Cập còn có những bản văn của Kim Tự Tháp, (Textes des Pyramides), chạm trên các vách phòng để quan tài giả của các Kim Tự Tháp, các bản ấy dành riêng cho các lễ nghi an táng các vua chúa Ai Cập (Pharaons). Cuốn *Livre des morts Egyptiens* phản ánh một tiến trình dân chủ hóa, những thần chú kinh kệ xưa kia dành cho nhà vua tử đây có thể dùng cho giai cấp trung lưu. Có thể vì lối sửa chữa sắp xếp lại cho phù hợp với mục tiêu mới, mà bản sách có vẻ lộn xộn, không theo bố cục soạn thảo nào.

Trừ vài đoạn đầu nói về nghi lễ an táng, sách là để cho "người chết" đọc. "Hãy làm cho những con đường trở nên đi được, hãy nở rộng các con đường trước mắt tôi, để tôi có thể đi khắp quả đất như Thần đi khắp bầu trời. Hãy để cho ánh sáng Thần chiếu rọi nơi tôi... trong khi tôi bước đến gần Thần (Osiris) ..." v.v... Nhờ đọc sách ấy, người chết có thể "thoát ra ánh sáng". Kẻ nào khi sống ở trần gian biết đến sách này, hay kẻ nào ở trong quan tài

đọc sách đã viết ra cho nó, kẻ chết hay kẻ sống ấy có thể ra với ánh sáng dưới mọi vẻ nó có thể muốn và trở vào mà không bị xua đẩy. "Quả vậy, trong đêm, người chết đi theo Mặt Trời qua thế giới bên kia, mà những người sống không thấy".

Sau đó, giống như Mặt Trời, người đồng dạng với Mặt Trời qua những câu thần chú thích ứng, sống lại, rồi xuống thế giới âm ty, nơi đó sẽ có cuộc phán xét kẻ chết, trước mặt thần Osiris (vừa là thần của chết và thần của sự sống). Trong cuộc phán xét ấy, người chết van xin trái tim mình đừng làm chúng chống lại mình (tiếng Anh gọi sự thú nhận kỷ cục ấy là negative confession). Cuộc thử thách nguy hiểm ấy chỉ được trải qua sau khi người chết đã được làm cho thanh khiết, được tái tạo, được hiển biến và được thần hóa nữa.

Kẻ chết, đứng ra là KA, (nghĩa là bản thứ hai) của kẻ chết, trong khi tìm trong bóng tối phòng phán xét, đã tự cho mình cũng cái tên Osiris, vì muốn nhờ đó được sống lại, cũng như thần Osiris được nữ thần Isis cứu sống lại. Trong huyền thoại Hy Lạp, kẻ thù truyền thống của Osiris, là Set, thần bóng tối. Set đã dùng mưu chước thẳng được Osiris, bỏ vào trong hòm và ném xuống sông Nil. Sau đó Set lại vớt hòm lên, mở ra, lấy xác Osiris, phân ra mười bốn mảnh và rải khắp nơi trên đất Ai Cập. Isis, nữ thần địa cầu và nguyệt cầu, em gái và vợ của Osiris, Isis đã đi nhặt các mảnh thân của Osiris, với sự giúp đỡ của nhiều thần khác, đã khâu lại các mảnh, và dùng phép ma thuật cho Osiris sống lại. Từ đó, Osiris trở thành thần của phục sinh và cuộc sống vĩnh cửu, luôn làm vua của âm ty và phán xét kẻ chết.

Nếu ma thuật của thần chú kinh kệ có vai trò quyết định, là vì người Ai Cập tin nơi uy quyền tối thượng của Lời nói (Verbe) sáng tạo. *Livre des Morts*, dù sao cũng phản ánh một tinh-thần-tính (spirituality) nhất định và cao cả, vì chính trước mình mà kẻ chết phải biện minh, phán quyết của thần Osiris chỉ là sự trừng phạt của chính trái tim (lương tâm) mình. Cũng đáng chú ý, là sự tin tưởng mãnh liệt nơi sự sống sau cái chết, như quá trình chính con người thần hóa mình.

Sách ấy cũng chứng minh trình độ truyền thụ của người Ai Cập, cao hơn trình độ của các dân tộc đương thời.

Nói đến Tử Thư của Ai Cập cổ đại, tưởng cũng nên nhắc đến Tử Thư của một số nước Á Châu như Tây Tạng, Trung Hoa, Việt Nam. Kinh Địa Tạng được xem như một Tử Thư quan trọng cứu độ chúng sanh sắp và đang bước vào cửa tử. Kinh này người Trung Hoa và Việt Nam đều biết. Ở Tây Tạng, xứ Phật nơi đỉnh trời cũng có bộ Tử Thư rất huyền bí. Tử Thư (sách của người chết) ở Tây Tạng được gọi là Bardo Thodol. Cuốn sách mô tả những cảnh giới sau cõi chết, những gì mà con người sau khi chết phải trải qua. Đặc biệt Tử Thư còn cho biết cảnh giới mà con người đang sống nằm kế bên cảnh giới của sự chết - "Hai cõi SỐNG, CH T chỉ cách nhau bởi một tấm màn mỏng giống lớp sương mù mà thôi nhưng con người vẫn không thấy, không biết đến".

Hồn hay linh hồn theo quan niệm của một số nhà triết học tây phương

Theo triết Tây thì tinh thần và vật chất là 2 phần khác biệt nhau. Tinh thần không phải là vật chất, vật chất không phải là tinh thần. Giống như thầy giáo trong vở hài kịch *Trường Giả Học Làm Sang* (Le Bourgeois Gentilhomme) của Moliere (thế kỷ 18) Pháp: cái gì là văn vần không phải văn xuôi, cái gì văn xuôi không phải văn vần (tout ce qui est vers n'est pas prose, tout ce qui est prose n'est pas vers). Vì thế triết học Tây phương phân biệt rõ tinh thần và vật chất. Sau đây là một số quan niệm:

Platon (Plato) sinh cách đây khoảng hơn 2000 năm (428 BC) và mất năm 347 trước công nguyên. Ông là một nhà triết học nổi tiếng của Hy Lạp, là học trò của Socrates (nhà triết học đại tài Hy Lạp) và là thầy của Aristote. Platon khẳng định con người có Linh Hồn và đề cao Linh Hồn. Ông tin linh hồn bất tử và "bản chất của Linh Hồn là đề tài cho một trình bày tuyệt đối thần linh và rất dài dòng" Platon cho rằng linh hồn chuyển hóa luân hồi. Ngoài cảnh giới mà ta đang sống ở quả đất này còn có những cảnh giới khác nữa hoàn toàn khác biệt và thường là cao hơn và trường cửu. Ông cho rằng thể xác là "chiếc xe tạm thời dùng để chở linh hồn" mà thôi. Ông bộc lộ tư tưởng ấy qua nhiều vở thoại kịch do ông soạn và thường có người đối thoại là Socrates giữ vai người đối thoại. Ông đề cao linh hồn, linh hồn là phần phi vật thể của con người còn



sống với phần vật thể (thân xác, hình hài)

Hai nhà triết học cổ đại lừng danh Hy Lạp Plato (bên trái) và Aristote (bên phải)

Theo Platon Linh Hồn trú trong thân xác, khi chết linh hồn không thể trú ngụ ở đó nữa nên phải thoát khỏi thể xác ấy. Điều đáng lưu ý theo nhận thức và lý luận của Platon thì chết không phải là một giấc ngủ dài, cũng không phải là sự chấm dứt, cũng không phải là sự chẳng còn biết gì nữa cả mà trái lại chết chính là lúc thức tỉnh và nhớ lại. Linh hồn là phần tinh anh, thanh thoát, sáng suốt nhưng khi linh hồn nhập vào thể xác của bào thai để chào đời chính là lúc linh hồn bắt đầu mờ tối, lãng quên, không còn phần tinh anh sáng suốt nữa. Do đó khi chết, hồn lìa khỏi xác, lúc đó hồn thoát khỏi sự trói buộc của thể xác nên trở lại sáng suốt, thức tỉnh, nhớ lại cũng như nhận diện được chân bản thể...

Platon khẳng định rằng khi chết chính là lúc con người tồn tại, vì lúc đó linh hồn không còn bị giới hạn nơi cái thân xác với những gì giới hạn mà thân xác có được. Trong tác phẩm nổi tiếng của ông nhan đề *Phèdre* có đoạn viết về Linh Hồn bất diệt như sau:

... Phải bắt đầu có một quan niệm đứng đắn về bản chất linh hồn, linh hồn thần linh cũng như linh hồn con người. Khi xét đến những trạng thái và tác động của nó. Nhưng khởi điểm của bằng chứng là đây: bất cứ linh hồn nào cũng bất tử. Thứ gì tự mình mà chuyển động là bất diệt, còn cái gì chuyển động thứ khác mà chính mình cũng bị chuyển động, thì không còn nữa khi chuyển động của nó chấm dứt. Như

vậy, cái gì tự chuyển động, thì không ngớt chuyển động, vì bản chất riêng của nó không bao giờ mất, mà trái lại đó cũng là nguồn gốc và nguyên lý cử động của tất cả những vật khác bị chuyển động. Mà nguyên lý của nó không được sinh ra, vì hẳn là cái gì hiện hữu được do một nguyên lý mà ra, mà nguyên lý không từ đâu mà đến cả. Quả vậy nếu một nguyên lý đã có từ một cái khác, thì không thể từ nó mà có điều gì dẫn tới hiện hữu. Mặc khác, vì nguyên lý ấy không từ cái gì khác sinh ra, thì nó nhất định là điều gì không hư hỏng được. Vì, một khi chính nguyên lý bị hủy diệt, thì nó không thể từ một cái gì mà trở lại hiện hữu, và chẳng gì từ nó mà đến nữa, nếu như mọi sự phải từ một nguyên lý mà hiện hữu. Như vậy, nếu cái gì tự mình mà chuyển động là nguyên lý của chuyển động, thì nó không thể bị tiêu hủy, mà cũng không bắt đầu hiện hữu, vì nếu thế thì trời đất sụp và cả muôn loài. Mọi sự trở lại bất động, mà chúng không có khởi điểm nào mới để trở lại chuyển động và hiện hữu. Bây giờ, khi bất tử của cái gì tự mình chuyển động đã được giải thích, chẳng ai còn ngần ngại để cho đó là hiện thực của linh hồn, ý niệm ấy là ý niệm về linh hồn. Quả vậy, vật nào phải chuyển động từ bên ngoài, là vật bất động, còn vật nào tự mình chuyển động và từ bên trong, là thể sống. Nếu quả là như vậy, đều tự mình chuyển động như thế chỉ là linh hồn, và tất yếu, linh hồn phải là một điều gì không ai sinh ra, vừa là một điều bất diệt...

Có lẽ như vậy khá đủ về bất tử của linh hồn, nhưng về bản chất của nó, phải nghĩ như thế này: Cho biết bản chất nó đó là đề tài cho một trình bày tuyệt đối thần linh và rất dài, còn nói nó giống như cái gì đó là đề tài cho sự trình bày của con người và không được sâu rộng bằng. Chúng ta phải nói theo kiểu này: Tôi sẽ nói linh hồn giống như một lục, có một cái xe và người đánh xe góp sức vào. Xe và người này được nâng đỡ nhờ những cánh. Như vậy, trong trường hợp những thần, ngựa cũng như người đánh xe, đều tốt vì làm bằng những thành phần tốt, còn trong trường hợp những sinh linh khác, có sự lẫn lộn: Trước tiên, nơi chúng ta, uy quyền thuộc người lái xe dẫn hai con ngựa thẳng chung: trong hai ngựa, lại có con đẹp và tốt, mà thành phần cùng một loại, trong khi đó, con thứ hai mà thành phần nghịch với thành phần con trên, như bản chất nó cũng nghịch.

Trong điều kiện đó, tất nhiên đối với chúng ta, đánh xe ngựa quả là một công việc khó khăn, một công việc không thích thú chút nào.

Nói xong điều đó, bây giờ ta tự hỏi do đâu mà từ *tử* và *bất tử* lại được dùng cho vật sống? Bất cứ hồn nào cũng lo về những cái gì không có hồn, và mặt khác lưu chuyển khắp vũ trụ, khi thì dưới dạng này, khi dưới hình dạng khác, Mà khi hồn toàn hảo và có cánh, hồn đi trên cao. Trái lại, khi hồn mất lông cánh, hồn bị xô xuống, cho đến khi vớ được cái gì rắn, và mỗi lần đã tọa được nơi nào đó, và khi hồn đã mặc một thể xác đất, mà quyền năng thuộc hồn cho nó có về tự chuyển động được, thì người ta đã cho tập hợp hồn và thể đó, danh từ đã cho sống, và vật sống này có thêm tính từ phải chết hay không chết (bất tử). Còn cái sinh vật bất tử người ta chưa nói chắc chắn một cách có lý, nhưng dù cho không được thấy và chẳng có được một quan niệm thích hợp, chúng ta tạo ra về như Thần Linh, sự tin tưởng chắc chắn là một đáng sinh sống đời đời...

Như thế, về "Linh hồn bất tử", Platon đã nêu ra những luận chứng (arguments) này khác. Nhà triết học đã từ luận cứ yếu nhất. Luận cứ yếu nhất và cũng là đầu tiên ấy là "cái sống do cái chết mà ra, và cái chết do cái sống". Có một vòng tròn của những đối nghịch, và do đó không có cái chết cuối cùng vì luôn luôn có cuộc chạy quanh từ chết đến sống, từ sống đến chết. Từ đó, dẫn đến luận chứng hồi tưởng, và do đó, về sự tiếp cận giữa hồn và ý tưởng. Rồi đến luận chứng dựa trên sự đơn giản của hồn, không thể tan, mà cái chết là phân tán. Sau cùng là luận chứng đồng nhất hồn với sự sống, vì nếu hồn chủ yếu liên quan đến lý tưởng sống, thì hồn không thể cũng dính liền với ý chết. Luận chứng cuối có mâu thuẫn với cái đầu không? chỉ mâu thuẫn bên ngoài, vì có sự thông suốt biện chứng từ luận chứng này đến luận chứng khác, và kết luận phải nằm nơi toàn thể các luận chứng.

Có thể nói Platon là nhà triết học nghiên cứu và bàn thảo về vấn đề linh hồn và sự sinh tử nhiều nhất. Về vấn đề Linh Hồn, Platon không chỉ nói đến trong các tác phẩm Phèdre (sách nói về Cái Đẹp), La République (sách nói về Công Lý) mà còn trong các tác phẩm khác của ông nữa như ở cuốn Ménon (về Đức Hạnh) và cuốn Phédon (về Linh Hồn), cuốn Théétète (sách

bàn về Khoa Học, cuốn Sophiste (sách nói về Hữu Thể), cuốn Philèbe (sách nói về Sự Khoái Lạc), Parméde (sách Bàn Về Ý Tưởng).

Trong Ménon, sự hiện hữu của linh hồn được chứng minh nhờ sự cần thiết phải lập một hiểu biết độc lập khỏi kinh nghiệm. Muốn được thế phải xác nhận về hồi tưởng (réminiscence) có cái gì đó (là hồn) nhớ lại được điều đã thấy trước khi sinh ra, trong thế giới ý tưởng. Nhưng hồi tưởng có thật sự là một khẳng định triết học hay chỉ là một huyền thoại? Vấn đề vẫn để bỏ ngỏ.

Trong Phédon, ý linh hồn cũng liên kết với lý luận về ý tưởng. Hồn không phải là một ý, vì nếu thế, nó chỉ là ý về linh hồn, và như vậy chỉ có một hồn. Mà thực tế, có những hồn cá thể. Hồn thì vô số mà ý hồn chỉ là một. Tuy nhiên hồn rất gần với các ý tưởng và vì sự tiếp cận với ý mà Platon trong một luận chứng đưa ta đến ý về bất tử của hồn. Quả vậy, có hai vấn đề Platon cho là dính liền với nhau để khẳng định có linh hồn, đó là vấn đề tương quan giữa hồn, thể xác, và vấn đề bất tử của linh hồn. Platon dùng so sánh. Hồn như thể một tù nhân trong ngục thất. Hay là: Hồn ở trong một cái mồi (Pythagore đã dùng lối so sánh này rồi). Hay là: Quan hệ giữa hồn và xác là quan hệ giữa nhà tiểu công nghệ với những dụng cụ của mình.

Sự suy gẫm của Platon tiếp tục trong sách Théétète, Sophiste, Philèbe. Điều Platon nhấn mạnh trong Théétète là hoạt động của linh hồn, về công việc không ngừng của hồn, là so sánh, phân định, tính toán. Hoạt động không ngừng, và là hoạt động phán đoán. Trong Sophiste, nổi bật là ý hoạt động.

Hồn là nguồn gốc của vận động. Hồn dính liền cả với vận động và với thời gian. Trong Philèbe, linh hồn là một và là nhiều. Trong Parménide (sách bàn về ý tưởng), Platon cố gắng cho thấy người ta có thể quan niệm một hợp nhất của hợp nhất với đa tạp. Linh hồn là một hợp nhất như vậy.

Rốt cuộc, linh hồn đơn giản và có vẻ như bất động, và chỉ có thể phát triển sau cái chết, được quan niệm, như là một hợp nhất của cả hợp nhất và đa tạp, và như một kết hợp giữa tĩnh và động...

Pythagore (Pythagoras) sinh khoảng năm 580 trước công nguyên. Pythagore là một triết gia nổi tiếng của Hy Lạp, đồng thời ông cũng là một nhà

toán học có tài. Vấn đề ông chuyên chú lưu tâm nghiên cứu là các con số và nhất là vấn đề linh hồn. Theo Pythagore, linh hồn con người là Bất Diệt và sau khi chết linh hồn sẽ chuyển đến một cơ thể sống khác. Đặc biệt, theo Pythagore, không phải linh hồn con người chỉ nhập vào một người mới mà có thể chuyển nhập vào một loài vật nào đó như ngựa, bò, heo. Ý niệm ấy gọi là sự chuyển hóa của linh hồn hay sự đầu thai, sự luân hồi của linh hồn (transmigration of the soul).

Theo Pythagore thì hồn bất tử bị giam trong thể xác như giam trong mồi và phải theo một luân hồi đời đời (perpétuelle transmigration).

Heraclite (Heraclitus): Nhà triết học thâm lặng bí ẩn của Hy Lạp. Sinh năm 533 trước công nguyên; mất năm 475 trước công nguyên. Ý tưởng của ông dù khởi phát từ cổ đại nhưng có nhiều đặc điểm lạ lùng gần gũi với khoa học thực tế. Ông cho rằng mọi vật trong vũ trụ đều không cố định, luôn luôn biến đổi chuyển hóa bởi một quy luật tự nhiên theo chu kỳ như chu kỳ cuộc sống, chu kỳ của thức ngủ, sống chết v.v..., về sự sinh tử, ông cho linh hồn là thể quan trọng, sự chuyển hóa đời sống được thể hiện qua linh hồn.

Empedocles: Triết gia, sinh ở Sicil (khoảng năm 495 trước công nguyên; mất năm 435 trước công nguyên). Ông nghiên cứu về các hiện tượng tự nhiên và nghiên cứu về vấn đề linh hồn. Empedocles tin rằng: Con người có một phần linh diệu đó là linh hồn.

Aristote: Triết gia lừng danh Hy Lạp, sinh năm 384 trước công nguyên; mất năm 322 trước công nguyên. Ông là nhà Bác học nổi danh, ông biết đủ mọi lãnh vực, luôn luôn để tâm nghiên cứu mọi vấn đề vũ trụ, thiên nhiên, khoa học, triết học, y học...

Về lãnh vực sống chết, Aristote nghiên cứu về linh hồn. Ông cho rằng: "Hồn là một thể gồm nhiều phần nhỏ. Hồn là nguyên lý trước tiên, nhờ hồn mà chúng ta có cảm giác, nhờ hồn mà chúng ta có suy nghĩ, tư duy..."

Epicure: Triết gia Hy Lạp, sinh khoảng năm 342 trước công nguyên và mất năm 270 trước công nguyên. Hệ thống triết học của ông được gọi là Epicureanism. Sau khi ông mất, những học thuyết của ông được phổ cập khắp nơi ở Hy Lạp nhất là ở Rome. Epicure chú trọng nhiều đến vấn đề Linh Hồn.

Ông cho rằng: "Hồn là do khí thở của Chúa mà thành, hồn bất tử và hữu hình. Thực tại ấy có thể quan niệm như có vật tính (Material) hay vô vật tính (immaterial).

Protin (Plotinus): Sinh khoảng 205 sau công nguyên và mất năm 270 sau công nguyên. Năm 20 tuổi đã bắt đầu nghiên cứu sâu rộng về triết học. Từng theo học các bậc thầy nổi tiếng ở Ai Cập. Năm 244 Plotin đến Rome. Chính nơi đây ông phát triển quan niệm về vũ trụ với những gì có tính cách siêu nhiên huyền bí, kết hợp giữa ý niệm về tôn giáo Đông Phương lẫn Tây Phương. Ông cho rằng con người phải loại bỏ mọi vật chất xác thịt, vì xác thân là cái tội lỗi và con người phải cố gắng phấn đấu làm cho linh hồn được trong sạch, có thể mới mong đến được cõi thanh cao an lạc.

Tư tưởng của Plotin cũng gần giống với tư tưởng của Platon mặc dầu ông sinh sau Platon đến mấy trăm năm.

Trong tác phẩm *Ennéades* cuốn III, 2-13, hồn được Plotin quan niệm như sau:

Hồn sinh ra vật chất. Vật chất không có thực tại riêng biệt. Mỗi hồn có thời của nó. Đến lúc, hồn xuống nhập vào thể xác nào thích hợp cho nó. Duyên do không phải là lý trí, mà là một điều gì tương tự như ước muốn tình dục. Khi hồn rời thể xác, nó phải nhập vào một thể xác khác nếu đã có tội lỗi, vì công lý buộc nó phải trừng trị. Nếu trong đời này, người đã giết mẹ người, thì trong kiếp sau, người hóa kiếp đàn bà, và sẽ bị con trai người giết lại.

Plotin tin rằng con người phạm tội, khi chết hồn rời khỏi xác và sẽ nhập vào một cơ thể khác trải qua một kiếp sống khác để trả những lầm lỗi mà người ấy đã gây ra. Sự đầu thai ấy phát sinh do ở tội lỗi.

Tội ác sẽ bị trừng trị nhưng sự trừng phạt đến một cách tự nhiên, chính những sai lầm của người phạm tội đã gây ra sự trừng phạt ấy. Giống như luận chứng của Platon khẳng định hồn bất tử vì những ý tưởng (*idéés*) là bất tử.

Trong quyển IV của *Annéades*, nhan đề "Linh Hồn", có một đoạn dành cho vấn đề bất tử:

"Thể xác, vì là phức hợp, không thể bất tử. Nếu nó là một phần của ta, ta không thể hoàn toàn bất tử".

Nhưng tương quan giữa hồn và xác thế nào? Plotin bác bỏ ý (của Aristote)

cho hồn là hình thức của xác, vì tác động tri thức không thể có được nếu linh hồn có hình thức như thể xác. Phái "khắc kỷ" (stoiciens) cho hồn là vật chất, nhưng tánh cách hợp nhất của hồn chứng tỏ là không thể như vậy được. Thêm nữa, vì vật chất là thụ động, nó không thể tự mình tạo ra mình. Vật chất không thể hiện hữu nếu hồn đã không tạo ra nó, và nếu không có hồn, vật chất sẽ biến mất ngay.

Plotin còn giải thích những thắc mắc chung của con người về vấn đề ta có nhớ lại đời sống của chính mình sau khi chết không và làm thế nào để một linh hồn nhập vào một thể xác từ thế giới tri thức xa xăm?

Đối với câu hỏi:

Ta có nhớ lại đời sống hiện giờ của ta sau khi ta chết không? Đây là một giải đáp khá lý thú và vững chắc của Plotin (nhưng chắc hẳn các nhà thần học thời nay sẽ không giải đáp như vậy):

"Ký ức thuộc về đời sống của ta trong thời gian, nhưng về đời sống tốt nhất của ta và là đời sống thật sự nhất là ở trong vĩnh cửu. Do đó, linh hồn cũng tiến đến đời sống đời đời thì linh hồn càng bớt nhớ đi. Bạn bè, vợ con, lần lần được quên đi, sau cùng ta không còn biết gì về những sự việc của đời này, nhưng chúng ta chỉ chiêm niệm đời sống tri thức. Chẳng có một trí nhớ cá nhân nào. Trong kiến thị chiêm niệm, trí nhớ ấy sẽ không biết về nó. Hồn sẽ là một với Trí Tuệ (từ Hy Lạp *noûs*, phần cao nhất của tinh thần), không phải để bị tiêu diệt: cái *noûs*, trí tuệ, và hồn cá nhân sẽ đồng thời là HAI và MỘT". (*Ennéades*, IV, 4,2).

Về câu: *Làm thế nào hồn nhập vào xác từ thế giới tri thức xa xăm?* thì Plotin trả lời: Qua ước muốn. Ước muốn tuy thường là ghê tởm đáng vứt bỏ, cũng có thể cao cả một cách tương đối. Hồn tốt nhất là có ước muốn tạo ra trật tự hòa điệu theo kiểu mẫu hồn đã thấy trong nguyên lý trí tuệ (*noûs*). Nói vậy, có nghĩa hồn chiêm niệm thế giới bên trong của yêu tinh, và muốn sinh ra một cái gì có thể giống như vậy, một cái gì mà cái nhìn hướng ra ngoài có thể nhận ra, thay vì cái nhìn hướng vào trong...

Descartes, René: Nhà triết học vừa là nhà khoa học nổi danh của nước Pháp, sinh năm 1596 tại La Haye và mất năm 1650. Ông còn là nhà toán học và vật lý và luôn luôn nghiên cứu sâu, kỹ, chi tiết bất cứ mọi vấn đề.

Ngay cả vấn đề Linh Hồn ông cũng nghiên cứu phân tích cẩn thận mặc dù linh hồn có tính cách mơ hồ. Ông nhận định về linh hồn như sau:

"Hồn có bản chất không liên quan đến bề rộng hay đến kích thước cũng như đến đặc tính khác của vật chất. Hồn không như thể xác vì thể xác cấu tạo bởi vật chất".

Pascal: Nhà toán học, khoa học, đồng thời là nhà triết học của Pháp, sinh năm 1623 tại Clermont-Ferrand và mất năm 1662. Ông chuyên nghiên cứu về giáo lý và triết thuyết tôn giáo nên vấn đề linh hồn và thể xác được ông tìm hiểu và phân tích cẩn thận. Theo Pascal thì mỗi con người đều có hai phần khác nhau, đó là hồn và xác. Hồn và xác là hai bản chất đối nghịch.

Schopenhauer (1788-1860): Triết gia nổi tiếng của Đức, ông nghiên cứu nhiều sách vở, tài liệu và lý thuyết của hầu hết các tôn giáo và đặc biệt chịu ảnh hưởng nhiều về thuyết luân hồi của Ấn Độ giáo (Hinduism) và Phật Giáo. Ông cho rằng: Linh hồn sẽ rời khỏi thể xác và chịu quy luật của Luân hồi Nhân quả.

Ralph Waldo Emerson (1800-1882): Nhà thơ, nhà văn (tiểu luận) và là nhà tư tưởng lớn của Hoa Kỳ. Ông là người đề cao Linh Hồn và cho rằng không gì tốt bằng sự tự mình sống và hành động như một kẻ thiện nhân, chẳng có gì trường cửu ngoài Linh Hồn.

Victor Hugo (sinh năm 1802, mất năm 1885): Nhà văn nổi tiếng của Pháp - Văn thể và chuyện ông viết thâm trầm và sâu sắc. Ông tin con người là một tổng hợp của hồn và xác. Hồn là phần ẩn nhập thâm sâu nơi cơ thể. Ông cho rằng: Chính thân thể con người che giấu thực tại của chúng ta. Thực tại ấy chính là hồn. "Hồn là một thực tại".

Frederic William Henry Myers (1843-1901): Nhà nghiên cứu về sự sống chết, về linh hồn và xác thân. Ông là người đã để lại hậu thế những tài liệu giá trị về lãnh vực triết học, siêu hình và về những gì liên hệ đến tính chất, cá tính con người cũng như tàn dư của thân xác và thực chất của linh hồn.

(Còn tiếp)



Lần đầu đến xứ Phù Tang

• THẬT KHÔNG

Thế là tôi được đi tham quan xứ Phù Tang, nơi mà cách đây hai năm, chính tôi đã tùy hỷ diễm phúc của một người bạn được mời đến thành phố Kyoto, để tận mắt chiêm ngưỡng Hoa Anh Đào. Không biết sau đó nhân duyên của người ấy ra sao. Còn tôi, một người thích đi đây đi đó, dù trong mơ ước viễn vông có cả xứ Hoa Anh Đào, xứ sở của những người mệnh danh là con của Thái Dương Thần Nữ, nhưng đặt chân đến đó được là điều khó vô cùng. Chưa bao giờ trước đây tôi nghĩ rằng tôi có cơ duyên tiếp cận với di sản văn hoá của Nhật, từ nghệ thuật kiến trúc cổ, cắm hoa, cho đến pha trà, mà ngày nay trở thành trà đạo. Có lần tôi nghe một thầy từ Nhật về kể lại rằng "Ở Nhật, đồ mặc như ma!", trí tưởng tượng về giá cả ở Nhật của tôi đã lên đến tận mây tầng mây xanh. Rồi theo ngày tháng hình ảnh nước Nhật mờ dần mờ dần trong mơ ước của tôi. Bỗng nhiên, sang Đức tôi lại có duyên ghi tên trong danh sách đoàn hành hương ba nước Ấn Độ, Thái Lan và Nhật Bản, do Thượng Toạ Viện chủ chùa Viên Giác làm trưởng đoàn, chiêm bái thánh tích, dự lễ Khánh thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Ấn Độ, và tham quan các thánh tích ở hai nước Thái và Nhật. Thú thật, đời tôi gặp không ít lần thiếu may mắn, nhưng cũng rất nhiều khi được phước đến bất ngờ như thế. Nếu ai đó đã nói rằng diễn biến của cuộc đời là một dòng ảo ảnh, mình càng chạy theo, ảo ảnh càng chạy xa, nhưng quên đi, bỗng nhiên lại đến, thì lời ấy với tôi đúng một trăm phần trăm. Tuy nhiên, lúc nào tôi cũng nghĩ rằng thuận duyên đến là khi tôi thọ nhận hồng ân Tam Bảo và nghịch duyên vào là lúc quả báo không lành của tôi đã chín mùi. Tôi chủ trương cái gì đến sẽ đến, với tôi tất cả như một dòng sông chảy đang xuôi về đại dương có lúc ào ào thác đổ nhưng cũng có khi lững lờ buông trôi.



Kyoto, Hùng Phước Tự

Ngày khởi hành, một buổi sáng giá lạnh, dù xứ Đức đã vào xuân, sáu thầy trò chúng tôi và hai Phật tử đến từ Ái Nhĩ Lan rời chùa lên đường, lòng tôi rộn rã niềm vui. Đến Hoà

Lan, số thành viên của đoàn hội đủ với 19 thành viên từ các nơi khác nhau ở Âu châu. Giá lạnh của Âu châu tan dần theo hành trình chiều ngược của vòng quay trái đất về phương đông của chúng tôi. Cảm giác thời gian hơn mười hai giờ đồng hồ ngồi trên phi cơ không lâu lắm đến với tôi khi được biết sắp hạ cánh xuống phi trường Bangkok. Những chiếc áo khoác dày cộm của chúng tôi đã xếp gọn vào va li từ lúc nào. Cùng trong ngày đó, chúng tôi đến Ấn, chiều nắng vàng thật đẹp đón chúng tôi ở phi trường Calcutta dịu mát sau cơn mưa đầu hạ. Nắng cười phản chiếu lóng lánh trên những mảng nước cạn còn đọng trên phi đạo chia xẻ cùng niềm vui của chúng tôi đang hiện lên từng gương mặt của người con Phật được trở về quê Cha, đất Tổ.

Rồi thời gian trôi qua với những công việc chuẩn bị lễ khánh thành, đại giới đàn, khoá tu học, hành hương v.v... đan xen với nhau liên tục hầu như không một ngày ngừng nghỉ, và đối với chúng tôi, ai cũng cảm thấy rằng không đủ thời gian để lạy Phật, tụng kinh, ngồi thiền. Cuối cùng giờ chia tay lạy Phật đã đến, ai ai cũng muốn cúi mình thật sát vào thân cây Bồ đề và chiêm ngưỡng đại tháp thật lâu một lần nữa để rồi vẫy tay chào thánh địa ra về. Cho dù những ngày ở Ấn là những ngày kham nhẫn với thời tiết, chịu đựng với môi trường nóng thiêu, muỗi đốt nhưng tâm ai cũng mệnh mang cảm giác hân hoan của người thợ vàng đến núi vàng, tìm thấy vàng và mang vàng về. Người chưa tin Tam bảo, niềm tin hiện khởi; Người đã tin Tam Bảo, tâm bồ đề phát khởi; Người bệnh hết bệnh; Người vui càng vui hơn...

Vẫy tay chào thánh địa mong ngày trở lại, chúng tôi đáp phi cơ về Thái, xứ chùa Vàng của Đông Nam Á. Không khí, cảnh quan, và hương vị ở đây gần như là quê hương chúng tôi, nếu khác chỉ khác ngôn ngữ mà thôi. Phố xá đông người qua lại, chợ búa đầy dẫy hương quê đất Việt nào là Sầu riêng, Mít, Xoài, Nước Dừa, Cam, Ổi v.v.... Bangkok đẹp và hoa lệ, hấp dẫn đối với đoàn chúng tôi không chỉ vì chùa tháp nguy nga, phố xá đông đúc người đi như Sài Gòn năm xưa một thời xúng danh hòn ngọc viễn đông, mà Bangkok còn là nơi chúng tôi chuẩn bị năng lượng cho những ngày kế tiếp, khi được biết trái cây ở Nhật rất hiếm và món ăn của người Nhật ngon nhưng đắt vào hàng bạc nhất thế giới. Nghe Thượng Toạ Giác Đăng ở Hoa Kỳ, đã đến Nhật nhiều lần nói "Giá một trái táo ở Nhật đến bốn đô la" và "Ở Nhật cái gì cũng đẹp, vì đẹp, nên chỉ để ngắm mà thôi!" ai cũng sáng hờn.

Gọi là đoàn hành hương, nhưng thật ra những ngày bên nhau, chúng tôi vui như trong một đại gia đình trên có Hoà Thượng Hộ Giác, và Thượng Toạ Viện chủ chùa Viên Giác cùng với quý Thượng Toạ Chơn Trí, Thượng toạ Giác Đăng, bốn thầy ở chùa Viên giác: Đồng Văn, Hạnh Bảo, Hạnh Giới, Hạnh Thức, chú Hạnh Tuệ cùng với gần hơn ba mươi Phật tử cùng đi với nhau, chia sẻ cho nhau những niềm vui đạo và kể cho nhau nghe những câu chuyện sống thật từ cuộc đời của riêng mình. Tuy nhiên vì chúng tôi đến từ nhiều nơi khác nhau, ban tổ chức phải khéo léo sắp xếp và điều hành sao cho vừa tiện cho việc hành hương, vừa tiện vấn đề chi phí của đoàn, khi phải trang trải cho những ngày tham quan ở một đất nước có giá tiền khá đắt đỏ như nước Nhật. Ngày rời Thái đi Nhật, thầy trò đoàn Âu châu của chúng tôi phải vẫy chào hẹn tái ngộ với đoàn Hoa kỳ trước một ngày. Lần đầu tiên đến Nhật cũng là lần đầu tiên của tôi ngồi trên chiếc phi cơ thuộc hãng Hàng Không Nhật Bản khá sang trọng cất cánh du hành đến xứ Hoa Anh Đào. Dù không

khác với những phi cơ thuộc các hãng hàng không khác mấy nhưng trước mắt chúng tôi, những bữa ăn chay đạm bạc, nhẹ nhàng khiêm tốn, vẫn không kém phần sang trọng, những sự tiếp đãi lịch sự ân cần và nhã nhặn quả thật Nhật Bản xứng đáng tự hào là một dân tộc dồi dào văn hoá lẫn văn minh. Không gian chung quanh tôi cho tôi một cảm giác như có gì đó không xa lạ lắm mà tôi chưa kịp nhận ra. Phải chăng mắt tôi đã quá quen thuộc với hầu hết những đồ dùng xinh xắn, cân đối và thanh nhã có nhãn hiệu Made in Japan, từ khi tôi còn nhỏ. Phải chăng vì tôi thích nên tôi thấy không lạ. Hay là có lẽ sự phân biệt của mắt tôi vẫn còn trong giới hạn của những cặp phạm trù đối đãi: thương-ghét, có-không, được-mất, sanh-diệt, để rồi *thường người thường cả đường đi, ghét người ghét cả tôn ti họ hàng*.

Nhìn qua hàng ghế Thượng Toạ viện chủ ngồi với một người Nhật, không biết Thầy nói gì với ông Nhật rồi Thầy cười, trong nụ cười ấy sáng lên một niềm vui. Chắc Thầy vui vì đang trên đường trở về nơi từng sống, từng cảm nhận những nỗi gian nan, vất vả của những ngày còn là sinh viên. Những giọt mồ hôi đó đã xây dựng ý nghĩa đích thật của văn bằng tốt nghiệp Cao học Nhật, và là hành trang tu lương của Thầy trong sự nghiệp hoàng pháp ở phương Tây. Những kỷ niệm đầy mồ hôi của năm tháng Thầy lưu trú trong chùa Nhật, tụng kinh bằng tiếng Nhật mà tôi từng nghe kể lại hẳn là những hoá thân đẹp nhất của Thầy trong cuộc đời tu học, sao như câu chuyện nhà vua vì giáo pháp đại thừa trong kinh Pháp Hoa, phẩm Đề Bà Đạt Đa quá! Tất nhiên, đến Nhật lần này, Thầy sẽ là người đưa chúng tôi đến thế giới thân thương, nơi mà Thầy đã có một dĩ vãng tuyệt vời và thơ mộng, tôi được biết Thầy có chương trình thăm một giáo sư ân nhân, người đã hỗ trợ rất nhiều trong chặng đường Thầy đi qua. Tôi quay sang nhìn quý thầy, quý Phật tử đồng hành, tôi nghe trong tôi có một luồng suy nghĩ đang truyền đến và truyền đi rằng chúng ta là người diễm phúc nhất trong những người diễm phúc.

Như dòng sông chảy, tư tưởng của tôi trôi miên man chìm vào giấc ngủ chập chờn mãi cho đến khi được đánh thức với một cái vỗ nhẹ và tiếng "Ồ" của thầy ngồi bên cạnh, tôi nhìn vào màn trời đen kịt. *Thầy xem kia! Đẹp quá!* Bên ngoài khung cửa sổ là một màn đen, nhìn xuống tôi thấy biển cũng đen như một tấm thảm nhung vĩ đại và nước Nhật lấp lánh ánh đèn như hàng hà sa số hạt kim cương óng ánh. Phi trường Osaka như một hòn đảo nhân tạo trên biển, hiện dần hiện dần trong màn đêm và gần lại gần lại cho đến khi phi cơ hạ cánh an toàn. Trước mắt tôi một cảnh trí vĩ đại, tôi chưa từng tưởng tượng trong đời tôi trước đây. Ánh đèn neon sáng rực như ban ngày, không ai có thể có cảm giác rằng mình đến Nhật vào lúc giữa đêm. Tôi thấy tôi như một cậu bé người Việt ở Nga, nói nhỏ với mẹ khi đặt chân xuống phi trường Hannover lần đầu tiên: "*Mẹ ơi! Phi trường hiện đại thật!*"

Dòng người đưa chúng tôi rời khỏi phi cơ một cách vội vã như cầu thang máy quay liên tục để chạy đua với thời gian. Đến Nhật, Thầy chúng tôi trở thành người Nhật, Thầy bước nhanh hơn làm cho chúng tôi cũng phải nỗ lực hơn tối đa để bắt kịp bóng Thầy. Xe điện tự động chạy từ đường băng vào cổng Hải quan như một con rắn khổng lồ trườn trên con đường khá dài, chạy vòng phi trường như đưa chúng tôi càng lúc càng đi sâu vào thế giới kiến trúc hiện đại. Dưới sân, hàng trăm chiếc phi cơ lớn nhỏ đậu thứ tự như những con chim đại bàng đang ngủ yên trong đêm, dưới trời đông lạnh, chờ mặt trời lên tiếp tục cuộc không hành. Thủ tục

nhập cảnh nhẹ nhàng với những nụ cười thân thiện nở trên gương mặt và trong ánh mắt của nhân viên mang lại cho chúng tôi cái cảm giác dường như không có gì trở ngại đối với đoàn, dù cho trước đó những người mang pass ty nạn và pass Việt Nam rất vất vả và khi xin Visa nhập cảnh ở Sứ quán Nhật. Phải có giấy bảo lãnh hay thư mời của người đang lưu trú ở Nhật, phải trình tài khoản trong ngân hàng, phải có chương trình tham quan rõ ràng. Thật sự nếu không có giấy bảo lãnh và phước báo hiện có của Thầy, nhân duyên đến Nhật của chúng tôi không thể thực hiện. Câu hát *Thầy là bóng cây che mát chúng con* vô cùng ý nghĩa đối với chúng tôi hơn bao giờ hết!

Theo dòng người ra khỏi phi trường, với niềm hân hoan sung sướng hiện lên trên khuôn mặt, không ai ngần ngại cho phép những tờ giấy Đô la, Euro xanh, tím mạnh dạn bay ra khỏi túi để nhận lại những tờ Yên của Nhật với những con số lớn hơn, theo sự đề nghị của Diệu Huệ, em của thầy Hạnh Nguyên, người phát nguyện làm tiên phuông đến Nhật trước một tuần và ra đón chúng tôi. Là một cô gái Việt Nam vui tính rộn ràng nhưng trước một nơi không chỉ xa lạ, mà còn bất đồng ngôn ngữ, cô phải vận dụng hết khả năng của mình để vượt qua. Tội nghiệp cô bé Việt Nam của chúng tôi, gặp Thầy và đoàn, sức chịu đựng khó khăn với người Nhật về những hợp đồng khách sạn, phương tiện di chuyển, nhà hàng v.v... vọt lên, bung ra và giải bày một cách thao thao bất tuyệt. Nghe cô kể về Thầy, tôi chợt nghĩ nếu phần diện của động là tĩnh và của tĩnh là động, thì ở những nơi như Đức và Nhật là nơi tốt nhất để chúng tôi nhận rõ và nghe rõ tiếng nói của mình. Có lẽ để đủ tiêu chuẩn là một người hội nhập được với xã hội văn minh, chỉ giới hạn trong ý nghĩa văn minh thôi, không phải là việc đơn giản. Có người cho rằng đặt chân lên đất nước văn minh là một việc, thể hiện hài hoà với cuộc sống văn hoá là việc khác. Có văn minh không hẳn là có văn hoá, như Thầy vẫn thường nhắc nhở khi nuôi dưỡng tinh thần chúng tôi.

Tôi quay tầm quan sát của tôi về bốn hướng, tất cả đều sạch sẽ và yên tĩnh. Nếu nước Đức được xem là sạch và yên tĩnh nhất Âu châu theo tôi vẫn chưa bằng Nhật, nếu đem ra so sánh. Trên chuyến xe buýt bóng loáng không một vết bụi dơ, ngay cả trong vành bánh xe, đưa về khách sạn ở thành phố Kyoto, đoàn chúng tôi những người khách quý của xứ Phù Tang lịch sự này, không ai bảo ai tất cả đều dán mắt vào cửa kính nhìn ra bên ngoài. Tiếng cười, tiếng nói chuyện huyền thuyên làm nao động trên một khoảng không gian nhỏ đang di chuyển trên đường phố yên tĩnh. Không biết bác tài xế già người Nhật suy đoán thế nào mà quay lại hỏi Thầy một tràng tiếng Nhật, được Thầy chuyển ngữ rằng: "*Đoàn có cần chỗ đi hát không?*" khiến cho ai cũng cười! (*Chữ Hát này không mang nghĩa chân thật của nó là góp lời ca cho người cùng vui, mà Hát thay thế cho sự giải bày tâm sự. Hát có hai loại là Hát nhỏ và Hát lớn*).

Hai bên đường, những toà nhà cao tầng xếp thẳng tắp như những món đồ chơi trẻ em khổng lồ được ai đó bố trí rất thứ tự như lui dần phía sau chiếc xe chạy thật êm trên con đường cao tốc. Xa xa vài dãy núi lơ mơ trong ánh đèn ngả màu sương. Chúng tôi đến Nhật nhằm lúc Hoa Anh Đào chưa đến thời điểm khai hoa, nhưng không hiểu vì sự hiếu khách và cảm thông với chúng tôi những người đến từ phương xa, hay là vì thời tiết năm nay ấm sớm, một số cây

Hoa Anh Đào nở sớm hơn thường lệ. Có người gọi đó là Mai Đào. Nhưng dù Anh Đào hay Mai Đào, theo tôi hoa vẫn hiện hữu trong hoa một Pháp thân thường trú, cho dù là một loài vô tình có sắc không hương, có hương không sắc hay vừa có sắc vừa có hương. *Cánh hoa là tử đại, mà nở hoa tinh thần, mắt em là tử đại mà rạng ngời yêu thương*, mà có lần nhà thơ Trụ Vũ đã vẽ lên như vậy. Trước mắt chúng tôi, Mai Đào rực rỡ với sắc thân tử đại dưới trời sương lạnh, và bên trong đó, tồn tại một pháp thân dồi dào nghị lực sống, đang và sẽ phổ diễn tất cả với những phiến hồng nhạt, vừa thanh



Kyoto, Thanh Thủy tự và hoa Anh Đào

vừa nhã, trang điểm cuộc đời khảng khiu của một dáng thân gầy. Anh Đào là sự dung hoà hình ảnh những nàng thiếu nữ Nhật mặc Kimono xinh xắn dễ thương đi bên cạnh những chàng kiếm sĩ cuộn mình trong tinh thần võ sĩ đạo. Ngắm hoa Anh Đào, uống trà Nhật dưới mái hiên một ngôi chùa cổ, ngoài trời sương lạnh, giữa không gian chìm lắng và ngủ yên, tất cả tràn trề trong phong cách của thiền sư đạt ngộ. Một cảnh hoa, một tảng đá con con, một hòn non bộ, một tách trà, một chiếc bàn nhỏ nhỏ, một cái bồ đoàn, tất cả cộng lại và trừ đi chỉ còn một tấm lòng thanh thản nhẹ nhàng của riêng người Nhật. Không gian không ngoài tâm thức và tâm thức dung hoá không gian.

Đến Kyoto, chúng tôi tạm nghỉ trong khách sạn Brighton Yamashina, ngoại ô thành phố. Nước Nhật quá nhỏ, người Nhật khiêm tốn nên khách sạn ở Nhật không giống những nơi khác trên thế giới. Phòng ở là một cái ô nhỏ đến nỗi chỉ vừa đủ để nằm và đứng lên, dù có hai giường. Ai sử dụng vật

dùng do người Nhật sản xuất thì đủ biết tuy hình dáng vô cùng giới hạn, nhưng sự tương phản với giá trị phẩm lượng rất cao. Mọi vật trang trí trong phòng từ cái giường, cái bàn con, cái tivi đến tủ lạnh v.v... dường như ẩn hiện thể giới văn hoá riêng biệt của Nhật hài hoà, giản đơn nhưng không kém phần thanh nhã.

Ngã mình trên chiếc giường Nhật hiện đại với nệm êm chân ấm, tôi chợt nhớ lời nói của một Phật tử được tôi chúc ngủ ngon. *Thầy ơi! khi ăn thì biết ngon, còn ngủ có biết gì đâu mà ngon thừa thầy!* nhỉ, mọi vật bên ngoài thân còn giá trị gì nữa, khi nằm căn đều ngưng hoạt động. Đòi tôi, không chỉ nằm trên những chiếc giường bình thường mà đã từng nằm trên phản gỗ ở chùa, nằm trên sân gạch, trên sàn chánh điện, ngoài đường lộ, tất cả đều giống nhau khi tôi yên giấc. Khi lang thang trong sáu nẻo luân hồi, chúng ta bị kẹt trong có-không, tốt-xấu, hay-dở của cuộc đời, nhưng khi giấc ngộ tốt-xấu hay-dở kia đều trở thành vô nghĩa. Những ngày kế tiếp là chuỗi thời gian, chúng tôi cố gắng sử dụng trọn vẹn vào việc chiêm bái những ngôi cổ tự ở thành phố Kyoto, cố đô của Nhật Bản. Đường phố Kyoto không lớn như ở Đức nhưng rất giống ở Âu châu mọi vật đều yên tĩnh và chuyển động nhẹ nhàng êm ái. Xe chạy gần như không nghe tiếng máy, người đi trong im lặng. Nếu không có hình ảnh kẻ qua người lại và xe cộ di chuyển có lẽ thành phố dường như ngủ yên bên những rặng núi cao phủ trong sương mờ. Người Nhật hiện nay, phải sống chia xẻ với nhau trong các toà chung cư cao tầng nhưng chùa chiền ở Nhật to lớn vĩ đại vô cùng. Chùa trở thành những trung tâm du lịch của người Nhật cũng như du khách đến Nhật. Chỉ có số ít ngôi chùa lớn tọa lạc trong trung tâm thành phố thôi, còn phần lớn đều nằm trên những ngọn đồi cao hoặc trong những khu rừng cây, rừng hoa Anh đào, rừng trúc... ở ngoại ô.

Vấn minh khoa học đã vươn những bàn tay thần diệu đến tận rừng cao, nơi ẩn trú của các thiền sư làm giảm đi rất nhiều sự thiêng liêng và màu nhiệm của phong cảnh thiên nhiên, nhưng thay vào đó khoa học đã hỗ trợ với kỹ thuật và nghệ thuật lưu giữ bảo tồn những tác phẩm cũ, đồng thời tạo ra nhiều tác phẩm mới. Ở Nhật, khoa học đã giúp người Nhật duy trì những phong cảnh và tác phẩm nghệ thuật văn hoá Phật Giáo. Nhiều ngôi chùa cổ, mà chúng tôi vừa đặt chân xuống xe, từ dưới thấp nhìn lên cao, thấy những mái cổ kính cong vút lơ mờ trong làn sương bạc, như ẩn như hiện, lòng tự hỏi lòng mình đang ở đâu, trần gian hay là tiên cảnh. Những hồn thơ của Tuỳ Anh, Huy Giang, Đan Hà không biết sẽ lai láng ra sao khi hiện hữu trước phong cảnh hữu tình này.

Riêng tôi, tôi đã ngẩn ngơ, cái ngẩn ngơ thường tình trước sắc trần. Vẫn biết đối với những ai chưa có chánh kiến, chưa nhận ra thật tướng vô tướng của các pháp, vướng mắc vào sắc trần, dù sắc ấy là hình tướng của Như Lai đi nữa, cũng chỉ là mắc kẹt hai bên. Hơn trăm ngàn lần tôi đã đọc *Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*, tôi vẫn phải thốt lên đẹp quá! Và cái đẹp đó rơi nhanh như chớp vào pháp trần, trở thành chùng tử sống và phát triển trong mảnh đất A lại da của tôi, và cho đến hôm nay mỗi lần tôi nhớ là mỗi lần tôi tưới lên đó một dòng nước mát của người xuất gia.

Nhớ lại có lần đi ngang qua một cây cầu dài ở Ấn chợt mở miệng khen rằng ở Việt Nam chưa có cây cầu nào dài như cây cầu này, tôi bị thiện hữu tri thức của tôi giáng ngay một chuông : *cây cầu dài đâu có liên hệ gì với cái tâm của Thầy. Tôi im lặng nhưng tiếng lòng trong tôi vẫn nói với tôi Có chứ! Có thể rồi đây tôi sẽ không còn là người Việt Nam sau khi tôi xả bỏ thân này, nhưng nơi đó vẫn còn những người Việt, nói tiếng Việt sống ở đó. Tuổi thọ của chiếc cầu dài tiện nghi, sẽ dài hơn tuổi thọ của tôi để giúp người qua sông khỏi phải đi phà, tránh được thủy tai như sóng lớn, phà đầy v.v...*

Chùa Nhật tuy khác nhau về kích thước lớn nhỏ và cao thấp nhưng lối kiến trúc gần như giống nhau với những mái cong, những vườn thiền trải đá, những giả sơn thanh thanh, những cội tùng cắt xén gọn gàng, những hàng cây hoa Anh Đào trên sân, những ống trúc làm vòi nước thiên nhiên chảy mãi, những tảng đá trên đó chạm một hai chữ Nhật thật lớn, những hành lang gỗ chạy xung quanh vườn thiền như hiện thân tất cả những điều gọi là tinh thần Thiền học nói riêng và Phật giáo nói chung đã và đang lưu hành ở Nhật bản.

Năm ngày ở Kyoto, chúng tôi đi thăm gần hết các ngôi chùa gọi là danh lam thắng cảnh của thành phố. Ngôi chùa tôi nhớ nhất là Kim Các Tự, thật xứng đáng với tên Chùa Vàng. Được xây dựng từ năm 1397 và được tái thiết y như nguyên bản vào năm 1955, chùa nằm giữa một rừng cây xanh trên một mặt hồ



Nara, Pháp Long Tự 1300 năm lịch sử

nước xanh như ngọc. Lý do tái thiết ngôi chùa được biết rằng vào năm 1950, có một vị sư tu tập ở đây đã phát nguyện tự thiêu cúng dường Tam Bảo và điều không may sự phát tâm ấy đã ảnh hưởng đến sự tồn tại ngôi chùa cổ, tuy nhiên, cuộc đời tu tập của Ngài tạo ra năng lượng vĩ đại đưa ngôi chùa đi vào huyền thoại của thiền môn Nhật Bản. Ngọn lửa đại hùng đại lực đại từ bi của ngài không những làm sáng lên và tăng thêm phần linh thiêng của một ngôi chùa cổ mà còn tạo ra dung lượng phước báo lớn vô cùng, để rồi đến năm 1955, ngôi chùa được tái thiết với hình dáng kích thước thanh nhã hơn và hẳn nhiên đường nét mỹ thuật hoàn toàn như xưa. Người ta dát vàng nhiều hơn và đường nét mỹ thuật của ngôi chùa trở thành trang nghiêm hơn và linh thiêng hơn. Từ mọi góc nhìn, mọi người đều có thể chiêm ngưỡng tuyệt tác độc nhất vô nhị của nghệ thuật kiến trúc cổ, mà ngày nay không còn là di sản riêng người của Nhật nữa. Mái chùa, tường chùa được dát vàng, một màu vàng rực óng ánh tương phản với ánh mặt trời bao la vô tận.

Tương phản với Chùa Vàng, chúng tôi đến thăm một ngôi chùa khác tên là Ginkakuji, chùa Bạc xây dựng từ năm 1482, dù mái chùa ở đây chưa được dát bạc như Kim Các Tự được dát vàng. Ở Chùa Bạc cũng giống như các ngôi

chùa khác, có những khu vườn thiền lạ kỳ, người dùng sỏi đá trắng thay cho màu cỏ xanh và đây đó vài tảng đá được bố trí theo một hình dáng nghệ thuật mà mọi người có quyền hiểu theo ý kiến của riêng mình. Nghe kể rằng ban đêm, dưới ánh trăng rằm, cả vườn thiền rực lên một màu sáng bạc lóng lánh đẹp vô cùng, có lẽ đó là một trong những lý do mà có tên là Chùa Bạc. Đến Chùa Bạc, giữa ban ngày nhưng máy hình, máy quay phim của chúng tôi làm việc liên tục. Ai cũng muốn trở thành diễn viên điện ảnh, hay ít nhất cũng là người đẹp trước phong cảnh hữu tình.

Một điều thật lạ rằng chúng tôi ít gặp chư Tăng trong các ngôi tự viện lớn mà chỉ thấy đây đó nhà cửa cổ kính, bàn thờ cổ kính và phong cảnh hữu tình. Vào chùa phải mua vé là vấn đề khó chấp nhận đối với người Phật Tử Việt Nam. Và khó chấp nhận hơn nữa là chùa mà không có chư Tăng. Nhưng đó là sự thật! Một số chùa Nhật, ngày nay đã trở thành điểm tham quan du lịch. Và đến bao giờ tình trạng này sẽ đến của thiền Việt Nam, trong nước cũng như ở nước ngoài! Ngày nay, tín ngưỡng của người Nhật đã bị năng

lượng vật chất làm biến đổi rất nhiều. Với họ, bệnh viện là nơi họ sanh ra; giáo đường là nơi tổ chức lễ cưới và chùa là chỗ an giấc nghìn thu. Đi trong phố Kyoto, chúng tôi thấy hàng trăm thiếu nữ Nhật Bản thật xinh trong bộ đồ Kimono đủ màu đi trên đường phố vào ngày lễ nhận văn bằng Cử Nhân ở các trường Đại Học và cũng thấy hàng trăm người Nhật hướng về chùa vào ngày 21 tháng 3, ngày lễ tưởng niệm những người

quá cố, để cầu nguyện chư hương linh vắng sanh về thế giới bên kia. Nhưng thấy chư Tăng đi ngoài phố quả là rất hiếm. Suốt năm ngày ở Nhật, tôi chỉ có một lần gặp một vị sư Nhật đứng khuất thực bên góc đường vào một buổi chiều giữa phố đông người qua lại. Hay là bởi chư tăng người Nhật ngày nay đã thay hình đổi dạng nên khó cho những du khách như chúng tôi nhận ra họ khi họ ra ngoài. Âu là tinh thần nhập thế của Phật giáo Đại thừa đến Nhật đã vì người Nhật mà thực thi phương tiện quyền xảo hoàng hoá chúng sanh. Dù sao đi nữa, hiện nay số lượng trường Đại học Phật Giáo ở Nhật cũng là nhiều nhất thế giới. Nước Nhật cũng là nơi Đại Tạng Kinh Phật Giáo Đại Thừa được biên soạn đầu tiên. Ngày nay, ở Nhật không chỉ có Đại Tạng Bắc Truyền mà còn có cả Đại Tạng Nam Truyền nữa. Trong lịch sử Phật giáo Nhật Bản, nước Nhật đã sản sinh ra rất nhiều vị chân tu khả kính đạt đạo và nhiều vị Vua Phật Tử rất mộ đạo và đóng góp rất nhiều vào sự nghiệp truyền thừa chánh pháp. nh hưởng Phật Giáo vào xứ Phù Tang rất đặc biệt đã biến nước Nhật từ một hòn đảo nhỏ trở thành cường quốc từ thời Thánh Đức Thái Tử cách đây hơn ngàn năm.

Nghĩ về Phật Giáo Nhật, người ta thường nghĩ đến tinh thần Phật Giáo được áp dụng trong đời sống tinh thần của họ hơn là sự gìn giữ truyền thống nguyên bản từ Ấn truyền

vào Trung Hoa rồi qua đến Nhật. Đặc biệt hơn, đến chùa Sanjusangen-Do, thấy chư Tăng người Nhật đang hành lễ cầu siêu trên một đài cao trong chánh điện, nếu không được cho biết trước, thì có lẽ không ai trong chúng tôi nghĩ rằng đó là chư tăng đang đứng trong một thế giới tượng gỗ đủ mọi kích thước. Bởi vì những cái áo màu đen và màu xanh, thay cho tấm y vàng của Phật giáo Ấn Độ và các nơi khác, chư tăng Nhật Bản đang mặc sao trông giống các đạo sĩ đạo Lão thường thấy trong phim Hồng Kông vô cùng. Ghé mắt qua chỗ ghi số cúng, thấy giá tiền một tờ số cầu siêu từ một ngàn trở lên, tôi không ngờ những điều tôi không tin trước đây bây giờ là sự thật. Người Phật tử Nhật Bản rất thực tế thậm chí ngay cả đến sự cầu nguyện cho người thân. Biết giá cả bao nhiêu trước có thể tiện lợi cho sự hoạch toán tài khoản chi thu trong đời sống mà đồng tiền là thước đo mọi giá trị vật chất. Phải chăng ở đây giá trị đồng tiền đã đánh bật giá trị tâm linh mất rồi. Cái thuở Vua Lương Võ Đế hỏi Tổ Bồ Đề Đạt Ma về công đức của sự cúng dường bây giờ còn đâu nữa!

Tuy nhiên, khi đến chùa Kiyomizu nằm trên một khu đồi cao, được xây từ năm 798 có rất nhiều hoa Anh Đào, cái hấp dẫn đối với tôi không chỉ là kiến trúc cổ và cảnh quan huyền ảo trong sương mờ của toàn thành phố Kyoto vừa đẹp vừa hiện đại, mà còn là những dòng suối nước mát trong, ở đó những hạt nước của các dòng suối ấy, đối với người Nhật chứa rất nhiều sự linh thiêng màu nhiệm: về công danh, về tình duyên và về trí tuệ. Có người trong đoàn chúng tôi uống cả nước của ba dòng suối, dù rằng tuổi đã 60. Hẳn nhiên để khỏi bị chọc, phải cười trừ và nói rằng uống dự trữ cho tương lai. Rõ ràng bên cạnh đời sống vật chất vẫn phảng phất chút gì đó của khói trầm và niềm tin.

Một ngày trước khi về lại Âu châu, chúng tôi đi thăm Nara một thành phố với nhiều chùa chiền và điện thờ. Nơi chúng tôi được tham quan đầu tiên là chùa Đông Đại Tự nằm trên một khu đất rộng hàng trăm mẫu, có nhiều toà nhà cổ bằng gỗ nằm sau một cổng tam quan vô cùng vĩ đại. Hai bên thành cổng, người ta chạm hai vị hộ thần bằng gỗ quý trông như thật, nhắc nhở mọi người giữ thân trang nghiêm và tâm thanh tịnh khi bước chân vào chốn thiền môn. Bên trong đại điện, tôn tượng đức Bổn sư bằng đồng uy nghiêm và vĩ đại không thể tưởng tượng, từ thời Thánh Đức Thái Tử hiện còn đang được lưu giữ và bảo trì cho ngàn sau. Một cổ đồ với nhiều công trình mỹ thuật văn hoá cổ như thế quả thật xứng đáng là di sản văn hóa thứ tám của thế giới, nơi thu hút hàng trăm ngàn du khách đến tham quan.

Dù mục đích của đoàn là hành hương nhưng chúng tôi được sắp xếp một buổi chiều dạo phố để tự do mua sắm. Cùng một Thầy nữa, tôi thả mình vào thế giới phồn hoa đô hội của trung tâm thành phố Kyoto. Điểm đầu tiên chúng tôi đến là nhà ga chính, nơi đi về của những đoàn tàu ngược bắc xuôi nam, không chỉ nguy nga hiện đại mà còn sầm uất, với một toà nhà cao tầng được xếp vào hạng nhất nhì ở thành phố Kyoto dường như chứa cả một trung tâm thương mại nhất nhì thành phố ở bên trong. Đứng giữa không gian vừa rộng vừa cao thoáng của sân đường nằm ngay phía trước, nhìn lên hai bên, hai cầu thang máy cao tột, đang vận chuyển hàng trăm du khách lên xuống, chúng tôi cứ ngỡ rằng mình đang lạc vào hành tinh nào đó khác với trái đất này. Bước lên thang máy hoà cùng đoàn người xuôi ngược,

chúng tôi lên đến tầng cuối cùng, thả hồn theo cảnh quan toàn thành phố qua khung kính. Trong tầm mắt chúng tôi, nhà lầu nằm san sát bên nhau như những chiếc hộp khổng lồ do bàn tay con người kiến tạo và sắp xếp rất nghệ thuật.

Rời nhà ga, chúng tôi đi dọc theo con đường chính đông người. Dưới đường, xe cộ lưu thông gần như chiếm hết diện tích con đường với chiều ngang không được rộng lắm. Ở Nhật, phương tiện xe đạp cũng được sử dụng khá nhiều, nhưng lạ thay phần lớn những chiếc xe đạp không có ba ga sau, mà chúng tôi gọi rằng xe tiểu thừa, bởi vì loại xe này không chở thêm được ai và cái gì cả. Vì đất hẹp người đông nên khác với Âu châu, ở đây không có đường giành riêng cho người đi xe đạp.

Phố xá buôn bán không thiếu thứ gì cả giống hệt như Sài Gòn trước năm 1975, nếu vì tự ái dân tộc tôi không muốn nói hơn. Đi trong phố Kyoto, nhìn cảnh vật sầm uất của thành phố Á đông hiện đại, tôi thấy tôi đang mơ đi giữa thành phố Sài Gòn tương lai, cũng phố xá như thế này, hiện đại văn minh và lịch sự. Chúng tôi dừng lại trước một quán bánh ngọt không phải vì mua bánh mà để xem một hệ thống làm bánh tự động như một công xưởng tối tân thu nhỏ lại. Hàng chục mẫu khuôn bánh tròn nhỏ, dưới sự điều khiển của robo tự động trôi theo vòng dây chuyền, biến chuyển từng phần bột thành từng chiếc bánh xinh xinh, xếp thứ tự trên một cái mâm nhỏ. Thầy đi với tôi không giữ được mình nữa la lên *thầy ơi cái máy này hay quá! Mua một cái đem về cho cô Hạnh Thông làm bánh!*, tôi cười và bỗng nhớ ngày Tết ở Việt Nam, nhiều bà mẹ phải ngồi suốt ngày mới làm xong mâm bánh, thế mà ở đây với hệ thống tự động này chỉ trong hai ba phút thôi là hàng chục cái bánh chào đời. Chỉ một việc nhỏ như thế thôi cũng đủ để trả lời cho đến bao giờ nước mình vẫn minh như nước Nhật.

Ngày cuối cùng lại đến, chúng tôi chia tay với Hoà Thượng Hộ Giác, chư Thượng Toạ và quý Phật Tử ở Hoa Kỳ khi chương trình xem trình diễn văn hoá chấm dứt. Xe chúng tôi từ từ lăn bánh nặng trĩu niềm xúc động khôn cùng. Trước đó một hôm, trong phần phát biểu cảm tưởng trên xe, bao nhiêu chân tình đã trang trải cho nhau, nhiều hạt nước mắt đã rơi xuống trong nghẹn ngào. Rời thành phố, xe chạy càng lúc càng nhanh hơn, thành phố Kyoto lùi lại sau lưng với tất cả những niềm luyến tiếc. Khác với lần đến, trên xe không ai nói với ai lời nào, có lẽ ai cũng cảm nhận rằng đã qua rồi những ngày thật an lạc trên đất nước này và chưa biết bao giờ có được diễm phúc trở lại lần nữa. Kyoto ơi! Chào tạm biệt nhé, dù rằng trở lại với Kyoto lần thứ hai là điều khó có thể nhưng chúng tôi vẫn hy vọng sẽ có một ngày như thế. Riêng tôi, cho đến bây giờ Nhật Bản vẫn là ánh mặt trời của tôi và vẫn còn trong tôi bao nhiêu hình ảnh đẹp từ những mái chùa cổ kính, từ sắc hoa Anh Đào rực rỡ sâu thẳm, từ cái lịch sự của người Nhật và tiếng *Hày Hày Hày* khá mạnh khi họ trả lời. Đặc biệt nhất là hình ảnh đức Phật A Di Đà trang nghiêm ở chùa Thiên Lâm với tư thế đứng quay đầu qua phía tay trái của Ngài và tôi thấy tôi là Ngài Eikan đang nhận lời quả trách lè mề quá! của Phật, trong câu chuyện lịch sử chùa Thiên Lâm mà tôi ghi nhận được. Dù bản thể của các pháp hữu vi là vô thường, là không nhưng tất cả những kỷ niệm ở Nhật, vẫn hiện hữu như nhiên liệu cho ngọn đuốc trí tuệ đang âm thầm cháy sáng trong tôi. •

NGÀY THỌ ĐẠI GIỚI

- Thích-Hạnh-Thức -

Nam Mô Hộ Pháp Chủ Tôn Bồ Tát... Tôi quỳ trước tôn tượng các đấng Hộ Pháp, niệm danh hiệu, dâng lễ các Ngài rồi lâm râm khẩn vái. Tôi nguyện tinh tấn trên đường đạo. Xin hãy chứng minh cho lòng tôi, phò hộ cho tôi, cho tôi được gặp Thiện Tri Thức, được giữ giới thanh tịnh... Từ ngày xuất gia, tôi vẫn thường quỳ trước mặt các đấng Tôn Túc phát nguyện như vậy. Đặc biệt lần này tôi quỳ thật lâu. Hình như đã vô lượng kiếp vừa trôi qua...

Buổi họp chúng khi chiều, Sư Phụ đã quyết định ai sẽ được thọ giới kỳ này: Hạnh Giới được thọ Tỳ Kheo, các cô Hạnh Thông, Hạnh Bình, Hạnh Ngộ được thọ Thức Xoa Ma Na để chuẩn bị sau 2 năm thọ Tỳ Kheo Ni. Đó là những huynh đệ cùng thọ giới (Sa Di) một lượt với tôi. Tôi không có tên. Việc đó hầu như là chuyện đương nhiên. Hãy còn quá sớm cho tôi để được thọ đại giới. Tôi còn phải học rất nhiều nữa; mặc dù chúng Viên Giác được đào tạo hết sức 'chính quy' (lời Sư Phụ thường hay nói), mỗi ngày đều có giờ học từ 14,30 giờ tới 16 giờ. Thầy Giáo Thọ đi thăm các chùa trên thế giới từ Mỹ cho tới Úc về, đã phát biểu: Thầy thấy bây giờ các chùa Việt Nam hải ngoại chỉ còn chùa Viên Giác và tu viện Kim Sơn bên Mỹ là còn đánh trống khi tán tụng trong giờ công phu! Các cô chú ở các chùa khác qua thăm, thấy chúng tôi học như vậy đều trầm trồ khen ngợi và ước mong sao mỗi năm được về đây một hai tháng để cùng tu học. Sư Phụ thường bảo tôi thuộc diện 'bán thể xuất gia', còn rất nhiều 'ô nhiễm', phải cần nhiều thời gian để gột rửa. Trong thiền môn, quyết định của Sư Phụ đối với một đệ tử lúc nào cũng chính xác, vì Sư Phụ luôn luôn ở gần bên cạnh đệ tử, theo dõi diễn biến tâm linh để biết được người đệ tử đó như thế nào, đang đứng ở đâu. Đối với tôi, việc thọ giới trước hay sau không thành vấn đề. Điều cốt yếu là mình có tu tập đàng hoàng hay không. Nhưng sau đó, thầy Đồng Văn khuyên tôi nên phát tâm cầu giới. Thầy bảo: 'Thọ giới để mà tu. Tại sao chú

không chịu xin Sư Phụ?'. Tôi mới biết rằng mình cần nên phát tâm để có cơ hội tiến tu. Càng nhiều giới pháp bao nhiêu, mình càng đồng mãnh tinh tấn bấy nhiêu. Và tôi đã xin gặp Sư Phụ để nói lên nguyện vọng đó. Nhưng người vẫn giữ nguyên ý định, bảo rằng không nên vội, 'con cần phải cố gắng tu tập nhiều nữa'. Sau khi đã gặp Sư Phụ và nghe Người dạy như vậy, tôi rất an lòng. Tôi đã làm hết những gì cần phải làm, thành tựu hay không lại là chuyện khác. Cuộc đời là một chuỗi dài nhân duyên, làm sao mình có thể quyết định hết mọi việc được. Điều áy náy duy nhất là Hạnh Giới có tên trong danh sách thọ giới kỳ này. Tôi và H. Giới đều thọ Sa Di cùng một lúc. Nay đột nhiên H. Giới 'qua mặt' tôi, khiến tôi không buồn sao được. Thiên hạ sẽ nghĩ sao về tôi? Nhưng quyết định của Sư Phụ rất rõ ràng: vì H. Giới là đồng chơn xuất gia, lại sắp lấy bằng Tiến sĩ Phật Học, sẽ ra làm việc, tiếp xúc nhiều với người Tây phương, nên cần phải có giới thể để dễ làm việc.

Thời gian lằng lằng trôi, ba tháng qua rất nhanh. Tôi vẫn an vui với cuộc sống thiền môn, lo học và tu. Không tranh. Không cầu. Sắp tới ngày đi Ấn Độ. Phái đoàn của thầy Hạnh Sa, rồi của thầy Hạnh Tấn lên đường. Còn lại phái đoàn của Sư Phụ, gồm thầy Đồng Văn, thầy Hạnh Bảo, Hạnh Giới, tôi, Hạnh Tuệ và vài vị Phật tử đi cuối cùng. Bất ngờ, *trước hôm đi 2 ngày, Sư Phụ tuyên bố quyết định cho tôi được thọ đại giới kỳ này luôn!* Người nói: Chú cũng được, chỉ còn cái tính 'gàn' (...) (!). Tôi cảm thấy nhẹ hẫng người. Những phiền muộn bấy lâu như được trút bỏ, những lời gièm pha bóng gió... Thầy Đồng Văn điện thoại ngay về Việt Nam cho một người bạn của Thầy -cũng cùng Pháp tự Đồng Văn- nhờ may Y Áo mang qua Thái Lan cho tôi (Thầy sẽ đi Thái Lan để tu học ở đó và chúng tôi gặp nhau tại phi trường Bangkok), được Thầy ấy hứa cúng cho tôi đầy đủ 3 Y và Áo Hộ. *Bất ngờ là lúc đó Sư huynh Hạnh Định -đang về thăm VN- cũng có mặt ở đó!* Thế là Sư

huynh hứa là sẽ mang qua Ấn Độ cho tôi, khỏi có bận tâm gì cả!

Với tất cả niềm hân hoan, tôi khởi hành đi Ấn Độ. Sáu tháng trước, khi đăng ký đi -được Sư Phụ cho một nửa giá vé máy bay-, tôi chỉ nghĩ là mình đi kỳ này qua mục đích để dự lễ khánh thành Trung Tâm Viên Giác, và để được lễ bái chư Phật, chiêm ngưỡng các bậc Tôn Túc cao Tăng từ khắp nơi vân tập về, để được thăm viếng Nhật Bản, Thái Lan... mà thôi; bây giờ lại thêm một phước báu nữa là được thọ Đại Giới ngay tại thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành đạo, như thế làm sao không vui cho được!

Đến Ấn Độ, chúng tôi được đưa về nghỉ đêm tại một khách sạn sang trọng ở Calcutta. Tại đây, tôi đã được gặp Người, *Hòa Thượng Thích Như Huệ!* Ngài trông hầy còn trẻ, khoảng trên dưới 70, diện mạo từ tốn, uy nghiêm, có nét tựa như Napoleon mặc chiến bào cỡi con tuấn mã. Đứng là một bậc đại trượng phu! Nhưng Ngài bảo Ngài có nhiều bệnh lắm... Tôi thấy Ngài đi rất yếu và cử động khó khăn (tôi chợt nghĩ đến cách dinh dưỡng thường tình trong thiền môn, với gạo trắng, đường, bột ngọt...). Sư Phụ giới thiệu cho chúng tôi biết, Ngài là Hiệu trưởng trường Trung học Bồ Đề, Hội An năm xưa; rất đa tài, kể cả việc tán tụng... Sư Phụ luôn luôn tôn quý Ngài như một bậc Thầy. Trên chuyến xe buýt từ Calcutta về Bồ Đề Đạo Tràng ngày hôm sau, chúng tôi đã được Ngài ban cho những lời Pháp như quý báu về pháp môn niệm Phật. Ngài đã 'tái xuất giang hồ' 2 lần (lời của Ngài), ngâm một bài thơ của Thanh Tịnh (Quê Mẹ) và kể một chuyện vui trong Thiền Môn. Một bất ngờ khác, *Ngài cũng là người cùng quê hương xứ sở với tôi!* Tôi đã hát tặng Ngài bản nhạc Quê Nghèo của Phạm Duy: *Làng tôi không xa kinh kỳ sáng chói, có những cánh đồng cát dài, có lũy tre còm tả tơi; ruộng khô có những ông già rách vai cuốc đất bên đàn trẻ gầy, có người bừa thay trâu cày...*

Tới Bồ Đề Đạo Tràng, chúng tôi được đưa về ngụ tại Trung Tâm Viên Giác, chỉ cách Đại Tháp vài phút đi bộ. Suốt thời gian tại đây, trước và sau khi thọ giới, tôi thường dậy sớm từ 3 giờ rưỡi sáng, ra Đại Tháp lễ lạy sám hối. Trong khi chờ mở cửa (4 giờ), tôi ngồi dưới gốc cây trước cổng Tháp niệm

Phật. Tôi cảm thấy sự linh thiêng đang bao phủ bằng bạc quanh đây, không ranh giới... Tôi đã đi tam bộ nhất bát nhiều vòng quanh Tháp; đã dành lễ chư Phật ở 3 thời, quá khứ, hiện tại, vị lai; chư vị Bồ Tát; các bậc hiền thánh Tăng; các bộ Tôn Kinh tôi nhớ tên..., bằng tư thế lạy 'ngũ thể đầu địa' nằm dài sát đất như những tăng sĩ Tây Tạng và các thanh niên nam nữ Âu Mỹ đang lạy chung quanh đây.

Buổi chiều sau lễ khánh thành Trung Tâm Viên Giác là giờ sát hạch các giới tử. Hoà Thượng Chơn Điền (H.T. Giám Luật) -với sự chứng minh của Hoà Thượng Như Huệ, chư Thượng Tọa Tánh Thiệt và Quảng Ba- đã hỏi những câu thật khó và chỉ dạy thêm cho chúng tôi những điều bổ ích trong việc tu tập. Người đã hỏi tôi những câu về Giới Luật, về giới Bồ Tát, luật Sa Di, tại sao phải giữ giới... Có lúc, tôi nghĩ rằng mình sẽ không qua lọt được kỳ này. Nhưng cuối cùng, các vị đã xác nhận cho tất cả giới tử chúng tôi được đăng đàn thọ giới.

Giới đàn Minh Hải -Minh Hải là tên vị Tổ sư sáng lập thiền phái Chúc Thánh, Hội An Quảng Nam cách đây hơn 3 thế kỷ- được tổ chức thật trang nghiêm sau lễ khánh thành Trung Tâm Viên Giác một ngày, gồm có các giới thọ Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Na, Tỳ Kheo Ni, Tỳ Kheo, và Bồ Tát giới. Hoà Thượng Thích Như Huệ làm Hoà Thượng đàn đầu, Đại Lão Hòa Thượng Thích Chơn Điền làm chứng minh kiêm tuyên luật sư. Quý Thượng tọa Thích Tánh Thiệt, Thích Quảng Ba làm Yết ma, Giáo thọ a xà lê; quý Thượng Tọa Chơn Lạc, Viên Diệu và quý Đại Đức Tâm Tường, Thị Quả, Chơn Tâm, Trường Phước và Đồng Văn làm tôn chứng sư; quý Đại Đức Hạnh Bảo, Như Tú, Như Tịnh làm Dẫn thỉnh sư. Có 5 giới tử thọ Tỳ Kheo: Đức 2, Việt Nam 1, và Úc châu 2 vị.

Sau khi Hoà Thượng yết ma bạch 3 lần với 3 tiếng gõ chát chúa và tiếng hô 'thành tựu' của chư vị Tôn Chứng Sư, Hoà Thượng đàn đầu bắt đầu truyền trao giới tướng cho các giới tử. Ngài đọc chậm rãi, rõ ràng, trang nghiêm. Tôi chấp tay quỳ ngay ngắn chăm chú nghe, mở rộng lòng ra tiếp nhận. Tôi thấy rõ cuộc đời mình đã thật sự rẽ qua một khúc quanh quan trọng. Tôi đã chính thức là trưởng tử của Như Lai. Con đường trước mặt rộng thênh thang mời gọi tôi tiến bước. Tôi chỉ việc ngẩng cao đầu đi tới (*Phù*

xuất gia giả, phát túc siêu phướng, tâm hình dị tục, thiệu long thánh chủng, chấn nhiếp ma quân, dụng báo tử ân, bạt tế tam hữu...). Những nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi, thử nghiệm... trong thời gian qua đã tạm đủ cho tôi lựa chọn những pháp môn tu, giờ đây chỉ việc đem ra thực hành, không còn phải đắn đo suy nghĩ nghi ngờ gì nữa. Tôi biết được con đường phải đi, mục đích hướng đến, mặc dầu vẫn còn chưa được rõ nét cho lắm, chỉ lờ mờ ẩn hiện. Công việc của tôi là mỗi ngày ra sức đào bới, tô vẽ cho nó đậm nét thêm ra. Việc căn bản trước tiên là phải giữ giới. Giới là nền tảng của tất cả thiện pháp; là ngọn đèn soi sáng đêm tối tăm; là tư lương phải mang theo trên đoạn đường Giới-Định-Huệ đi đến giải thoát (*nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, thứ cô thành tựu thánh đạo, bất phụ xuất gia chi chí hĩ*). Người trì giới thời như người nghèo được của báu, người bệnh được lành, người tù được thả, kẻ đi xa được về nhà (kinh Phạm Võng). Nhưng giữ giới là một việc làm gò bó, khó khăn. Bản chất con người là yếu đuối, dễ sa ngã. Làm sao mất thấy sắc không đắm, tai nghe thanh không say? Và ái tình là căn bản của sinh tử, làm sao một sớm một chiều có thể đoạn diệt? (*sanh tử căn bản, dục vi đệ nhất*). Vì vậy nên tự ta khó có thể hoàn thành việc giữ giới một cách trọn vẹn được, nếu không đầy đủ nhân duyên, phước báu. Phải cần có tha lực giúp đỡ. Bởi thế nên tôi thường quỳ trước mặt chư Phật, chư Bồ Tát xin phò hộ cho tôi được giữ giới thanh tịnh. Do vì đi tu trẻ, cuộc đời đã từng trải, những đam mê tuổi trẻ đã đi qua, hấp lực bên ngoài đã lắng dịu, nên việc trì giới với tôi không đến nỗi quá gian nan, chỉ cần mình quyết tâm. Sư Phụ vẫn thường hỏi đùa: theo chú, khi nào thì con người mới hết ái tình? Tôi trả lời: bạch Sư Phụ, khi mình muốn, nếu mình muốn hết thì nó hết! Người bảo: cũng có thể. Và cảnh cáo tiếp: chỉ khi nào nắp quan tài đập lại mới chấm dứt, cho nên các chú phải cẩn thận!... Có những cặp tình nhân đã 70, 80 tuổi, đi không nổi thế mà vẫn còn dắt nhau ra tòa làm đám cưới!

Phải dành hết thì giờ cho việc tu tập, phát tâm đồng mãnh, hạ thủ công phu. Đạo Phật là đạo xuất thế, thoát ly sanh tử, không để trôi lăn trong lục đạo luân hồi! Phải tự mình bắt đầu trước. Tự giác rồi mới giác tha. Và giác hạnh viên mãn... Làm sao để thấy được bốn lai diện mục? Thế nào là con số không

ban đầu, làm sao để trở về? Ai là người đang niệm Phật? Suốt cuộc đời chạy theo ngũ dục sẽ được gì? Có gì khác nhau giữa người vừa hưởng dục và người bình thường? Sau mỗi lần hưởng dục người ta sẽ được lợi gì? *Có chăng là sự mất mát, chết chóc, đau đớn, é chề*. Như mỗi kẻ vào giọt mật trên lưỡi gươm. Như những con thiêu thân lao vào đóm lửa. Biết dừng lại thì tất cả bình yên, chạy theo thì đại dương nổi sóng! Một niệm sinh là tam thiên đại thiên thế giới sinh theo... (*một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật*). Tất cả không ngoài *chỉ và quán*. Dừng lại tất cả những vọng niệm và quán vô thường, nhân duyên sinh, tính không. Cái gì sau một thân hình đẹp đẽ kia? Chỉ là một đay thịt thú! Câu chuyện về nhà Sư Chân Dung do Hoà Thượng Thích Huyền Tôn kể trong Bản tin Viên Giác tập 3 (Ấn Độ) đã gây trong tôi một ấn tượng rất mạnh. Đời tu hành nào cũng đều như thế, nếu không biết *điều phục tâm*, chế ngự hoàn cảnh bên ngoài thì rất dễ bị nghiệp trần lôi kéo, đọa lạc. Những công đức có được do sự hành trì tụng niệm giống như sức mạnh của đá đè lên trên cỏ, chỉ làm cho cỏ không ngoi đầu lên được, nhưng nó vẫn còn tiềm phục, chờ cơ hội thuận tiện là vùng dậy mọc trở lại! Thế gian vì ái dục mà tán thân bại sản, người tu há lại dễ mắc phạm? (*thế nhân nhân dục sát thân vong gia, xuất tục vi tăng khởi khả cảnh phạm?*)...

Sau này mình sẽ đóng góp được gì cho đời, cho đạo? Có rất nhiều việc cần làm. Xin tự biết như vậy. Cần có nhiều con tim và khối óc. Hiện nay, sau khi chiến tranh lạnh ý thức hệ sụp đổ, những giá trị Đông phương đang được vực dậy. Việt Nam cũng không ra ngoài quỹ đạo đó. Muốn thế, trước tiên phải tự mình chứng tỏ khả năng. Những việc gì?!... Tại sao có sự chia rẽ? Bài học lịch sử 1963 đã học hết chưa? v.v... và v.v... Điều mãn nguyện là mình đã thấy được chân lý, ngộ ra lẽ thật...

Qua ngày hôm sau là giới đàn thọ Bồ Tát Giới và lễ Tấn Hương cúng Phật, đặc biệt dành cho các tân Tỳ Kheo. Tôi đã phát tâm cúng dường chư Phật, nguyện đi theo đến cuối con đường các Ngài đã chỉ bày.

Tại phòng tổ Trung Tâm Viên Giác Ấn Độ, Sư Phụ đã giới thiệu các Sư thúc đồng môn ở chùa Viên Giác Hội An, Việt Nam qua, gồm có các thầy

Như Tịnh, Như Tú, Như Vân... Người cũng gọi tôi lên để phát biểu cảm tưởng. Tôi nói vài lời về sự bất ngờ sung sướng của mình khi biết sẽ được thọ giới kỳ này, và hứa tinh tấn nghiêm hành giới luật, đồng mãnh phát bồ đề tâm, lợi lạc quần sanh, qua đó, phát huy và làm vẻ vang tông môn...

Những linh nghiệm không thể nghĩ bàn của Phật pháp - chỉ những người tín tâm mới nhận biết được- do đâu mà có? Phải chăng là do lời phát nguyện đồng mãnh của các Ngài khi còn tu hạnh Bồ Tát (hạnh giác tha)? Muốn đạt được quả vị Giác Ngộ các Ngài phải trải qua nhiều vô lượng số kiếp tu đạo Bồ Tát, hy sinh tất cả của cải, vợ con, thân mạng mình... để làm lợi lạc chúng sanh, cầu pháp Đại Thừa. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng hạn, trong nhiều tiền kiếp đã từng là một nhà tu, hy sinh các phần thân thể của mình để tu hạnh nhẫn nhục; đã là gã tiểu phu dâng hiến thân mình cho cạp dúi để cứu vớt một chúng sanh đang đau khổ; đã là vị Quốc vương bỏ ngôi vua đi hầu hạ một vị tiên nhân để cầu pháp Đại Thừa...; hoặc như lời nguyện của Ngài Địa Tạng: địa ngục vị không, thệ bất thành Phật; của Ngài A Nan: ngũ trước ác thế tiên nhập, như nhất chúng sanh vị thành Phật, chung bất ưu thủ thủ nê hoàn... và phải chăng những sợi dây liên lạc, tiếp xúc giữa chúng ta với các Ngài vẫn luôn luôn còn đó, ta chỉ việc mở rộng lòng ra tiếp nhận, đón lấy. Phước cho ai biết được điều này. Và đáng thương cho kẻ lầm đường lạc lối, đã hại mình lại còn làm khổ cho gia đình, quốc gia, dân tộc... Đạo Phật là đạo của khoa học, đi trước khoa học. Hãy tin và hiểu như vậy. Chân lý luôn luôn đúng, ở bất cứ thời gian và không gian nào...

Những may mắn bất ngờ trong lần thọ Đại Giới này làm tôi tin tưởng sâu xa vào Phật pháp nhiệm màu và vững tâm tu hành. Con xin tri ân Sư Phụ, Người có lòng từ bi bao la, đã dìu dắt con từng bước đi vào Đạo; Người có tâm bình đẳng, sáng suốt, đồng mãnh nghiêm trì giới luật, không bỏ qua một thời công phu khuya nào, đã là tấm gương sáng mãi mãi cho chúng con noi theo. Con xin tri ân tất cả những vị Thiện Tri Thức, hữu danh cũng như ẩn danh, đã hộ trì, giúp đỡ con thành tựu bước đầu đầy gian nan trên con đường trở về với tự ngã này.

Sau đây là một vài điều lạ lùng khác:

Tối hôm trước ngày thọ giới, khi trang trí trong chánh điện để chuẩn bị cho giới đàn ngày mai, các Thầy bảo tôi đi tìm cuộn dây kẽm dài để giăng màn. Tôi xuống dưới tìm một chặp không ra. Sư huynh Hạnh Tấn bỗng nhiên quay qua tôi, buột miệng: *chú tìm ra sẽ được đất giới, không ra sẽ không đất giới!* Tôi nhìn Sư huynh âu lo. Có phải chỉ một câu nói đùa hay một động lực nào khiến Thầy thốt lên như vậy? Thầy vẫn nghiêm nét mặt! Và trong một tích tắc, tôi đã chấp nhận trò chơi may rủi đó, dù biết rằng mình rất ít hy vọng thắng (vì đã tìm một lần rồi). Tôi lẳng lặng đi ra. Nhưng Trung Tâm Viên Giác rộng lớn và quá mới mẻ đối với tôi, biết ở đâu mà tìm? Tôi loay hoay lục lọi trong phòng chứa đồ, tình cờ cô Tuệ Đàm Hương đi ngang qua, tôi hỏi cô có thấy cuộn dây ở đâu không (cô ở đây lâu rồi, may ra biết). Thật ra lúc hỏi như thế, tôi không có hy vọng gì, vì cô có phải là thợ đầu mà biết, nên vẫn tiếp tục lục lọi mấy chỗ khác. Vài phút sau, thất vọng, tôi lên trở lại chánh điện. Bỗng trước mắt tôi, cuộn dây thép nằm sẵn tại đó từ bao giờ! Thì ra cô T.Đ.Hương vừa mới cầm lên cho tôi. Tôi sung sướng quá reo to lên: ta đã thắng, ta đã thắng!

Một chuyện khác: sau lễ thọ giới 3 hôm, buổi sáng tại Đại Tháp sau thời công phu khuya, có sự hiện diện của Sư Phụ và tất cả Phật tử hôm đó, tôi đã khẩn nguyện, nhắm mắt lại đi trên con đường 'định mệnh' Quan Thế Âm. Hy hữu làm sao, tôi đã *tôi đích, ngay chính giữa*, gơ tay lên nắm được bàn chân ngài! Mở mắt ra, tôi mừng quá nhảy tung lên. Chưa bao giờ tôi sung sướng như vậy! Thật là hy hữu. Trước khi thọ giới, tôi đã thử nghiệm nhiều lần, nhưng không lần nào thành công cả.

Liên sau ngày thọ đại giới, tôi bị *sổ mũi, sốt và ho liên miên*. Sư Phụ nhìn tôi rủ rượi trong cơn ho, lắc đầu ái ngại: chú này chắc đang trả nghiệp! Chỉ sau khi rời Ấn Độ, qua đến Thái Lan, Nhật Bản, cơn ho mới dịu dần rồi dứt hẳn trước khi tôi về lại Đức (Tôi vẫn không dùng thuốc)!

Khi về đến nhà sau 3 tuần hành hương các thánh tích tại ba nước Á-Châu, Sư đệ Hạnh Lý bung qua trả chậu bông tôi gởi nhờ tưới nước trước khi đi. Hoa đang mím cười hé nụ, vài ngày sau nở ra 4 đóa tiên hồng, rực rỡ hân hoan chào đón người về từ miền giác ngộ. •

Thơ Ngọc Tuyền



Cõi Bình An

“...Thế gian là một cõi nước
dòn bở, tạm bợ...”
(Kinh Bát Đại Nhân Giác)

*Trăng vàng gợn sóng long lanh
Mây trôi lờ lững gió hanh hao
mời*

*Biển đêm trải bạc sáng ngời
Thuyền ai gác mái êm trôi cuối
ghềnh*

*Xuôi triền dốc núi chênh vênh
Xanh trong thông đứng, mông
mênh trăng ngà*

*Suối nguồn xao xuyên lòng ta
Thiên nhiên tĩnh lặng, an hòa ý
nhân.*

*Biển đêm dậy sóng trắng ngàn
Mây giáng trùng lấp xoay vùn
càn khôn*

*Mưa tuôn gió gọi sóng dồn
Mong manh thuyền giạt bên
còn tử sinh*

*Phải chăng là bóng là hình
Vô ưu cõi tục, vô minh cõi
trời?*

*Ngõ ngàng hồn mộng chơi với
Trần gian hư ảo đối đời thiên
thu!*

*Nghe trong khúc hát tâm tu
Thấy tâm tĩnh lặng, Chân Như
chốn này.*

(05/2002)

Một chuyến hành hương



Nhờ có chút căn lành với Phật Pháp cùng được sự giúp đỡ của Chư Tăng chùa Viên Giác và lòng nhiệt tình ủng hộ của 2 người bạn đạo nên tôi đã may mắn đến được Bồ Đề Đạo Tràng ở Ấn Độ. Đây là chuyến hành hương đầy ý nghĩa vì đã gây cho tôi một niềm xúc động mạnh và khai mở phần tâm linh của tôi rất nhiều...

Vì một ít nguyên nhân riêng và vì lệ thuộc vào thời gian nên chị Nguyên Ngọc đã được Thượng Tọa Viện Chủ Chùa Viên Giác hoan hỉ hứa khả, lo cho chúng tôi được đến xứ Ấn Độ sớm vài hôm, trước là để thăm đất Phật, sau để phụ dọn dẹp vệ sinh Trung Tâm Tu Học Viên Giác trước ngày khánh thành. Và chị đã phát bồ đề tâm dũng mãnh, lo cho chúng tôi rất tận tình...

Nhóm hành hương con con của chúng tôi gồm 24 người, đặc biệt có hai cụ bà ngoài 80 tuổi. Hành trang chúng tôi mang đến đất Phật là một tâm hồn yêu Đạo, thương đời, lục hòa và thanh tịnh. Và chúng tôi luôn tâm niệm:

Viên triệt ngoại duyên đặng bảo sở

Giác phiên nội giới nhập không môn

Từ sáng sớm ngày 27.02.2002, chúng tôi đã lần lượt rời nhà, đi thành nhiều nhóm để đến phi trường Charles De Gaulle và Wien, rồi từ đó đi tiếp để gặp nhau tại New-Delhi vào lúc giữa đêm. Và tại đây, chúng tôi được Đại Đức Giác Hạnh, một du Tăng Việt Nam, đến đón về nghỉ tại khách sạn Tây Tạng. Nói làm sao hết được tâm trạng của những người con Phật khi được gặp nhau, dù với người đã quen hay chưa quen thì chúng tôi cũng dễ dàng thân thiện nhau ngay.

Ở lại New-Delhi một ngày để lo vé xe lửa, viếng Khải Hoàn Môn, thăm nơi hòa thiêu Thánh Gandhi và đặc biệt là được đến chiêm ngưỡng Ngọc Xá Lợi của Đức Phật tại Bảo tàng viện Quốc gia Ấn.

Tối hôm ấy, chúng tôi đáp xe lửa đi ngay về Bồ Đề Đạo Tràng, cách New-Delhi khoảng 1.000 Km về phía Bắc, thuộc Bodh Gaya, Tiểu bang Bihar. Vùng thánh địa này là một trong tứ động tâm, là nơi ánh sáng trí tuệ của Đức Phật bắt đầu bừng dậy, là cái nôi của Phật Giáo trên toàn thế giới. Trung Tâm Tu Học Viên Giác cũng đã được thành lập tại Bodh Gaya này, cách Bồ Đề Đạo Tràng 5 phút đi bộ.

Có đi thì có đến, nên trưa hôm sau chúng tôi đã tới nhà ga Gaya và được cô Thủy (người từ Đức đã tình nguyện đến TTTH Viên Giác công quả 1 tháng) đến đón. Dù đói, dù mệt nhưng chúng tôi rất nôn nóng muốn được đến ngay trên nền thánh địa giống như tâm trạng của những đứa con xa nhà lâu ngày, khao khát mong được gặp lại mẹ cha vậy. Do đó, sau buổi cơm trưa, mọi người dường như quên đi mệt nhọc đường xa và lần lượt đến ngay nơi đang muốn đến. Ở kia, đây là tháp Đại Giác sừng sững uy nghiêm đứng giữa, có nhiều tháp nhỏ bao quanh, tượng Phật đỉnh trên tháp nhiều vô kể. Và cạnh đó là cội Bồ Đề cành lá xanh tươi che rợp một góc trời như có sức sống mãnh liệt và tiềm ẩn đội sâu và lòng người...

Tôi được sinh ra và lớn lên tại vùng quê Trà Vinh, quê tôi có nhiều chùa cổ, có lắm cội Bồ Đề to, tôi rất là quen thuộc, và từ thuở nhỏ, tôi đã hiểu ý nghĩa vì sao các Chùa đều có trồng cây Bồ Đề trước sân. Tôi cũng đã từng đứng dưới chân tháp Eiffel để ngắm nghĩa kỳ quan của thế giới nhưng dường như lòng tôi có chút hơi hợt vô tình vì khi đi qua rồi thì giống như nước chảy xuôi dòng, không còn quan tâm sâu đậm nữa. Thế mà, đứng trước tháp

Đại Giác, tôi bị rung động mạnh khi nhận rõ sự nhiệm màu của Phật Pháp, khi được biết tháp đã một thời được cất lấp phủ che để tránh sự tàn phá của người Hồi Giáo để đến ngày nay tháp vẫn vững vàng, hùng dũng, vươn cao và vươn cao lên mãi... Và cội Bồ Đề linh thiêng kia cũng đã bao phen bị người ngoại đạo quá khích chặt cành, đốn thân nhưng gốc vẫn đâm chồi lên mãi như để che chở cho tinh thần người chiêm bái, như để chứng tỏ lý nhiệm màu của sự giác ngộ, đưa chúng sanh ra khỏi vô minh. Tôi đã lặng yên thất lâu và qui mọp thật sâu như để thấy phảng phất hình ảnh của hành giả Thích Ca cách nay đã hơn 25 thế kỷ, Ngài đã đến đây, trải bó cỏ kiết tường làm tọa cụ dưới cội Bồ Đề này và tự phát nguyện: "*Nếu ta ngồi đây mà không tìm ra đạo lý nhiệm màu, không tìm ra lẽ huyền vi của vũ trụ vạn pháp thì dù thịt nát xương tan, ta quyết không rời bỏ chỗ này*", và sau 49 ngày đên thiền định, quán sát, Ngài đã đạt Đạo... Từ đó, Đức Phật đã đem Ánh Đạo Vàng rải khắp muôn phương, giúp chúng sanh tu tập để giải thoát khỏi sinh tử luân hồi...

Chúng tôi cũng đã được quý Thầy hướng dẫn "theo gót chân Bụt" đến Thích Tôn hội tận Linh Thứu sơn, thăm vườn Cấp Cô Độc, viếng Trúc Lâm tịnh xá. Chúng tôi cũng đã được đứng trên cầu của dòng sông Ni Liên và hình tượng chiếc bình bát đang ngược dòng trôi...

Đến được tận nơi, nhìn tận mắt những di tích của Đức Từ Phụ, đó là một bằng chứng hùng hồn để xác tín được trọn vẹn lòng tin, làm hành trang cho bước đường tu học vì có tin thì mới hiểu để tu hành, mới mong được chứng Đạo.

Thấm thoát, ngày Lễ Khánh Thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác đã cận kề, chư Tôn Đức cùng các phái đoàn hành hương từ Âu Châu qua, từ Úc, Mỹ, Canada đến, từ Việt Nam sang cùng rất đông chư Tăng Ni đang tu học tại nhiều nơi ở Ấn cũng tụ về. Ngày khánh thành đông vui nhộn nhịp lắm. Nào lễ rước kiệu từ đại tháp về, nào lễ Chấn Tế Cô Hồn với đầy đủ lễ nhạc, nào Đại Giới Đàn truyền giới, nào mua pháp do các giảng sư đạo cao đức trọng tưới mát... tiếp theo là Khóa học Giáo lý 5 ngày... mọi người đều hoan hỉ.

Trung Tâm Tu Học Viên Giác được kiến tạo bởi hai vị Đại Đức Hạnh Tấn - Hạnh Nguyên. Rất khang trang, đẹp

đề, đầy đủ tiện nghi, có nhiều phòng, rất rộng rãi, cấu trúc theo sắc thái ngôi chùa Việt Nam rất mỹ thuật, sạch sẽ từ trong đến ngoài, chánh điện rộng có thể chứa khoảng 300 người dự lễ, thư viện hiện đại... tất cả đều được thiết kế theo tiêu chuẩn cao, có thể sánh vai với bất cứ ngôi chùa đẹp của các quốc gia khác quanh vùng. Hằng năm sẽ có khóa tu học cho Cư sĩ. Tôi rất vui vì từ nay người Việt đã có trung tâm tu học trên đất Phật, việc đến đây tu học là một thuận duyên đầy phúc báu...

Chỉ chưa trọn một tuần sau Lễ Khánh Thành, vì gia duyên bận bịu, vì sinh kế buộc ràng nên mọi người lần lượt trở về trú quán nhưng lòng rất lưu luyến, bồi hồi... Riêng tôi, tôi đã thay đổi được cái nhìn và sự hiểu biết, tôi đã tìm được sự an lạc trong tâm hồn và trong cuộc sống... Tôi nhớ mãi hình ảnh Đức Phật nơi điện thờ trong lòng tháp đây về từ bi và hi vọng như sẵn sàng đón nhận những đứa con lạc loài xa xứ trở về. Vùng thánh địa này đang xây tượng Phật Di Lặc (Maitreya) cao 152 thước sẽ hoàn thành vào năm 2005, là tượng Phật cao nhất thế giới hiện nay. Chẳng ấy, mọi người trên thế giới sẽ biết đến nơi này hơn và sẽ về đây càng đông hơn. Và đất Phật tuy khô cằn nhưng đã cho ta thấy rõ sự nhiệm mầu của Phật pháp, vang lên đầu đây câu đối:

Ứ nhất mao đoàn hiện bảo vườn sát

Tọa vi trần lý chuyển đại pháp luân

Sự diệu dụng của Phật pháp thật hay vậy.

• **Thông Giác (Neuss)**

(*) Để tri ân 2 chị Đồng Lai - Nguyễn Ngọc và chia xẻ với các bạn đồng hành.



NHẮN TIN CHUNG

VỀ VIỆC GỬI BÀI DỰ THI GIẢI THƯỞNG VIÊN GIÁC "VIẾT VỀ ÂU CHÂU"



Trong mấy tháng đầu năm, sau khi thông báo **Giải Thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu"**, một số người đã gửi bài dự thi về địa chỉ của Chủ Bút hay gửi qua Email của Phù Vân, thay vì gửi qua địa chỉ của Tòa Soạn Báo Viên Giác hay qua địa chỉ Email của tờ báo.

Dĩ nhiên số bài này đã được chuyển tiếp về Tòa Soạn Báo Viên Giác để nhân viên phụ trách tập trung, ghi theo thứ tự thời gian và mã số để chuẩn bị gửi đến cho quý vị trong Ban Giám Khảo của cuộc thi. (Danh sách Ban Giám Khảo sẽ được công bố trong số báo VG 130 tháng 8.2002).

Để thuận về việc điều hành, chúng tôi xin thông báo lần nữa:

1. Những bài dự thi, xin gửi về Báo Viên Giác (ngoài phong bì, ghi thêm là "Bài Dự Thi") theo địa chỉ:

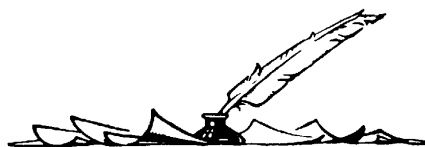
**Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6
30519 Hannover - Germany
hoặc gửi bằng Email theo địa chỉ:
bao_vien_giac@web.de**

2. Những bạn đã gửi **một hay hai bài dự thi**, xin hãy dành thì giờ viết tiếp cho **đủ ba bài** như quy định. Sác xuất may mắn sẽ cao hơn.

3. Chúng tôi được nghe nhiều người nói rằng, từ đây đến cuối năm thời gian còn dài, sẽ viết và sẽ gửi bài dự thi. Lại có người chờ đợi đọc những bài dự thi đăng trên báo Viên Giác, rồi mới quyết định viết. Chúng tôi khẳng định rằng, **bài dự thi sẽ không đăng trên báo Viên Giác**, vì tờ báo mỗi hai tháng mới ra một lần, số trang có hạn mà bài dự thi thì nhiều. Những bài dự thi (dù được trúng giải hay không) cũng sẽ được in chung trong một cuốn sách với tựa đề "**Viết Về Âu Châu**" phát hành vào tháng 6.2003 trong dịp đại lễ 25 năm thành lập Chùa Viên Giác và Báo Viên Giác. Mỗi người dự thi sẽ được gửi tặng cuốn sách này.

4. Nếu có vấn đề gì cần tham khảo thêm, xin các bạn liên lạc với Tòa Soạn theo số điện thoại: (+ 49) 0511 - 87 96 30 hay bằng Email: **phuvan@t-online.de** (Chúng tôi không trả lời bằng thư riêng).

Trưởng Ban Điều Hành
Phù Vân



Hành hương xứ Phật năm 2002



Là Phật tử thuần thành, ai trong chúng ta không mơ ước được viếng một lần trong đời nơi đản sanh của Đấng Thế tôn, vị cứu tinh của muôn loài. Riêng tôi, khi viết những dòng này bao hình ảnh thân thương đã hiện về như mới ngày hôm qua. Dù thời gian hành hương đã lui về dĩ vãng, nhưng trong tôi vẫn còn tràn đầy những tình cảm ấm nồng của các bạn đồng đạo. Hình ảnh chiếc y vàng trang nghiêm của quý Thầy qua những thời Pháp như vẫn còn nghe văng vẳng bên tai.

Tôi đã bao năm ao ước được về thăm quê hương của Đấng cha lành. Ước nguyện đó nay đã thành tựu, mặc dầu trước đó tôi đã chuẩn bị mọi thủ tục để tham dự chuyến hành hương nhưng vẫn còn gặp trở ngại trước ngày đi. Trong đêm khuya thanh vắng tôi cầu xin Đấng Thế Tôn gia bị cho tôi qua khỏi chướng duyên để có dịp về đầu đàn lễ Ngài và mười phương chư vị Phật. Rồi những ngày lo lắng của tôi cũng qua, tôi đã được toại nguyện.

Cuộc hành hương lại trùng hợp với Đại Lễ Khánh Thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác nên rất nhiều người từ các nơi về tham dự như Việt Nam, Úc Châu, Âu Châu và Mỹ Châu nên chắc đã có nhiều người viết về ngày trọng đại này rồi. Riêng tôi chỉ xin ghi lại đây những cảm nhận chân thành đã thấm

sâu vào lòng tôi. Tôi đã thực sự sống trong hạnh phúc an lạc thanh tịnh mà chưa lần nào kinh qua trong đời. Như Thầy Viện chủ Chùa Viên Giác đã từng nói: Nếu ai đó được đi hành hương chiêm bái Thánh tích Phật Giáo, giống như người được thưởng thức bữa cơm trang trí đẹp đẽ, ngon lành, được ăn uống thật sự. Còn người không đi hành hương, chỉ xem sách báo, phim ảnh nói về hành hương giống như người được xem thức ăn bày biện đẹp mắt, nhưng ta không cảm nhận được hương vị của thức ăn ngon hay dở.

Chúng tôi đến Bồ Đề Đạo Tràng trong tâm trạng bàng hoàng xúc động. Hình ảnh Đấng Từ phụ vụt hiện về trong trí tôi. Tôi quỳ sụp trước Tôn tượng Ngài mà không cảm được nước mắt. Có hạnh phúc nào hơn khi đứa con lưu lạc phương xa được quay về thăm quê hương yêu dấu của người Cha hiền nơi đó Người đang mãi ngóng con về. Bằng tất cả tình yêu thương tha thiết, con dâng đầu đàn lễ Ngài. Bằng trí tuệ nào ta có thể hiểu hai chữ mẫu nhiệm này. Ta có thể yêu một màu cờ, sắc áo. Ta yêu một áng mây trắng đang lững lờ trôi về phương trời vô định. Ta yêu tha thiết một giải nắng ấm sau tiết trời đông lạnh giá. Ta có thể yêu những gì tốt đẹp thánh thiện như tình yêu thương quê hương tổ quốc trong trái tim nồng ấm, như tình mẹ Việt Nam. Tình yêu đầu chỉ dành riêng cho đôi nam nữ thường tình.

Con đến Bồ Đề Đạo Tràng để được đàn lễ Ngài, được đàn lễ Đức A Di Đà và mẹ Quan Âm linh thiêng cùng mười phương chư vị Phật, chư vị Tổ. Trong 3 ngày 6, 7 và 8 tháng 3.2002 chúng tôi được dự lễ Khánh hành Trung Tâm Tu Học Viên Giác. Một buổi lễ trang nghiêm thanh tịnh mà tôi chưa được tham dự lần nào. Tôi cũng thật sự cảm động khi được dự lễ tấn hương của các tân Tỳ Kheo. Một không khí màu nhiệm đã thâm nhập vào hồn người con Phật. Con như thấy các vị Long Thần Hộ Pháp, mười phương chư vị Phật đã quy tụ về đủ trong Đạo Tràng trang nghiêm này. Vì chỉ có ai đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu mới cảm nhận ra lẽ huyền vi này mà thôi. Trong những ngày ở Bồ Đề Đạo Tràng chúng tôi cũng được duyên phước đi đến khổ hạnh lâm nơi Đức Phật tu khổ hạnh 6 năm cùng năm anh em Kiều Trần Như. Ở đó chúng tôi được viếng một chùa Tây Tạng, được đãi trà nóng. Trong

chùa có một hang đá, trong thờ hình Phật. Chúng tôi cũng đi ngang qua dòng sông Ni Hiền, nơi Đức Phật đã dùng bát sữa nóng do nàng Sujata dâng cúng. Trước khi dùng sữa Đức Phật khấn nguyện, nếu ta đắc đạo, ta ném cái bát này, cái bát sẽ trôi ngược trên dòng sông và Ngài đã chứng được đạo quả.

Ngày chót trước khi rời Bồ Đề Đạo Tràng để đi Kushinaga, chúng tôi được dự lễ xuất gia của 2 Phật tử đến từ Âu Châu và Việt Nam. Hai đệ tử làm 2 đệ tử của Thầy Hạnh Tấn và Thầy Đồng Văn. Lễ xuống tóc thật trang nghiêm và cảm động do Thầy Thượng Tọa Viên Giác làm chủ lễ. Thượng Tọa cắt tóc bằng 3 nhát kéo:

Nhát kéo đầu tiên nguyện bỏ tất cả việc ác

Nhát kéo thứ nhì nguyện làm tất cả việc lành

Nhát kéo thứ ba nguyện độ tất cả chúng sanh

Trong buổi lễ tụng kinh Lăng Nghiêm, trong khi làm lễ tụng kinh Đại Bi và kinh Bát Nhã.

Ngày 9.3.02 - Rời Bồ Đề Đạo Tràng, chúng tôi đi xe Bus đến Câu Thi Na. Nghỉ tại chùa Linh Sơn do cô Trí Thuận trụ trì. Sau đó phái đoàn hướng dẫn chúng tôi được đi thăm chùa Đại Niết Bàn và Đại Tháp. Chính nơi đây được làm lễ Trà Tỳ cho Đức Phật. Tháp lớn này chứa bên trong một ngàn tháp nhỏ. Trải qua bao lớp phế hưng, bây giờ chỉ còn lại một mô gạch lớn, nằm giữa một công viên với vườn hoa xinh đẹp bao quanh.

Thánh tích thứ 3 chúng tôi được chiêm bái là Lumbini (Lâm Tỳ Ni) nằm trong lãnh thổ Nepal. Chúng tôi phải xin Visa để vào xứ này. Phái đoàn nghỉ tại khách sạn Pawan. Tại đây chúng tôi được chiêm bái trụ đá Vua A Dục, đánh dấu nơi Đức Phật được sinh ra. Trên trụ đá có khắc hàng chữ "Vua Asoka sau 20 năm lên ngôi, đã đến viếng Thánh địa này, nơi Đức Phật Thích Ca đã được sinh ra tại đây. Dân làng Lâm Tỳ Ni đã được giảm thuế và chỉ đóng 1/8 thuế lợi tức mà thôi...". Kế bên trụ đá là đền thờ Mẫu Hậu Maya. Trong ngôi đền có một bức phù điêu được chạm trở hình Đức Phật Đản Sinh.

Tại đây phái đoàn được Thầy Hạnh Nguyên hướng dẫn đi chiêm bái chùa Miến Điện, chùa Trung Quốc và chùa Đại Hàn. Nơi đây vẫn còn sừng sững

cây Bồ Đề trên ngàn năm và hồ nước nơi Mẫu Hậu Maya tắm rửa khi sinh Thái Tử Tất Đạt Đa.

Thánh tích thứ tư, đoàn chúng tôi được chiêm bái là vườn Lộc Uyển, quan trọng thứ 2 sau Bồ Đề Đạo Tràng vì nơi đây đánh dấu Đức Phật chuyển pháp luân lần đầu. Khi Đức Phật chúng được đạo quả, Ngài dùng tuệ nhãn để xem ai là người đáng được độ trước tiên. Ngài tưởng nhớ đến hai vị Thầy cũ của mình, nhưng 2 vị đã qua đời cách đó không lâu. Ngài liền nghĩ đến 5 người bạn đồng tu khổ hạnh với mình hiện đang ở tại Vườn Nai (Vườn Lộc Uyển). Bài pháp đầu tiên Ngài giảng cho 5 anh em Kiều Trần Như là Tứ Diệu Đế, 4 con đường tu giải thoát. Cả 5 vị đều tu chứng đắc quả Tu Đà Hoàn. Đức Phật nhận 5 anh em Kiều Trần Như làm 5 đệ tử đầu tiên và Ngài thành lập Tăng Đoàn đầu tiên, khởi đầu Giáo Hội Phật Giáo vườn Lộc Uyển còn nổi tiếng nhờ sự tích 500 vị Độc Giác Phật đã nhập diệt tại đây khi hay tin Đức Phật Thích Ca sắp hạ sanh từ Cung Trời Đâu Suất. Chúng tôi tụng kinh, đi kinh hành quanh tháp Dharmekha. Chúng tôi được đi xem Vườn Nai đủ mọi cỡ và nhiều màu sắc tuyệt đẹp. Sau đó chúng tôi được chiêm bái đàn lễ 5 anh em Kiều Trần Như và Đức Phật đang thuyết pháp.

Ngày hôm sau vào lúc rạng đông, trời còn tối, chúng tôi được đi xem sông Hằng. Đức Phật thường so sánh hàng hà sa số chư Phật, chư vị Bồ Tát, hàng hà sa số thế giới với số cát sông Hằng không thể đếm được. Trên bờ sông chúng tôi được thấy 4 lò thiêu xác người. Người Ấn Giáo tin tưởng rằng được tắm gội, uống nước sông Hằng thì mọi tội lỗi đều được tiêu trừ.

Ngày hôm đó chúng tôi về lại Bồ Đề Đạo Tràng để đi Calcutta và đáp máy bay đi Bangkok.

Trên chuyến bay từ Calcutta (Ấn Độ) đi Bangkok tôi đã ghi vội vài dòng để tạ từ Đấng Cha Lành: Giờ này con thực sự xa xứ Phật, quê hương của Đấng Tử Phụ. Chung quanh con hành khách và các bạn đồng đạo đã ngủ say. Con thực sự bị thấm nhập bởi nguồn cảm xúc dâng tràn không thể nén được. Con hướng nhìn về xứ Ấn Độ để nói lời từ biệt vì chẳng biết bao giờ con trở lại xứ Phật và chẳng biết ngày sau sẽ ra sao? Con tạ ơn xứ Phật vì con cảm nhận ra rằng quê hương của người Phật tử là nơi chốn ta tìm về

bến giác, hưởng hạnh phúc thanh tịnh an lạc, không bị khổ đau vì nghiệp chướng trôi buộc. Con gọi Đấng Thế Tôn trong âm thầm tôn kính, người Cha lành của muôn loài. Con xin tạ ơn Đức Phật muôn vàn vì nếu không có Ngài xả bỏ tất cả để tu chứng và để lại giáo pháp nhiệm mầu thì giờ đây con đâu có thể sống những ngày an lạc, con đâu có được nghe những lời giáo huấn chỉ lý chí tình của quý chư Tôn Đức. Con đã cảm nhận được hạnh phúc huyền diệu vì có mấy ai trong chúng ta, những người con Phật được điểm phúc đến được xứ Phật, được chiêm bái tứ động tâm, được sống trong một Đạo Tràng thanh tịnh trang nghiêm. Con xin thành tâm khẩn nguyện Đấng Thế Tôn cho con được thân cận các bậc thiện hữu trí thức, các bạn đạo để cho con được học hỏi tinh tấn trên đường tu học để mau thoát ra khỏi vô minh, đến được bờ giác. Xin cho con được duyên lành để phụng sự Tam Bảo. Con xin đốt nén hương lòng lạy tạ ơn Phật, người Cha lành đã cho con được thấm nhuần đôi chút Phật Pháp nhiệm mầu.

Tại Thái Lan, đoàn hành hương chúng tôi được viếng Thiền Viện Thamakhai rất to lớn vĩ đại. Đoàn chúng tôi may mắn được quý Thượng Tọa Chơn Trí, Giác Đăng tu học tại đây giải thích rất cận kề. Chúng tôi được chiêm bái chùa Vàng, chùa Tượng Phật Ngọc, đi thăm viếng ngôi chùa Việt Nam do Vua Gia Long tạo dựng năm 1805, hiện Su trụ trì là người Thái Lan. Tại Thái Lan có tất cả 15 ngôi chùa theo tông phái Việt Nam, tụng kinh sáng chiều theo tiếng Việt, nhưng các Sư Thái không nói được tiếng Việt. Tôi xin mượn lời thơ của thi sĩ Quang Dũng đã viết để nói về xứ Thái:

"Tôi đến Thái Lan
Đất của nghìn chùa Phật
Lộng lẫy nguy nga
Vút thẳng lên trời cao
Như những lời nguyện ước"

Ban tổ chức hành hương còn cho chúng tôi cơ hội viếng vài thắng cảnh chùa Phật và vài địa danh tại Nhật Bản.

Ngày 17.3.02, đoàn hành hương chúng tôi đến Kyoto. Chúng tôi được chiêm bái các cổ tự như Nhân Hòa Tự, Long An Tự, Kim Các Tự, Ngân Các Tự, Vĩnh Quang Đường. Tây và Đông Bản Nguyện Tự. Tất cả đều to lớn đồ sộ. Ngôi chùa Viên Giác to lớn tại Âu

Châu cũng chỉ đến bằng cái cổng Tam Quan của các ngôi chùa Nhật. Xin nói sơ qua về Kim Các Tự: là một ngôi nhà sàn bằng gỗ 2 tầng nằm giữa một hồ nước to lớn nên thơ. đặc biệt ngôi nhà là các bức tường và cột kèo đều dát vàng 24 carat sáng chói. Nghe kể lại bên trong ngôi chùa thờ Xá Lợi Phật. Chúng tôi đi thăm chùa Tây Bản Nguyệt Tự thuộc Tịnh độ Tông. Rồi Tây Bản Nguyện Tự chúng tôi đi thăm Đông Bản Nguyện Tự. Nơi đây chúng tôi được nhìn ngắm một sợi dây tóc được cuộn tròn đựng trong một hộp kính lớn. Sợi dây làm bằng những sợi tóc của phụ nữ Nhật Bản bện lại thành con cúi rất lớn đường kính cỡ 1 tấc, dài trên trăm thước. Đây là 1 trong 53 cuộn dây được bện bằng tóc của phụ nữ Nhật dùng để kéo những cây gỗ từ rừng về và dựng lên làm cột chùa. Những cột chùa to lớn 2, 3 người ôm không hết. Cuộn dây tóc nặng 375 kg có chiều dài 110 thước. Ngôi chùa này được xây 800 năm qua. Trước cổng chùa có một bảng lớn, trên viết bằng chữ Nhật được Thượng Tọa Viên Giác dịch là: "

*Buổi sáng người ta thấy mặt mà
Buổi tối người ta thấy nhan sắc như
bạch cốt (cốt trắng)*

Ngày 20.3.02, chúng tôi được đi Nara, kinh đô cũ của Nhật, sau Kyoto. Ở đây chúng tôi được chiêm bái Pháp Long Tự do Thánh Đức Thái Tử xây năm 740. Diện tích chùa 180.000 m², nhà có 4 phần riêng biệt. Tất cả chánh điện cửa, hành lang đều bằng gỗ.

Ngày 21.3.02, chúng tôi được đi thăm Hưng Phước Tự, Đông Đại Tự, Vườn Nai, thăm Tam Thập Tam Gian Tự, Thanh Thủy Tự có 3 dòng nước suối cho khách hành hương uống để cầu nguyện. Mỗi người chỉ được uống 1 dòng nước mà thôi. Có 3 dòng nước biểu tượng cho 3 điều ước muốn: cầu tình duyên, cầu tuổi thọ hoặc cầu trí tuệ.

Nhờ duyên hành hương, tôi đã thực hiện được giấc mơ từ thuở ấu thơ ôm ấp mãi cho đến bây giờ. Những ngày còn ngồi ở giảng đường Văn Khoa, tôi đã tưởng tượng xứ Phật, khi nghe các giáo sư giảng về triết lý Phật giáo và triết lý Ấn Độ giáo, cùng với hình ảnh các ngôi đền, ngôi đại tháp v.v... lòng tôi đã lâng lâng sung sướng, ước nguyện thầm trong đời con được may mắn đàn lễ Phật tại các Thánh tích, cùng các chư Phật, chư Tổ. Nay ước

mơ đã được toại nguyện, con xin muôn lần cảm tạ Đấng Thế Tôn. Qua tứ động tâm, chúng ta có thể nói quyết được rằng:

- Đức Phật ra đời vì sự khổ đau của chúng sinh.

- Đức Phật xuất gia cũng chỉ vì lòng từ bi vĩ đại muốn độ thoát hết khổ đau cho vạn loại sinh linh.

- Đức Phật chuyển bánh xe Pháp luân để giảng Pháp cũng vì nhằm độ sinh cho muôn loài.

- Đức Phật nhập diệt cũng để cho chúng ta hiểu được rằng phàm thú gì có hình tướng cũng phải trải qua 4 giai đoạn: Thành, Trụ, Hoại, Diệt.

Phong cảnh ở Nhật thật là đẹp, đẹp như những bức tranh vẽ về thiên nhiên. Một khu vườn chùa cổ kính, có suối reo, chim hót, đầu đây vài tảng đá lớn nhỏ được sắp đặt đầy ý nghĩa. Vài khóm trúc vút thẳng lên trời xanh. Đàng xa kia, những nụ hoa Anh Đào đua nhau khoe sắc một màu hồng dịu. Thiên nhiên tự nó đã nói lên hết được cái ý nhị tuyệt vời, cộng thêm vào đó với sức sáng tạo mỹ thuật của người Nhật đã tạo ra những bức tranh đẹp thắm lặng. Tôi không thể diễn tả được hết những nét đẹp thanh tú cao sang huyền diệu những nơi chốn mà tôi đã đi qua. Tôi chỉ biết đắm mình vào thiên nhiên, để ngắt ngảy rung động trước vẻ đẹp hài hòa, thanh thản và êm dịu tịch tĩnh đó. Từ một góc phố nhỏ, đến công viên rộng lớn hay trong sân chùa cổ kính đầu đầu cũng gọi lên trong tôi một sự hòa hợp linh động, một sợi dây màu nhiệm nối kết giữa người với thiên nhiên.

Cái văn minh của người Nhật thì chúng ta ai cũng biết. Ngoài những kỹ thuật tân tiến vượt bậc, chúng ta phải kể đến những tiện nghi hữu ích cho con người: trong phòng tắm, phòng ăn ở khách sạn hay trong các bến xe, bến tàu, nơi công cộng... cái sạch sẽ ngăn nắp của người Nhật thì thuộc ngoại hạng. Các cửa tiệm buôn bán hay trong các chùa viện chúng ta không tìm thấy rác rưởi hay bụi bặm giăng mắc.

Nói về văn hóa giáo dục thì có thể vượt lên trên các nước văn minh Âu Mỹ. Vì ở Đức có 4 triệu người mù chữ, ở Mỹ có 25 triệu người mù chữ. Trong khi ở Nhật từ năm 1868 mọi công dân Nhật phải đậu Tiểu Học. Đến nay thì mọi người dân Nhật bắt buộc phải đậu Tú Tài. Nhờ vào sự phát triển giáo dục toàn diện mà người Nhật có tinh thần

trách nhiệm cao, tận tụy làm việc hết mình đã đưa đất nước Nhật lên hàng cường quốc. Con dân đất nước Nhật cũng được nhờ ơn của các vị vua Phật Tử, biết áp dụng đạo vào đời để phát triển đất nước tốt đẹp như ngày nay. Chúng ta có thể kết luận là người Nhật họ cố gắng không ngừng trong mọi lãnh vực vì nước Nhật sau thế chiến thứ 2 là nước bại trận mà nhờ sự nỗ lực làm việc của toàn dân đã đưa đất nước Nhật lên hàng cường quốc.

Trong lãnh vực tôn giáo, vị Thiên sư Nhật Yasatani cũng đã nói sự nỗ lực không bao giờ lãng phí cả. Điều này có thể so sánh với việc bán cung: "Ai dám bảo 99 lần bắn hụt không liên quan gì đến lần thứ 100 bắn trúng hồng tâm. Điều quan trọng là chúng ta phải biết áp dụng những điều đã học vào đời sống hằng ngày". Như mọi tín đồ Hồi Giáo đều mơ ước được một lần viếng Thánh địa La Mecca. Tôi, một Phật tử, từ lúc thiếu thời cũng ôm ấp giấc mơ viếng nơi đản sanh của Đức Phật như đã trình bày trên. Nhưng thực tế quá phũ phàng, vì sống trong một nước chiến tranh, lợi tức tầm thường thì để gì có cơ hội xuất ngoại du lịch. Ngày nay mơ ước đã toại nguyện, nên ghi lại những cảm nghĩ thô thiển của mình nhân chuyến hành hương, cũng như lời cảm tạ chân thành đối với Ban Tổ Chức đã tạo cơ hội để tôi có thể tham dự được. Vì với khả năng hạn hẹp của mình, không bao giờ tự túc thực hiện một chuyến đi như vậy. Tôi đã nhiều lần đánh lễ tạ ơn chư Phật đã hộ trì, ban cho tôi thuận duyên để tham dự chuyến hành hương vừa qua cũng như chuyến hành hương Trung Quốc hai năm về trước. Lòng tôi như thể đã mãn nguyện lắm rồi. Theo thiên ý của tôi, có đến viếng, thấy tận mắt, cảm nhận bằng lòng thành, Thánh tích, những nơi Đức Phật, chư Phật và chư Tổ đã thị hiện để củng cố và tăng thêm lòng tin để mà kiên trì tu học, không phải là điều vô ích.

Trong niềm vui của mùa Phật Đản, xin cầu chúc cho chúng ta, những người con Phật được thấm nhuần ơn Phật, được vững tiến trên con đường trở về Phật Quốc.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Bergamo ngày 15.5.2002
Huệ Ân Trần-Thị Hồng-Châu
kính bút

Khóa Tu Học

Phật Pháp

tại Mahlstetten-Böttingen

• Nhựt Trọng

Hằng năm, vào dịp lễ Thăng Thiên (Himmelfahrt), Hội Phật Tử VNTN tại Đức quốc có tổ chức một khóa tu học 4 ngày để Phật Tử có nhân duyên tu tập và trau dồi kiến thức về giáo lý Phật Đà.

Năm nay, khóa tu đã được Chi Hội Phật Tử VNTN Tuttlingen-Rottweil đảm trách cùng với sự cộng tác của 2 Chi Hội Reutlingen và Stuttgart cũng như sự hỗ trợ của các Chi Hội miền Nam nước Đức. Đây là khóa thứ 7, được tổ chức từ ngày 09 đến 12.05.02 tại Mehrzweckhalle, Mahlstetten - Böttingen.

Địa điểm tu học tọa lạc trên một vùng cao: Từ Chánh điện nhìn qua khung cửa kiếng, chúng tôi thấy những đồi thông chập chùng, xanh biếc, những con đường quanh co, đổ dốc! Thật đẹp, mà cũng không kém phần nguy hiểm cho việc giao thông! Nhưng, "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi; mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông!". Những Phật Tử thuần thành, với quyết tâm tu học, cầu Pháp đã vâng tập về đây qua 4 ngày tu học là 171 Đạo Hữu chánh thức ghi danh. Ngoài ra, nếu tính cả số người vắng lai thì tổng số vào khoảng 250.

Tờ báo Schwarzwälder Bote tại địa phương, xuất bản ngày thứ sáu 10.05.02 đã đăng một đề tựa lớn: "**Lehrgang in buddhistische Lehre - 130 Teilnehmer wollen die buddhistische Kultur pflegen und bewahren**" và một tấm hình Chánh điện. Nội dung bài báo ca ngợi sự tu học, bảo tồn văn hóa Phật giáo của chúng ta và chú ý đến điểm có nhiều Tôn tượng trên bàn Phật.

Ban Giảng Sư và quý Chư Tôn Đức tham dự khóa tu gồm có: Từ chùa Viên Giác, Hannover: TT Thích Như Điển, Viện chủ; Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó trụ trì, Đại Đức Thích Đồng Văn, Đại Đức Thích Hạnh Giới và Sư Chú Hạnh Tuệ. Đặc biệt là sự quang lâm của Sư ông Thích Chơn Điền, Viện chủ chùa Quan Âm tại Texas, Hoa Kỳ.

Ngoài ra, còn có sự hiện diện của Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì chùa Tam Bảo ở Reutlingen, Đại Đức Phổ Tấn, Đệ Tử của Hòa Thượng Chơn Thành ở Hoa Kỳ, đang trong thời gian tu học khoảng một năm tại chùa Viên Giác và Sư Cô Đàm Thỉnh, đến từ Thụy Sĩ.

Về Thời Khóa Biểu tu học hàng ngày, chúng tôi ghi nhận như sau:

-Bắt đầu từ lúc 6 giờ sáng với Thời khóa Công phu, tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm.

-2 Khóa lễ Phật, Cầu an, Sám Hối hay Tịnh Độ.

-3 Thời khóa Giáo lý, mỗi Thời 90 phút.

-Thời gian còn lại: Chắp tác, vệ sinh, chỉ tịnh.

VỀ ĐỀ TÀI GIẢNG HUẤN TỔNG QUÁT:

Tại lớp 1:

-ĐĐ Đồng Văn: giới thiệu Kinh Pháp Hoa.

-ĐĐ Hạnh Tấn: giảng về Tín Tâm Minh.

-ĐĐ Hạnh Giới: giảng về luận Phát Bồ Đề Tâm.

Tại lớp 2:

-Sư ông Chơn Điền: giảng về Phật pháp khái luận.

-TT Viên Giác: giảng tiếp Kinh Viên Giác.

-ĐĐ Đồng Văn: Giới thiệu Kinh Hoa Nghiêm

-ĐĐ Hạnh Tấn: giảng tiếp về Nhập Bồ Tát Hạnh của tác giả Santideva.

Ngoài ra, còn có một lớp dành cho các cháu Thiếu nhi do Thầy Hạnh Giới và Chú Hạnh Tuệ hướng dẫn.

Đặc biệt, khóa tu học năm nay, Học viên đã có được một nhân duyên thù thắng; đó là sự dạy dỗ của Sư ông Thích Chơn Điền, 76 tuổi đời và trên 50 tuổi Đạo, Sư ông đã kiên trì tu học, làm Phật sự và tiềm ẩn thật nhiều kiến thức thâm hậu. Hôm nay, tại Đạo tràng này, Sư ông đem ra truyền dạy cho Học viên như trao những chiếc chìa khóa bằng vàng để mở cửa Chân Tâm.

Trong giờ Khai Thị, Sư ông đã thuyết giảng cho Học viên 3 điểm căn bản vô cùng quý báu:

1. Tại sao phải niệm Phật,

2. Cách niệm Phật cho đúng và

3. Niệm Phật để làm gì ?

Những giờ Giáo lý tiếp theo, với cách giảng dạy có lúc mạnh mẽ như tiếng Sư Tử Hống, có khi dí dỏm, có lúc thâm thiết mà thâm sâu, Sư ông đã xoáy vào tâm thức Học viên để đem lại sự thức tỉnh cho mọi người. Sư ông đã

giảng dạy về Tam Vô Lậu Học, nhắc nhở việc giữ gìn Giới hạnh, thường hành 10 Thiện nghiệp và tránh 10 Ác nghiệp; đặc biệt là 3 nghiệp về thân: Sát, Đạo, Dâm. Khi chúng ta thọ trì Giới hạnh thì sẽ có được Định và do đó, Tuệ phát sinh.

Về Định, Sư ông nhắc nhở người tu, không phân biệt xuất gia hay tại gia, đều phải biết "khắc chế", kiến cảnh tâm không động. Sư ông đã đọc mấy câu thơ thật vui mà ý nhị:

*"Sư vừa cất tiếng Nam Mô,
Thoảng trông trước ngõ, một Cô đi vào.*

*Tim Sư rạo rức nôn nao,
Bỏ chuông, bỏ mõ, ra vào ngăn ngõ"*

Bởi vậy, phải giữ tâm cho thật an định. Phải thấy sự nguy hại của tham dục. Phải hình dung được là chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm, mà dưới đó là địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Trong chúng ta có tiềm ẩn tính súc sanh và Sư ông nói lên thực tế: "Khi đam mê dâm dục, luyến ái, chúng sanh bất chấp; cả Phật, Bồ Tát cũng... "đi chỗ khác chơi", hưởng hồ gì Cha Mẹ! Từ đó, gieo nhân bất hiếu, ngũ nghịch, để rồi trong vị lai phải nhận lấy cái quả là sa vào Tam đồ khổ (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh) !

Tâm của chúng sanh lúc nào cũng lăng xăng như một con Vượn! Phải biết dừng lại (Định). Theo Phật giáo, chúng sanh gây tội thì chúng sanh phải nhận lấy quả; Phật và Bồ Tát, dù cho có lòng từ bi bao la cũng không cứu được, vì chắc chắn, Phật không thể thờ ơ để cho một chúng sanh nào được sống!

Về sự huyễn hoặc của con người nơi cõi tạm trần ai này, Sư ông giảng dạy cho Học viên thấy: Con người đã do 3 mộng tưởng kết hợp mà thành. Đó là: Tinh cha, huyết mẹ và Nghiệp thức của chính mình. Và mộng tưởng là không nên cộng 3 lần cũng vẫn là con số không, hoàn toàn hư ảo!

Bằng những lời nói, cử chỉ thật mạnh dạn mà thâm thiết, Sư ông đã dạy Học viên phải giữ gìn thân, khẩu, ý cho thanh tịnh, để thấy được "ông Phật" sẵn có từ trong tự tánh của mỗi người và chỉ cho Học viên quán chiếu sự vô minh của chúng sanh trong sự luyến ái, sự thụ hưởng ngũ dục ở đời.

Chiều nay, bên ngoài mưa rơi nặng hạt như để rửa sạch bụi trần trên cỏ cây, hoa lá. Trong Đạo tràng này, học viên chúng tôi cũng đang tiếp nhận cơn mưa Pháp để tưới tắm tâm linh.

Rất tiếc, tôi không được nghe những lời giảng dạy của quý Thầy tại

lớp 1. Tôi chỉ xin ghi lại sự tiếp thu qua sự hiểu biết hạn hữu của mình tại lớp 2:

* TT Viên Giác đã thuyết giảng tiếp Bộ Kinh Viên Giác, Phẩm thứ 13, nói về sự vô minh của chúng sanh, không thấy được tánh giác sẵn có trong mỗi người, ví như kẻ bần tử có viên minh châu để trong ché áo mà không hay biết; Do đó, không thể vượt thoát ra khỏi vòng sanh tử luân hồi và trôi lăn mãi trong ái nhiễm ở cõi đời ngũ trược ác thế này.

* ĐĐ Hạnh Tấn đã thuyết giảng tiếp quyển Nhập Bồ Tát Hạnh của tác giả Santideva, chương thứ 9 về Trí tuệ: Trong sáu Pháp Ba La Mật thì Trí Tuệ Ba La Mật là quan yếu nhất, vì chỉ có Trí Tuệ mới trừ được vô minh, cái gốc của Tam độc: Tham, Sân, Si. Thầy giảng tiếp: Đối với Chư Bồ Tát, Bát phong cũng chưa phải là khổ mà chính vì sự vô minh của Chúng sanh.

Sau khi giảng về Tục đế (khổ, không, vô thường, vô ngã) và Thế tục đế (Chân lý khái niệm qua thế tục), Đại Đức đã xác định, Bồ Đề Tâm là Giới thể của Bồ Tát Giới, cũng như Tâm Bi và Tâm xả là điều căn bản cần thiết cho Bồ Đề Tâm.

* ĐĐ Đồng Văn đã thuyết giảng sơ lược về Kinh Hoa Nghiêm, tôi xin ghi lại một vài điểm căn bản:

-Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cảnh giới mà Ngài đã chứng được khi thành đạo và đã nói cho Bồ Tát ở cảnh giới khác.

-Đức Bổn Sư đã giảng Kinh Hoa Nghiêm trong 21 ngày đầu: "Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhựt".

-Là Kinh Đại thừa, gốc tiếng Sanskrit, được viết vào thời Tổ Long Thọ, 600 năm sau khi Phật nhập diệt.

-Đến đời nhà Đường, nhiều nhà luận giải đã luận ra, trong số này có Hoàng Hậu Võ Tắc Thiên.

-Tại Việt Nam, Kinh Hoa Nghiêm đã được truyền sang sớm nhất và Hòa Thượng Trí Minh đã dịch sang tiếng Việt.

Trước khi kết thúc, Đại Đức nói: Có thể Học viên nghĩ là đề tài có nhiều hấp dẫn hơn, nhưng hôm nay bài giảng không có gì sâu xa và Thầy lo là Học viên có phần tiếc rề:

"Tuồng giếng sâu nên nối sợi dây dài,

Nào ngờ giếng cạn, tiếc hoài sợi dây!"

Thật ra, chỉ e rằng Phật Tử chúng con không có đủ dây để múc được nước khi giếng của Thầy sâu hơn (Con muốn nói: Chỉ e rằng chúng con không

tiếp thu nổi khi Thầy thuyết giảng sâu xa hơn!) Hoặc là, Thầy đã dùng xảo thuật "Hóa Thành Dự" như trong Kinh Pháp Hoa để làm phương tiện đi dắt chúng con đi từng bước trên đường tu học.

Chiều ngày thứ bảy 11.05.02, qua 90 phút giải đáp thắc mắc, Sư ông, TT Viên Giác và quý Đại Đức đã giảng giải thông suốt nhiều câu hỏi, đem đến cho Học viên thật nhiều lợi lạc. Đặc biệt, để tạ ơn Sư ông đã không quản ngại lao nhọc, không nề hà tuổi cao, sức yếu, đã vượt hàng chục ngàn cây số từ Mỹ sang đây để giảng dạy cho Học viên khóa tu này; TT Viên Giác đã ngâm bài thơ "Nhớ Mẹ", là một trong 27 bài thơ do Sư ông cảm tác, được giới thiệu trong Tập thơ "**Góp nhặt lá vàng**" vừa do chùa Viên Giác tái bản:

".

*Lúc còn Mẹ, con còn tất cả
Mất Mẹ rồi, tất cả cùng đi!
Mẹ ôi! con chẳng còn gì
Bỏ vở đến cả khi đi, lúc về! ..."*

Ý thơ quần nặng tình mẫu tử, cùng với giọng ngâm truyền cảm của Thầy đã khơi dậy tâm tư người nghe. Đã gọi nhớ thương về người Mẹ chẳng còn trên cõi đời này nữa! Nhưng dù cho còn hay đã mất Mẹ, những người con Phật cũng cảm kính trước thâm tình của Mẹ và thật nhiều ngán lệ đã ướt đống bờ mi!

Thượng Tọa Viên Giác nói: "Sư ông đã mang hồn thơ đi vào lòng người".

Cũng như tâm tư tình cảm trên đây, trong suốt 2 tiếng đồng hồ Trà đàm và văn nghệ cúng dường Chư Phật vào buổi tối cùng ngày, nhiều bài hát mang chủ đề về Mẹ cũng đã được Học viên trình bày thật tha thiết, chân thành, vui nhộn mà không kém phần trang trọng.

Bài thơ "Nhớ Mẹ" của Sư ông cũng như những bài hát ca ngợi tình mẫu tử càng có ý nghĩa hơn vì ngày hôm sau, chủ nhật 12.05.02 chính là ngày lễ Mẹ (Muttertag).

Đặc biệt, khoảng 20 em Thiếu nhi đã trình diễn tiết mục "Niệm Phật" qua 3 giọng: trầm, bổng và trung bình do Đại Đức Hạnh Tấn hướng dẫn, đã được Chư Tôn Đức và khán giả nhiệt liệt tán thưởng. Đạo hữu Diệu Phước đã trình bày bản vọng cổ thuần điệu Cải lương miền Nam; Ban Tam ca Nguyễn Hạnh, Diệu Vân và Diệu Hạnh cùng đường 3 bài Dân Ca của 3 miền Trung, Nam, Bắc. Ngoài ra, còn rất nhiều bài hát về Mẹ, những bài ca trào lộng khác, làm cho buổi Trà đàm có một không khí thật tươi vui, đầm ấm, thân tình.

Cõi mộng ...



*Rong chơi vào cõi mộng,
Hiện làm kiếp con Người,
Trên cao vàng nhạt nguyệt,
Dưới chân con đường đời.*

*Nói nào, Người sẽ đến?
Đường nào, Người đã qua?
Trăm năm như cuộc mộng,
Một ngày, bỗng xóa nhà!*

*Người về quên tất cả,
Bao hạnh phúc, khổ đau,
Ước mơ và kỷ niệm...
Bao giờ, cho mai sau!*

*Người đến từ Vô thủy,
Đi về cõi Vô chung.
Du hành qua cuộc mộng
Một lần, Người nhỏ không!*

LÊ BÍCH SƠN
Delhi - INDIA

Thượng Tọa Viên Giác đã khen ngợi đặc biệt tiết mục trình diễn của Ban Tam Ca 3 miền và khuyến khích các Đạo hữu đóng góp trong chương trình Văn nghệ Đại lễ Vu Lan Phật lịch 2546 tại chùa Viên Giác sắp đến.

Sáng ngày chủ nhật, sau khóa lễ cầu an, nghi thức Bế giảng đã được cử hành thật trang nghiêm. Bốn Đạo hữu, đại diện cho Học viên đến từ Thụy Sĩ, Ý, Áo và tại Đức quốc đã nói lên cảm tưởng của mình và toàn thể Học viên đã cúng dường Chư Tôn Đức 3 lạy để

tạ Pháp và cảm niệm ơn đức quý Thầy đã ân cần dạy dỗ.

Năm trước, cũng trong buổi lễ Bế giảng khóa tu học 4 ngày tại Karlsruhe, Đạo hữu Thiện Mỹ đã trao cờ luân lưu (Tượng trưng bằng tấm Banderolle) cho Đạo hữu Thiện Mãn. Năm nay, Đạo hữu đã viên thành Phật sự và trao cờ lại cho Đạo hữu Đức Hương Hồ Thanh để tiếp tục tổ chức khóa tu học năm 2003. Giây phút bàn giao trọng trách, qua cử chỉ, lời nói trào lộng của ĐH Thiện Mãn đã đem đến cho Sư ông, cho quý Thầy Cô và Học viên những tiếng cười thật vui.

Ban Giảng Sư và học viên cũng không quên tán thán Ban Tổ Chức khóa tu đã bỏ ra nhiều công sức để có được một Đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh như vậy, cũng như các Ban, nhất là Ban Trai Soạn, Ban Hành Đường đã chu toàn phần hành của mình thật xuất sắc, đem đến cho Đại chúng những bữa ăn ngon miệng, lại đúng giờ để có đủ sức khỏe và thời gian tu học.

Một điểm chúng tôi ghi nhận được là: Ban Tổ Chức đã phổ biến một Phiếu tham khảo ý kiến với nhiều câu hỏi thiết thực và được Học viên hưởng ứng đóng góp tích cực để rút kinh nghiệm về ưu khuyết điểm, giúp ích rất nhiều cho Ban Tổ Chức cũng như Ban Chấp Hành các Chi Hội trong các khóa tu học sau này. Cụ thể như các đề nghị:

-Đã có người lo việc thức chúng, báo giờ học, xin đừng để đồng hồ rơi cá nhân.

-Trong giờ chỉ tịnh, nhất là ban đêm, xin giữ yên lặng, đừng nói chuyện riêng tư v.v...

Trong nắng ấm và phong cảnh thật hữu tình, Thầy trò, Bạn hữu đã chào tạm biệt nhau và hẹn gặp lại trong khóa tu năm tới tại Nürnberg do Chi Hội 3 vùng Nürnberg, Fürth, Erlangen đảm nhiệm tổ chức. Chắc chắn sẽ còn nhiều niềm vui và an lạc hơn nữa.

Sau hết, tôi xin ghi lại bài thơ của Đạo hữu Tịnh Trí với bút hiệu Ngọc Như đã kính dâng lên Sư ông trong buổi lễ Bế giảng để thay cho lời kết:

Kính bạch Sư Ông

Chia tay giờ đã đến rồi

Kính Thầy, mến bạn, thế rồi lên xe

Mênh mang, đầu chẳng nghĩ gì

"Xả ra, xả hết, hết thì tịnh an"

Nghe xong, ôi thật dễ dàng

Ân cần Thầy dạy, thành thang con về

Ồn sâu, nghĩa cả tràn trề

Kính Thầy Pháp thể muôn bề An Khưởng.●



Sein und Nichtsein

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von HANH TAN & HANH GIOI

*

(Fortsetzung VG Nr. 128)

Kapitel II

Sein und Nichtsein im Sinne von Glück und Leid

Glück und Leid sind auch nur Begriffe. Keiner weiß, wann einem selbst das Leid zustößt. Genauso wenig warum man leidet bzw. glücklich ist. Die Chinesen beschenken sich gegenseitig mit den fünf besten Wünschen :

1. Reichtum
2. hohes Alter
3. Wohlstand
4. Kindereichtum
5. Gesundheit

Das sind die fünf Arten irdischen Glücks, die sich jeder in seinem Hause wünscht. Wenn alle diese Wünsche erfüllt werden, bedeutet es Glück;

Nichterfüllung dieser Wünsche bedeuten Armut und Leid. Das ist eine einfache materialistische Betrachtungsweise. Im folgenden wollen wir die 5 Arten des Glücks näher betrachten:

Das vietnamesische Wort für Grün „Loc“ bedeutet auch Besitz und Eigentum, die immer grün und frisch sein sollen wie die Frühlingsblätter, aber auch nicht mit der Zeit welken sollen. In Wirklichkeit wachsen aber die Blätter; sie sind zunächst grün und frisch, dann aber welken sie und werden gelb und braun. Schließlich fallen sie eines Tages vom Baum. Mit der Zeit werden die Blätter zu Dünger oder zu Staub und dienen wiederum anderen Lebewesen als Nahrung oder als Mittel der Fortpflanzung und so der Natur.

Langlebigkeit gilt als die zweite Art des Glücks. Man erreicht ein hohes Alter, weil man im vorherigen Leben keinem Lebewesen, weder Mensch noch Tier geschadet hat. Doch lange zu leben bedeutet nicht, dass man nicht krank ist oder kein Leid erfährt. Es gibt Leute, die wollen sterben, können es aber nicht. Sie liegen im Krankenbett und müssen für ihre Schulden in früheren Leben büßen. Es ist sehr leidvoll, so ein Leben führen zu müssen. Doch was kann man dagegen tun, solange das Leben noch lebt.

Reich zu sein, viel Geld zu haben, davon träumt jeder. Es gibt viele, die reich sein wollen und dabei ihren Tagesablauf vergessen; sie essen nicht, sie schlafen nicht. Sie arbeiten und schufteten ihr ganzes Leben lang und ignorieren dabei völlig ihre unheilsamen Taten. Wenn Jemand sie an gute Taten erinnert, um heilsame Verdienste zu sammeln, lehnen sie sofort ab. Sie wollen nur immer reicher werden. Die Reichen werden leichter geizig als die Armen oder Mittelständler. Die Armen denken öfter daran, gute und heilsame Taten zu vollbringen, damit sie im nächsten Leben auch reich wiedergeboren werden. Während die Reichen immer reicher werden wollen; öffnen sie nicht leicht ihr Herz zum Guten, um armen und hilfsbedürftigen Menschen zu helfen.

Es gibt eine uralte Geschichte über einen Reichen, der geizig war. Einst lebte ein sehr reicher Mann. Er war der reichste Mann im Dorf. Doch dieser war nie großzügig. Er war den ganzen Tag damit beschäftigt, seine Kornkammer zu füllen. Er dachte gar nicht daran, seinen Besitz ohne Gewinnabsicht zu gebrauchen.

Eines Tages rief er seine Frau zu sich und wollte mit ihr über das noch verbleibende Leben reden. Danach

beschlossen beide zum Sargtischler zu gehen und für sich jeweils einen Sarg zu kaufen. Sie wollten vorsorgen, falls sie eines Tages sterben sollten. Sie verhandelten mit dem Verkäufer und fanden alle Särge zu teuer. Schließlich entschieden sie sich für zwei Särge, die ihnen gefielen. Doch geizig wie er war, bat aber der Reiche den Verkäufer, ihm außerdem noch einen Sarg zusätzlich zu geben, nur dann würde er auch gerne zwei Särge kaufen. Der Verkäufer schaute mit weit geöffneten Augen und dachte sich: "Wie kann man nur im Angesicht des Todes noch so geizig sein?"

In Afrika und Asien ist es heute eine große Gefahr, viele Kinder zu haben. Doch viele Menschen dort sorgen sich nicht darum. Sie denken, dass es ein Naturgesetz ist, sich zu vermehren wie die Tiere und die Pflanzen. Viele glauben, dass es Glück bringt, viele Kinder zu haben. Die Menschen im Westen haben dagegen nur wenig Kinder und sie sorgen sich sehr um sie. Die Ansicht in Asien, dass viele Kinder Glück bringen, müsste man nochmals intensiver untersuchen. Eigentlich sind kinderlose und alte Menschen nicht traurig oder einsam; auch niemand kann behaupten, dass sie kein Glück haben. Zu Anfang des 20. Jahrhunderts hatte Vietnam etwas mehr als 20 Millionen Einwohner; gegen Ende des 20. Jahrhundert ist die Bevölkerungszahl schon bereits auf 76 Millionen gestiegen. Mit der selben Wachstumsrate wird die Bevölkerung Vietnams bis zum Jahre 2025 auf 125 Millionen steigen. In Indien wurde bereits der einmilliardste Einwohner geboren. China hat diese Zahl längst überschritten. Die gesamte Weltbevölkerung beträgt mehr als sechs Milliarden Menschen, wovon mehr als die Hälfte Asiaten sind. Man sollte ganz dringend über diese Entwicklung nachdenken.

Der letzte Wunsch auf der chinesischen Liste der Glücksarten ist Gesundheit. Dieser Wunsch ist sehr berechtigt, denn die Alten haben gesagt: "Gesundheit ist Gold wert". Gesund zu sein, ist sogar noch viel wertvoller als Gold. Was nützt einem ein Berg voll Gold ohne Gesundheit? Der Berg voll Gold wäre in diesem Falle wertlos, weil der Besitzer nichts davon hätte, seinen Reichtum nicht genießen könnte. Aus diesem Grund ist es überall auf der Welt, ob in Asien, Afrika, Amerika, Australien oder Europa, üblich, dass die Menschen sich bei ihrer Begegnung zuerst gegenseitig nach der Gesundheit fragen.

Soweit also die fünf irdischen Formen des Glücks. Wahrhafte und we-

sentliche Formen des Glücks können sie aber nicht sein, denn sie sind nur vorübergehende Erscheinungen, die entstehen, sich fortentwickeln und verändern. Sie existieren nur wenn die entsprechenden Bedingungen gegeben sind und vergehen mit diesen. Sie sind schon deshalb nicht wahrhaft und ohne essentielle Dauer. Sie sind von vergänglichen Bedingungen abhängig und deshalb so vergänglich wie diese. Sie sind formlos wie jede Form und wir können sie deshalb nicht wirklich erkennen, obwohl sie doch vorhanden sind. Das ist die Realität, die wir aber nicht akzeptieren wollen.

Leid verhält sich nicht anders als Glück. In seiner ersten Predigt über die „Vier edlen Wahrheiten“ hat Buddha das Wort "Leid" an erster Stelle gestellt. Leid umfasst Geburt, Altern, Krankheit und Tod. Alle diese Leiden haben keine Form doch sie bestimmen irgendwie doch unser Leben. Man sucht das Leid nicht, doch es kommt zu einem von selbst. Es gehört zum Wesen des Glücks, außerhalb der Reichweite des Suchenden zu sein. Das ist ein Grundmerkmal des Lebens, sein Mangel. Es scheint sehr ungerecht und man kann das Leid manchmal nicht mit Worten beschreiben. Doch eins ist klar, dass alles Leid nicht wahrhaftig ist. Ich habe oft das Leid und die Trauer in den Familien erlebt, z.B. wenn jemand, etwa der Ehepartner, gestorben ist. Wenn ein Familienangehörige stirbt, sind alle anderen traurig. Einige trauern mehr, einige wiederum weniger. Es kommt sogar vor, dass die die hinterbliebene Witwe auch sterben will. Doch schon bereits wenige Wochen nach der Begräbniszeremonie beobachte ich, dass das Leid der Hinterbliebenen gewichen ist. Er oder sie hat schnell wieder einen neuen Ehepartner gefunden, obwohl die Trauerzeit noch nicht vorbei war. Das Leben ist wirklich sonderbar, etwas, das keiner genauer definieren kann. Irdisches Glück und Leid sind dasselbe, sie unterscheiden sich nur wie die zwei Seiten einer Münze. Mal liegt die eine Seite der Münze oben, mal die andere. Beide kommen und verschwinden wie der Wind, wie die Wolken, wie die Tautropfen oder wie der Blitz. Doch warum suchen alle Menschen nach Glück? Ein Buddhist, der das wahre Wesen von Glück und Leid erkennt, sucht nur dieses und wird deshalb zu seinem wirklichen Glück finden. Das Glück, das er für sich gefunden hat, ist zwar noch irdisch bedingt; dennoch ist es der erste Schritt des Geistes, daß er aus den verschiedenen Erfahrungen im Leben die richtigen Konsequenzen zieht und Lehren aus ihnen für sich gewinnt.

Buddha hat uns stets gelehrt, dass alle Phänomene vergänglich sind. Sie sind nicht wahrhaft und ewig. Wir sollten das Leid, die Formlosigkeit und die Ich-Losigkeit visualisieren, um unseren Geist auf diese Weise von den äußeren Erscheinungen unabhängig zu machen. Das gelingt uns manchmal und manchmal auch öfter, dennoch sind wir noch zu schwach, um unseren Geist ständig von den äußeren Erscheinungen frei zu halten. Wir lassen uns immer noch allzu leicht zu Gefühlen wie Wut, Ärger, Trauer, Freude, Gier oder zu Leidenschaften wie Hass hinreißen. Wir ruhen noch nicht stark genug in uns selbst, sondern lassen uns immer wieder von Äußerlichkeiten aufregen und erregen.

Wenn unser Gemüt nicht ruhig ist und unser Geist nicht alle Bedingungen der äußeren Erscheinungen erkennt, dann hat das Äußerliche es nicht schwer, unsere Versuche der Beruhigung zu stören und Einfallstore für Wut und Ärger zu finden. Ein Mensch, der das wahre Gesicht aller Erscheinungen versteht, ist jemand, der sich nicht von Leid oder Glück beeinflussen lässt. Und warum? Weil er weiß, dass deren Formen nicht wahrhaft sind. Buddha hat oft gepredigt, dass das Leben vergänglich ist. Wir sollten uns selbst fragen, warum das Leben vergänglich ist. Erst dann werden wir auch den Sachen einzeln nachgehen. Auch unser Körper ist wie alles Seiende vergänglich. Als Säugling waren wir auf die Muttermilch angewiesen. Als Kleinkind wurden wir von unserer Mutter in den Armen getragen und gepflegt. Wir wuchsen auf, gingen zur Schule und bauten unsere Zukunft. Wir sehen im Leben alles grün, voller Hoffnung. Doch die Zeit vergeht und unsere Haare färben sich, wir werden krank, schwach, bekommen einen krummen Rücken und müde Knie. Die Zeit, seien 50 Jahre oder 70 Jahre vergeht wie ein Blitz. Sie vergeht so schnell wie der Meditationsmeister Quy Son in seinem Werk es beschrieb. Darin heißt es, dass die Tage schnell vergehen und die Haare sich weiß verfärben. Müssen wir nicht zustimmen, dass unser Körper vergänglich ist? Doch wer von uns will das schon akzeptieren?

Auch unser Geist ist der Vergänglichkeit ausgesetzt. In vielen Sutras lehrt der Buddha, dass unser Geist wie ein Affe ist, der vom Baum zu Baum klettert. Unser Geist gleicht einem wilden Pferd. Das sind zwei Beispiele des Buddhismus, welche die Unbeständigkeit unseres Geistes beschreiben. Buddha vergleicht den Geist mit dem

Verhalten dieser Tiere, weil wir unseren Geist in der Regel nicht kontrollieren können. Der Geist der Liebe und des Neids kommt und geht. Manchmal ist er traurig, manchmal wütend. Alles hängt ab von den äußeren Erscheinungen der Umgebung. Obwohl unser Geist weder Form noch Gestalt hat, kann er sehr wohl Himmel und Hölle und die ganze Welt erschaffen. Dieses All wie dieses Haus werden alle vom Geist kontrolliert. Alles aus Materie Geformte, dieses All wie dieses Haus, unterliegen nur den bedingenden Faktoren, die vergänglich sind. Wenn wir unseren Geist kontrollieren, ihn reinigen oder in seinem Wesen zum Vorschein bringen wollen, müssen wir uns anstrengen und täglich die Buddhalehre praktizieren. Dazu gehören das Rezitieren, das Niederwerfen, die Reue, das Meditieren. Ohne diese Praxis ist es uns nicht möglich, unseren Geist zu kontrollieren. Es nützt nichts, nur die Buddhalehre zu studieren, sie aber nicht jeden Tag anzuwenden und zu praktizieren. Das erworbene Wissen bliebe ohne Praxis nur graue Theorie.

Körper und Geist verändern sich ständig. Auch unser Wohnort ist vergänglich. Jemand wird geboren und wächst in einem bestimmten Land auf. Er möchte gerne in seinem Heimatort bleiben und einer Karriere nachgehen. Doch ein Krieg, eine Dürre, der Verlust der Ernte, eine Flut könnten seinen Traum zerstören und ihn nicht dort leben lassen, wo er gerne leben wollte. Er muss also seinen Wohnort wechseln dank dieser äußeren Faktoren. Vietnamesen Deutsche oder Koreaner lebten und leben teils noch in politisch geteilten Ländern. Vietnam und Deutschland wurden wieder vereint; Korea ist aber immer noch getrennt. Die Trennung von mehr als einem halben Jahrhundert macht ein Wiederausammenleben von Deutschen wie von Vietnamesen schwer. Beide Seiten verstehen sich nicht, haben sich auseinander entwickelt. Alles nur, weil die Menschen verschiedene politische Systeme aufgestellt haben.

Mehr als zwei Millionen Vietnamesen haben nach 1975 ihr Land verlassen und leben heute in mehr als 40 Ländern der Welt. Auf der Suche nach Freiheit mussten sie ihre Heimat verlassen, um heute überall in der Welt als Asylanten zu leben. Nach dem ersten Weltkrieg kehrte in Europa und in weiten Teilen der Welt das normale Leben wieder ein; doch bald danach brach der zweite Weltkrieg aus (1939-1945). Die Menschen in Europa und Asien mussten unendlich leiden. Millionen mussten nach Amerika und Aust-

ralien auswandern, um ein neues Leben aufzubauen. Wahrscheinlich haben die Europäer, darunter auch Deutsche, in der damaligen Zeit sich nicht gefragt, warum sie ihre Heimat verlassen und ihr Leben in einem anderen Land aufbauen mussten. Seitdem viele ihre Heimat verlassen mussten, sind bereits 100 Jahre vergangen. Wenn man jetzt die Zeit zurückblickt, dann leben sie inzwischen schon in der dritten und vierten Generation. Sie werden wohl denken, dass ihre Vorfahren aus Europa wie z.B. Deutschland oder Frankreich stammen. So ähnlich wie die Europäer durchleben die Vietnamesen ihr Schicksal seit gut 25 Jahren. Viele haben Vietnam damals mit leeren Händen verlassen. Es lebt nun bereits die zweite und dritte Generation in Deutschland. Diese Generationen werden kaum noch verstehen, warum sie ihre Heimat verlassen mussten. Selbst wenn sie dies durch ihre Großeltern und Eltern erfahren würden, würden sie es als etwas betrachten, das ihnen fernliege.

Wenn wir die Dinge etwas genauer betrachten, erkennen wir, dass nichts auf dieser Erde dauerhaft ist, denn alles Seiende wird und vergeht. Die Ursachen des Formenwandels sind unzählbar, dazu gehören Vulkane, Erdbeben, Sturmfluten. Vor 5, 6 Milliarden Jahren wurde diese Erde nur von den Winden gestreift. In 5 oder 6 Milliarden Jahren werden wahrscheinlich überhaupt keine Lebewesen mehr auf diesem Planeten existieren. Alles verändert sich und gerät wieder in Verborgenheit. Viele denken, diese Welt sei wahrhaft. Doch aus der Sicht der Wissenschaft und des Buddhismus ist nichts dauerhaft und standfest. Unser Geist und die Zeit verändern alles in dieser Welt, was Form und Gestalt hat. Eines Tages wird auch diese Welt sich verändern und in Stücke springen. Übrig bleiben nur Gase und flüssige Stoffe. Dann wird der Geist des Menschen an einen anderen Ort gelangen. Nach der buddhistischen Lehre gibt es außer der Erde, wo wir leben, viele andere Welten. In jeder dieser Welten gibt es einen Buddha, und unendlich viele Bodhisattvas, die die Buddhalehre predigen und meditieren. In den drei Welten, Kamadhātu, Rupadhātu und Arupadhātu, existieren insgesamt 28 unterschiedliche Welten. In Kamadhātu existieren z.B. die sechs folgenden Welten:

1. Lokapala
2. Yama
3. Tridasas
4. Tusita
5. Nirmanarati

6. Paranirmita-vasavarti

Ein Tag im Lokapala ist es wie ein Jahr auf dieser Erde. Dort gibt es zwei Bereiche, Noi Vien und Ngoai Vien, die von zwei Bodhisattvas beherrscht werden. Alle Bodhisattvas, die auf die Samsarawelt kommen, sind dort anwesend. Sie prüfen ihre irdische Mutter ganz genau, bevor sie in ihrem Leib wiedergeboren werden. Wenn ein Bodhisattva in einen der Föten geschlüpft ist, folgen ihm Hunderttausende Bodhisattvas in den Fötus, um ihm bei seiner Unterweisung in die Buddhalehre zuzuhören. Wenn dieser Bodhisattva geboren wird und später Buddha wird, dann werden alle Bodhisattvas, die ihm gefolgt sind, zu seinen engen Freunden und Schülern des nun Buddha gewordenen Bodhisattvas.

Wenn jemand auf dieser Welt den Wunsch hat, dorthin wiedergeboren zu werden, dann sollte er das Gelübde ablegen in den Noi Vien (innerer Bereich) zu kommen. Denn wenn er unglücklicherweise in den Ngoai Vien (äußeren Bereich) kommt, dann kann es passieren, dass er wieder in den Kreislauf der Wiedergeburten gelangt, wenn er seine Verdienste aufgebraucht hat. Der Ngoai Vien Bereich gehört nämlich noch zur Kamadhātu-Welt.

Ein Tag auf der Paranirmita-vasavarti ist wie 1.600 Jahre auf dieser Samsarawelt. Die dortige Lebensdauer ist ungewöhnlich lange. Im Vergleich zu unserer Welt ist das Leben hier sehr kurz.

Die Rupadhātu-Welt hat insgesamt 18 Himmelswelten. In jeder dieser Himmelswelten existieren unendlich viele andere Welten. Dort leben diejenigen, die bereits die erste, zweite, dritte oder vierte Stufe der Meditation erreicht haben. Die Lebewesen in der Rupadhātu-Welt erreichen ein sehr hohes Alter. Jedoch werden sie wieder in den Kreislauf der Wiedergeburten zurück versetzt, wenn sie ihre heilvollen Verdienste aufgebraucht haben.

Die letzte ist die Arupadhātu-Welt. Dort gibt es vier Himmelswelten. Die dortigen Lebewesen haben keine Körper wie die der zwei anderen Welten. Sie leben alle auf der geistigen Ebene. Doch auch diese Geister sind veränderlich und werden auch nach einer Milliarde Jahren ebenfalls in den Kreislauf der Wiedergeburten hineingeworfen. Nur diejenigen, die die Buddhalehre weiter studieren und praktizieren, können den drei oben genannten Welten entkommen, um Bodhisatt-

va und Buddha zu werden. Erst dann können sie wieder auf die irdische Welt kommen und den Lebewesen dort effektiv helfen.

Von der Samsarawelt bis zum „Reinen Land“ sind es noch viele Milliarden von Lichtjahren. Dort weilt ein Buddha namens Amitabha. Wenn jemand sich wünscht, dorthin wiedergeboren zu werden, dann kommt er eines Tages auch sicherlich dorthin. Obwohl diese Welten sehr weit voneinander liegen, können wir dennoch das „Reine Land“ mit Hilfe unseres Geistes erreichen. Mit unseren Gedanken und unserem Geist können wir sehr weit reisen.

In den 3.000 großen Welten gibt es insgesamt 28 Himmelswelten. Und in diesen 28 Himmelswelten gibt es wiederum unendlich viele kleine Welten. Dort leben unendlich viele Lebewesen, die alle entweder durch Körper, Geist, Gedanken, Alter etc. zu unterscheiden sind. Es hängt alles von den Verdiensten der jeweiligen Lebewesen ab, die sie im Laufe der vielen Leben gesammelt haben. Doch letztendlich ist diese Welt, dieses Universum nicht ewig. Entsteht und besteht die eine Welt, dann vergeht eine andere. Deshalb werden Glück und Leid in dieser Samsarawelt immer von der Vergänglichkeit beeinflusst und verändert. Sie sind folglich nicht wahrhaftig.

Jemand fragte mich, welche Bedeutung das Leben sonst hat? Ich antwortete, das er gar keine Bedeutung hat. Alles kehrt zu Null, obwohl der Mensch die verschiedenen Phasen durchlebt (Geburt, Altern, Krankheit, Tod). Die Lebensdauer von 50 oder 70 Jahren hat somit gar keine Bedeutung. Ein kleines Lebewesen, wie wir es hier sind, ist nicht zu vergleichen mit der Großen Welt mit den vielen unterschiedlich großen Welten.

Nur wenn man eine wirklich tiefe Erkenntnis über die Vergänglichkeit, über Geburt und Tod, Glück und Leid hat, kann man erst die Buddhalehre verstehen. Es nützt einem nichts, wenn er die Buddhalehre studiert, aber sie nicht versteht. Denn wenn er sie nicht versteht, kann er sie auch nicht in das tägliche Leben einbringen. Das ist dann wirklich ein großes Defizit. Buddha hat uns oft über das Phänomen des Leidens belehrt, so z.B. in der Lehre über „Vier edlen Wahrheiten“ oder in der Lehre über die 12 Nidana. Oben habe ich bereits darüber gesprochen. Im folgenden möchte ich ein bisschen über die Lehre von dem Leersein im Mahayana-Buddhismus sprechen. Diese Lehre wird vermittelt

in einigen großen Mahayana Texten und Sutren wie z.B. dem Prajnaparamita-Sutra, dem Madhyamaka, Mahaprajnaparamitopadesa-sastra. Diese Sutren und Texte wurde von Buddha persönlich gelehrt und der große Meister Nagarjuna hat sie zusammengefasst und erläutert.

Der große Meister Nagarjuna wurde unter dem Ajuna-Baum geboren und trug deshalb diesen Namen. Er erlangte die Erleuchtung mit der Hilfe der Drachengeschöpfe und wurde deshalb auch Drache genannt. Er wurde im Süden Indiens 700 Jahre nach der Erlösung des Buddha geboren. Im Maha Maya Sutra, z. B. steht: "Er war der Sohn des Kapimala, Schüler des Meisters Asvaghosa und Lehrer von Deva-Bodhisattva". Er stieg hinunter in den Drachenpalast und brachte das Avatamsaka-Sutra nach oben. Er baute einen Eisenturm und verbreitete die geheime Lehre. Er war Patriarch der 8 Schulen des Hien und des Tantra. "Er war Verfasser des Madhyamaka-Sutra. Der Meister Kumarajiva aus der Dieu Tan Kaiserzeit hat es vom Pali ins Chinesische übersetzt. Es ist eines der Hauptwerke der Schule der drei Sastren. Dieses Sutra vertritt den Mittelweg. Es besteht aus 496 Versen, zusammengefasst in 27 Kapiteln. Die ersten 25 Kapitel handeln von der Vernichtung des "Festhaltens" im Mahayana-Buddhismus; die letzten zwei Kapitel beschreiben die Vernichtungsmethode im Hinayana-Buddhismus. Das ist ein wichtiges Sastra des Mittelweges und vertritt die Lehre des Prajnaparamita ..."

In der großen Sutrasammlung wurde das Thuan Trung Sastra, bestehend aus zwei Bänden, vom A Tang Khu kommentiert und von Gautamaprajna übersetzt. Das Prajnadipa-Sastra, bestehend aus 15 Bänden, und wurde vom Meister Phan Biet Chieu Minh kommentiert und vom Meister Ba La Pha Ca übersetzt. Das Madhyamikavrtti-Sastra, bestehend aus 9 Bänden, wurde vom Meister An Tue kommentiert und vom Meister Duy Tinh übersetzt. Sie alle stammen aus dem Madhyama-Sastra des Meisters Nagarjuna. Tibet hat auch zwei Systeme dieser Lehre.

In den ersten Monaten des ersten und zweiten Jahrhunderts wurden Dank der großen Übersetzer wie z.B. der Meister An The Cao, Kumarajiva etc., die wirklich erleuchtet waren und gute Beziehungen zu China und Indien hatten, viele wichtige Werke ins Chinesische übertragen. Vom Chinesischen wurden sie später in Japanische,

Koreanische, Vietnamesische etc. übertragen. Natürlich wurde die Lehre des Mahayana-Buddhismus am Ende des ersten und zu Beginn des zweiten Jahrhunderts in Indien verbreitet. Heute findet man Tempel sowie Sutrentexte, die überall in Südindien und sogar bis nach Indonesien, Malaysia etc. verbreitet wurden. Doch Zerstörungswut der islamischen Eroberer hat den Mahayana tief getroffen und viele Tempel vernichtet. Der südliche Buddhismus existiert heute nur noch in einigen Ländern, so z.B. Sri Lanka, Thailand, Burma etc. Die Lehre des Madhyamika vom Meister Nagarjuna existiert heute vorwiegend nur in den Ländern des nördlichen Buddhismus. Diese Lehre wird auch von vielen westlichen Buddhismusanhängern angenommen. Viele im westen wurden buddhistische Mönche oder Religionsmitglieder.

Über die Ich-Losigkeit gibt es einige Sutren und Bücher. Doch ich möchte an dieser Stelle auch selbst ein bisschen darüber sprechen.

"Ich-Losigkeit" (Sanskrit: anatman) wird auch Selbstlosigkeit genannt. Alles, was Form und als Besitzer das Selbst hat, wird das Ego, genannt. Jeder Mensch besitzt ein Ich-Bewusstsein. Man hält an dem eigenen Ich und an dem Selbst wie an die Existenz aller Dinge fest. Der menschliche Körper besteht aus den fünf Skandas und hat daher kein Selbst. Alle Dinge existieren bedingt durch verschiedenen Faktoren. Sie haben kein Selbst. Letztendlich hat alles kein Selbst. Es ist absolute Realität. Im siebten Band steht, dass das Selbst nur durch die Unwissenheit existiert. Wenn man alle Dinge mit der Weisheit betrachtet, so haben sie kein Selbst. Wo soll das Selbst denn sein? Am Kopf, an den Füßen oder an den Armen? Genauer betrachtet gibt es gar kein Selbst, gar kein Ich. Ja, wo kommen denn die Menschen und alle anderen Lebewesen her? Sie entstehen aufgrund ihres Karma und dank der verschiedenen Faktoren. Sie können nicht absolut existieren. Das Sastra der Ursachen schreibt: Form des Körpers, Gedanke des Geistes existieren seit jeher durch die Auswirkung der verschiedenen Faktoren. Sie entstehen und vergehen, setzen sich fort wie laufendes Wasser quellenabwärts oder wie das helle Licht. Körper und Geist sind nicht echt. Da die Menschen es nicht wissen, glauben sie, dass es das Selbst gibt. Sie halten ihr "Selbst" für etwas Kostbares und wecken unabsichtlich die drei Geistesgifte: Gier, Hass und Verblendung, welche den Geist fesseln. Sie verursa-

chen unheilvolle Taten, ausgeführt durch den Körper, die Sprache und die Gedanken, die alles Karma sind, bedingt für die Wiedergeburt.

Solche Definitionen verdeutlichen uns das Ego. In der Regel sind wir zu sehr dem Ich verhaftet, weil wir es für wahrhaftig halten. In der Realität existiert es nicht. Es entsteht bedingt nur durch verschiedene Faktoren. Darum glauben wir ein Selbst sei existent. Daher gibt es ein Ich, an das wir uns zu sehr klammern. Wir existieren zwar, weil auch entsprechende Faktoren es ermöglicht haben. Wenn diese Faktoren auseinander brechen, werden auch alle Dinge vergehen und nichts ist dann selbst und eigenständig. Darum wird das Ich-Losigkeit oder Selbstlosigkeit genannt. Wenn Jemand diese Tatsache versteht, so hat er die Buddhalehre und alles, was um ihn herum passiert, verstanden. Verstand und Akzeptanz ist eine Sache, aber die Praxis ist eine andere. Alles muss Schritt für Schritt geschehen und die entsprechenden Phasen durchlaufen. Erst dann kann man die Lehre von der Ich-Losigkeit durch das eigene Handeln beweisen.

Zusammenfassend kann man sagen, dass alle Phänomene wie Glück oder Leid, Sein und Nichtsein, Existenz und Nicht-Existenz nicht wahrhaft und ewig sowie formlos sind. Wenn es sie doch geben sollte, dann sind es nur Worte, die die Menschen benutzen, um Tiere, Dinge und Eigenschaften zu beschreiben.

(Folgt setzung)

Impressum

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)**
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag
c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
E-Mail: bao_vien_giac@web.de
E-Mail: viengiac@t-online.de
Homepage: <http://www.viengiac.de>

Herausgeber :
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V
Redaktion :
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise :
6 mal Jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung
der Redaktion erlaubt.



Sự tích Đầm Mực

• Hồng Nhiên sứ tâm

Ngày ấy vào đời nhà Trần có một cụ đồ nho ở xã Quang Liệt tên là Chu An. Học vấn của cụ sâu và rộng. Cũng vì tiếng tăm của cụ truyền khắp mọi nơi nên học trò xa gần đến học rất đông.

Về sau nhà vua nghe tiếng, vời cụ về Kinh giao cho trông nom trường Quốc Tử và dạy Thái Tử học. Cụ để nhà lại cho vợ con rồi đi nhậm chức. Nhưng được hơn một năm đã thấy cụ chống gậy trở về. Cụ bảo mọi người rằng:

- Ta không thể chịu được với bầy tôi quyền thần dối vua hại nước!

Từ đó người ta thấy cụ trở lại nghề dạy học. Lần này những người đến xin "nhập môn" đông vô kể. Cả một cái gò cao ở Xóm Vãn phải dựng thêm ba bốn mái nhà nữa mới đủ chỗ chứa học trò. Nhà trong xóm chật ních những anh đồ nho, đủ mặt người Kinh, người Trại. Đó là chưa kể những người ở quanh vùng hàng ngày cơm đùm cơm gói sáng đi tối về học tập.

Trong số học trò của cụ có hai anh em con vua Thủy Tề. Nghe tiếng cụ Đồ, vua Thủy cũng cho con lên học. Ngày ngày hai anh em đến bờ sông trút lốt thường luồng ở dưới nước rồi lên đất liền, nói năng cử chỉ không khác gì người trần.

Một hôm cụ Đồ đang chấm bài thì anh trưởng tràng đến kể cho thầy biết sáng hôm nay, khi nhìn chưa rõ mặt người, anh có việc đi chợ huyện, đến cầu Bưu, tình cờ thấy từ dưới sông có hai người đi trên mặt nước tiến vào bờ:

- Đúng là anh em nhà Gàn thấy ạ! Lúc đầu con sợ nhưng cũng cố đi theo. Quả nhiên họ vào đây. Thầy bảo bây giờ nên làm thế nào?

Cụ Đồ gật gù đáp:

- Con cứ để yên mặc họ, con ạ! Nếu là quỷ thần mà họ chuộng đạo thánh hiền thì lại càng hay chớ sao!

Năm ấy vùng Thanh Đàm trời làm đại hạn. Suốt từ cuối năm ngoái cho đến tháng hai năm nay không có một giọt mưa. Đồng ruộng nứt nẻ. Mấy đám lúa, đám ngô cứ héo dần. Thấy mọi người lo âu, cụ Đồ cũng sốt ruột không kém.

Một chiều kia sau buổi học, cụ Đồ lưu hai anh em chàng Gàn ở lại rồi bảo:

- Thầy muốn các con thương đến dân một chút.

Hai anh em làm bộ ngỡ ngác không nói gì. Thấy họ còn giấu mình, ông cụ nói:

- Các con bắt tất phải giấu. Thầy đã biết cả. Bây giờ đây chỉ có các con là cứu được dân chúng. Các con hãy làm mưa cho họ nhờ.

Hai anh em đưa mắt nhìn nhau, hồi lâu bảo cụ:

- Dạ, nhưng hiềm vì sông hồ đều có lệnh "phong bế" thì lấy đâu ra nước bây giờ.

Ông cụ khẩn khoản:

- Các con cứ nghĩ thử xem có thể lấy nước ở đâu được không. Không cứu được nhiều thì ta tạm cứu ít vậy.

Hai anh em ngần ngừ hồi lâu rồi chỉ vào nghiên mực đặt trên án thư, bảo cụ Đồ:

- Dạ, oai trời thì rất nghiêm, nhưng lời thầy rất trọng. Chúng con xin vâng lời thầy. Chúng con sẽ dùng nước ở nghiên mực này tạm thấm nhuần trong một vùng vậy.

Cụ Đồ mừng rỡ chạy lại án thư cầm cái nghiên mực lớn còn đầy nước và cả quản bút lông của mình thường dùng, đưa cho họ. Hai anh em đỡ lấy rồi cả ba người cùng tiến ra bờ sông. Đến nơi, họ xắn ống tay áo rồi sau đó em bung nghiên mực, anh cầm quản bút nhúng mực vẩy lên trời nhiều lần. Đoạn họ vút cả nghiên lẫn bút xuống nước, cúi vãi cụ Đồ rồi biến mất.

Đêm hôm ấy quả nhiên mây mù tối tăm rồi mưa một trận như trút. Cụ Đồ vừa mừng vừa sợ, suốt đêm chạy ra chạy vào không ngủ. Sáng dậy, ai nấy đều lấy làm lạ là nước chỉ lênh láng suốt mấy cánh đồng trong vùng Thanh Đàm mà thôi. Hơn nữa sắc nước chỗ nào chỗ ấy đều đen như mực. Trận mưa đêm hôm đó quả cứu vớt được biết bao là ruộng lúa, ruộng ngô cùng các hoa màu khác. Dân vùng Thanh Đàm lại vui vẻ như xưa.

Nhưng lúc đó ở thiên đình, các thiên thần đều lấy làm lạ về một trận mưa bất ngờ. Ngọc Hoàng nổi giận sai một thiên thần đi tìm bắt cho được thủ phạm để trị tội. Cả hai anh em đều không thoát được lưới trời nghiêm ngặt: Cả hai đều rơi đầu dưới lưới búa của thần Sét. Xác của họ hiện nguyên hình là hai con thường luồng song đầu một nơi mình một nẻo, giạt vào gậm cầu Bưu. Cụ Đồ nghe tin rất thương xót. Cụ khóc và cụ bắt tất cả học trò đưa đám chôn hai con thường luồng. Khăn áo hôm ấy trắng phau cả một bờ sông. Xác hai con vật được chôn cất tử tế ở bên cầu và đắp thành nấm như mộ của người.

Cái nghiên mực của cụ đồ Chu An sau đó trôi về làng Quỳnh Đô làm đen cả nước đầm ấy. Ngày nay người ta vẫn quen gọi là Đầm Mực. Còn quản bút thì lại trôi về làng Tó, cho nên các cụ thường truyền rằng nhờ thế mà làng Tó tức là làng Tả Thanh Oai bây giờ, có lắm người học hành đỗ đạt. Còn chỗ ngôi mộ hai anh em thường luồng sau đó người ta lập miếu thờ, ngày nay vẫn còn có tên là Miếu Gàn.

Suy nghĩ về hướng giáo dục đạo Phật cho tuổi trẻ

• Thích Tuệ Sỹ

Phật Giáo Việt Nam đang chứng kiến những xáo trộn và khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử. Các mô hình tổ chức, những lễ tiết sinh hoạt, từ ma chay, cưới hỏi các thứ, được cố gắng rập khuôn theo mô hình phương Tây một cách vội vã đã làm xói mòn phần nào truyền thống tâm linh của dân tộc. Thêm vào đó, dưới tác động của xã hội tiêu thụ, và sức ép của quyền lực chính trị làm nảy sinh những tâm trạng bệnh hoạn do bởi quan điểm thế quyền và giáo quyền thiếu nền tảng giáo lý. Tình trạng đó tất nhiên đã có những tác động tiêu cực lên đường hướng giáo dục Thanh niên Phật tử Việt Nam.

Ngày nay, nói đến tuổi trẻ Việt Nam, có lẽ nên tượng hình như hai đường thẳng mà điểm hội tụ là một điểm trong xã hội tiêu thụ. Đó là hai bộ phận tuổi trẻ trong nước và ngoài nước. Tuy tất cả cùng được giáo dục theo mô hình giáo dục phương Tây, nhưng do khác biệt định chế xã hội dựa trên quyền lực chính trị chứ không phải do xu hướng phát triển tự nhiên. Đó là sự khác biệt giả tạo như vũng sinh, không biết đâu là chỗ chắc thật để bám vào mà thoát thân. Tuổi trẻ Việt Nam đang bị bật rễ, do đó có nguy cơ mất hướng, hay thực sự đã mất hướng. Tuổi trẻ của đạo Phật Việt Nam cũng không ngoại lệ, và không dễ dàng vượt qua tình trạng mất hướng này. Ở đây tôi nói mất hướng là nhìn từ điểm đứng dân tộc. Tuổi trẻ ở nước ngoài chỉ cần quên, hay tạm thời quên, nguồn gốc Việt Nam của mình, thì hướng đi cho nhân cách được xác định ngay từ khi vừa bước chân vào cổng Đại Học. Nói cách khác, tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại không phải hoàn toàn bị bật rễ, nhưng ở trong tình trạng di thực. Quít phương Nam đem trồng trên đất phương Bắc, có thể ngọt hơn, có thể chua hơn, và cũng có thể ẻo ọt vì không hợp phong thổ. Tuổi trẻ trong nước là thân cây còn dính chặt với gốc rễ trên bản địa. Nhưng để sinh tồn, và muốn phát triển nhanh chóng, bị sức hút của sự thăng tiến tác động từ bên

ngoài, nên có nguy cơ bật rễ. Đại bộ phận tuổi trẻ Việt Nam ngày nay biết rất ít về quá khứ ông cha mình, đã yêu nhau như thế nào, đã suy nghĩ như thế nào để bắt kịp những giá trị tâm linh phổ quát của nhân loại.

Tuổi trẻ của đạo Phật Việt Nam tuy có thể được tin tưởng là còn cố bám chặt lấy gốc rễ truyền thống để vươn lên, nhưng do sự thiếu trách nhiệm hoặc thiếu nhận thức về hướng đi của thời đại của những người đang đứng trên cương vị giáo dục vô tình chẳng khác nào bác sĩ không còn biết liệu pháp nào hay hơn là cho uống thuốc ngủ để người bệnh quên đi những



nhức nhối của thời đại mà tuổi trẻ cần phải biết để chọn hướng đi tương lai cho đời mình. Mặt khác, do sức ép chính trị mà tuổi trẻ cần phải được tập hợp thành lực lượng tiên phong và hậu bị để bảo vệ chế độ, do đó việc giảng dạy đạo Phật cho tuổi trẻ không được phép vượt qua các cổng chùa. Bên trong cổng chùa, tuổi trẻ chỉ được giảng dạy những ý nghĩa vô thường hay vô ngã không như là quy luật vận động để tồn tại, phát triển và hủy diệt của thiên nhiên và xã hội, mà như là

một bức tranh toàn xám của cuộc đời được tô trét bởi những người mà tuổi đời đã mệt mỏi với những thành công và thất bại đã làm thui chột ý chí.

Trong một xã hội mà các giá trị tâm linh truyền thống đang bị băng hoại, một số thanh niên tác quái tại các đô thị lớn dựa vào quyền lực chính trị của cha chú, hay tiền của bất chính của bố mẹ; một số khác miệt mài học chỉ để làm thuê, làm những người nô lệ kiểu mới trung thành với những ông chủ giàu sụ. Một số khác, cam chịu thân phận nghèo đói, thất học, cam chịu tất cả nhục nhã của một dân tộc nghèo nàn lạc hậu. Trong tình trạng đó, sự hiện diện của các đoàn sinh Gia Đình Phật Tử, những đơn vị tập hợp các thanh niên biết tìm lẽ sống cho bản thân, thật sự là một thách thức xã hội, mà quyền lực chính trị cảm thấy như một đe dọa nếu không vận dụng được để phục vụ cho tham vọng đen tối, mà vì tham vọng ấy có khi sẵn sàng mài quốc cầu vinh. Như thế thì, tất nhiên là ảo tưởng khi nói rằng, chúng ta chỉ tập hợp tuổi trẻ để dạy đạo, không cần biết cái gì khác nữa. Nói thế chẳng khác nào lừa những nai con vào một chỗ để cho cộp dũ dễ dàng thao túng.

Tất nhiên, đất nước cần tuổi trẻ để xây dựng. Đạo Pháp cũng cần tuổi trẻ để thể hiện bản hoài tiếp vật lợi sinh của mình. Theo bản hoài đó, giáo dục đạo Phật cho tuổi trẻ không chỉ có mục đích chiêu dụ họ vào trong bốn vách tường nhà chùa để cách ly những phòng trà, hộp đêm, những môi trường cám dỗ, sa đọa. Tuy nhiên, cơ bản giáo dục đạo Phật vẫn phải là rèn luyện đạo đức, phát triển trình độ nhận thức tâm linh.

Trước hết, hãy nói về rèn luyện đạo đức. Ở đây hoàn toàn không có vấn đề nhồi nhét những tín điều đức lý. Nghĩa là, không nói với tuổi trẻ không được làm điều này, không được làm điều kia. Tuổi trẻ có thể làm bất cứ điều gì mà họ tự thấy thích ứng với thời đại. Nhưng không để cho tuổi trẻ bị lôi cuốn bởi những yếu tố độc hại của thời đại, không bị lệch hướng nhận thức bởi các phong trào thời thượng, do đó cần thiết lập một không gian an toàn, và di động. Không gian an toàn đó là Bồ đề tâm. Tính di động, đó là vô trụ xứ của Bồ Tát. Chúng ta cần nói thêm hai điểm này.

Lớn lên tại các đô thị phồn vinh, rồi bước vào xã hội với học vị cao, mức sống ổn định, một bộ phận tuổi trẻ ít khi trực tiếp sống với những đau khổ

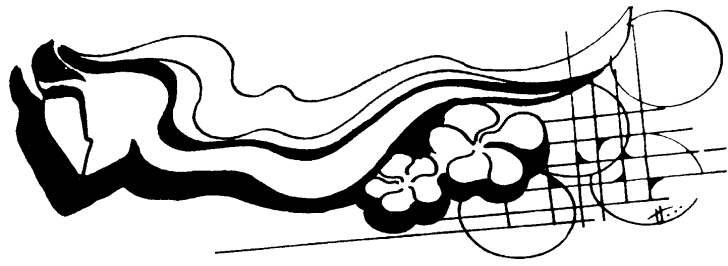
của các bạn trẻ khác ở những vùng đất tối tăm xa lạ. Thiếu đồng cảm về những khổ đau của đồng loại, do đó cũng thiếu luôn cả nhận thức về thực chất của sự sống, không thể hiểu hết tất cả ý nghĩa thiết cốt của khát vọng sinh tồn. Cho nên, đưa đạo Phật đến với tuổi trẻ, phải có nghĩa là đưa tuổi trẻ đến giáp mặt với thực tế của sinh tồn. Đó là làm phát khởi bờ đề tâm nơi tuổi trẻ: "Nơi nào hiểm nạn, tôi nguyện sẽ làm cầu đò. Nơi nào tối tăm, tôi nguyện sẽ làm ngọn đuốc sáng". Đây có thể là ước nguyện xa vời, thậm chí sáo rỗng đối với một số người. Nhưng đó chính là mặt đất kim cương để trên đó tuổi trẻ tự vạch hướng đi cho mình, tự quy định những giá trị sống thực cho chính đời mình.

Về tính di động, đó là tính mở rộng, không tự câu thúc vào trong một không gian xã hội chật hẹp, để có thể có tầm nhìn xa hơn, vượt ngoài thành kiến và truyền thống khép kín của xã hội mình đang sống. Nói cụ thể hơn, tuổi trẻ được giáo dục để luôn luôn ở trong tư thế sẵn sàng lên đường. Đến bất cứ nơi nào trên trái đất này, nơi mà đau khổ được sống thực hơn, hạnh phúc được trải nghiệm chân thực hơn. Trong một ý nghĩa khác, tính di động như vậy đồng nghĩa với tính phiêu lưu. Từ khi sống tại những đô thị được xem là ổn định, nhân loại đã dập tắt đi tính phiêu lưu nơi tuổi trẻ, nhưng khơi dậy tính du lịch nơi người lớn đi tìm những lạc thú mới để thay đổi khẩu vị thường nhật.

Tinh thần vô trụ xứ tất nhiên có nhiều điểm khác biệt. Vô trụ xứ nói "Không trụ sinh tử, không trụ Niết Bàn". Đó là tinh thần khai phóng, không bị buộc chặt vào bất cứ giá trị truyền thống nào. Tuổi trẻ cần được học hỏi để sống với tinh thần khai phóng và bao dung, để tự mình định hình chuẩn xác giá trị các nền văn minh nhân loại, tự mình chọn hướng đi thích hợp trong vòng phát triển hài hòa của tất cả các nền văn minh nhân loại, tuy khác biệt tín ngưỡng, khác biệt tập quán tư duy, khác biệt cả phong thái sinh hoạt thường nhật.

Về sự phát triển trình độ nhận thức tâm linh nơi tuổi trẻ, ở đây chúng ta nói đến sự học tập thông qua Kinh điển truyền thống. Tam tạng Thánh điển là kho tàng kiến thức bao la. Dựa trên những lời dạy căn bản của đức Phật về giá trị của sự sống, bản chất của đau khổ và hạnh phúc, trên đó nhiều quy luật về thiên nhiên, về xã hội, về tâm

THƠ Vân-Nường Lê-Ngọc-Chấn



GIỮA CẢNH THIÊN NHIÊN

*Một ngôi nhà lá bên triền núi
Vắng lặng đơn thuần suốt buổi mai
Hoa cỏ vẫn như chìm giấc ngủ
Một khung cửa hẹp lỏng then cài*

*Mấy cây thông dựa theo bờ suối
Tiếng hát chim ngàn thoảng gió đưa
Hòa tiếng thông reo vào những buổi
Hoàng hôn đỏ bóng, khói sương mờ*

*Cảnh như bối cảnh thời hoang dã
Phải khách lên non giữ bụi trần
Bỏ lại sau lưng, buông tất cả
Ngán nơi tục lụy, lánh phạm nhân*

*Đây hẳn ngôi nhà người ẩn sĩ
Tìm thú thanh tao, hưởng cảnh nhàn
Chốn ấy thiên nhiên đầy đạo vị
Mây chiều, trăng núi, gió thành thang...*

lý, ngôn ngữ, của con người lần lượt được phát hiện qua nhiều thời đại trong nhiều khu vực địa lý có truyền thống lịch sử khác nhau. Tuy nhiên, chúng ta cũng biết rằng, trong toàn bộ lịch sử các nền văn minh nhân loại, đang tồn tại hay đã biến mất, không một học thuyết nào mà không từng bị nhận thức của người đời sau vượt qua. Có học thuyết bị vượt qua và bị đào thải luôn. Có học thuyết bị vượt qua, rồi được phục hoạt. Nhưng có rất ít học thuyết được phục hoạt mà bản chất không bị biến dạng. Biến dạng cho đến mức nếu so sánh với quá khứ, nó như là quái thai. Giáo lý của Phật khẳng định quy luật vô thường, nên vấn đề là khế lý và khế cơ, chứ không phải là vấn đề

bị hay không bị vượt qua và bị đào thải.

Tuổi trẻ học Phật không có mục đích trở thành nhà nghiên cứu Phật học, mà học Phật là tự thực tập khả năng tư duy bén nhạy, linh hoạt, để có thể nhìn thẳng vào bản chất sự sống. Cho nên, sự học Phật pháp không hề cản trở sự học thế gian pháp; kiến thức Phật học không xung đột với kiến thức thế tục. Duy chỉ có điều khác biệt, là học Phật khởi đi từ thực trạng đau khổ của nhân sinh để nhận thức đâu là hạnh phúc chân thật. Bi và Trí là đôi cánh chắc thật sẽ nâng đỡ tuổi trẻ bay liệng vào suốt không gian vô tận của đời sống.-•



Viết về giáo dục tuổi trẻ Việt Nam ngày nay tại hải ngoại

Thích Như Điển

Từ khi con người có mặt trên quả địa cầu này dưới một hình thức nào đó, ở bản thể tự nhiên, con người đã sinh sống trong cuộc đời này, ở hai dạng thức khác nhau. Đó là đời sống tinh thần và đời sống vật chất.

Dưới cái nhìn của một nhà triết học nó khác với nhà tôn giáo học. Nhà tôn giáo học phải có cái nhìn về cuộc đời khác hơn nhà chính trị học, phân tâm học v.v... Nhưng dẫu cho ở một thể loại nào đó, con người cũng không thể chỉ sống đơn thuần bằng sự lớn khôn của gạo cơm rau nước, mà còn phải có sự lớn mạnh của tinh thần nữa. Do vậy Phật Giáo định nghĩa là trong cái này nó có cái kia và trong cái kia có tồn tại cái này. Nghĩa là ngoài vật chất sẽ không có sự tồn tại của tinh thần và ngoài tinh thần, vật chất không thể tồn tại đơn điệu được. Trong phạm trù này vấn đề giáo dục giữ một giá trị rất quan trọng. Vậy giáo dục là gì?

Chữ *Giáo* ở đây có nghĩa là dạy dỗ, chỉ bày. Chữ *Dục* có nghĩa là mong muốn, để trở thành. Định nghĩa chung lại chữ giáo dục có nghĩa là: chỉ bày cho ai đó (một điều gì) và (mong người đó) trở thành (người hữu dụng) cho đời, cho đạo. Đó gọi là giáo dục.

Có mấy loại giáo dục như thế?

Thật sự ra phải trả lời rằng có vô số loại giáo dục. Ví dụ như giáo dục nhi đồng, giáo dục thiếu niên, giáo dục thanh niên, giáo dục người lớn, giáo dục tâm lý học, giáo dục học đường, giáo dục xã hội, giáo dục luân lý, giáo dục luận lý, giáo dục sinh lý, giáo dục thống kê, giáo dục hành chánh, giáo dục tài chánh v.v... và cứ thế mỗi một

loại giáo dục sẽ có một chuyên đề khác nhau. Ở đây chỉ muốn đề cập đến một số vấn đề có liên quan đối với tuổi trẻ Việt Nam đang sống và lớn lên tại hải ngoại ngày nay.

1. Hoàn cảnh giáo dục

Nói đúng hơn và cho đủ nghĩa là môi trường giáo dục. Ở các xã hội Á Châu ta ngày xưa và ngay cả ngày hôm nay cũng vậy, người học trò chỉ cần học những cái gì từ ông Thầy dạy mình là đủ. Người học trò chỉ có bổn phận học thuộc lòng sau đó trả bài cho Thầy, thế là xong bổn phận. Trong khi đó tại ngoại quốc ngày nay, cái bối cảnh ở đây lại khác; người học trò không những chỉ học cái của ông Thầy chỉ bày mà còn phát triển thêm phần năng khiếu của mình nữa qua các trò chơi, computer hay thư từ giao dịch v.v... tầm hiểu biết của trẻ con ngày nay tiến rất xa so với một thế hệ đi trước; nghĩa là cách nhau chỉ hai mươi năm mà mọi hoàn cảnh đều được đổi thay.

Những nước nông nghiệp phát triển về giáo dục rất chậm. Vì lẽ thông tin không cập nhật hóa hằng ngày, trong đó có Việt Nam của chúng ta và các nước chậm tiến khác trên thế giới. Trong khi đó các xứ phát triển về kỹ nghệ, con người có khả năng dùng thì giờ nhanh hơn, nhiều hơn và bén nhạy hơn. Có lẽ do hoàn cảnh và môi trường chung quanh, mà sự giáo dục được phát triển thuận chiều như thế.

Đứa trẻ tại Á Châu nhìn cha mẹ và thầy giáo gần như một vị Thần. Do vậy, đứa trẻ chỉ sợ ông Thần kia hành hạ, chứ ít có sự liên hệ mật thiết giữa

cha mẹ và thầy trò. Ngược lại, ở các xã hội Âu Mỹ ngày hôm nay, vị thầy giáo ở học đường hay cha mẹ tại nhà, đứa trẻ rất thân thiện và tự tin và dưới cái nhìn của nó là một người bạn chứ không phải là một vị Thần mà nó thường phải nơm nớp lo sợ khi vào lớp.

Ở đây người ta dạy cho chúng tự tin hơn, để khi lớn khôn lên khi chúng đứng trước bạn bè cử tọa, chúng sử dụng hết năng khiếu của mình và khả năng tự chủ của nó; vì được huấn luyện thực tập từ nhỏ nên rất dạn dĩ, tự nhiên. Còn con em Việt Nam chúng ta thì sao?

Nếu nói hoàn toàn trái ngược lại thì cũng không đúng hẳn. Vì cũng có nhiều người có lối biện tài vô ngại trước một số cử tọa đông đảo; nhưng số này rất tiếc lại không có nhiều. Trong khi đó đa phần đều bị động. Khi nào kêu đến tên mình thì phát biểu ý kiến; nhưng không phải tự đáy lòng, chỉ nói thoáng qua, nội dung không sâu sắc lắm. Thế mà có những câu chuyện bên lề, ngoài lớp học, chốn ngao du sơn thủy lại nổ dòn hơn bấp rang. Có phải hoàn cảnh và môi trường giáo dục của con em Việt Nam chúng ta ứng dụng vào thực tế không đúng lúc, đúng thời chẳng?

Nói về Gia Đình Phật Tử Việt Nam là một tổ chức đã có mặt hơn 50 năm tại quốc nội và hơn 25 năm tại ngoại quốc. Tuy số đoàn sinh có đông đó; nhưng những nhà giáo dục của Gia Đình Phật Tử hay nói đúng hơn là những anh chị Huỳnh Trường vẫn còn rập khuôn giống như hoàn cảnh của Việt Nam trước đây 50 năm. Do vậy mà phải thành thật nói thẳng: Tuy có hiệu quả đó nhưng không nhiều. Đất nước Việt Nam chúng ta là một nước nông nghiệp; không phải là một đất nước kỹ nghệ và hoàn toàn dân chủ như Hoa Kỳ, kể từ khi lập quốc đến nay hơn 200 năm chưa có một vị Vua nào thống trị tại đó, mà chỉ toàn là Tổng Thống. Do vậy vấn đề giáo dục cho thanh thiếu niên của Gia Đình Phật Tử phải được cập nhật hóa lại qua sự đóng góp của các Huỳnh Trường đã qua các đại học sư phạm hoặc giáo dục. Nếu không, tiếng vọng ấy chỉ một chiều và khó có tiếng hòa âm để phát triển trong một không gian bao la vô tận và đầy hứa hẹn ấy.

2. Phương pháp giáo dục

Các người Mẹ Á Châu của chúng ta thể hiện sự thương con của mình bằng cách khi nào con khóc thì liền cho bú, hoặc dỗ ngọt; nhưng điều ấy không có lợi. Vì lẽ chỉ để làm thỏa mãn cái tự ngã của đứa bé mà thôi. Chẳng lợi ích gì cho nó cả. Nếu có, đó là lợi cho người lớn. Vì lẽ, để người lớn có nhiều thì giờ hơn để đi làm việc khác khi biết rằng đứa bé đã được ngủ yên. Như thế là một sự giáo dục không cân bằng. Ở Âu Mỹ này khi đứa bé khóc, hãy để cho nó khóc và tự nín. Điều này mới nhìn vào thấy sao bà Mẹ tàn nhẫn thế. Nhưng điều ấy rất hay cho thể tự chủ của đứa bé, cứ khóc cho đã, sau đó ắt phải nín thôi.

Người Á Châu chúng ta khi thấy con mình té; điều trước tiên là chạy lại đỡ liền; nhưng ở Âu Mỹ lại không; hãy để cho đứa trẻ tự đứng dậy để nó sẽ tự lập cho cuộc đời của chính nó về sau này.

Người Á Châu của chúng ta khi đi thi thường hay xem lén bài thi của người bên cạnh; nhưng ở Nhật và ở các xứ Âu Mỹ ngày nay hầu như không có. Vì sao vậy? Vì chép được kết quả của kẻ khác để thi đậu đó không phải là tự lực về sự phát triển năng khiếu của chính mình.

Người Mẹ Á Châu ít khi hỏi ý kiến chồng hay con cái trong nhà là thứ hai mẹ sẽ nấu món gì, thứ ba, thứ tư mẹ nấu món gì? Con có thích không? Mà Mẹ cứ nấu món Mẹ thích; còn con có ăn không là chuyện của con chứ không còn là chuyện của Mẹ nữa. Ở đây người ta khác hoàn toàn, vào mỗi cuối tuần cả gia đình có buổi họp mặt để bàn luận với nhau về những sinh hoạt của gia đình trong tuần tới và kiểm điểm những ưu khuyết trong tuần rồi. Thế mà đa phần gia đình Việt Nam ít có tổ chức được như vậy.

Ở Gia Đình Phật Tử cũng thế, có nhiều Huỳnh Trường không tốt nghiệp những khoa tâm lý học của tuổi trẻ và quần chúng mà ra cầm đàn là hỏng. Vì chỉ làm theo những gì cổ xưa trong sách vở, chứ không có sáng kiến. Nếu ai đó có hỏi thì bảo rằng: Đây là nội quy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Trả lời như vậy nó không sai, nhưng không hoàn toàn đúng. Vì lẽ nội quy do một tập thể soạn ra thì mấy mươi năm sau một tập thể khác cũng có quyền sửa đổi kia mà. Đâu phải là một

định luật, như định luật vô thường mà phải sợ nhân quả của nó.

Như ta thấy Hiến Pháp của một nước còn có thể sửa đổi được, nếu phải thông qua Quốc Hội hoặc trưng cầu dân ý. Ngay cả giới luật của người tu, trước khi tịch Niết Bàn, Đức Thế Tôn còn căn dặn Ngài A Nan rằng: Những giới luật nào không cần thiết cũng cần nên loại bỏ. Đó là những điều căn bản. Tuy nhiên có nhiều Huỳnh Trường và nhiều Tăng Sĩ cứ khư khư giữ cái cũ như giữ vàng bạc, đá quý không chịu thay đổi phương pháp giáo dục để hợp với hoàn cảnh ở ngoại quốc ngày nay. Trong khi các anh chị Trường trung niên hoặc lão niên mới chỉ tốt nghiệp Trung học hoặc Đại học mà các em của ngành Thanh của Gia Đình Phật Tử Việt Nam ngày nay tại hải ngoại đang tốt nghiệp Tiến sĩ, Cao học v.v... vì vậy phương pháp giáo dục của Gia Đình Phật Tử cũng cần phải nghiên cứu lại. Có nhiều em than với tôi rằng: Bạch Thầy, sao con thấy vào Gia Đình Phật Tử giống như đi lính quá! Tôi trả lời rằng: Thì một tổ chức phải có kỷ cương chứ sao. Nhưng câu trả lời ấy có lẽ không giải đáp được thắc mắc của các em thanh thiếu niên này. Vì có lẽ nơi tự thâm tâm của các em tổ chức Gia Đình Phật Tử là một tổ chức phải tự do hơn, cởi mở hơn; không có những người không có kinh nghiệm về tâm lý mà đi hướng dẫn về tâm lý.

Tuy Gia Đình Phật Tử Việt Nam chúng ta có các cấp Tập, Tín, Tấn và Dũng để định vị cho kết quả của mình qua các khóa huấn luyện và các kỳ trại; nhưng phải thành thật mà nói các thể hệ thanh thiếu niên Việt Nam ở hải ngoại ngày nay đòi hỏi các anh chị Trường ấy phải trải qua sự huấn luyện của giáo dục để hội nhập với đời sống cũng như văn hóa tại xứ người, mới có thể hướng dẫn các thể hệ đi sau, làm cho họ tin tưởng và có vui thú để lui tới sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử.

Cây Bồ Đề nếu mọc tại các xứ Á Châu nhiệt đới không cần tưới nước và trồng ở bất cứ nơi nào ngoài trời nó cũng có thể sống được. Nhưng ở Âu Mỹ và các xứ lạnh thì ngược lại. Phải trồng nó trong nhà có sưởi ấm; nếu không cây Bồ Đề ấy không có lá mà cũng chẳng có cành. Đây là phương pháp giáo dục của Gia Đình Phật Tử Việt Nam và ngay cả giáo dục cho

Tăng Ni sinh, các thể hệ trẻ ngày nay tại hải ngoại mà các bậc Tôn Túc cũng như các anh chị Trường cần phải lưu tâm đến.

3. Giáo dục quần chúng

Khi bảo một người Nhật hát một bài dân ca, họ có thể hát từ đầu đến cuối một cách thông suốt dù dằng hay ho và đúng theo nhịp điệu. Bảo mười người họ cùng hát như thế và một trăm người họ cũng ca bằng một nhịp điệu như thế. Trong khi đó người Việt Nam chúng ta thì khác hẳn. Trong quần chúng có rất ít người thuộc trọn vẹn một bài dân ca. Mỗi người hát mỗi vẻ và kẻ thuộc đoạn này lại quên đoạn kia và nhiều khi bỏ dở nửa chừng và để được an ủi xen vào đó là những tràng pháo tay tán thưởng không trọn vẹn.

Ngay cả những tổ chức Phật Giáo thuần thành tại hải ngoại ngày nay khi hát Quốc Ca còn tương đối được; nhưng khi hát đến Phật Giáo Ca thì thôi khỏi nói, nhiều khi thấy chẳng trang nghiêm nhịp điệu chút nào. Đây là hậu quả của giáo dục quần chúng không nghiêm chỉnh vậy. Đó là chưa nói những buổi tụng kinh tập thể của Gia Đình Phật Tử hoặc của các Đạo Hữu tại các chùa, ngay cả các chùa có các thầy trụ trì. Thầy hoặc Huỳnh Trường mới bắt chữ "Nam" là ở dưới đại chúng đã hòa theo chữ "Mô" rồi; nhưng Nam Mô gì tiếp theo, làm sao ông chủ lễ có thể cưỡng giọng lại được của đại chúng bên dưới lớn hơn; trong khi ông ta muốn tụng là Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chứ không phải là Nam Mô A Di Đà Phật.

Người Âu Mỹ khi đi vào nơi tôn nghiêm rất lịch sự, cử chỉ trang trọng thành kính. Người Việt mình cũng không thiếu những người như thế; nhưng chưa được quần chúng hóa. Ví dụ như khi đi đám tang, người mình chưa mặc được một loại đồng phục, khi vào nơi tôn nghiêm hoặc nơi thuyết pháp, hoặc khi sinh hoạt Đoàn vẫn cứ nói chuyện riêng, gây nên rất nhiều phiền hà cho những người bên cạnh, chính mình đã không được lợi ích gì, mà người khác cũng bị ảnh hưởng lây.

Khi vào nơi trang nghiêm đôi khi lại hút thuốc, cười giỡn, không lưu ý những lời kinh hoặc những lời giảng của các vị Thầy v.v... Đây là một lối giáo dục quần chúng có tính cách đại trà, khó khăn vô cùng. Một người

không thể tạo nên một cảnh giới thanh tịnh được, mà mọi người phải tự tạo nên hoàn cảnh tốt thì hoàn cảnh mới đổi thay. Điều ấy do chính con người phải thay đổi hoàn cảnh; chứ hoàn cảnh tuyệt nhiên không thể thay đổi con người được.

4. Giáo dục tu học

Đây có thể là một đề tài mới do chính tôi đặt ra. Theo tôi nghĩ cũng có thể áp dụng cho cả Tăng Sĩ và Cư Sĩ, trong đó có Gia Đình Phật Tử.

Tôi cũng thường hay nói với Tăng chúng của chùa Viên Giác tại Đức rằng: Sự học không làm cho con người ta tự giải thoát được; nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát kia không thể thiếu sự tu và sự học được. Vậy phải biết rằng mục đích chính là sự giải thoát, mà muốn giải thoát thì phải có tu và có học. Có người chỉ có học mà không tu. Có kẻ lại có tu mà chẳng học. Do vậy nó không có sự bổ sung cho nhau. Nếu muốn cho một con tàu chạy nhanh, không những chỉ cần một đầu máy tốt, mà toa tàu cũng không phải là vấn đề không quan trọng. Làm sao để đảm bảo được chuyến tàu tốc hành về Tây phương Cực lạc, người Huỳnh Trường phải tự trang nghiêm mình bằng lời nói và việc làm, chứ không phải chỉ lý thuyết không.

Ngày nay tại Âu Châu này, có nhiều đoàn sinh Gia Đình Phật Tử đã thọ Bồ Tát giới tại gia, ăn chay trường, có bằng cấp Kỹ sư, Bác sĩ, tham gia rất đều đặn trong các khóa tu học Phật Pháp Âu Châu cho đến nay đã 13 kỳ, mỗi kỳ tổ chức 10 ngày tại mỗi quốc gia vào mỗi năm khi hè đến và nhiều người đã tham dự các khóa tu gieo duyên 14 ngày tại Úc Châu, Âu Châu hay Mỹ Châu. Trong khi đó thì nhiều anh chị Trưởng về trình độ Phật Pháp còn rất giới hạn, chỉ còn nằm trong chương trình Phật Pháp của Gia Đình Phật Tử chứ chưa làm quen với các bộ kinh lớn như Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Đại Niết Bàn v.v...

Gần đây trong nước Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã cố gắng soạn ra một bộ sách về Phật Pháp tương đối cao hơn; nhưng cũng chỉ mới nằm ở ngưỡng cửa Đại Học chứ chưa vào sâu nơi Hậu Đại Học. Cũng mới chỉ là lý thuyết chứ chưa phải là thực hành.

Về mặt nổi của Gia Đình Phật Tử có nhiều ưu điểm là đồng phục, kỷ cương; nhưng về mặt sâu thẳm của nội tâm và sự tu học, Gia Đình Phật Tử cần phải hòa nhập vào với các khóa tu khác của các Chùa và các Giáo Hội khác tổ chức, chứ không phải chỉ khu giữ kỹ nội dung huấn luyện của 50 năm trước mà không có một sự uyển chuyển nào đối với sự tiến bộ của thế giới ngày nay.

Sự tu học cũng giống như một dòng nước chảy, không tiến ắt phải bị vật cản khác chi phối. Do vậy phải tự trang bị cho chính mình một sự tu học chín chắn hơn để phục vụ cho lý tưởng của một người Huỳnh Trường Phật Tử, đồng thời mình phải là một nhà mô phạm cho các em trong cả sự tu lẫn sự học.

Ngày nay người ngoại quốc tìm hiểu và theo Phật Giáo rất nhiều. Vì họ biết rằng chỉ có giáo lý của Đức Phật mới có thể giải phóng họ ra khỏi những giáo điều cứng nhắc và vô ý vị của các Tôn Giáo khác. Nói như nhà Bác học Albert Einstein đã từng nói: Một tôn giáo trong tương lai thích hợp và hướng dẫn cho khoa học, không Tôn Giáo nào khác hơn là Phật Giáo. Phật học cao cả như thế mà một người Huỳnh Trường không thông thạo giáo lý, một vị Tăng Sĩ chỉ thực hành giáo lý một chiều, thì không cách nào mà mang đạo vào đời được và nhất là mang chuông đi đánh xứ người, tiếng chuông ấy phải thanh, phải vang vọng vào lòng người, chứ không thể vì nhất định là đạo đời hai ngả khác nhau được. Muốn như vậy người Huỳnh Trường, người Tăng Sĩ lãnh đạo đó phải rành ngoại ngữ và phải tu học nghiêm chỉnh để trang nghiêm cho tự thân mình thì mới có thể trả lời thông suốt những câu hỏi mà người ngoại quốc đã đặt ra và hỏi mình.

Nhân việc Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ thuộc miền Quảng Đức muốn ra một lưu tập có liên quan đến vấn đề giáo dục tuổi trẻ Việt Nam và anh Quảng Pháp Trần Minh Triết có nhờ tôi viết bài này và tôi chỉ viết trong 4 phạm trù đã nêu trên.

Nếu có được lợi lạc nào thì xin trang trải cho tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại ngày nay mà các anh chị Trưởng lãnh phần trách nhiệm chính. Nếu không, nó chỉ là một đóng góp khiêm

nhường của một người Tăng Sĩ Việt Nam đã sống tại ngoại quốc hơn 30 năm nay, đã trải qua các Đại học danh tiếng tại Nhật và tại Đức về ngành giáo dục tâm lý học quần chúng mà nhiều khi sự giáo dục đó nó chỉ thích hợp cho người ngoại quốc, chứ không phải cho người Việt Nam thì đây chỉ là một đề tài tham khảo mà thôi.

Trong cương vị là Điều Hợp cũng như liên lạc viên của các Gia Đình Phật Tử Việt Nam ở hải ngoại cũng như quốc nội, ngày hôm nay tôi rất hãnh diện để nói lên những quan tâm của mình cho tuổi trẻ mà chính thời kỳ niên thiếu của tôi cách đây gần 40 năm về trước khi đi xuất gia, nếu không có sự hiện hữu của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại một làng quê xứ Quảng, thì ngày nay tôi đã không có cơ hội để gởi gắm những tu tưởng của mình cho các thế hệ đàn anh và các thế hệ chuyển tiếp về sau.

Mỗi một thế hệ chỉ có thể bắc được một nhịp cầu từ quá khứ đến hiện tại mà thôi. Tôi đoán chắc rằng thế hệ tương lai phải do nhịp cầu trong hiện tại bắc tiếp tục, chứ chiếc cầu quá khứ không thể bắc tiếp quá khứ sang tương lai được. Nếu cố bắc, cũng sẽ hụt hẫng. Vì mỗi một con người chỉ làm được một số công việc nhất định mà thôi.

Cầu nguyện cho tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam ngày nay ở trong cũng như ở ngoài nước luôn luôn vững mạnh tinh tấn và tiến bước dưới ánh sáng nhiệm màu của chư Phật.

Mong lắm thay!

Từ Đức Quốc xa xôi khi mùa Xuân đã đến
Munich, ngày 18.04.2002



Một chủ nhật



Chuông nhà thờ đổ rền vang báo hiệu mười hai giờ trưa làm Lâm giật mình thức dậy. Tối qua nó mãi mê chơi Computer đến gần nửa đêm, bị mẹ cản nhắc quá chừng, sau khi đã nhắc nhở nó đi ngủ mấy lần rồi! Nào "còn nhỏ đừng thức khuya lắm, không tốt!". Nào chơi games hoài thành ghiền, xao lãng việc học hành!" v.v... và v.v... Vẫn biết vì thương nên mẹ mới la rầy, đôi lúc nó làu nhàu "Mẹ khó!", mẹ chỉ cười bảo "Lâm thích mẹ dễ dễ Lâm hư à? Lỡ thầy cô cho điểm xấu, ba lại đổ thừa "con hư tại mẹ".

Vừa mở cửa phòng đã nghe mùi xôi dừ từ nhà bếp bay xông lên thơm phưng phức, nó cảm thấy đói bụng, nhảy ba bốn bậc xuống cầu thang. Gặp mẹ đang ngồi viết thư, nó ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, sao mẹ ở một mình dưới này? Ba đâu, anh Phú, anh Tấn đâu, hà mẹ?

Mẹ ngưng viết, đứng dậy lấy xôi đưa cho nó:

- Mấy cha con ăn sáng xong xuôi rù mẹ đi xem triển lãm xe hơi hiệu mới gì đó nhưng mẹ ở nhà chờ Lâm...

Nó hơi ngượng ngùng:

- Tại không ai kêu con...

Mẹ lắc đầu:

- Anh Tấn định đánh thức Lâm, mẹ cản để Lâm ngủ cho thẳng giấc. Bây giờ Lâm ăn xôi còn nóng nhé, hay... bánh mì kẹp xúc-xích?

Nó xua tay:

- Cuối tuần nghỉ bánh mì mẹ ơi! Lâu quá con không ăn xôi.

Mẹ phì cười:

- Tại mẹ có nấu đâu mà có ăn!

Nhìn nó ăn sạch đĩa xôi một cách ngon lành, mẹ sung sướng nói:

- Còn một đĩa nữa, chỉ dành riêng cho Lâm thôi, ăn thêm để mẹ lấy...

Vừa vượt bụng, nó vừa trả lời:

- Chiều con sẽ ăn lại mẹ ạ!

Uống cạn ly sữa pha Kakao, nó xin phép mẹ:

- Một lát khoảng hai giờ mẹ cho con rù Mario qua chơi nhà mình, được không mẹ?

- Mà hai đứa định chơi gì chứ? Mẹ hỏi.

Nó vội vàng kể:

- Chơi đồ vui kiến thức tổng quát, không chơi games bắn nhau đâu mẹ!

- Vậy thì mẹ bằng lòng. Nhưng Lâm nè, mẹ đang viết thư cho ông ngoại, cũng gần xong. Còn dư nửa trang giấy, mẹ muốn Lâm viết vài hàng.

Nó liền nhăn mặt, giả dờ đau khổ:

- Tiếng Việt viết khó quá mẹ ơi! Phải bỏ dấu đủ kiểu...

Mẹ phân trần:

- Mỗi ngôn ngữ có nét đặc thù riêng của nó, như tiếng Đức có chữ à, ö, ü, danh từ phải viết hoa này nọ. Mẹ viết sơ sã, Lâm chỉ viết lại thôi...

Thế là nó ngồi vào bàn, nhướng mắt đọc rồi viết chậm rãi, nắn nót từng chữ một:

Kính thưa ông ngoại,

Hôm nay chủ nhật Lâm làm siêng viết thư thăm ông ngoại. Từ khi ông ngoại đi về Úc, Lâm nhớ ông ngoại lắm! Mẹ nói, nếu Lâm học giỏi, ba mẹ sẽ thưởng Lâm qua thăm ông ngoại. Lâm hứa sẽ cố gắng.

Chúc ông ngoại bớt buồn, nhớ bà ngoại.

Mẹ cũng nói, bà ngoại hiện giờ đang ở cõi Phật, nói đó thật đẹp và thật thanh thản nên ông ngoại đừng lo lắng nhiều! Ông ngoại ráng giữ gìn sức khỏe tốt, chờ Lâm qua để hai ông cháu mình lại dắt nhau đi city-rails, nha ông ngoại!

Nhỏ thưởng ông ngoại,

Cháu Bảo Lâm

Cầm đọc dò lỗi, mẹ khen:

- Nhận thư này của Lâm viết đẹp như vậy thế nào ông ngoại cũng mừng, đem khoe bác Ca, dì Liên cho coi...

Nó đứng dậy, kéo ghế ngay ngắn, tìm cách rút lui:

- Con lên soạn sách vở cho ngày mai một chút nha mẹ! Bao giờ Mario sang bấm chuông, mẹ mở cho nó vào và bảo nó cứ lên lầu tự nhiên.

- Còn... nếu không phải Mario, mà Tobias chẳng hạn...? Mẹ hỏi dò.

Nó trả lời tình queo:

- Không phải Mario thì Lâm không có ở nhà...

Mẹ tròn mắt nhìn nó:

- Ố ồ, mẹ không nói dối dùm Lâm đâu! Chẳng thà Lâm xuống, nói thẳng vì đã hẹn với Mario rồi nên để lần khác. Như vậy đáng hoàng hơn, theo mẹ nghĩ.

Nó tuy tán thành ý kiến của mẹ, lòng vẫn thầm mong đừng đứa nào

khác ngoài Mario sẽ đến hỏi thăm mình chiều chủ nhật này.

• Ngọc Tuyết

* **Thư tín:**

Cảm ơn Ngọc Tuyết về những bài viết nhẹ nhàng giáo dục con em sống hài hòa giữa hai nền văn hóa Đông Tây.

Xin gửi tất cả thương yêu đến cho Lâm - những đứa con ngoan của đại gia đình người Việt hải ngoại, luôn luôn vẫn là người Việt Nam và trong tương lai sẽ đóng góp được những gì có ý nghĩa cho quê hương. (Trang Hoa Phượng)

☉



Văn Việt ngữ

*Riu rít tiếng chim kêu,
Mẹ truyền con hát theo,
Đó là văn Việt ngữ,
Lẽ nào em không yêu?
Cố Thi-sĩ Đông-Hồ Lâm Tấn Phác*

Tiếng Việt Đáng Yêu
*Tiếng nói như chim kêu,
Sóng nhạc luôn kèm theo,
Bồng trầm nhiều thành ngữ,
Tiếng Việt thật đáng yêu.*

P.V. Trần Đức Hân
(Thầy đã hỏi, trò xin thưa)

Chú thích 1: Trong một số bài hồi ký của các vị Thừa-Sai truyền đạo Công Giáo khi mới tới Việt Nam ở thế kỷ 16 đã ghi nhận, các Ngài nghe người Việt Nam nói như chim hót vậy.

Chú thích 2: So sánh vài ngôn ngữ trong vùng.

- Tiếng Đại Hàn có 9 nguyên âm đơn, 12 nguyên âm kép, tổng cộng là 21... Tiếng Đại Hàn có tất cả 140 âm tiết.

- Tiếng Tàu Phổ Thông có 8 nguyên âm đơn, 28 nguyên âm kép, tổng cộng 36... Tiếng Tàu Phổ Thông có 409 âm tiết.

- Tiếng Việt có 12 nguyên âm đơn, 152 nguyên âm kép, tổng cộng 164, có 6 thanh (không dấu, dấu huyền, dấu nặng, dấu hỏi, dấu ngã, dấu sắc)... Tiếng Việt có tất cả 2.402 âm tiết. •

Nhà thương... tình đời

● Dr.Tôn-Thất Hứa

Vào năm thứ 3 Sinh viên Y Khoa được chia phiên đi gác nhà thương, đó là điều hạnh diện cho những ai đã chọn nghề thuốc. Những năm đầu tiên chỉ để có mặt đầu láo với bạn bè, có ca thì được gọi đi phụ mổ hay theo chân các thầy thăm bệnh, nhưng cũng chưa giúp ích gì nhiều cho các thầy, đàn anh cho cả bệnh nhân... Tuy thế cứ mỗi lần được chia phiên gác thì tôi lại thích làm bộ với mẹ là tôi đi trực "nhà thương" mà không muốn nói là đi gác ở "bệnh viện", vì danh từ "nhà thương" nghe nó êm tai hơn.

Thật vậy, "nhà thương" sẽ mang lại bao nhiêu sung sướng hạnh phúc, xóa bỏ nhiều khổ đau của con người nếu làm đúng theo chức năng của nó. Nhưng nhà thương cũng sẽ biến thành "**nhà ghét**" nếu ở đó người thầy thuốc, y tá và ngay cả nhân viên thừa hành không làm việc bằng quả tim và lương tâm của họ.

Tôi sung sướng tiếp nối tiếp công việc mà tôi đã qua lớp vỡ lòng về y học 35 năm trước đây tại Huế, đã được các thầy người Việt, Đức, Pháp chuyển vào tìm mạch tôi thiên chức người thầy thuốc. Tôi đã làm việc ở 16 bệnh viện khác nhau, mỗi nơi đều để lại cho tôi những kỷ niệm thật êm đềm hay những cảm nhận thương đau thâm kín với những câu chuyện khó quên.

Chuyển đến phòng cấp cứu một bà cụ những 102 tuổi bị té trên giường xuống gãy cổ xương đùi, cần phải ghép xương. Tinh thần còn minh mẫn nhưng vì quá luống tuổi, cụ bà không có quyền ký giấy bằng lòng được phép giải phẫu. Chúng tôi phải gọi con cháu đến làm chứng. Chồng gầy tấp tễnh đến với chúng tôi là một Linh mục tuổi cũng đã 81. Sau khi làm mọi thủ tục hành chánh cần thiết, vị Linh mục, người con nhỏ duy nhất còn sống trong 3 người, đầu tóc bạc phơ cầm tay mẹ và quỳ xuống trước cây thập tự giá để cầu nguyện. Không hẹn mà chúng tôi cùng nắm tay nhau trang nghiêm quỳ trước Chúa Giê Su cầu kính mong cho cụ bà chóng bình phục.

Tình mẹ con mặn nồng đẹp đẽ quá làm xao xuyến trái tim tôi, vì tôi đang sống xa mẹ. Chưa kể tôi đã đau đớn xót xa, không tiễn đưa linh cữu của nhạc mẫu đến nơi an nghỉ cuối cùng, vì tôi đang theo công tác của nhóm bác sĩ không biên giới ở phương xa.

Trường hợp khác cũng đáng thương tâm khi tôi được gọi đi cấp cứu. Nạn nhân là người đàn ông chừng 40- 45 tuổi đang ở trong tình trạng hôn mê sâu nằm giữa sàn nhà vì nồng độ rượu quá cao. Tôi phải đặt nội khí quản và cho thở hỗ trợ bằng máy. Bốn đứa con còn nhỏ, tím bầm mày mặt bởi những trận đòn nhừ tử của bố trong cơn say bí tỉ, đang nắm tay kéo chân bố thảm thiết kêu gào: "Bố ơi bố, chóng mạnh mau lành để sống với chúng con!". Tình thương của con đối với cha vẫn đậm đà tha thiết dù bị giày vò thể xác và dẫn vật tinh thần. Ông ta tỉnh lại sau một giấc ngủ dài. Tôi kể lại hình ảnh triu mến của các con cho người cha nghe.

Mong rằng tình cha con sẽ làm cho người cha hồi tâm để dứt rượu, triệt hạ cơn nghiện ma men.

Một lần khác, biện lý cuộc của tỉnh ra lệnh cho bác sĩ cứu cấp được hỗ trợ số cứu hỏa phá cửa để khám căn nhà của một viên chức cao cấp của nhà nước đã không đến số hơn mười ngày qua. Một mùi hôi nồng nặc xông lên, nạn nhân là một ma men đã chết từ lâu, bụng sinh trứng lên. Qua lý lịch tôi được biết ông ta là thân phụ của một nữ đồng nghiệp đang tòng sự tại bệnh viện đại học. Đến ngày tống táng, một số anh em chúng tôi khăn áo chỉnh tề đến tiễn đưa người quá cố lần cuối cùng. Nhưng thật không ngờ, người quá cố được chính những đứa con của mình chôn vùi tại khu vực "mồ chôn tập thể của những người vô thừa nhận" trong nghĩa trang thành phố! Lòng tôi bùi ngùi không cầm được nước mắt... "Không phải người Đức nào cũng đối xử với cha mẹ mình như vậy!", một người Đức nào đó đã choàng vai tôi và nói như vậy!

Tôi nhớ đến ngày cha tôi vĩnh viễn ra đi thiếu mặt những đứa con ruột thịt bên người. Tôi cũng liên tưởng đến những giây phút cuối trầm lặng nắm tay nhạc phụ để tiễn người về cõi hư vô... Tình cha nghĩa mẹ là một mãnh lực vô hình nhằm gắn bó tình cảm những gia đình người Việt dù họ đang sinh sống ở bất cứ nơi nào trên quả đất này.

Cô y tá phụ mổ được gọi tăng viện cho ca mổ cấp cứu giữa khuya, nhưng được chở đến bằng xe cấp cứu vì cô là người tàn phế "bán thân bất toại" do tai nạn lật xe làm chấn thương tủy sống. Trong thời gian nằm bệnh viện thì tấp nập người thăm kẻ viếng, giai đoạn đầu về nhà cô được chồng và các đồng nghiệp săn sóc chu đáo; nhưng cho đến một ngày người chồng cũng bỏ người vợ tàn phế ra đi không quên dắt theo cô bạn đồng nghiệp thân nhất của vợ!

Tôi đến nơi đây với cái tuổi còn trẻ, nay tóc đã đổi màu nhưng thật tình tôi chưa hiểu nổi cái suy nghĩ, cái tình thương của giống người Nhật Nhĩ Man - German, tổ phụ của người Đức hôm nay. Ngược lại, quê hương tôi tuy nghèo nhưng lại rất giàu tình người. Thế nhưng oan nghiệt thay cho cái xã hội Việt Nam chỉ biết trọng nam khinh nữ, nên phần đông những người đàn bà Việt-Nam thường gặp nhiều đắng cay trong gia đình và khó khăn ngoài xã hội. Tuy nhiên, người đàn bà Việt Nam dù dưới hoàn cảnh xã hội nào cũng là những thiếu phụ Nam Xương, chỉ biết hy sinh suốt đời để lo cho chồng con. Qua đến Âu Mỹ, lần nữa các bà lại "gánh gao nuôi chồng" để cho một số rất đông các niên trưởng, các bạn tôi được khoác lại cái chiếc áo trắng của người thầy thuốc. Riêng tôi, hôm nay còn cầm ống nghe để theo dõi nhịp tim của người bệnh, tôi phải biết ơn một người đã luôn luôn thúc đẩy, chăm sóc 2 con để tôi hoàn thành cái nghiệp đã mang vào thân; đó là vợ tôi. Ân tình này xin theo mãi mãi với đời tôi.

Trong những lần công tác giải phẫu thiện nguyện cho các trẻ con tật nguyền tại quê nhà chúng tôi cũng gặp trở ngại, không phải vì ngôn ngữ mà vì "thiếu" tình người. Hằng đêm trước khi đi ngủ, tôi thường đi thăm bệnh. Thình thoảng tôi vẫn nghe các tiếng cầu nhau hay than vãn kêu đau vì bị y tá hay hộ lý dẫn đường đập nhầm vào một phần cơ thể của những người nuôi bệnh, phần nhiều là cha mẹ hay thân nhân đang nằm dưới sàn. Có tiếng máng mỗ: "Làm cái chi

mà nằm chật đường chật xá!"; rồi cũng có những lời phản đối nhẹ: "Tuồng ông nằm không đây à! Ông cũng phải trả mấy chục ngàn mới nằm được dưới gầm giường này!".

Quê hương miền Trung nghèo nàn "đất cày trên sỏi đá, mùa đông thiếu áo mùa hè thiếu ăn", nơi mà con người dù nằm dưới gầm giường hay ngồi chễm chệ trên ghế cao tại bất kỳ một nơi nào cũng phải thông qua thủ tục "đầu tiên" tức là "tiền đầu" khi phải liên hệ với các cơ quan công quyền! Lương tâm và lương tri của người thầy thuốc ở quê tôi có khi cũng phải cúi đầu khuất phục trước áp lực hay phải ngoảnh mặt làm lơ trước mãnh lực vô giá của đồng tiền. Chỉ có đồng tiền mới có giá trị tuyệt đối trong những xã hội chỉ biết sống bằng đút lót và biển lận! Thật thảm thương thay cho quê hương tôi!!!

Tuy nhiên cũng có những lúc sung sướng khi tôi làm được một chuyện hữu ích, hay phải sống những giây phút ngược ngạo khi bị bệnh nhân bản xứ hay ngoại quốc từ chối một người thầy thuốc khác màu da khám nghiệm. Cũng có những trường hợp ngỡ ngàng khi một số đồng nghiệp tỏ thái độ mong muốn một người ngoại quốc như tôi ra khỏi nhà thương để cho họ thay thế vì chính họ đang cần chỗ làm để nuôi thân. Sách lược cổ điển nhưng vẫn luôn luôn được mang ra áp dụng để mở đầu cho những trận bão táp khốc liệt là ngôn ngữ để tấn công vào tập thể đồng nghiệp ngoại quốc chúng tôi.

Một lần, trong một phiên trực tôi phải điều khiển ba ca mổ. Tôi chỉ thị cho y tá chuyển máu cho một ca nặng sau khi đã kiểm soát những thủ tục cần thiết. Bệnh nhân trở nặng với nhiều loạn tim mạch nên tôi yêu cầu đồng nghiệp chuyên ngành đến giúp đỡ. Mới bước vào phòng mổ anh ta đã la làng... vì bệnh nhân được chuyển hai loại máu khác nhau. Một lần lần chết người! Sau khi giải quyết tất cả những thủ tục cần thiết để cứu sống bệnh nhân, tôi chuẩn bị một cuộc đấu khẩu tay đôi vì người y tá này cứ la bai bai là đã làm đúng chỉ thị của tôi đưa xuống, và sở dĩ có sự sai lạc xảy ra là vì tôi nói tiếng Đức không được chính. Máu chỉ có 4 loại A, B, AB và O thì sự phát âm không phải vấn đề chính của việc nhầm lẫn chết người, chưa kể hẳn ta là một y tá có kinh nghiệm thì căn bản của sự chuyển máu hẳn ta phải biết rõ. Sau khi chúng tôi coi mặt nạ phòng mổ, tôi mới phát hiện được hẳn ta phạm luật lao động, say rượu trong phiên trực nên tôi yêu cầu lấy máu để kiểm chứng. Lúc đó là 3 giờ sáng. May mắn hơn nữa là người bệnh sống sót vì lượng máu không cùng loại độc hại kia chưa đủ sức để giết người. Từ đó tôi học được bài học mà đồng nghiệp người Đức cứ nhắc nhở tôi hàng ngày: "tin tưởng là tốt, nhưng mà kiểm soát thì tốt hơn!" (Vertrauen ist gut aber Kontrolle ist besser!).

Khi bức tường ô nhục Bá Linh bị đập tan tành vào ngày 09.11.1989 sau 28 năm phân chia Đông Tây, một tờ nhật báo uy tín đã viết lớn một tựa đề: "immer mehr ziehen von Ost nach West" người Đông Đức sang Tây Đức càng lúc càng nhiều. Trong năm 2000 có khoảng 43.500 (13.000 người nhiều hơn năm 1999) dân Đông Đức với lứa tuổi trẻ đến 35 sang Tây Đức để "tỵ nạn kinh tế" nơi quê hương để tìm công ăn việc làm. Họ, những người dân Ossi hay Đông Đức, không những chỉ tấn công vào các sắc dân từ phương xa đến lập nghiệp, mà họ cũng còn cạnh tranh nôi da xáo

thịt với những người anh em Wessi hay Tây Đức về công ăn việc làm.

Ngành y cũng vậy, bác sĩ và y tá làm việc trong bệnh viện cũng bị áp lực gia tăng theo ngày tháng. Còn số y tá từ Đại Hàn, Phi Luật Tân, dù đã đóng góp rất nhiều công sức về phương diện y tế cho người Đức từ sau thế chiến cho đến khoảng 1973 -1974, cũng lần lần bị trả về cố hương hay bị thay thế bởi số y tá mới được đào tạo tại bản xứ; ngoại trừ một số người được ở lại với nhiều lý do khác nhau.

Trước 1976 mỗi y sĩ tại nước Đức phải chăm lo sức khỏe cho khoảng 400 - 450 người dân, nên họ dành thì giờ khám bệnh trong các phòng mạch tư để ... hốt bạc. Còn những công việc trong bệnh viện phần nhiều do các y sĩ đủ sắc da đảm nhận.

Nhưng từ 1976 để chuẩn bị EU để tránh sự xâm nhập các bác sĩ của các quốc gia trong khối Thị Trường Châu Âu đã có phần thặng dư như Ý Đại Lợi, Tây Ban Nha... chính phủ Đức đưa ra một sự thay đổi trong sự việc đào tạo thì sự thất nghiệp ngành y tăng lên rõ rệt. Mỗi năm nước Đức đào tạo 12.000, chưa kể chừng 1.000 bác sĩ tốt nghiệp từ các quốc gia Âu Mỹ khác trở lại cố hương, trong khi số bác sĩ hồi hưu mỗi năm chỉ khoảng từ 6.000 đến 7.000 người. Số bác sĩ trở nên thặng dư rồi đưa đến thất nghiệp. Vì vậy, người thầy thuốc ngoại quốc muốn có công ăn việc làm tại ở nước Đức phải có tay nghề cao và trên "cơ" các bạn đồng nghiệp người bản xứ.

Tại Đức có 2 Giáo sư Việt Nam: Giáo sư Phạm Gia Gia Th. về mất ở Berlin và Giáo sư giải phẫu Nguyễn Văn S. ở Aachen - Aix à la Chapelle và trên 150 người thầy thuốc đủ ngành trong tổng số 80.000. Một sự đóng góp quá khiêm nhường so với số bác sĩ Việt Nam tại Pháp và Hoa Kỳ.

Đây là thống kê sau cùng của Hiệp Hội Y Sĩ Đức đưa ra. Số bệnh nhân cho Một người thầy thuốc: Ý Đại Lợi 193, Tây Ban Nha 244, Hy Lạp 259, Vương Quốc Bỉ 274, Áo Quốc 291, Cộng Hòa Liên Bang Đức 305, Bồ Đào Nha 342, Đan Mạch 357, Pháp 362, Phần Lan 371, Hòa Lan 388, Thụy Điển 390, Lục Xâm Bảo 466, Anh Quốc 623, Ái Nhĩ Lan 630.

Bảng thống kê dưới đây được tính bằng 1.000.

Tổng số người thầy thuốc Cộng Hòa Liên Bang Đức 357,7 :

- * Tổng số người thầy thuốc không có việc làm 70,7
- * Tổng số người thầy thuốc đang hành nghề 287,0 :
 - Trong số đang hành nghề gồm có:
 - hành nghề tự do 124,6
 - làm việc tại bệnh viện 135,8
 - công nhân viên nhà nước 10,5
 - các công việc khác 16,1

Không những chỉ đối phó với nhân viên thuộc quyền chúng tôi cũng bị y tá các phòng bệnh tấn công tới tấp. Hai tháng sau khi nhận việc tại một nhiệm sở mới tôi "thộn" mặt trước Ban giám đốc để chứng minh là vô tội vì một y tá của khoa phòng tố cáo là tôi đã lấy cắp một chai rượu vang để uống. Tôi bị tấn công một cách vu vơ mà chắc chắn do kỳ thị mà ra.

Tôi tủi thân sống giữa những đố kỵ với những mũi dùi nhọn chung quanh chực chờ đâm vào mình, cho nên tôi nộp đơn xin thôi việc trước sự bàng hoàng của Ban điều hành: hồ sơ có kèm theo giấy thử nghiệm máu của tôi xác nhận là

thiếu chất diều (enzyme) dehydrogenasen; một loại diều cần thiết để làm tiêu chất rượu trong thân thể con người (không phải một mình tôi mà phần đông người Việt vẫn thiếu diều tố này). Tôi khẩn gúi ra đi với một ước vọng duy nhất là để lại nơi đây tinh thần "lợi hòa đồng chia" của Đạo Phật nhằm trang trải tình thương yêu cho mọi người trên thế giới ta bà này.

Trên đất khách quê người, khi chưa tìm thấy lý tưởng của việc làm, tôi theo gót giang hồ cùng các bạn đồng nghiệp phục vụ trong tổ chức bác sĩ không biên giới (Physician without Borders - Medecins sans frontieres - Aerzte ohne Grenzen), hoặc Hiệp Hội Y Tế Hải Ngoại Thiên Chúa Giáo (Association for Overseas Medical Service - Medical Mission Institut), Association des services medicaux d'Outremer - Institut Missionnaire Medical, Verein für arztlichen Dienst in Uebersee - Missionsaerztliches Institut.

Trong những tổ chức này, tôi đã sống nhiều với kỷ niệm vừa dễ thương vừa hài hùng... thú vị. Hội chúng tôi có mặt tại một xứ Rập, một nữ đồng nghiệp có cấp bằng chuyên khoa giải phẫu, sau khi chẩn bệnh cho biết bệnh nhân bị viêm ruột thừa phải cần mổ. Để tránh phiền toái các nhân viên đang ăn dở, bà ta cho biết sẽ trở lại sau bữa cơm trưa. Y hện, bà ta trở lại thì ôi chao ôi, bệnh nhân đã được các nam y tá địa phương cắt bỏ ruột dư một cách... ngon lành. Chúng tôi được gọi đến và nhìn thấy cảnh y tá làm "phẫu thuật viên" đang cầm dao mổ bụng người. Chúng tôi được giải thích một cách thỏa đáng: tôi làm theo khám nghiệm và đúng chỉ định của bà bác sĩ... "nhưng ở xứ này đàn bà chẳng có "thờ" chi cả, nên đàn ông bọn tôi mượn phép mài dao mổ bụng thay!..."

Một lần khác, khi cơm tối xong một số người trong chúng tôi chuẩn bị đi lễ nhà thờ thì một đám người đèn đuốc sáng choang, tay mã tấu, dao phay hò hét trước nhà thương của chúng tôi: "Giết! Giết!!!!... Giết hết chúng nó! Đốt cháy luôn cả cái nhà "ghét" kia nữa! Tụi nó bôi nhọ chúng ta! Lôi tụi nó ra..... giết giết hết.....!". Hoàng hốt trước sự giận dữ của nhóm người bản xứ, các bà Xơ quỳ xuống đọc kinh cầu nguyện, một số người khác cố tìm cách dàn xếp sự việc với mấy ông trời con đang nổi giận. Nguyên do cũng vì sán. Sán "xơ mít" (taenia) có 2 loại: sán lợn (taenia solium) và sán bò (teania saginata) tùy theo ấu trùng của giống sán đã sống trong cơ thể của loại sinh vật nào. Người mắc bệnh do ăn thịt sống có trứng lãi mà cũng có thể do rau sống không rửa sạch. Sau một màn thông dịch bằng tay chân mới biết là đàn chúng Hồi Giáo cảm thấy bị sỉ nhục khi một đồng nghiệp định bệnh cho một chú sán có sán lợn hay sán heo... mà lòng tin của người Hồi Giáo không chấp nhận được là có đạo Hồi mà lại ăn thịt heo! Chúng tôi giải thích là bệnh nhân của chúng tôi đã ăn phải rau cải có ấu trùng sán. Hú vía chưa chết nhưng cũng là một bài học chung. Hôm lên máy bay đi Ấn Độ, Giáo Sư Giám Đốc chương trình khuyên tôi chỉ trả bài học sán "xơ mít" mà đừng bàn đến chuyện "sán bò" với 800 triệu người Ấn Độ Giáo để còn cơ hội trở về thấy mặt vợ con...

Ngày 07 tháng 11 năm 1997 tập san số 45 của Hiệp Hội Y Sĩ Đức kỷ niệm 50 năm thành lập đã cho đăng tải hồi ký của nhóm Y Sĩ thiện nguyện làm việc tại Cộng Hòa Nam Phi với tựa đề: Hospital in Johannesburg - Täglicher Kampf

gegen Mangel und Gewalt (Bệnh viện Johannesburg - Cuộc tranh đấu hàng ngày chống lại thiếu thốn và bạo lực) mô tả lại những công việc của chúng tôi làm trong khoảng thời gian phục vụ tại Cộng Hoà Nam Phi vào tháng 10.1996.

Chúng tôi bắt tay vào công việc tại một bệnh viện nằm



sát cạnh nhà ga xe lửa. Bệnh nhân của chúng tôi là nhóm người da đen thuộc thành phần nghèo đói nhất của loài người. Nhóm bác sĩ làm việc tại đây gồm có nhiều gốc khác nhau Bảo Gia Lợi, Nga, Nigeria, Ấn Độ, Bangladesh và bác sĩ người bản xứ.

Điều mà tôi không thể chấp nhận được là bệnh nhân thay vì được bác sĩ và y tá xoa dịu nỗi đớn đau thì ngược lại thường bị mắng chửi và có khi nhận "được" cả một tát tai. Bác sĩ hét vào mặt nạn nhân: "Killer und Gauner!" (đồ giết người và trộm cướp!) hoặc: "Wer aufmuckt, fliegt raus!" (đứa nào lộn xộn thì cút đi ngay!)... Một trường hợp điển hình. George, khi chuẩn bị đặt ống thông phổi (Pleuradrainage - drainage pleurale) đã nói với bệnh nhân: "You will scream and shout. Do this in your mind or you can go!" (mày muốn la muốn hét hả, cầm miệng đi là vừa hay... chuẩn bị mà cút đi!).

Vào lúc 3 giờ sáng một thanh niên 17 tuổi khập khểnh vào phòng trực vì bị nhiều vết đạn ở vai do tội bất cẩn khi chửi lảng nông súng riêng của anh ta. Raj, một bác sĩ người Ấn Độ lạnh lùng phán: "- Tao hy vọng xương của mày cũng bị vỡ vụn luôn để tao chuyển mày về khu xương. Đ.m. tao mệt quá!" (I hope your bone is broken that I can send you to the Orthopedics. I'm fucking tired. Nạn nhân đã chống gậy đi gần suốt thành phố Johannesburg để được nghe... chửi. Buồn thay cho người dân nhược tiểu!!!

Hôm khám ngoại chẩn (outpatients day) khám bệnh miễn phí, từ sáng tinh mơ bệnh nhân đã sắp hàng dài. Nơi đây người ta thường nghe: "nói nhanh lên cha nội, ở đây không có nhiều thì giờ!" (Speak quick, baba, there is no time!). Đàn ông được gọi là "baba", còn đàn bà thì gọi "mama". Không khí nhà thương mà chẳng thấy có chút tình thương nào cả.

Công việc thường ngày của chúng tôi là chữa những vết thương lổa đầu sứt trán do gạch đá, gậy gộc đập vào đầu. Khi có máu chảy với "nứt" sợ đùa thì được nằm bệnh viện 3

ngày, bằng không thì "hamba kaya" -go home - geh nach Hause - về nhà đi mà... người da đen nói tiếng Zulu sự khám và định bệnh thật rất hạn chế.

Một người đàn ông bị chém vào cánh tay, máu chảy xối xả chạy đến xin cứu mạng. George cố tìm chỗ chảy máu... nhưng không tìm thấy, anh ta khâu kín vết thương nhưng máu vẫn tiếp tục ào ra. Anh ta phải gọi người tiếp cứu. Tốt, Mahmood ra tay cứu độ. Mũi khâu cầm được máu, ngoài lại thì nạn nhân mạch còn 70/45, tim đập 160, mồ hôi lạnh chảy trên trán và hết... *xí-quách* để trả lời các câu hỏi của bác sĩ... tốt cho chuyen 2 lít dịch và sau 2 giờ hồi tỉnh thì chiều bài cổ điển được đưa ra: "Hamba kaya".



Cảnh hỗn loạn tại phòng cấp cứu

Công việc của chúng tôi không mang nhiều kết quả mong muốn nhất là sự ngược đãi bệnh nhân làm chúng tôi đòi khi cũng phải bực bội.

Một bệnh nhân 42 tuổi được định bệnh là bị ung thư thực quản, cả 2 tuần nay không được khám nghiệm kỹ càng, hàng ngày chỉ nhận được những viên thuốc chống đau để chờ ngày mổ. Phẫu thuật viên giải thích cho người bệnh rất sơ sài bằng một hình vẽ: "We cut here and here, suture and finish, you have got a tumor" - chúng tôi cắt chỗ này và chỗ này này... sau đó nối 2 đầu lại và hết, anh có một cục bướu. Công việc của người thầy thuốc thật quá hời hợt, thiếu tinh thần trách nhiệm. Sau một lần thăm bệnh chung, người bệnh nhân đáng thương kia đã chặn một người trong chúng tôi lại và hỏi: "What is a tumor" - ông ơi, bướu là cái gì hở ông!! Cắt bướu xong có lành bệnh không? Tôi còn vợ và 2 con nhỏ". Dù có cố gắng vượt bực nào đi nữa thì với bức tường ngôn ngữ ngăn cách cộng với kiến thức của người bệnh, chúng tôi không thể giải thích cho ông ta tường tận căn bệnh. Ông ta "cắm khâu" cho đến ngày lên bàn mổ. Cục bướu dính cứng vào mặt sau, phẫu thuật viên không dám gỡ vì sợ chảy máu... Đóng vết mổ lại. Sau 4 ngày, bệnh nhân được xuất viện và được cho biết là cuộc giải phẫu hoàn mỹ. Một mùi chua trong miệng, tôi đang buồn nôn để đón mừng cho một thành tích nói láo của các "lương y như từ mẫu".

Máu tại đây cũng là cả một hiện tượng. Gọi cung cấp máu có khi cả giờ cũng không thấy; khan cả cổ, mỗi cả họng để tìm nhân viên qua điện thoại hay qua funk mà cũng không thấy mặt mũi nhân viên đi lãnh máu về. Đôi khi chúng tôi tìm thấy cái Funk để trong góc giường phòng trực, nhân viên đã về nhà từ... khuya! Để tránh cảnh chờ đợi vô lý và hỗn loạn tinh thần, chúng tôi phải đảm nhận luôn nhiệm vụ đi lấy máu. Ngân hàng máu cách chúng tôi chỉ có một con

đường!

Khu sản tại đây cũng vô cùng bận rộn, hàng ngày trung bình 50 trẻ con ra đời. Tôi cảm thấy rất lạ là người dân bản xứ Zulu không thấy có những xúc động sau khi bác sĩ khám thai và phán: "Okay sissi, your baby is dead" - okay, cô nương ơi, bào thai đã chết! Trong phòng sinh thì máu me đầy. Tôi nhìn công việc hàng ngày và nghĩ, nếu các cô mẹ chịu khó cẩn thận thêm một chút hay có một người nào chỉ bày rõ ràng những thao tác cơ bản việc làm thì chắc chắn nhiều sản phụ sẽ không mất nhiều máu mà đôi khi thật không cần thiết...

Vừa rồi, trước khi theo một chương trình thiện nguyện tại



Vết thương nặng, dán trên trán, nhưng rồi ... cũng chờ và ... cũng đợi.

Vâng, tôi muốn nói ra đây, người thầy thuốc Việt-Nam hiện đang hành nghề khắp thế giới không phải chỉ hành diện về kỹ thuật và mạng lưới y tế hoàn hảo nơi mình đang làm việc; mà phải tạo điều kiện cho người dân Việt tại quê nhà vẫn có quyền thừa hưởng những phát triển kỹ thuật, bước tiến mới của y học, tạo một cuộc sống mạnh khỏe để mang quê hương dân tộc đến vinh quang và hạnh phúc. Đó là bổn phận của những người đã chọn con đường đi đến nhà thương. Hãy chuyển tình thương đến những người bệnh tật đau ốm tại quê nhà!

Ấn Độ bao la rộng lớn, vườn Lâm Tì Ni (Lumbini) nơi Phật đản sanh bắt ngát mệnh mông. Tôi muốn tìm học đạo dưới gốc cây Bồ Đề- nơi Phật thiền định để tìm đường cứu độ chúng sinh, nhưng nhân duyên chưa có, nên tôi vẫn chưa hiểu nổi triết lý cao siêu của đạo Phật. Tôi đến với Thầy tôi, Thượng Tọa Thích Như Điển, tuy chưa được kinh kệ sớm chiều nhưng tạm hiểu được đạo Phật qua tâm từ bi quá dễ thương của Thầy tôi: **"hãy cố gắng để trở thành như một dòng sông có khả năng chuyên chở trong đục của cuộc đời và nguyện cho đời mình sẽ là mặt đất để hứng chịu những sạch dơ của nhân thế"**.

Lạy Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, con xin noi theo gương Thầy. Con xin trải mảnh áo trắng đang khoác trên người con để cố gắng che kín những thương đau và lau sạch những giọt máu đang rỉ trên vết thương đau của loài người...

Dr. Tôn Thất Hứa
(Würzburg, 4.2002)



Chuyến xe đò cuối hạ

● Truyện Tỳ Anh

Chuyến xe đò từ Rạch Giá đi Sài Gòn đến bảy giờ mới khởi hành, nhưng mấy tên bạn đã chờ tôi đến bến xe trước gần nửa tiếng. Tiếng cười nói vô tư của chúng tôi vẫn không làm sao át được tiếng la oang oang của anh lơ xe hối thúc mấy bà khách buôn, trong lúc anh ta vẫn không hờ tay xếp hàng lên mui. Trong khi đó, với phong độ của một vị chỉ huy, anh tài xế vẫn còn nhàn nhã ngồi rung đùi uống cà-phê trong một quán nhỏ.

Tân- Cán sự Công chánh, người bạn mới ở địa phương này khều tay tôi hỏi:

- Hoàng! Thấy gì không, có người đẹp đi cùng chuyến xe với ông đó!

Nhìn theo ngón tay của Tân, tôi thấy một người con gái dong dỏng cao đang bước lên xe.

- Ông muốn ngồi cạnh cô ta không?

Không chờ tôi trả lời, Tân biến mất. Tôi mỉm cười một mình. Thôi cứ để cho Tân định liệu, như anh ta đã lo mua vé và dàn xếp giờ giấc cho tôi đi chuyến xe này. Trên tuyến đường xa, được ngồi cạnh cô gái trẻ đẹp để trò chuyện vẫn thích thú hơn ngồi cạnh mấy bà già trầu. Tân trở lại bảo tôi:

- Ông chịu khó ngồi ở băng giữa, cạnh người đẹp. Ghế mua cho ông bên cạnh tài xế mình đã đổi cho bà khách quen. Xin ông nhẫn nại... trò chuyện với nàng ta một chút. Tôi thấy cái ngữ này cũng khó chơi lắm đó! Dân Rạch Giá chính hiệu, nhưng lại đi làm ăn xa! Tiếc là tôi không quen nàng để giới thiệu cho ông!

Cuối cùng tôi phải bắt tay chào tạm biệt bạn bè để lên xe khi ông tài xế đã từ từ rời khỏi quán cà-phê và anh lơ xe cũng nhắc nhở tôi là đã đến giờ xe khởi hành. Chật vật lắm tôi mới vượt qua được số hàng hóa chất chồng bên lối đi và tôi cũng phải xin lỗi nhiều lần khi va chạm vào một số bạn hàng.

Ngồi chưa yên chỗ thì Tân đã lần nữa neho mắt dặn tôi:

- Nhớ nhẫn nại nghe bạn. Có tin vui báo cho tôi hay!

- Yên chí, sẽ viết thư cho bạn!

Cô gái ngồi bên cửa sổ tuy không nói năng gì, nhưng ánh mắt nàng tỏ ra khó chịu mỗi khi tôi phải nghiêng người ra gần cửa để trả lời với Tân hay với bạn bè. Thấy vậy, tôi chỉ cười hay lấy tay ra dấu, lắc đầu hay gật đầu thay vì phải trả lời vì sợ làm phiền người "bạn" đồng hành.

Rồi xe khởi hành. Những cánh tay bạn bè tiễn đưa vẫy theo. Tôi quay đầu nhìn lại cho đến khi không còn thấy được bóng dáng của những người thân quen. Tôi chìm mình trong những vui buồn của những tháng ngày gần gũi nơi đây. Dù những tình cảm chưa đủ thâm sâu để thấm tiềm thức, những dung nhan chưa đủ diễm lệ để gây cho tôi ấn tượng nhớ nhung một thời; nhưng những tấm lòng của bằng hữu cũng đủ sưởi ấm lòng người cô lữ như tôi...

Xe chạy cũng đã lâu lắm. Tiếng máy xe đều đều. Tiếng người nói chuyện trong xe thưa thớt. Hành khách cũng chìm dần vào giấc ngủ mơ màng. Tôi ngồi lặng yên, thái độ thật nghiêm trang, nhưng đầu óc tôi suy nghĩ miên man. Làm thế nào để mở đầu câu chuyện làm quen. Đối với những người con gái khác, tôi bắt chuyện một cách tự nhiên, nhưng tại sao với nàng, sát bên cạnh, mà muốn mở đầu một câu chào hỏi cũng đã thấy khó khăn. Cô gái ngồi cạnh, thái độ nghiêm túc, tay cầm cuốn sách, nhưng mắt lại lơ đãng nhìn phong cảnh bên ngoài cửa sổ. Chiếc xe đò vượt qua một ổ gà, hành khách nghiêng ngả đụng vào nhau. Lợi dụng cơ hội này, tôi quay qua nói với nàng:

- Xin lỗi cô!

- Không sao!

- Chắc tôi và bạn tôi đã làm phiền cô. Cũng tại mấy tên bạn bè thương tôi

mà làm ồn ào quá đáng. Tôi xin nhận lỗi hết! Tôi biết cô không để tâm về những chuyện vụn vặt đó, nhưng tôi cần phải nói ra để lòng mình khỏi phải...

- Khỏi phải sao?

Tôi áp ứng:

- Khỏi phải... Khỏi phải xoắn xang!

Tôi mỉm cười, cảm ơn con đường ổ gà đã tạo cho tôi cơ hội để bắt chuyện với nàng. Hẳn nàng không biết tôi đang cười vì lý do gì.

- Anh khỏi cần phải xoắn xang. Có xoắn xang chẳng là bà bác ngồi trên ghế số một kia kia!

Tôi thấy bà già nhìn tôi mỉm cười không nói. Tuy đã biết lý do nhưng tôi cũng giả bộ ngây thơ hỏi lại cô ta:

- Tại sao bà bác lại xoắn xang nhỉ?

- Đây không phải là chỗ ngồi của anh! Trước đây bà đã lên xe ngồi bên cạnh tôi...

Tôi chận ngang:

- Sao bác ta lại xuống! Ai bảo bác ta xuống?

- Lơ xe!

- Hẳn bác ngồi lộn chỗ chắc! Tôi cười, còn nàng vẫn làm lì:

- Anh lấy vé xe ra xem lại đi! Có phải số chỗ ngồi của anh ở đây không?

Làm gì tôi có vé xe, Tân đã lấy để đổi cho bà già rồi. Biết vậy nhưng tôi cũng lục hết túi này qua túi nọ. Cuối cùng đành thở dài:

- Rớt mất rồi! Thật tình tôi không biết bạn tôi điều đình thay đổi chỗ ngồi, nhưng cho bà cụ có được chỗ ngồi yên ổn, cũng là...

- Cũng là điều làm ơn làm phúc phải không?

- Làm ơn làm phúc cho tôi thì có!

Lần đầu tiên nàng nghiêng người nhìn tôi, miệng không cười, nhưng tôi thấy nét hóm hỉnh và niềm vui trong mắt của nàng.

- Tôi là Hoàng. Không hiểu tôi có vinh hạnh được cô cho biết tên không?

- Biết rồi!

Lòng tôi bàng hoàng ngẩn ngơ thú vị:

- Thế à?

- Bạn bè kêu tên anh inh ỏi. Hành khách trên xe này ai cũng hay biết cả, chứ chẳng gì riêng mình tôi. Anh khỏi giới thiệu mất công!

- Còn cô?

- Anh biết tên tôi để làm gì?

- Để gọi nhau trong khi trò chuyện...

- Chúng ta bèo bọt gặp nhau một lần, biết hay không biết tên cũng vậy thôi!

Tôi hơi phật ý, nhưng cũng vót vát lại:

- Tôi còn về đây nhiều lần, biết đâu tôi còn may mắn gặp lại cô! Lúc đó gọi tên cô, tên của một người quen cũng là một điều thú vị, vì cứ nghĩ mình là dân xứ này vậy!

Cô gái lặng thinh không nói gì, mắt lim dim nhìn ra cửa sổ. Tôi lặng lẽ lấy sổ tài liệu tập sự ra coi lại, suy nghĩ cách làm phúc trình cho vị giáo sư đỡ đầu...

Cho mãi đến giữa trưa xe mới đến bến Vàm Cống. Anh lơ yêu cầu tất cả hành khách xuống xe để đợi phà. Tôi cảm thấy đói bụng, nhất là nghe tiếng rao hàng, tiếng gọi mời đủ thứ thức ăn, bánh trái địa phương. Cô "bạn" đồng hành của tôi đang thà bộ tà tà dọc theo các hàng quán. Tôi bám theo cô và nói trống không ra về thân tình lắm:

- Chúng ta tìm một quán nào tươm tất để giải khát đi cô!

Cô ta lườm tôi không nói năng gì, nhưng tôi biết cô ta đang cười thầm về gã con trai thà dè vụng về như tôi. Tôi giả bộ than thở:

- Tôi theo cô chuyến này chắc chết đói chết khát quá!

- Ủa, ai bảo anh theo tôi làm gì?

Nói xong nàng không giấu được nụ cười. Nụ cười có duyên, hàm răng trắng đều đặn. Dưới ánh nắng chói chang cuối hạ, má nàng hồng hồng trông thật dễ thương. Giờ tôi mới nhìn thấy rõ dung nhan của nàng. Thú thật lòng tôi cũng xao xuyến băng khuâng. Thấy bà già mà tôi đã đổi chỗ ngồi, đi ngang qua, tôi vội nói với nàng:

- Này cô! Cô không cho tôi đi theo, thì tôi theo bà bác này nha! Thưa bác, bác đợi cháu với...

Vừa nói với bà cụ, tôi vừa nhìn cô mỉm cười. Nàng cũng tỏ vẻ ngạc nhiên nhìn theo mà không nghĩ rằng tôi sẽ có hành động buồn cười như vậy. Khi đi ngang hàng bà cụ, tôi lễ phép nói:

- Chào bác, cháu xin cảm ơn bác đã đổi chỗ ngồi cho cháu...

- Tôi phải cảm ơn cậu mới đúng, nhờ vậy tôi mới ngồi được chỗ tốt.

Nói xong bà cụ cười, nheo mắt nhìn tôi hỏi:

- Cậu có quen với nhỏ Tư con bà Tám Sương hả?

- Mà Tư gì hở bác?

Bà già lẩm nhẩm một hồi rồi bảo:

- Xin lỗi cậu nghe, tôi già rồi nên không nhớ rõ tên. Và lại cô ta đi mần

ăn xứ khác nên tôi cũng không rành lắm! Tưởng cậu là bạn của cô Tư chứ! Con nhỏ trông cũng ngộ há, mát da mát thịt đó nghe!

Tôi mỉm cười cảm ơn và vội vã chào bà già để chạy theo cô gái, khi thấy cô ta vừa tạt vào một quán nước. Tôi đến sau lưng mà nàng đâu có hay. Khi nghe nàng ngỏ ý mua một chai nước ngọt, tôi liền bảo là hai. Tôi nhanh tay trả tiền khi nàng nhận chai nước. Nàng không thể giằng co với tôi được vì sau lưng chúng tôi còn có nhiều người chen lấn tới mua. Khi ra ngoài, nghe nàng cần nhân, tôi giả tẽn bộ đi nơi khác. Tôi biết, cô nàng đâu có tha cho tôi. Khi tôi dừng lại bên lan can cầu tàu, nhìn những làn sóng lung linh dưới ánh nắng mặt trời, tôi thấy rõ gương mặt nàng phản chiếu dưới mặt nước. Lâu lắm mới nghe nàng nói, giọng nhỏ nhẹ:

- Tôi tưởng anh đi theo bà cụ già chứ?

Tôi hóm hỉnh bịa chuyện:

- Bà cụ già không cho tôi đi theo, bà đuổi tôi về lại với bà cụ... trê! Tuy vậy tôi cũng kịp thời hỏi thăm bà cụ vài điều và luôn tiện nhờ bà...

- Nhờ gì?

- A, tôi nhờ bà sau này giúp cho...

Tôi cố tình bỏ lửng câu nói, lặng lẽ nhìn dòng nước, nhưng thật tình là muốn kéo dài sự tò mò của nàng. Không dẫn được nôm nóng, nàng nhìn vào mặt tôi hỏi:

- Nhờ bà giúp gì?

- Ồ, đó là chuyện riêng tư của tôi mà! Cô Tư muốn nghe hả? Tôi muốn nhờ bà về chuyện mai mối đó mà, nhưng mà còn lâu...

Cô gái quay mặt đi chỗ khác, đôi má ửng hồng, rồi giả bộ nhìn đàn cò bay trên khung trời đầy mây trắng. Tôi chăm chú nhìn chiếc phà từ bên kia sông trở lại. Rồi như chợt nhớ một điều gì quan trọng, nàng quay lại dồn dập hỏi:

- Này, vừa rồi anh gọi tôi là gì?

- Tôi gọi cô, gọi tên cô hồi nào? Cô đã cho tôi biết tên đâu? Tôi năn nỉ gần chết mà cô vẫn nhẩn tâm! Người đâu mà...

Cô gái chận lại, giọng không giấu được tiếng cười:

- Mà sao? Anh định trừ ẻo hay chửi thầm tôi đấy phải không?

- Mà thôi, cô đừng cho tôi biết tên làm chi! Tôi không dám làm quen với cô đâu...

Tôi hạ giọng xuống thật trầm, thật nhỏ nhưng cũng vừa đủ cho nàng nghe:

- Chưa quen nhau mà cô đã hành hạ tôi một đến bờ hơi tai, đến khi quen rồi chắc tôi không còn sức đâu để bỏ theo cô nữa!

Cô gái bật lên chuỗi cười trong trẻo, tôi cũng cười theo. Chúng tôi cười thật tình, không những chỉ cười bằng môi mà còn cười bằng mắt nữa và tôi thấy gương mặt tôi có niềm vui rạng rỡ trong mắt nàng...

Mãi cho đến khi phà sang bên kia sông, nàng mới cho tôi biết tên: Liên-Mai Liên. Từ đó cái khoảng cách e dè tự bỗng biến mất, chúng tôi gần lại với nhau, nói chuyện tự nhiên hơn không còn phải cân nhắc từng lời. Khi trở lại ngồi trên xe đò, tôi hỏi:

- Liên lên học ở Saigon hả?

- Không! Liên học xong Trung Học và đi làm rồi...

- Liên làm việc ở đâu? Có thể cho anh biết được không?

- Liên làm việc ở Bến Tre. Anh về Saigon phải không? Đến ngã ba Trung Lương em sẽ từ giả anh...

Tôi im lặng nhìn Liên. Hình như trong mắt tôi thoáng hiện một nỗi buồn vô cớ. Chúng tôi xưng hô anh em từ lúc nào chẳng ai để ý và cũng chẳng có ai phản đối. Thấy tôi buồn, Liên hỏi:

- Anh có thường về Rạch Giá không?

- Anh chỉ về dịp hè trong kỳ tập sự.

- Thời gian tập sự không lâu mà coi bộ anh có vẻ quen thân với cô Diễm con bà giáo Hương quá ha! Anh quen cổ cách nào? Anh Tân giới thiệu phải không?

Tôi nhìn Liên, cười chống chế:

- Không. Anh quen em trai của Diễm qua những trận đấu bóng bàn...

- ... và còn những đêm đàn hát tại vườn nhà Diễm nữa chứ! Liên nói thêm.

Tôi cười trừ:

- Em biết hết rồi còn gì. Nhưng thật tình giữa anh và Diễm không có liên hệ gì cả!

Liên im lặng thật lâu rồi tiếp:

- Cô ta treo cao giá ngọc lắm, không thêm làm quen ai ở xứ này. Anh lọt được vào mắt xanh của cô cũng là một điều đặc biệt đó!

Tôi chân tình:

- Chắc anh không được cái vinh hạnh như Liên nói đâu. Những lần nói chuyện với Diễm, anh không tìm được không khí thoải mái tự nhiên...

- Tại sao?
- Bởi cô ta vẫn giữ cốt cách Nho phong con của một nhà giáo, trong khi tụi anh chỉ muốn sống trong bầu không khí vui nhộn mà thôi... Ô hay, sao em biết nhiều vậy, mà ban đầu...

- Rạch Giá là một tỉnh nhỏ mà anh! Ai làm gì người ta cũng rõ cả, huống hồ gì anh là...

Tôi lo thầm trong bụng hỏi:

- Anh là sao?

- Anh là người lạ đến tỉnh này...

Tôi cười:

- Hằng ngày có biết bao nhiêu khách lạ đến đây, sao họ chỉ để ý một mình anh?

- Bởi anh là người đặc biệt nên các bà mẹ trong tỉnh theo dõi anh...

- Theo dõi anh để làm gì?

Liên nhìn đi chỗ khác để giấu nụ cười hóm hỉnh, trả lời:

- Để gả con gái cho anh! Để ợt vậy mà không biết!

Tôi cười thành tiếng:

- Em đúng là tay áo để thật! Đã thế mà ban đầu cứ giả bộ em chảnh, em chảnh...

Liên cũng cười:

- Có ngậy thơ thế mới đánh giá được những lời đồn đại về anh chứ! Nhưng anh đừng bận tâm. Người ta nói nhiều về anh, nhưng không hoàn toàn xấu hết!

-Cũng may!

...

Saigon, ngày...

Tân thân mến,

Trước hết mình xin lỗi đã không viết thư liền cho Tân như đã hứa, mà mãi đến hôm nay, sau hơn 4 tháng mình trở lại Saigon. Bù lại mình có nhiều chuyện vui để kể cho bạn nghe.

Trước hết, mình cảm ơn Tân đã dành cho mình những tình cảm đẹp đẽ trong mấy mùa hè mình tập sự tại Rạch Giá, đặc biệt là bạn đã đổi vé xe đò cho mình được ngồi gần "cô gái Rạch Giá chính cống" trên chuyến xe đò trở về Saigon. Mình đã "nhấn nại" như lời bạn dặn dò và đã làm quen được với nàng- Mai Liên. Nếu bạn biết rằng, vì Liên mà mình chậm thủ cho bạn, thì chắc bạn cũng thông cảm và mừng cho mối tình của mình. Ế, bạn đừng vội cười "thằng Hoàng đã bị con nhỏ Liên hấp hồn hấp vía rồi!" đấy nhé! Bạn hãy đọc tiếp thư đi.

Sau khi chia tay với Liên tại ngã ba Trung Lương, mình về Saigon trình bày công tác khảo cứu cho ông thầy

đồ đầu và chuẩn bị luận án tốt nghiệp của mình trong năm tới. Thời gian này mình bận rộn hết sức, nhưng mình vẫn thú tử với Liên. Như bạn biết đó, tuy mình không phải là một Casanova-nay cô này mai cô khác, nhưng với Liên mình có những xaouyến nhỏ thưởng tử trong tận cùng của trái tim. Những điều vi tế này thật sâu kín nhẹ nhàng, chỉ cảm nhiễm mà khó diễn đạt; chỉ cảm thụ mà khó phôi bày! Chỉ có tình yêu thực sự thanh cao người ta mới có những rung cảm này. Tụi mình yêu nhau mà chưa một lần tỏ tình.

Là họa viên của Ty Điền Địa Bến Tre, Liên ở chung với chú thím Sáu, nhân viên Tòa Hành Chánh địa phương. Được phép của chú thím, mình về thăm Liên hầu như vào mỗi cuối tuần, có khi từ chiều thứ sáu mình đã có mặt tại Trúc Giang rồi. Liên tuy được tự do như vậy, nhưng lần nào đi chơi với mình cũng có Ngọc, cô em họ của chú thím tháp tùng để "giám sát". Chẳng hiểu "cô gái rượu" có báo cáo lại với chú thím những lần tụi mình lén lút hôn nhau khi ngồi trên những băng ghế đá ngoài hồ Chung Thủy, hay ôm ấp kề vai tựa má khi theo phà qua thăm Cồn Phụng của ông Đạo Dừa. Công khai hôn là những lần tụi mình choàng vai nhau khi ngồi chung xe lôi tử tử ra bắc Rạch Miễu để chia tay về lại Saigon. Ngọc, cô em họ hiểu biết và dễ thương, biết rõ mối tình của mình và Liên hôn ai hết, nên thường lánh đi nói khác cho tụi mình có thì giờ tâm tình. Bù lại, mỗi lần về thăm Liên mình không quên quà cáp biếu xén cho bé Ngọc.

Tân ơi, dù thời gian tập sự của mình đã chấm dứt, nhưng mình sẽ có nhiều cơ hội về lại Rạch Giá để trình diện với ba má Liên và có dịp thăm lại bạn bè thân thiết cũ. Mình cũng sẽ xin ông bà cho phép mình dẫn Liên về Trung thăm ba mẹ mình và sau đó tụi mình sẽ tính đến chuyện hôn nhân...

Những điều ước mong của mình là Tân và các bạn cũng phải có mặt trong ngày lễ phát bằng tốt nghiệp để chung vui với mình và mình sẽ giới thiệu Tân cho Liên và Ngọc. Ngày đó dĩ nhiên Liên phải sát cánh với mình, vì thành quả này Liên cũng có góp phần về mặt tinh thần và chính Liên sẽ là hưởng hoa trong suốt cuộc đời sắp tới của mình... Mình sẽ thông báo cho bạn sau.

Ngoài ra, nhờ Tân thay mình mua giúp một món quà đáng giá tặng cho bà Ba- là bà già mà bạn đã đổi chỗ để cho mình có cơ hội ngồi bên cạnh Liên trong chuyến xe đò cuối hè năm trước. Bà ta có sạp bán vải trong lồng chợ Rạch Giá. Bà và bạn là ông tổ bà nguyệt xe tổ kết tóc cho mình và Liên đó!

Cảm ơn và chúc bạn vui khỏe và cho mình gửi lời thăm tất cả bạn bè quen biết.

Thân mến.

Hoàng

* *
*

Chưa bao giờ tôi buồn hận như thế này. Tôi bỏ giảng đường Đại Học ra ngồi trên thềm đá trước cửa ra vào. Mảnh bằng trên tay tôi trở nên nhẹ tênh vô nghĩa. Liên và Ngọc không đến. Ba mẹ tôi ở xa không thể tham dự ngày "tiểu đăng khoa" của con mình. Tân và bạn bè ở Rạch Giá báo tin không tham dự vì không xin phép nghỉ được...

Tôi tưởng hôm nay sẽ được người yêu chia sẻ hạnh phúc với mình. Nhưng tất cả đều trở thành ảo tưởng. Tôi như chiếc bóng không hồn khi được gọi tên lên nhận văn bằng tốt nghiệp. Không rõ tôi có nói lời cảm ơn với thầy Viện Trưởng đã dành vinh dự trao bằng cho tôi. Các bạn đồng khoa không ai có thể hiểu được nỗi cô đơn thất vọng của tôi...

Mặt trời lên cao, nắng hạ chói chang. Sự tức giận của tôi tiêu tan. Tôi cảm thấy sợ sệt. Giác quan thứ sáu báo cho tôi về một tai biến nào đó có thể xảy đến cho Liên. Từ hồi yêu nhau, chưa bao giờ nàng để cho tôi phải chờ lâu như thế này. Lòng tôi nôn nóng như lửa đốt, hết đi ra cổng mong ngóng rồi thần thờ trở lại ngồi trên thềm đá đợi chờ. Tôi nên chờ hay phải đi tìm nàng? Mà biết tìm nơi đâu?...

Trong lúc rối rắm như vậy thì tôi chợt nhìn thấy Ngọc tất tả chạy vào. Tôi đoán có sự bất lành. Tôi vội vàng nhóm dậy, chạy tới. Thấy tôi, Ngọc quỳnh quáng lên:

- Anh Hoàng, Anh Hoàng...

Ngọc ôm choàng lấy tôi, dùng hết tàn lực giọng thều thào đầy nước mắt:

- Đi, đi với em mau... mau!

- Đi đâu? Đi đâu?

Giọng tôi khàn lên, hoàng lên.
Ngọc tựa vào tôi và kéo tôi đi, đúng hơn là tôi phải đỡ và diu Ngọc đi về phía xe Taxi đang còn chờ ở cổng trường Đại Học. Khi lên xe, tôi nâng đầu Ngọc dậy hỏi:

- Ngọc, Ngọc bình tĩnh đi em! Mình đi đâu? Chị Liên đâu rồi?

Ngọc chỉ thều thào đủ cho tài xế Taxi nghe:

- Về lại Bệnh Viện Đô Thành!

Ngọc chỉ tỉnh lại khi Taxi đến bệnh viện. Vừa xuống xe Ngọc đã lôi tôi vào phòng cấp cứu. Lòng tôi tan nát. Tôi biết đã có chuyện gì xảy ra cho Liên. Nước mắt tôi tràn trề hai má. Chú thím Sáu ôm tôi vào lòng. Tôi quỳ bên giường bệnh, vuốt bàn tay Liên. Liên, Liên của tôi nằm đó, toàn thân bất động dưới tấm chăn trắng tang tóc. Hai mắt Liên nhắm nghiền, hơi thở rất yếu. Chai nước biển và bạch máu có thể là liều thuốc tiên cải tử hoàn sinh cho Liên hay không? Tôi úp mặt vào lòng Liên nức lên từng tiếng. Tôi không còn nghe rõ những lời kể lể thê thiết của thím Sáu về chuyến xe đò buổi sáng sớm từ Bến Tre lên Saigon bị mìn của cộng sản tại ngã ba Trung Lương. Xe bị lật, một số hành khách chết tại chỗ. Liên bị thương nặng vì mảnh mìn bắn trúng vào bụng. Trong khi đó, Ngọc chỉ bị thương nhẹ không đáng kể, nên điện thoại báo tin về gia đình. Đợi chú thím Sáu đến nơi, Ngọc mới thuê Taxi đi tìm tôi...

Hình như từ trong cõi tử vong tình yêu làm cho mầm chủng tử vươn lên, đôi chân mày của Liên dấy động. Nàng chợt thức giấc như thiên thần ngủ vui trong khoảng vô thức chập chờn thấy bóng người thân. Liên vùi tay trong tóc tôi thì thảo không thành tiếng:

- Anh ! Anh khóc hà anh!

Tôi xiết bàn tay Liên:

- Không! Không! Anh không khóc!

Bàn tay Liên bầu mạnh vào da thịt tôi rồi buông lơ lửng dần dần, miệng mím cười, đôi mắt thất thần. Tôi không còn thấy được gương mặt tôi trong lòng mắt của Liên như thuở ban đầu...

Tôi gọi lên thảng thốt:

- Liên! Liên! Liên!

Liên nằm bất động không còn nghe tiếng tôi gọi, vĩnh viễn không còn nghe nữa...

(Tháng 04.2002)



Thơ Nguyễn Lạc Nữ

Tiếng vọng Nam Quan



Từ Văn Lang, Hồng Bàng lập quốc

Mẹ Âu Cơ một bọc trăm con

Mấy nghìn năm gầy dựng Nước Non

Nào Ngô, Lý, Đinh, Lê, Trần, Nguyễn

Dường xiết kể công lao trời biển

Đuổi quân Mông, phá Tống, dẹp Thanh

Trải gió sương, phá lũy, đập thành

Xây nền tự chủ, rạng danh Lạc Hồng

Nay đất Việt trời Nam nguy khốn

Ấy do phường Hồ tặc gian ma

Nhập du chủ nghĩa ngoại tà

Về giày xéo Quê Cha, Đất Tổ

Bao thảm trạng nhà tan, máu đổ Bắc, Trung, Nam trong cảnh sầu bi

Vì ai tan nát, phân ly?

Vì ai tử biệt, sanh ly đoạn trường?

Hám danh lợi bán, nhường cường thố

Thân cúi lòn, hầu hạ ngoại bang

Loài Cộng nô lấy nhục làm sang

Mặc dân tình đói khổ, oán than

Mặc cho đất nước tan hoang cỏ đồ

Dâng lãnh hải, đất đai bản thổ

Ngoài biển Đông hai đảo

Hoàng, Trường

Thác Bản Giốc xinh đẹp lạ thường

Phi Khanh Suối Lệ bi thương một màu

Đất Lạng Sơn, Cao Bằng xứ Bắc

Đâu bóng nàng Tô Thị vọng phu!

Nam Quan cách biệt xa mù

Nam Quan của i thiên thu mất rồi!

Nhỏ Hòn Nước, mạch sầu rỏ máu

Thường Thân Quê, tâm thất lệ chan

"Từ i Nam-Quan đến Mũi Cà Mau

Nước Việt Nam hình cong như chữ S"

Ôi! Trang địa sử từ nay hoen vết

Vỏ lòng xưa xếp lại ngậm ngùi

Địa danh nay đã tan vùi

Sử danh lưu lại cho người niềm đau!

Cát tiếng kêu

Hồi đồng bào Nam Việt

Vì giống nòi, vì Tổ-Quốc điều linh

DANH-DỰ - TRÁCH-NHIỆM - HY SINH

Cùng nhau đền đáp nghĩa tình Núi Sông

Trước là để bảo toàn xứ sở

Sau rửa hồn cho QUỐC-TỔ ỨC-TRAI

Việt Nam thôi hết họa tai

Năm Châu Bốn Bể sánh vai với người

(12.02.2002)

Giải nghiệp

Nguyễn Tấn Hưng

Chiều xuống băng khuâng. Những tia nắng nhạt màu, không còn mang hơi ấm, lãng đãng rơi trên thảm lúa mì sắp gặt vàng hoe. Phản chiếu lên mặt nước mênh mông tạo nên đường chia cắt nhạt nhòa giữa đất và trời dọc theo bờ hồ xa xa phía trời Tây. Từng đợt sóng lăn tăn theo cơn gió nhẹ, làm rung rinh dáng dập nhũn những cây sồi già, cây bạch dương đang trút đầu soi bóng. Là tà lá me bay, từ những cây me không bao giờ cho trái, cành nhánh khẳng khiu. Chìm khuất trong ráng mây tím tím, khói đèn, vàng thái dương ửng hồng màu má thơ ngây...

Lần theo lối mòn xung quanh hồ Trúc Bạch, tự mình đặt tên, lão tư Duy, Khúc Duy, bắt đầu thả những bước thiền hành theo tiếng kêu rào rạo của sỏi đá dưới chân!

Cõi ta bà thế giới này đã quá nhiều đổi thay. Nhanh chóng, chính trong mắt lão. Kể từ ngày lão làm thuyền nhân ở tuổi lên mười. Với mỗi một bộ đồ dính thân, đôi dép mủ và cái lược chải mồi, tại một bãi biển hoang dã nào đó trong vịnh Rạch Giá.

Chuyện lên cung trăng thăm chị Hằng đã là chuyện quá thường trong đời sống hiện tại, như một chuyến đi chơi, du lịch của người giàu có. Cứ tưởng tượng những chiếc xe hơi chỉ biết bay trong phim ảnh mà thôi, điển hình như *Back to the future* vào thập niên 80 xa lắc xa lơ, nhưng nào ngờ, nhờ khám phá của ngài Bác vật họ Nguyễn, mọi thứ đã thành sự thật. Bây giờ người ta không còn gọi là xe hơi nữa mà là xe bay, *fly vehicle*.

Nhân loại không cần phải nghiên cứu thêm về trọng lực, trọng lượng khi bí mật của "tam giác tử thần," vùng có tên gọi là *Bermuda Triangle*, được giải thích. Rồi dựa vào những định luật mới khám phá về Vật lý không liên tục, *Quantum Physics*, người ta chế ra những bộ óc, tuy chưa biết suy nghĩ như con người, nhưng biết tự cân bằng trong không gian. Dễ dàng như đứa con nít biết tự cân bằng khi nhẩy lên chiếc xe đạp. Không những con người

biết bay như chim chóc nhờ những ống phân lực cá nhân mang vào mình, mà người ta đã chế ra những chiếc xe bay nhiều chỗ ngồi để đi chung hay chở hàng hóa, vật liệu. Bây giờ người ta đề cập đến những tầng bay năm trăm bộ, một ngàn bộ, hai ngàn bộ... v.v..., và vận tốc bay, *mach* (E. Mach) một, *mach* hai, *mach* ba... v.v... So chiếc *Harrier Jump Jet* của không quân Hoàng gia Anh, chiếc F22 của hãng Boeing, hay chiếc F32 của hãng Mac Douglas thuộc không quân Hoa Kỳ dạo nào với chiếc *Ford Constellation* thì cũng giống như đem so cái máy cộ với con chip *pentium* xa xưa... Đường xá giờ đây chỉ dành riêng cho những người tập thể dục, *jogging*, hay thiền hành, cho nên cây cối, cỏ lác mọc tùm lùm, nhiều nơi bít lối...

Tuy thả bước chậm rãi mà chẳng bao lâu lão tư Duy đã lần đến chân cầu Bán Nguyệt, cũng do chính lão tự đặt tên. Mà cũng đúng vì cầu có hình vòng cung, bắc qua con suối đầu nguồn, đổ nước vào hồ. Cây cầu làm bằng thép chẳng bao giờ sơn. Lan can và các song đứng mấy chục năm qua rồi vẫn vậy, chỉ có cây cỏ ngày càng lớn càng cao. Thép bị rỉ trở màu nâu pha đỏ. Nổi bật hẳn lên giữa rừng hoa cúc dại, hoa cải trời màu vàng, màu trắng mà hằng năm các nhân viên lo cây cảnh vẫn rải thêm hạt. Chim chóc hót vang, trong bụi rậm hay trên cành si, bồ đề, táo, đào... tuồng chừng đang đi vào sở thú, khu nuôi loài có lông, có cánh. Vài con cá lý ngư, chẳng muốn thành rồng, nổi lên ăn mống giữa vũng nước trong...

Hình như cái tiến bộ, thành công nào cũng có kèm theo cái giá của nó. Và hình như có sự đối ngược giữa vật chất và tâm linh. Nếu luật... thành tựu hay không vẫn đứng thì sự hồi đầu cũng sắp đến trong nay mai, lão tư Duy nghĩ vậy!

Nền văn minh Lemuria và Atlantic từ những hai ba chục ngàn năm qua đã đi về đâu? Đại Dương Châu đã chìm dưới đáy biển "tam giác tử thần"? Hay một nơi nào đó bên xứ Phù Tang? Vì lý do gì, nguyên nhân nào? Mấy ai giải thích được! Rồi gần hơn, khoảng bảy tám ngàn năm, nền văn minh cổ Incas và Maya ở Nam Mỹ cũng đã đi vào lịch sử, với những Kim Tự Tháp khiêm nhường và những con đường đá còn tồn tại hằng ngàn năm qua như một nhắc nhở thầm gọi đến loài người. Chính vì vậy mà các nhà trường lão của dân tộc Kogi sống thuần nhất với thiên nhiên hằng chục

ngàn năm trong núi rừng của rặng Sierra đã không ngừng gửi thông điệp cho nhân loại. Một lần công khai hơn nửa thế kỷ qua và nhiều bí mật qua các hội vô vi, huyền bí. Rồi gần hơn nữa, người ta đã học hỏi được gì ở các Kim Tự Tháp khổng lồ của Ai Cập? Sao chẳng ai tìm ra phương cách gì người xưa đã tạo dựng lên những gò mồi đó?

Thì đua với tạo dựng, phá hoại cũng tăng trưởng không ngừng. Từ những đứa trẻ được khai sinh trong ống nghiệm, *test tube babies*, đến những sáng tác phẩm đồng chủng, *clone*, người ta đã tạo dựng ra... con người mà không cần mẹ, cha. Không khác gì người máy, *robots*. Họ có những suy nghĩ và hành động khác thường. Đốm lửa phá hoại đã nhen nhúm, nhóm lên từ những cuộc tàn sát trong trường học, ở Mose Lake - Washington, Pearl - Mississippi, West Paducah - Kentucky, Jonesboro - Arkansas, Springfield - Oregon, Richmond - Virginia, Littleton - Colorado, Conyers - Georgia, Pontiac - Michigan, v.v... Rồi bùng cháy ở khắp các nơi trên thế giới, những nước văn minh như Nhật Bản, Anh, Pháp, Đức, Ý, v.v... Ôi thôi, vô số kể! Sở làm của chính phủ, Bưu điện, Quan thuế... cho đến các hãng tư nhân, Cơ quan địa ốc, Ngân hàng... đâu đâu cũng có...

Sau trường học thì đương nhiên dẫn đến trường đời! Những vụ tự sát tập thể như vụ Jonestown - Guyana, Tijuana - Mỹ Tây Cơ, Cao Nguyên Trung Phần - Việt Nam, Waco - Texas, Solar Temple - Thụy Sĩ, Montreal - Gia Nã Đại, Grenoble - Pháp, San Diego - California, v.v... Chỉ vì tin tưởng vào các giáo sĩ và giáo điều xa lạ. Trong khi đó hầu hết các tôn giáo lớn như Thiên chúa giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Ấn giáo, Do thái giáo... đều ngăn cấm việc tự tử! Tuy nhiên, có phải chẳng càng ngăn cấm điều gì thì người ta, nhất là nhân loại thời nay, càng muốn thực hiện?

Vàng thái dương đã khuất dạng dưới đường chân trời. Chỉ còn một vũng sáng mờ mờ đằng sau tàn cây, kê lá. Qua khỏi rặng cây đó, lối mòn sỏi đá sẽ uốn khúc bao quanh một cái đầm khá rộng, chiếm một phần tư hồ. Dạ Trạch đầm theo tiếng gọi của lão tư Duy. Sậy và lác mọc cao, che mắt những con lạch nhỏ chia cắt mặt đầm thành nhiều cò, đảo nhỏ. Đó là nơi lốt ổ, đẻ trứng của le le, vịt trời, cò, ngỗng... thình thoảng dẫn cả bầy con bơi dọc theo bờ kiếm cá tôm, ếch nhái.

Chim sè nũa, chốc chốc từng đàn bay lên, đập xuống như đàn ong lớn, vỡ tổ đi tìm hoa hút mật... Mấy lúc này lão đi chậm lại tuồng như không muốn khuấy động thiên nhiên, làm sợ hãi hay quấy rầy cầm thú...

Có lẽ không một luật định nào thành nếp mà không trải qua những thử thách, đấu tranh. Nhất là những thứ gọi là nếp sống, phong tục, tập quán... Tự tử cũng vậy! Khởi đi từ những trường hợp tự tử có bác sĩ giám sát dành cho những người bệnh không thuốc chữa, nan y. Những cái xác không hồn chỉ làm thân nhân thêm oằn oại, đau đớn... như là oan gia, nghiệp chướng! Bác sĩ Jack Kevorkian, còn gọi là bác sĩ của thần chết, *the death doctor*, đã là người tiên phong. Sau mấy lần ra tòa trắng án thì cuối cùng ông bị kết án... giết người bậc hai, *second murder*, trong vụ... giúp thân chủ tự tử ở Michigan.

Nhưng rồi từ đó, nhờ những luật sư tôn thờ chủ nghĩa xét lại, ủng hộ bác sĩ của thần chết, tuy không mang ông ra khỏi nhà tù Michigan, nhưng biến tiểu bang của họ, tiểu bang Oregon, là tiểu bang đầu tiên hợp thức hóa việc tự tử có giám sát cho những người mang bệnh trầm kha. Xa hơn, phía trời Âu, nước Hòa Lan là nước đầu tiên tuyên bố theo chân dân chúng Oregon... Chuyện ngày xưa là thế, bây giờ không một nước nào chống báng lại "quyền tự tử" của công dân xứ mình. Lâu dần, đã mặc nhiên trở thành nề nếp, giáo điều... bất khả kháng của nhân loại!

Sau đệ tam thế chiến, hàng triệu người bỗng chốc ra ma. Con người ta càng sống vội vã hơn, sau cơn thoát hiểm với bom nguyên tử, bom vi trùng, bom hóa học... Bởi vậy, đi xa hơn một bước nữa, tuy hiện thời chỉ mỗi nước Hoa Kỳ, thiên đàng của tự do... công khai hút chích, đàn điểm, mãi dâm... v.v... và công khai ngay cả việc tự do... tự tử mà không cần bệnh hoạn gì cả. "Không chủ định được chính mình, bạn không có cái gì hết," *no self determination, you have nothing...* lời tuyên bố của bác sĩ Jack Kevorkian như là một định đề cho sự sống, cũng như tiền đề cho sự chết...

Để một cái chết không lỗi cuốn theo nhiều cái chết khác vì phần nộ, cuồng điên với súng máy, lựu đạn, hơi độc... rải rác khắp đó đây người ta lập ra những... không phải lò sát sinh, mà là những công ty lo về cái chết... Mà, thật ra, cũng không phải là lo về những cái chết bình thường, họ chỉ chuyên môn, chuyên trị về... tự tử! Với những tên công ty đượm vẻ mỹ miều, thần

tiên. Tỳ như "Cổng Thiên đường," *Paradise Gate*, "Đào tuyết vôi," *Perfect Island*, "Đình thiên thần," *Angel Summit*, "Lâu đài thần thánh," *Divine Palace*... Nhiều lúc ế ẩm, không mấy người thèm tự tử nữa, có lẽ vì con tim bỗng yêu đời trở lại, người ta thấy nhan nhản những quảng cáo của các công ty này trên làn sóng đài truyền hình toàn quốc như ABC, CBS, NBC, FOX...

Cách đây hơn tuần, lão tư Duy có dịp đến chi nhánh *Paradise Gate* tại địa phương. Lý do đơn giản là cháu của một ông bạn già của lão, lão tư Tường, họ Văn, đã qua đời, bỗng dưng đòi... thôi sống. Lão không nghĩ là nó bị ai đồ phụ tình, mà chỉ vì buồn gia đình... Khi chiếc xe bay của ba má nó, vợ chồng Văn Xương, đang bay cùng với hai đứa em gái của nó, ở tầng bay hai ngàn bộ đã xảy ra tai nạn vì bộ phận *radar* bắt khiến dụng bất thành linh. Đụng đầu, *head-on collision*, cả hai chiếc xe bay nổ tung trên không gian, tan tành mây khói. Nó sống lây lất trong diện giống như trẻ mồ côi, không cha không mẹ, *minor children*, như lão một thuở nào mới qua đất Mỹ... Chán đời là chuyện chẳng đặng đừng...

Lần đầu tiên lão đi xe bay, chiếc *Worm Express* của nó. Tròng trành, nghiêng qua nghiêng lại, chóc lên chú xuống như ghe thuyền cối sóng, vậy mà không đâm đầu xuống đất cũng lạ, cũng hay. Đập xuống bãi đáp trước mặt tiền công ty. Phải băng qua con đường sắt bỏ hoang của hãng *Amtrack* cũ, mới đến cổng gác có để cái thùng vuông vức che ba mặt cho người canh. Hấn hỏi nó mấy lần "mày có thật sự muốn chết hay không?" *are you sure you want to die?* Nó chỉ "vâng", *yes*, một tiếng là hấn mở cổng cho vào văn phòng bên trong làm giấy tờ. Và chặn lão lại, không cho lão đi theo nó! Hấn lại chỉ gian nhà xéo xéo bên kia đường rầy bảo "ông qua bên đó chờ đợi!" *you go there and wait!* Lão sững sờ trông theo nó cho đến khi khuất bóng sau lần cửa kiếng! "Trời, chết một cách dễ dàng vậy sao?" lão tự hỏi. Nhìn vách tôn dựng đứng, sơn màu xám đậm của công ty, lão không hiểu trong đó họ đã trang bị những máy móc gì cho đại cuộc... tự tử? Sao lại nghe tiếng máy, tiếng dây trần chạy xình xịch như máy xay lúa vậy? Hãi hùng, quái đản chưa từng thấy, lão thảm nhủ!

Chẳng làm gì khác hơn được, lão băng qua con đường sắt, lần đến gian nhà mà lão nghĩ là nhà chờ đợi. Đến nơi, cánh cửa tự động bật mở ra. Đằng sau bàn viết, là một người đàn bà da

ngăm, quần nhiều lần giặt lựa the Ấn Độ màu huyết dụ, trên giữa trán còn chấm một điểm son đỏ. Mụ chìa tay về phía dãy ghế cạnh cửa mời lão ngồi bằng một tiếng ngắn ngủn "làm ơn," *please*. Lão làm theo lời người đàn bà như cái máy và nói tiếng "cám ơn," *thank you*...

"Thấy đó rồi mắt đó, lần cuối, vinh viễn chia tay"... có thể xảy ra trong phút chốc như thế sao? Nổi xúc động vẫn còn chờ vờn, dè nặng lên tim lão! Hụt hẫng, khó thở! Minh là con người có tâm linh chớ đâu phải hoàn toàn là vật chất như người máy, *robots*... Nhưng những xúc động đó bị chìm xuống ngay khi vách ngăn gian phòng bên cạnh được mở ra. Trên sàn gỗ giống như chiếc *divan* lớn, trải chiếu hồng điều, tấn tuồng trình diễn đang từ từ chuyển động. Trong tiếng nhạc xập xình, đôi khi ai oán, những hình người to bằng trái bí, trái bầu màu sắc sặc sỡ, mang đủ loại binh khí, nào thanh long đao, guom, đao, đoàn kiếm, chùy, kích, côn... từ hai phía xông vào nhau say sưa chém giết! Là cô hồn, ác quỷ hiện hình? Hay những *robots* có gắn những con chip thần tình? Tại sao chính mắt lão thấy rõ những giọt máu đào nhỏ xuống khi chiếc đầu rơi khỏi cổ, lăn lóc trên mảnh chiếu bông? Sao lại bày ra chi cảnh chiến trường, binh đao, ác đấu? Ý nghĩa gì đây? Nhưng rồi, màn hạ, khi kẻ chiến thắng cuối cùng rút gươm ngắn bên lưng đâm vào bụng tự sát như những chàng hiệp sĩ, *samurai*, bèn Nhặt...

Ngay sau đó, người đàn bà mang đến cho lão một chiếc hũ sành, có lẽ đựng cốt thẳng cháu, và cái biên lai ghi lệ phí một ngàn đồng. Thêm câu thòng vô thường vô phạt "thế là xong," *that's it*... Lão ngỡ ngàng cầm hai món di vật, mở cửa bước ra ngoài, lần về bãi đậu xe bay. May quá, lão lại tìm ra di vật cuối cùng của nó, chiếc *Worm Express*, lui cui mở khóa, ngồi vào tay lái... Đâu có khác gì chiếc xe hơi đầu nào, ngoài trừ cần bay, điều khiển lên xuống gần ngay trước ghế ngồi. Không bay thì chạy, lão nghĩ vậy! Già rồi, hơn 80 rồi, đi đường đất vẫn hơn! Lão đề máy và men theo lộ đá dọc theo con đường sắt tìm ra xa lộ... Loay hoay mãi đến nửa đêm lão mới về đến nhà. Và thảm nghĩ một ngàn đồng cho một cái chết, một đám ma, một gì gì nữa... cũng rẻ chán...

Qua khỏi cái đầm lầy là cây cầu ván bắc ngang đầu sông, Tiền Đường như lão đặt, nước từ hồ chảy ra dẫn đi khắp ruộng đồng. Chiếc cầu Biên Giới như lão hay gọi. Vì làm bằng gỗ nên

cứ năm bầy năm nhân viên lo cây cảnh chung quanh hồ lại phải thay các đũa mới. Qua phía bên kia bờ sông là gốc đa già, tàn lá che rợp một góc trời. Cổ thụ, trên trăm năm là cái chắc, mỗi nhánh gie ra là một vòng ôm...

Hoàng hôn đã xuống hẳn, lan tràn. Những bụi cây lá đỏ, lá nhọn như lá chùm ruột, trồng dọc theo lối mòn đã chìm trong màn đêm. Những khóm hoa tuyết hòn, *snow balls*, cũng vậy. Chỉ những ngọn tùng, bách nhô cao khỏi hàng rào vòng đai phía sau là còn in bóng dáng. Lập lòe trong vũng tối âm u đó, những con đom đóm lác đác soi đường tìm nhau...

Gần đến nhà, lão tư Duy bỗng giật mình, chồn chân, chậm bước. Trước mắt lão, lòng thông tử cảnh sồi già to lớn, hai bóng đen... lúc dang ra xa lúc xấp lại gần nhau. Ma hồi xứ Mỹ là đây? Không một tiếng động, hai cái bóng cứ chập chờn đùa giỡn. Lão chợt nghĩ đến cây gậy cầm tay, lão thường đem theo phòng đám chó hoang mỗi bận thiền hành, mà lần này lão quên. Phải có nó thì đỡ biết mấy. Hít một hơi dài lấy tinh thần, lão bắt ấn Chuẩn Đề, ngậm ngừng tiến tới. Bụng bấp bưng, không nên chỉ phối trong lúc thiền hành... Bất ngờ, sau tiếng cười giòn giã, lạnh lốt, hai bóng đen vút bay lên trời, để lại ánh lửa phi tiễn cá nhân xẹt xẹt dưới chân. Thì ra là cặp tình nhân trẻ đã thừa bóng đêm trốn ra đây hò hẹn...

Mở cửa vào nhà, lão bước đến bàn hương án đặt bên vách gần cửa sổ, đốt một nén nhang! Hương trầm thơm thoang thoang! Bài vị của Văn Gò, thằng cháu chán đời không muốn sống của bạn lão, có viết rành rành bằng chữ Nho: tái thế năm 2025, tạ thế năm 2050, hưởng dương 25 tuổi!

Lão lại tù lạng lấy chai bia Trần, *Tran Brewer Company*, bật nắp, tu một ngụm... Đã hơn một thế kỷ rồi, lão tằn ngằn, ngẫm nghĩ đến câu nói của Albert Camus trong "Huyền thoại về Sisyphé", *The Myth of Sisyphé*, mà lão đọc hồi còn nhỏ... "chỉ có mỗi một vấn đề triết học thực sự nghiêm chỉnh: tự tử!" Nhưng, nghiêm chỉnh theo phạm trù đây? Phải, nghiêm chỉnh trên bình diện nào mới được chứ? Bất chợt, lão nghiệm ra... dường như ai tự tử thì kiếp sau sẽ tự tử tiếp! Đúng là, nghiệp chướng oan gia! Rồi, bằng vào cách nào thì ta... giải nghiệp... Mặc dù "chưa bước qua cầu", lão vẫn hy vọng những máy móc tối tân, thời đại của công ty "Cổng thiên đường," *Paradise Gate*, sẽ đáp ứng những gì lão đang mong đợi...*

Nếu ta không đứng thẳng người

(thân mến gọi đồng bào và quê hương yêu quý)



Thế là lại một Tháng Tư
Quê hương ta vẫn đau như
nỗi đau

Thêm Nam Quan, địa đầu
giới tuyến
Là lần ranh giữa Việt và Trung
Nhưng ai phần bội giống
dòng
Cắt lia đất tổ đem dâng cống
người!?

Vết dao cứa, lòng tươi máu
chảy
Nhìn quê hương nát bấy mà
đau

Hoa Lư, hồi ngọn Cờ Lau
Nào ai Quốc Toản, mưu cầu
phục hưng?

Đâu Trưng Vương lấy lừng,
bất khuất
Ơi má hồng của đất Mê Linh!
Đặng Dung ôm khối tâm tình
Cảm Hoài, mài kiếm một
minh dưới trăng

Đâu lá nhắn viết bằng chữ
mật
Dụng tâm công, chiến thuật
Lam Sơn?

Ngô Quyền, cọc nhọn rửa
hồn

Bạch Đằng chiến thắng còn
thơm tiếng truyền

Đâu Hưng Đạo lời nguyện
sông Hóa

Sóng còn vang rợn rã bên
lòng?

Đâu Trần Bình Trọng anh
hùng

Hỏi Vương đất Bắc? - Rằng
không bao giờ!

Đâu Nguyễn Huệ phát cờ
chính nghĩa
Cho Đống Đa linh địa muôn
đời

Bao trang quốc sử rạn ngời
Năm ngàn năm của giống nòi
Việt Nam

Xin gìn giữ chớ làm hoen ố
Để cháu con còn có mà soi!
Nam Quan, Bản Giốc bao đời
Của ta, sao lại dâng người???

Ôi đau!!!

Hỡi dân Việt, người sau kẻ
trước

Hãy vùng lên! Toàn quốc!
Vùng lên!

Vùng lên lật đổ bạo quyền
Đời đời dân chủ, đời nguyên
sơn hà!

Nếu ta chẳng, là ta đắc tội
Với đời xưa và với đời sau
Đứng lên, ta đứng lên mau
Tháng Tư Đen sẽ đổi màu
sáng tươi

Đứng lên để quyền người lấy
lại

Bao nhiêu năm oan trái đủ rồi
Nếu ta không đứng thẳng
người

Thế nhân ai ngược nhìn đời
giùm ta ???

• Ngô Minh Hằng

THƠ VĂN

Đặng U Châu

Đài Ca

Tiền bất kiến cổ nhân
Hậu bất kiến lai giả
Niệm thiên địa chi du du
Độc sáng nhiên nhi thế hạ

Trần Tử Ngang
(659-700)

獨念後前
愴然天地之悠悠
陳子昂
登幽州臺歌

Dịch xuôi:

Bài Ca Lên Đài U Châu

Nhìn ra đằng trước chẳng thấy người
xưa đâu,
Ngoảnh lại trông cũng không thấy
người sau đi tới.
Nghĩ rằng trời đất mênh mông mịt mờ,
Chỉ riêng mình buồn rầu nước mắt
nước mũi tuôn ra.

Dịch thơ:

Nhìn trước không ai lại
Ngó sau vắng bóng người
Đất trời mênh mông rộng
Nước mắt lệ chã rơi

Trước đường nào thấy người xưa
Sau đường cũng chẳng thấy thừa ai
đâu

Nghĩ rằng trời đất dài lâu
Chỉ riêng ta lại buồn rầu lệ tuôn.

Chú thích:

U Châu đài:-đài U Châu tức là kè Bắc
Lâu, ở huyện Kế, tỉnh Hà Bắc, ngày
xưa Yên Chiêu Vương thường ở đây để

xây dựng Hoàng Kim Đài dùng đón
mời kè sĩ hiền tài.

Cổ nhân: -người xưa, người đã qua. Ở
đây nhà thơ Trần Tử Ngang muốn nói
tới những nhà vua sáng suốt, hiền sĩ
tài giỏi của thời đã qua. Tỳ như: Yên
Chiêu vương, Quách Ngỗi, Nhạc
Nghị,..

Lai giả: -người hay sự việc xuất hiện
trong tương lai.

Kinh Dịch, Hệ từ, hạ: *Vãng giả khuất
dã, lai giả thân dã, khuất thân tướng
cảm nhi lợi sinh yên.*

Cái đã co rút lại, cái sắp duỗi ra, co rút
duỗi ra hai cái đó cảm ứng với nhau
mà ích lợi này sinh vậy.

Luận Ngữ, Tử Hân: *Hậu sinh khả úy,
yên tri lai giả bất như kim dã.*

Kẻ sinh sau đáng nể sợ, sao biết việc
sắp tới chẳng như bây giờ vậy.
-người tới, người sẽ tới, lai nhân.

Mạnh Tử, Tận tâm, hạ: *Vãng giả bất
truy, lai giả bất cự.*

Thời qua không thể theo kịp, người sẽ
tới không thể chống nổi.

Luận Ngữ, Vi tử: *Vãng giả bất khả
gián, lai giả do khả truy.*

Quá khứ không thể can ngăn, người lại
có thể theo kịp.

Ở đây, Trần Tử Ngang muốn chỉ hậu
thế của vua sáng, kè sĩ hiền tài.

Hai câu 1 và 2, Trần Tử Ngang chịu
ảnh hưởng của các bậc tiền bối, như:

Sở Từ, Khuất Nguyên, Viễn du:

Duy thiên địa chi vô cùng hề,

Ai nhân sinh chi trường cần.

Vãng giả ngô bất tri hề,

Lai giả ngô bất vấn.

Chỉ trời đất vô cùng tận chừ,

Thương đời người siêng năng hoài.

Việc qua ta chẳng hay chừ,

Người tới ta chẳng nghe ai.

Nguyễn Tịch, Vịnh hoài:

Khử giả dư bất cập,

Lai giả ngô bất lữu.

Việc qua ta chẳng kịp,

Người tới ta không giữ.

Niệm:-suy nghĩ, nghĩ ngợi, ý nghĩ.

Kinh Thi, Tàn phong, Tiểu thú:

Ngôn niệm quán tử,

Ôn kỳ như ngọc.

Đương khi ta nghĩ tới chàng,

Làm sao ôn nhuận đẹp như ngọc.

Bạch Cư Dị, Lộng Qui la:

Vật tình thiếu khả niệm,

Nhân ý lão đa tử.

Tình vật ít suy nghĩ,

Ý người lắm vốn già.

-đọc, tụng, nghiền ngẫm.

Hán Thư, Trương Vũ truyện:

*Chư như vi chi ngữ viết: Dục vi Luận,
niệm Trúông văn.*

Lời nói của các nhà nho là: Muốn làm
như Luận Ngữ, nghiền ngẫm văn của
Trương Vũ.

(Trương Vũ: (? tr.CN- 5 tr.CN) thời
Hán, quê đất Chi, Hà Nội, tự Tử Văn,
theo học Thi Thủ về Kinh Dịch, theo
học Vương Dương, Dung Sinh về Luận
Ngữ, tập luận sáng suốt về kinh học,
ứng thi làm bác sĩ. Tính tình Vũ xa xỉ,
thích mua sắm ruộng vườn, lên tới hơn
400 khoảnh.)

-suy tưởng.

Tấn, Đào Tiềm, Nhân tình phú:

Đổng đổng bất mị, chúng niệm bồi hồi.

Đón đầu chẳng ngủ, mọi suy tưởng bồi
hồi.

-số 20.

Thiên địa: -trời trống không, đất lớn
bao la, khoảng trời đất.

-tên một thiên trong sách Nam Hoa
Kinh của Trang Tử.

-thế giới.

Văn Tuyển, Hán, Trương Hành, Nam
đồ phú:

*Phượng kim thiên địa chi hi thích, đế
loạn kì chính, sài hổ tử ngược, chân
nhân cách mệnh chi thu dã.*

Vừa mới sự họa loạn của thế giới hôm
nay, nhà vua rối loạn chính sách của
mình, bạo ngược như hổ báo, bậc
chân nhân nhận làm cuộc cách mệnh
vậy.

Du du:-lo nghĩ sâu xa.

Kinh Thi, Bắc phong, Chung phong:

Mạc vãng mạc lai,

Du du ngã tử.

Chớ đi chớ lại,

Ta lo nghĩ sâu.

Hậu Hán Thư, Chương đế ký, Nguyên
Hòa nguyên niên chiếu:

Trung tâm du du, tưởng hà tự kí.

Trong lòng nghĩ sâu xa, sẽ gửi làm
sao.

-xa xôi, xa thẳm, vô cùng tận.

Kinh Thi, Đường phong, Bảo vũ:

Du du thưởng thiên,

Hạt kỳ hữu cực.

Trời xanh bao la,

Sao chẳng có cuối cùng.
Kính Thi, Vương phong, Thủ li:
Du du thường thiên!
Thủ hà nhân tai!
Trời xanh vô cùng!
Người biết làm sao đây!

Sở Tử, Tống Ngọc, Cửu biện:
Khử bạch nhật chi chiếu chiếu hề,
Tập trường dạ chi du du.
Ban ngày rực rỡ qua đi,
Nói theo đêm tối kéo dài bao la.

Tấn, Đào Tiềm, có câu:
Vũ trụ hà du du,
Nhân sinh thiếu chí bách.
Vũ trụ dài mãi biết bao,
Đời người rất ít ai nào tới trăm (tuổi).
Ngụy, Tào Phi, Nguyệt tùy luân hành:
Du du dĩ thiên địa cửu trường.
Vô cùng với trời đất dài lâu.
Đường, Thôi Hiệu, Hoàng hạc lâu, thi:
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch vân thiên tái không du du.
Hạc vàng một chuyến không quay lại,
Mây trắng ngàn năm vẫn bay hoài.
-về an nhàn, thanh tĩnh, lặng yên.
Kính Thi, Tiểu nhã, Xa công:
Tiêu tiêu mã minh,
Du du bất tinh.
Ngựa hí hi hi,
Quạt cờ lặng yên.

Vương Bột, Đằng vương các, thi:
Nhàn vân đàm ảnh nhật du du,
Vật hoá tinh kỳ kỳ độ thu.
Bóng đám mây lửng ngày yên tĩnh,
Vật đổi sao dời mấy lượt qua.
-về chây vờn, đi,...
Kính Thi, Tiểu nhã, Thủ miếu:
Du du nam hành,
Chiêu Bá lao chi.
Đoàn người đi nam dài dài,
Chiêu Bá an ủi họ.
-dung tục, tầm thường,...
Tấn Thư, Vương Đạo truyện:
Du du chi đàm, nghi tuyệt trí giả chi khẩu.
Nói chuyện dung tục, chẳng hợp với
miệng của người hiểu biết.

Tấn, Đào Tiềm, Ẩm tửu, 12:
Bãi lạc du du đàm,
Thỉnh tông dư sở chi.
Bỏ vui dung tục nói,
Mời theo tới nơi tôi.
-nhiều, chúng.
Hậu Hán Thư, Chu Mục truyện:
Du du giả giai thị.
Nhiều người đều như vậy. (Mọi người
đều như thế).

Độc:-cô độc, đơn độc.

Mạnh Tử, Lương Huệ vương, hạ:
Lão nhi vô tử viết độc.
Già mà không có con gọi là cô độc.
-đặc thù.

-tiếng phó từ:-chỉ là, biểu thị phạm vi.
-há, khó.
-trạng thái, phương thức.
-tiếng liên từ :-bèn.
-tên 1 giống thú.
-tên họ.



Sảng nhiên :-thương cảm, đau thương,
thê lương.
Văn Tuyển, Hán, Vương Bao, Động
tiêu phú:
*Mạc bất sảng nhiên lữ hi, phiết thế
văn lệ.*
Chớ chẳng đau thương dòn sùi sụt, vút
nước mũi kéo nước mắt.
Thế:-nước mắt.
Kính thi, Bắc phong, Yên yên:
Chiêm vọng phất cập,
Khấp thế như vũ.
Trông ngắm chẳng kịp,
Khóc nước mắt như mưa.
-nước mũi.
Nghệ Văn Loại Tự, Hán, Vương Bao,

Đông ước:
Mục lệ hạ lạc,
Tị thế trường nhất xích.
Nước mắt rơi xuống,
Nước mũi tuôn dài một thước.

Nhận xét:

Đây là bài thơ, Trần Tử Ngang làm
sau khi theo Kiến An vương Vũ Tu
Nghị đánh Khiết Đơn bị thất bại nặng

nề, buồn chán lên đài U Châu ngoạn
cảnh để xả tâm hồn chứa đựng bao
hoài bão to lớn cho đất nước mà sinh
chẳng gặp thời, tình tự tịch mịch vô
liều cô đơn trong cõi trần thế thê lương.

Kim Tinh Nghiêu trong Đường Thi
Tam Bách Thủ Tân Chú, cho rằng
Trần Tử Ngang làm vào niên hiệu Vạn
Tuế Thông Thiên nguyên niên thời Võ
Tắc Thiên (696).

Bành Khánh Sinh trong Trần Tử
Ngang Thi chú cho rằng làm vào năm
697 tức là niên hiệu Thần Công
nguyên niên.

*Hoàng Chu Tinh vân: Hung trung
tự hữu vạn cổ, nhân đế cánh vô nhất
nhân, cổ kim thi nhân đa hĩ, tông vị
hữu đạo cập thủ giả. Thủ nhị thập nhị
tự, chân khả dĩ khắp quĩ.*

(Đường Thi khoái, quyển nhị)
Hoàng Chu Tinh nói rằng: Tự trong
lòng đã có ngàn xưa, trong đáy mắt lại
không có một người, xưa nay nhà thơ
nhiều vậy, chưa có ai nói như thế. Hai
mươi hai chữ của bài thơ này, đáng có
thể làm cho quĩ khóc.

Thủ phân tích nhạc điệu của bài thơ
này :

-Hai câu đầu, mỗi câu 5 chữ,
được ngắt như sau:

Tiền / bất kiến / cổ nhân,

1 / 2 / 2

Hậu / bất kiến / lai giả.

1 / 2 / 2

-Hai câu kế tiếp, như sau :

Niệm / thiên địa / chi / du du,

1 / 2 / 1 / 2

Độc / sảng nhiên / nhi / thế hạ.

1 / 2 / 1 / 2

Hai câu đầu ngắt 3 nhịp.

Hai câu sau ngắt 4 nhịp.

Hai câu đầu nhịp điệu nhanh gấp
truyền đạt hào khí u uất của con người
sinh chẳng gặp thời.

Hai câu sau tăng thêm với mỗi câu
1 hư tự (*chi, nhi*) là tăng thêm 1 nhịp
điệu, âm tiết thành thông thả, tình
cảnh âm thanh tràn dâng than thở dài
biểu hiện không còn cách nào làm hơn
được nữa.

Toàn bài câu dài ngắn khác nhau,
âm tiết dồn nén buông thả biến hoá,
luôn phối hợp, tăng cường sức mạnh
cảm động thấm thía.

(trích: TRẦN MẠNH VƯƠNG
Thi Tuyển)

• HUYỀN THANH L



Độc "Góp nhặt lá vàng" thi tập của Ngọc Tử

● Đan Hà

Thơ kết tinh sự dung thông giữa nội giới và ngoại cảnh, hòa với tình cảm chân như của đời sống thanh nhàn, đã xua đuổi ngôn ngữ thoát ly khỏi những tầm thường, dẫn dắt chúng sinh vào một cảnh giới siêu thoát. Cho nên không có một định nghĩa nào xứng đáng cho thơ, khi chúng ta còn mang tâm trạng phân biệt, hoài nghi.

Thi nhân bước vào cõi thơ bằng một tấm lòng phóng khoáng, một tâm hồn chân nguyên, và một tình cảm đầm thắm nên những thị phi của đời không làm cho thơ bị ngăn ngại. Tác giả thi tập "Góp Nhặt Lá Vàng" là một vị Tu Sĩ thanh hương, đã trải qua nhiều thăng trầm của thế cuộc, trong đó Phật giáo là một biến nạn của dân tộc Việt Nam! Nhưng không phải vì thế mà Phật giáo chùng bước trước thăng trầm của cuộc thế, mặc dù đã phải chịu cảnh ngục tù đầy đọa. Nhiều vị Tu Sĩ Phật giáo đã hy sinh để bảo vệ Đạo Pháp được trường tồn, quyết không khuất phục trước bạo lực của kẻ vô minh, nên vẫn uy phong như Hùm Yên Thế:

*Ta tản bộ giữa rừng hoang bát ngát
Đám chồn cheo nằm rạp dưới uy phong*

*Khát, trời dưng cú tẩu cả một
giờ*

Ngủ, đất hiến trọn tàn cây cổ thụ

Trong cảnh khốn cùng mà Người vẫn ung dung tự tại, vì vẫn biết rằng:

*Đứa phân bạn, đầu người tâm
chịu nhất*

*Giết ta rồi non nước lệ thầm rơi
Ta chết đi, những tiếng hét giọng
cười*

Vẫn vang dội núi đồi cao chất ngất

*Hùm nhẩn Việt lãng du trên trái đất
Ai còn mang giòng máu giống
Rồng Tiên*

*Học cái hay những chỗ để đồng
tiền*

*Làm bằng hoại chí kiêu hùng bất
khuất*

(Hùm Yên Thế)

Như một lời tiên tri cho vận nước, một bậc Trí Tuệ Bát Nhã đã soi thấy tim gan của những đứa lừa thầy phản bạn! Chúng sẽ không bao giờ buông tha cho những bậc thiện trí thức, vì những bậc này trước sau gì cũng phát giác những hành vi ám muội của chúng! Thế nhưng chúng có biết đâu: "Giết ta rồi non nước lệ thầm rơi" thì thật là một thảm trạng, mà lịch sử cận đại đã chứng minh một cách hùng hồn nhất. Vâng đúng thế, sau khi con người dùng thế lực để tiêu diệt những bậc hiền đức, thì thời thế đã đẩy đưa dân tộc Việt đến khốn cùng như ngày hôm nay, như bài thơ: "Vận Nước Long Đông" mà chúng ta thấy đó, bởi vì:

*Thanh liêm tài đức xếp vào kho
Nước đục cho nên đã béo cò*

.....

*Chính trường đầu óc dân xôi thịt
Cửa Khổng chân tay đứa giữ bò
Thằng dẫn voi về dày má mẹ
Thằng đi công rấn cắn thầy cô!*

(Vận Nước Long Đông 1965)

Chí bất khuất, lòng dũng mãnh trên đường Đạo, cả trên đường Đời nên tâm hồn thi nhân thông dong như mây nguồn gió núi, nhìn cảnh vật nào cũng đều là Pháp hòa vui, bởi vì tâm không còn phân biệt thị phi. Như khi thi nhân nhìn thân phận tội tù mà bỗng hóa chốn bồng lai tiên cảnh như bài thơ Ở Tù, một nhân cách hóa đến tuyệt vời:

*Chả mất tiền mua cũng có kiềng
Bồng lai đâu có cũ này khiêng!
Đi tiêu, hai đứa canh lầu phụng
Nằm ngủ, một thằng gác động tiên*

.....

*Bước ra, thị vệ kê bên trống
Diễm phúc còn hơn chốn cửa thiền.*
(Ở Tù 1963)

Thật là một lối trào phúng tuyệt vời, cái nhìn rất đẹp như một "niêm hoa vi tiếu" mà tự cổ chí kim chưa bao giờ tìm thấy. Hay bài thơ "Lão Ăn Mày" cũng

là bài thơ vịnh, nhưng sự lý ở đây đã viên dung như triết lý sắc không, trong tinh thần Bát Nhã của Đạo Phật:

*Chúa xả buông gì đã trắng tay
Cần chi ép xác cả đêm ngày
Không tiền mua muối không ăn*

mặn

*Rượu có đầu mà phạm giới say
Đầu tóc tự nhiên nguyên diện mục
Ruột gan rỗng tuếch nhẹ nhàng*

thay

*Chẳng cầu cũng đã thanh bản
chán*

Vất hết càn khôn túi vẫn đầy.

Nhân dịp tham dự khóa tu học Phật Pháp tại Đức Quốc kỳ 7 vừa qua tại Mahlstetten, một vùng quê thuộc miền Nam nước Đức, được Sư Ông cho đại chúng mỗi người một tập thơ rất xinh xắn, chứa đựng một trời thơ, đã ghi lại trong tôi những cảm xúc dạt dào. Với tình tự giản dị nhưng chuyên chở tư tưởng phi phạm, san sẻ với tha nhân một tấm lòng chân thành, độ lượng như hai câu thơ gối đầu thi tập:

Nhỏ nhà nhặt lá vàng rơi

*Kính dưng anh chị đọc chời đỡ
buồn*

Sống trong thế giới đảo điên hiện tại, ai không mong muốn cảnh thanh bình an lạc; ai không mơ ước được trở lại: *Ngày nhân loại mất mình không ứt lệ!* Vì thế mà bài thơ Mùa Phật Đản đã vẽ lại trọn vẹn cảnh giới ước mơ:

*Tôi mơ ước một ngày như thuở ấy
Ngày hưởng sen ngào ngọt bốn
phương trời*

*Ngày vô ưu chứa một đoá thầm rơi
Ngày nhân loại mất mình không
ứt lệ.*

*Ngày hôm ấy, ngày Thế Tôn giáng
thế*

*Ngày cỏ cây mây nước một màu
xanh*

*Ngày con tim khối óc chứa tan tành
Bồi sần hận và si mê tàn phá*
(Ngày Phật Đản)

Chúng sinh đang chìm đắm trong lục dục, nên Thế Tôn mới ra đời để soi đường dẫn lối mong thoát khỏi cảnh lầm mê, cho nhân loại ra khỏi vòng cương tỏa của ngã chấp, của tham sân si, của hận thù chông chất:

*Ngày hôm ấy, một ngày không
nhân ngã*

Ngày sinh linh ra khỏi án chung thân

Ngày xoay lưng trở lại với căn trần
Tâm vắng lặng, thế giới bình vĩnh cửu

(Ngày Phật Đản)

Diên đảo mộng tưởng là tâm chúng sinh, vì con người sinh ra đã báo hiệu bằng tiếng khóc! Cảnh khổ đang chờ đón, như một sự đương nhiên nên thi nhân đã chỉ dùng hai tiếng khóc, mà diễn tả được trọn vẹn một kiếp người:

Lần vào đời, mình khóc lên hoảng hốt

Lần mình đi, thiên hạ khóc cho mình

Anh sẽ là tôi, tôi đã là anh
Một kiếp sống, chỉ là hai tiếng khóc!

Đã thờ mộng, vui buồn vinh nhục
Từng dọc ngang trên vạn nẻo đường đời

Những cuối cùng trả gió mỗ tàn hơi
Buông tất cả, tay không còn một vật

Người sợ thúی quảng tôi vào lòng đất

Ước không sao đỡ nổi nắp quan tài
Trước tử thần, tôi đại bại anh ơi
Sự nghiệp đổ như sóng va vào đá

.....

(Tiếng Nói Người Dưới Mộ)

Mặc dầu chúng ta đã có một bóng mát chõ che, đùm bọc nhưng làm kiếp nhân sinh, thì không thể tránh khỏi luật vô thường! Nên hình ảnh quê hương và mẹ là bóng mát muôn đời của con người, rồi cũng sẽ chỉ còn lại niềm yêu dấu! Khi thời gian và không gian thì vô tận, mà kiếp người thì ngắn ngủi mông mênh! Những lúc gần gũi thì không thấy, đến khi xa cách mới cảm đến nỗi nhớ thương! Vì vậy mà bài thơ "Nhớ Mẹ" đã tạo cho đại chúng một niềm cảm xúc vô biên.

Như trong đạo tràng hôm ấy, thầy Thích Như Điển đã nhận xét: "Làm cho thiên hạ cười thì dễ, nhưng tạo được cảm xúc để mọi người phải rơi lệ, nhất là những giọt lệ mang đến cho chúng ta niềm hạnh phúc, thì quả là một nghệ thuật rất cao. Những văn thơ viết về Mẹ rất nhiều, trong đó có đoạn văn viết về Mẹ của thầy Nhất Hạnh, tuy không vĩ đại nhưng đã để lại trong lòng mọi người nhiều xúc cảm. Và bài thơ

Nhớ Mẹ của thầy Chơn Điền cũng là một "phong vân tế hội" vậy."

Vâng đúng thế, hai tác phẩm một văn và một thơ này xét về lượng thì quá nhỏ nhoi, nhưng về phẩm thì đã mở ra một bầu trời bao la, rộng lớn đến không còn chỗ dung chứa. Vì tình cảm của tác giả đối với Mẹ rất đậm thắm, nhưng lại thiết tha mà trong đó tác giả đều sử dụng ngôn ngữ giản dị, đơn sơ để diễn tả.

Phải chăng hình ảnh mẹ Việt Nam là bông cà hoa mướp, là luống cải vườn rau, cho nên tình tự quê hương đã hòa nhập với mẹ. Nên khi xa mà nhắc nhở mới thấy lòng nhớ thương đến dạt dào:

Nhìn liễu rủ chĩa chan giọt lệ
Mình bỏ vợ nghe để ní non
Bỏ vợ vì mẹ chẳng còn
Từ dung trước án nét son tỏa mờ

Đù thấy tình mẹ bao la đến ngàn nào, cho dù ngoại cảnh không làm nên thơ, vì khi bóng mát của cuộc đời không còn nữa! Bóng mát ấy là tình mẹ, nhưng bây giờ chỉ còn lại nét "Từ dung trước án..."

Còn đâu tiếng "con ơi" của Mẹ
Tiếng êm êm khe khẽ ngọt ngào
"Áo ấm con hãy mặc vào
Mùa đông gió lạnh thấm vào khó thân"

Rồi tiếng mắng "thằng bần" của Mẹ
"Học thi lười, nghịch kẻ nào hơn?"
Nhớ khi con giận con hờn
Mẹ lau nước mắt cho con, Mẹ cười
(Nhớ Mẹ)

Lời trách móc của Mẹ sao mà êm ái dịu dàng đến thế? Nhưng đến khi con giận hờn thì Mẹ lại lau nước mắt cho con, và Mẹ lại cười hòa với con, thật là đậm thắm biết bao. Có phải vì lòng Mẹ không kiêu sa, nên tình Mẹ chỉ ngọt ngào như chuối ba hương, như xôi nếp một... cho nên trên đời này còn cao lương mỹ vị nào hơn để so sánh với tình Mẹ. Lòng Mẹ thì chơn chất, nên lời nói của Mẹ cũng không thể dùng những ngôn ngữ uyên bác mới có thể diễn tả một cách trọn vẹn. Trái lại những tiếng "mắng con" mới chính thật là âm ba muôn đời mến yêu, và là tiếng vọng tuyệt vời, đã ghi dấu tẩm chân tình ngọt ngào nhất của Mẹ. Vì lời mắng ấy, đã đổi ra tiếng cười để chứng minh cho con thấy tình Mẹ muôn đời bao dung, tràn đầy tha thứ.

Cười tha thứ những lời con hờn

"Lỡ rồi nghe, hủ đốn thế sao?"

Mẹ giận con vì con hư hỏng, mẹ trách con vì Mẹ muốn con nên người, nhưng con đâu có biết? Mẹ tha thứ vì sợ con mặc cảm u mê, nên không hiểu đến lời trách của Mẹ.

Tình cảm của mẹ là thế, như bóng mát của quê hương muôn đời che chở, vì vậy mà khiến cho chúng ta còn dài thêm nỗi nhớ:

.....

"Mẹ ơi! Con nhớ hôm nào
Con đau mà Mẹ tổn hao thân gầy!"

Mẹ ơi! Con ốm rồi đây
Thèm nghe tiếng Mẹ la rầy bên tai
"Áo sứt nút không cài kéo gió
Cháo nguội rồi, nằm đó sao con?"

Đến khi còn thèm được nghe tiếng la rầy của Mẹ, là lúc con đã hiểu được tấm lòng Mẹ. Và những lúc ấy thì mới biết nhớ Mẹ, là lúc mình đã đánh mất bảo vật vô giá, vì đến lúc đi xa chỉ còn một cảm giác: "Bỏ vợ đến cả khi đi, lúc về."

Nỗi niềm cô đơn lạc lõng, chính là nỗi khổ đau của kiếp nhân sinh. Bây giờ chỉ còn biết nhớ nghĩ về Mẹ và ước mong sao cho Mẹ được yên vui, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, thì lòng con vẫn với lời nguyện ấy. Cảm động biết bao, khi không còn gì để cúng Mẹ, vì đời con đang còn trong lao lý! Bát cơm tù và câu niệm Phật để cúng Mẹ, đã thể hiện lòng chí thành như tấm gương của bậc Đại hiếu Mục Kiên Liên:

Mẹ ơi! Đây bát cơm tù
Đây câu niệm Phật, công phu sớm chiều

.....

Dâng tử thân tạ nghĩa sinh thành.
(Cúng Mẹ Trong Tù, Vu Lan 1963)



Thú thật tôi đã khóc vì cảm động, vì hạnh phúc đã được diện kiến với một bậc Tôn Túc luôn luôn muốn trải lòng ra cho mọi người được thấm nhuần mưa Pháp.

Lòng cảm xúc đã khiến tôi ghi lại những cảm nghĩ về một hạnh duyên; cùng được thưởng thức những vần thơ thanh thoát, mà trong đó tác giả muốn gói gắm lại cho con cháu "một tấm lòng", tấm lòng ấy là Quê Hương, Dân Tộc và Đạo Pháp •

GIỚI THIỆU

THI PHẨM CÓ NHỮNG VÙNG TRỜI

• Đỗ Thái Nhiên

Thượng Đế tạo dựng nên thế giới nhưng ngay sau đó Ngài lại nhận ra “đời là bể khổ” vì vậy Thượng Đế đã an ủi loài người bằng cách ban tặng cho nhân loại bốn viên ngọc quý. Đó là: văn, thơ, nhạc, họa. Tuy nhiên:

* Trong thơ có những âm thanh bay bổng của nhạc

* Trong thơ có những màu sắc rực lửa của họa

* Sau cùng, thơ là loại văn viết theo kiểu: lời rất ngắn, ý dài thăm thẳm.

Có lẽ nhận ra thơ là viên ngọc quý nhất trong bốn viên ngọc, hôm nay, nhà thơ Ngô Minh Hằng mang tặng chúng ta thi phẩm “CÓ NHỮNG VÙNG TRỜI”

Thi phẩm Có Những Vùng Trời gồm 111 bài thơ, trải dài trên 224 trang giấy. Nguồn thơ mệnh mông và bất tận của Ngô Minh Hằng chuyên chở rất nhiều thông điệp của tác giả. Trong phạm vi một bài giới thiệu thi phẩm, tôi chỉ xin phép nêu ra hai thông điệp mà tôi cho là trọng yếu nhất.

Thông điệp Thứ Nhất:

Thơ là một loại nghệ thuật. Nói tới nghệ thuật, người đời thường đặt câu hỏi “Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh?”. Muốn trả lời câu hỏi vừa nêu, chúng ta cần tìm hiểu: Nghệ thuật từ đâu ra? Thế nào là nghệ thuật? Không cần phải phân tích dông dài, chúng ta đều thừa biết: Không có nhân sinh, không thể có nghệ thuật. Không thể có loại nghệ thuật nào đó không do

một tác giả tạo ra. Mặt khác, nghệ thuật chỉ được nhận diện là nghệ thuật chừng nào nó được nhân sinh thưởng lãm. Nhân sinh vừa là cội nguồn vừa là cứu cánh của nghệ thuật.

- Người ta không thể trưng bày tranh nghệ thuật khóa thân tại nơi có nghi lễ thờ tự.

- Một bản nhạc xuân rộn rã không thể được thưởng thức giữa không khí buồn thảm của một tang lễ.

Chỉ cần suy nghĩ về hai thí dụ vừa nêu chúng ta sẽ dễ dàng đồng ý với nhau rằng: nghệ thuật phải gắn bó với nhân sinh, phải đồng điệu với nhân sinh. Bản chất của nhân sinh là đa nguyên và biến hóa. Vì vậy nghệ thuật cũng thường hằng linh động và uyển chuyển. Nhìn một cách chung nhất nhân sinh của hầu hết người Việt tỵ nạn Cộng sản hiện nay là nhân sinh của những người nhớ nước thương nhà, những người gần như thường xuyên bị dẫn vật trước cảnh sống lầm than của Quê hương. Tâm tình khắc khoải kia chính là điểm tào ngộ giữa nghệ thuật và nhân sinh. Tại điểm tào ngộ này, nghệ thuật biến thành những âm thanh u buồn ngay giữa quang cảnh rộn ràng của Tết Nguyên Đán. Chúng ta hãy theo dõi Ngô Minh Hằng diễn tả cảm nghĩ đối với ngày Tết tại hải ngoại:

*“Chao ơi, bốn biển người vui Tết
Sao vẫn quê tôi cảnh nghẹn ngào
Ai phủ đau buồn lên đất Việt
Ai làm cay đắng nghĩa ca dao
Ai pha độc chất trong nguồn sống
Để giết dần đi những nụ hoa
Ai cướp bình minh tia nắng ngọc
Cho đời bão táp nổi phong ba...”*

Bằng vào tám câu thơ vừa trích dẫn, nhà thơ Ngô Minh Hằng muốn dùng một trường hợp điển hình để gợi đến bạn đọc thông điệp rằng nghệ thuật không tuyệt đối cho nghệ thuật, nghệ thuật cũng không tuyệt đối cho nhân sinh. Nghệ thuật là một phối hợp tinh tế giữa tâm lý ngưỡng mộ nghệ thuật và những thăng trầm bất tận trên đời sống tình cảm của thân phận nhân sinh. Đó là lý do căn

Từ ta

Có đạo trong đời

*Đưa em lễ Phật ở chùa,
Cầu xin hai đứa được mùa
thưởng nhau.*

*Lòng thành ắt sẽ nhiệm màu,
Lâm râm khẩn nguyện chín
câu, thành mười!*

*Phật nhìn hai đứa, Ngài cười,
Liếc nhau ta thấy môi tươi cánh
hồng.*

*Tim đời rạng rỡ sáng trong,
Đạo vàng xuân tỏa mệnh mông
đất trời.*

*Từ ta có đạo trong đời,
Yêu thương thấm thiết, tình ơi
ngọt ngào.*

• Nguyễn Văn Cường

bản giải thích tại sao phần lớn thơ của Ngô Minh Hằng đã gói ghém lòng phần hận về một quê hương Việt Nam khốn cùng.

Thông điệp Thứ Hai:

Phần hận là tư tưởng. Tư tưởng chỉ thực sự có ý nghĩa chừng nào nó được gắn liền với hành động. Hành động phản ánh lòng phần hận hẳn nhiên phải là hành động chính trị. Nói tới chính trị, lập tức có ý kiến cho rằng: Chính trị là xô thịt, chính trị là gian dối, chính trị là tàn ác. Chính trị là tất cả những gì tệ hại nhất của thế giới tệ hại... Đi kèm với ý kiến vừa nêu là lời kêu gọi những người lương hảo hãy tránh xa thế giới chính trị. Câu hỏi được đặt ra là chính trị là gì? Tại sao lại có những người xa lánh chính trị đồng thời lại có những người hăm hở xông pha trên trận địa chính trị?

Trong cội nguồn, chính trị chỉ có một ý nghĩa: chính trị bao gồm tất cả những suy nghĩ và hành động có ảnh hưởng đến guồng máy quyền lực quốc gia. Thế rồi có những người muốn lợi dụng quyền lực vừa kể để vinh thân phì gia. Đó là chính trị gian

tà. Mặt khác, có nhiều người muốn vận dụng guồng máy quyền lực quốc gia để mang lại hạnh phúc và thịnh vượng cho muôn dân. Đó là chính trị của những người lương hảo. Không cần phải đắn đo suy nghĩ, mọi người đều có chung một nhận định: chính trị lương hảo là con đường mà bất kỳ giai tầng xã hội nào cũng có quyền và có nghĩa vụ tham dự vào. Ý thức được vai trò trọng đại của chính trị lương hảo, nhà thơ Ngô Minh Hằng đã gửi tới người đọc thông điệp thứ hai nhằm kêu gọi người Việt Nam hãy tích cực hơn nữa trong nỗ lực đấu tranh cho một Việt Nam tự do dân chủ. Chúng ta hãy nghe những suy nghĩ của Ngô Minh Hằng về hai vấn đề: “Du Lịch Việt Nam” và “Nhân Quyền Cho Việt Nam”:

*Hỡi người “du lịch Việt Nam”
Về quê, thấy cảnh điêu tàn, có vui
Biết chăng, có kẻ bên trời
Thương quê, thương lắm! Về chơi,
không về!
Nhấn người nếu thật thương quê
Nhân Quyền, xin góp lời thề đấu
tranh!”*

Kính thưa quý vị và các bạn Thông điệp về quan hệ hỗ tương giữa nghệ thuật và nhân sinh đã được trình bày. Thông điệp về nghĩa vụ đấu tranh chính trị của người lương hảo đã được giải thích. Hai thông điệp vừa nói đã đến với người đọc bằng phương tiện nào? Thưa rằng, phương tiện đó chính là nghệ thuật trong thơ của Ngô Minh Hằng.

Nói tới nghệ thuật trong thơ chúng ta có hai phương cách đánh giá:

Phương cách thứ nhất đánh giá nghệ thuật trong thơ bằng cách phân tích và cân đo nghệ thuật và kỹ thuật vận dụng ngôn ngữ, nghệ thuật và kỹ thuật điều động hình ảnh và vần điệu của người làm thơ. Phương cách này đòi hỏi người đánh giá phải có thời giờ và trình độ. Vì vậy, tôi không dám chọn phương cách thứ nhất để trình bày.

Phương cách thứ hai: Phương cách này đơn giản hơn nhưng rất chính xác. Đó là sự đo lường tình cảm nồng nhiệt của người đọc đối với thi phẩm. Chỉ Trong một thời gian ngắn, người ta thấy thơ của Ngô Minh Hằng xuất hiện trên vô số báo chí Việt ngữ cùng với các lưới điện toán. Nhà văn Anh Vân ở Houston và nhà văn Bích Huyền ở Nam California đã nói: thơ thật là khó bán. Nhưng theo sự ghi nhận của chính hai nhà văn này: tại một số tiệm sách ở Houston và ở miền Nam California: thơ của Ngô Minh Hằng bán rất mau. Sự thể kia là một minh chứng mạnh mẽ rằng thơ của Ngô Minh Hằng hàm chứa một loại nghệ thuật kỳ lạ. Nghệ thuật vi diệu nhất của thơ chính là nghệ thuật cuốn hút quần chúng, nghệ thuật mang lại cho cảm quan của quần chúng một đáp số thích nghi.

Có người cho rằng thơ và đấu tranh chính trị là hai điều khác biệt. Thơ thì mơ mộng và nhẹ nhàng. Đấu tranh thì cụ thể và gay gắt. Thế nhưng Ngô Minh Hằng đã khéo léo mang thơ đi vào đấu tranh. Ngô Minh Hằng đã làm cho cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam trở nên ý vị hơn, thanh cao hơn, cuốn hút hơn nhưng cũng vô cùng thiết tha và dứt khoát. Đó là phẩm chất hàng đầu của thơ Ngô Minh Hằng.

Tôi nói về hai thông điệp trong thơ của Ngô Minh Hằng. Tôi nói về nghệ thuật trong thơ của Ngô Minh Hằng. Tôi kết nối tất cả những cảm nghĩ về thơ Ngô Minh Hằng thành một vòng hoa tươi. Tôi mang vòng hoa tươi đó kính tặng nhà thơ Ngô Minh Hằng với tư cách một người đọc, một người yêu thơ, một người yêu tự do dân chủ cho Việt Nam...

Quý độc giả muốn có tập truyện hoặc những thi phẩm trên, có thể hỏi ở các nhà sách hoặc xin gửi thư đến địa chỉ:

Ngô Minh Hằng
P.O Box 9215
Paramus, NJ. 07653-9215
Hoặc email về:
Mnh186@Aol.com

THO Nguyễn Đình Hưng

ĐỘC TÀI



*Tự do hai chữ trong đời
Chẳng bao giờ có dưới thời độc
tôn*

*Thế mà trong bản tuyên ngôn
Tự do độc lập tâm hồn ước mở
Bao triệu người, ngóng trông
chờ*

*Mà sao chẳng thấy giấc mơ đầu
còn.*

*Bây giờ dưới biển trên non
Đảng ra chính sách chẳng còn
tự do!*

*Ai mà nhắc đến tự do
Đảng ta dạy dỗ chăm lo học
hành*

*Tự do là một bức tranh
Đảng ta đã vẽ long lanh tuyệt
vời*

*Con người sống ở trên đời
Không cần vật chất, kiếm lời
làm chi.*

*Quan trọng nhất phải duy trì
Tủ duy trong sáng, nói gì phải
nghe*

*Thêm bình phong để bao che
Không ai nhìn thấy, chẳng nghe
được gì*

*Thế là Đảng Bác cười khi
Bức tranh độc lập chẳng gì tốt
hơn*

*Đảng ta quyết giữ độc tôn
Toàn dân ao ước được chôn độc
tài.*

(66822 - Lebach)

Klonen và số phận loài người

**Bác Sĩ Trưởng, Ngọc Thanh
Dược Sĩ Trưởng, Thị Mỹ-Hà**

Qua những thí nghiệm lâu dài, kéo dài từ 1960 cho mãi đến năm 1978 Robert Edwards đã thành công trong việc thụ tinh trong ống nghiệm (In-Vitro-Fertilisation) và Louise Brown - đứa bé đầu tiên được thụ tinh từ ống nghiệm (Retortenbaby) đã ra đời ở Anh Quốc - đánh dấu một bước tiến mới trong y học, và cũng là niềm hy vọng trong việc duy trì dòng giống đối với những gia đình hiếm muộn.

Mùa hè 1996 "con cừu không cha Dolly" được tạo hình do sự kết hợp của ba bà mẹ sinh học - Dolly là một sản phẩm từ những thí nghiệm, chuyển đổi Gen của các khoa học gia thuộc Viện Roslin Institute Edinburgh - Schottland. Hình thức sinh sản vô tính này, trong thiên nhiên thường thấy ở thực vật - chỉ cần cắt một nhánh cây găm vào đất để tạo một cây mới mà không cần đến quả hạch.

◆ **Klonen (Human Cloning, Somatischer Nucleustransfer)** là phương thức "sinh sản vô tính" trong lớp động vật hữu nhũ có xương sống như ở loài người, heo, bò, trâu... Để tạo một nhóm tế bào đồng dạng (mô) hay cá thể mới, người ta có thể dùng phương pháp như chuyển nhân từ một tế bào đã chuyên hóa hoặc tách rời tế bào con ở giai đoạn 2 tế bào, hoặc tách rời các tế bào nguyên thủy lúc phôi ở dạng nang bào (Blastozysten). Ở loài người các dạng song sinh cùng một trứng, về mặt di truyền là hình thức của Klonen trong thiên nhiên, do

sự tách rời của 2 tế bào sau khi trứng đã thụ tinh.

Trường hợp cừu Dolly, các khoa học gia đã lấy nhân - DNA - từ một tế bào đã chuyên hóa (tế bào da) từ con cừu cái 6 tuổi - người mẹ cho Gen - genetische Mutter - để đưa vào tế bào trứng chưa thụ tinh, đã được loại bỏ nhân "người mẹ cho trứng không nhân".

Với kích thích điện, nhân và tế bào trứng được kết hợp này (rekonstruierte Embryo) phân cắt và tăng trưởng trong môi trường nhân tạo - Đến một giai đoạn phát triển nhất định các tế bào này được đưa vào tử cung của một con cừu khác - "người mẹ vay mượn Leihmutter", và Dolly đã được ra đời khỏe mạnh, có cấu trúc di truyền và hình dạng như ở "người mẹ cho Gen" Genetische Mutter. Nàng trầu Dolly hữu sản và đã sinh ra được Bonnie và gần đây đã sinh ra ba chú cừu con khỏe mạnh.

Các theo dõi mới nhất, cho biết Dolly bị mang bệnh thấp khớp, thường thì ít thấy ở những con trầu cùng lứa tuổi, so với tuổi thọ trung bình là 13 năm ở loài trầu.



↑ "Nàng trầu Dolly không cha mà có đến 3 người mẹ"

Câu hỏi được đặt ra, Dolly đã bị lão hóa từ khi mới sinh ra, vì lúc được cấu thành "bà mẹ di truyền" đã được 6 tuổi ? Trong tế bào cơ thể của Dolly người ta thấy các Mitochondrien (Ty thể bộ) như ở tế bào của "người mẹ cho trứng". Vai trò các ty thể bộ này ra sao trong cơ thể Dolly, vẫn chưa được biết rõ.

Với các thí nghiệm tương tự, Klonen ở loài bò đã được thể hiện ở Nhật, Mỹ, Tân Tây Lan và Nam Hàn. Thành công đáng kể là đến nay người ta đã tạo được 3 thế hệ chuột liên tục, giống nhau từ một con chuột cho Gen duy nhất.

Các viện khảo cứu về di truyền và các khoa học gia thì đua nhau để đạt

những chuyển hóa, thay đổi Gen trong thế giới động vật. Phải chăng họ đang thay thế tạo hóa để quyết định về số phận của loài người hay chỉ là những nghiên cứu thuần túy khoa học, phụng sự loài người ?

◆ Ý nghĩa cloning trong ứng dụng y học trị liệu và dược học

Những thí nghiệm thành công và đã được nộp bằng sáng chế của Advanced Cell Technologie - Massachusetts - Hoa Kỳ, trong việc Klonen giữa DNA của tế bào đã phân hóa (tế bào da, tế bào máu...) của người - Ở đây là bệnh nhân - với các tế bào trứng đã lấy nhân từ heo hoặc bò. Các tế bào được chuyển nhân này dưới điều kiện dinh dưỡng được phân hóa đến giai đoạn Blastozysten và sau đó được kích thích để thành mô máu, thần kinh, da, cơ tim..., để rồi được đưa trở lại cơ thể bệnh nhân đã hiến nhân, với mục đích điều trị, ghép các cơ tim đã bị hủy hoại do Herzinfarkt, Parkinson...

Các phản ứng miễn nhiễm (Immunreaktion) và không chấp nhận các tế bào mới này (Abstoßungsreaktion) ở cá thể đã hiến nhân được xem là không đáng kể.

Klonen giữa các tế bào của các loài khác nhau (Interspezies Embryonen), chẳng hạn giữa người và heo, chỉ phát triển được đến một giai đoạn phôi nhất định. Tuy thế điều lo ngại có sự truyền bệnh sang loài người mà đến nay chỉ thấy ở loài vật, như PERV ở heo, vẫn là mối quan tâm trong y giới.

Ưu điểm của sự chuyển nhân của các tế bào cùng loài, hoặc giữa các tế bào cùng một cá thể là không gây ra các phản ứng miễn nhiễm. Đến nay các bệnh nhân được thay thế tim, gan, thận... từ người khác vẫn phải dùng các loại thuốc để ức chế các phản ứng miễn nhiễm. Với các tế bào và mô được tạo ra từ Cloning thì họ không phải dùng thuốc ức chế nữa.

Các hình thức lấy tế bào trứng ở loài người không còn là vấn đề nan giải. Trong tự nhiên, ở loài người cứ theo chu kỳ kinh nguyệt thì độ 28 ngày một tế bào trứng trưởng thành được tạo ra để chuẩn bị cho sự thụ tinh. Dùng các kích thích tố sinh dục người ta có thể tạo từ 10 đến 30 trứng trưởng thành cho một chu kỳ, thường được

ứng dụng với phương pháp IPSI để điều trị các trường hợp hiếm muộn.

Ở các người đàn ông hiếm muộn, do không tạo được tinh trùng, thì với Cloningtechniken, người ta có thể tạo ra tế bào sinh dục - tinh trùng - từ một tế bào cơ thể bằng cách loại bỏ nửa số nhiễm sắc thể ở vào thời kỳ tế bào phân chia. Với Klonen, người ta có thể tạo ra nhiều cá thể mới, có cấu trúc di truyền và hình thái như ở cá thể cho Gen, như song sinh hoặc đa sinh cùng một trứng.



↑ Các "Klon-Babys được tạo thành theo toa đặt hàng"

Bác sĩ S. Antinori - Ý, đã tuyên bố trong thời gian tới sẽ có nhiều trẻ em được sinh ra từ phương pháp Klonen (Klon-Babys). Tin không chính thức cho biết có 2 phụ nữ ở lãnh thổ Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết cũ và 1 ở Rập đang mang bào thai tạo ra do Klonen.

PPL - Therapeutics đã dùng da ở loài bò, với phương pháp Klonen để tạo thành các tế bào sản xuất Insulin sau đó cấy vào cơ thể của bệnh nhân bị bệnh tiểu đường.

Các tế bào nguyên thủy có trong máu, nơi cuống rốn của bào thai cũng có khả năng phân hóa thành các tế bào chuyên hóa như cơ tim, thần kinh...

Thống kê cho thấy, hàng năm có độ 50 được phẩm mới cho phép xuất hiện trên thị trường Âu Châu, trong đó có đến 15 (30%) được tạo từ kỹ thuật di truyền như Insulin, kích thích tố tăng trưởng, thuốc trị huyết hữu, Faktor 8...

Với Klonen, tạo ra được các tế bào nguyên thủy thì các bệnh nhân Mucoviszidose, Diabetes mellitus Typ I, Multiple Sklerose, Parkinsonismus... sẽ có cơ hội được điều trị hữu hiệu hơn.

◆ Giá trị đạo đức và luân lý

Một ngày nào đó, có lẽ không xa, với đà tiến của khoa học và nếu không có sự kìm hãm của các đạo luật về luân lý, người ta sẽ thấy xuất hiện nhiều đứa bé giống nhau chỉ từ một người mẹ hoặc cha cho Gen. Các đứa

trẻ này được tạo thành do các "sản phẩm của phòng thí nghiệm" sẽ không có được biết đến cái ý nghĩa thiêng liêng của tinh mẹ, tạo tác của người cha. Lúc đó khuôn thước xã hội và tôn giáo sẽ đi về đâu !

Sâu xa hơn nữa, nhờ sự khảo cứu và giải đoán được các mã số di truyền DNA ở loài người, có lẽ không lâu các bệnh về di truyền qua Gentest sẽ được tiên đoán trước ở các phôi hoặc các cấu trúc gây biến tật ở các tế bào trứng và tinh trùng sẽ được sửa chữa. Các cá

thể biến dạng và dị tật sẽ bị hủy bỏ ngay từ phôi thai, và những cá thể "không có ích" này sẽ bị gạt bỏ ra ngoài xã hội. Người ta liên tưởng đến Euthanasie (Eugenik) trong thời Đức Quốc Xã với hành động trong chiến dịch Aktion T4 (Rassenhygiene) đã có hơn 100.000 người yếu đuối, tàn tật đã bị giết và gạt ra ngoài xã hội, và Bác sĩ Mengele với những thí nghiệm tàn nhẫn trực tiếp trên người sống, có một không hai trong lịch sử Y học. Chính sách diệt chủng Do Thái, Sinti, Roma (dân du mục) cũng đã gây bao kinh hoàng và chấn động lương tâm nhân loại, người Đức Quốc Xã đã thực hiện và biện minh cho hành động này dựa vào học thuyết chọn lọc tự nhiên (Selectiontheorie).

Do những quá khứ đau thương, các khảo cứu về di truyền ở nước Đức rất bị hạn chế. Ngày 25.04.2002, Quốc Hội Đức đã thông qua một đạo luật cho phép các khoa học gia Đức được nhập cảng các tế bào nguyên thủy đang phân hóa từ phôi (Embryonal Stammzellen) để nghiên cứu và thí nghiệm, với điều kiện là bào thai này phải bị hủy bỏ năm ngày sau đó.

- **Bác Sĩ Trưởng, Ngọc Thanh**
- **Dược Sĩ Trưởng, Thị Mỹ-Hà**



Nguyện ước cuối cùng



*Khi tôi chết, điều mà tôi ước nguyện
Lá cờ vàng xin phủ áo quan tôi
Bởi vì tôi từ thuở biết yêu đời
Đã tha thiết yêu màu cờ dân tộc*

*Màu cờ ấy biểu trưng cho nòi giống
Là hồn thiêng Tổ Quốc Việt Nam tôi
Là anh linh xướng máu tự bao đời
Là đại diện cho tinh thần, lý tưởng*

*Màu cờ ấy, màu ba miền đất nước
Màu tự do, màu nhân bản, yêu chuộng
Dưới màu cờ, tôi có một quê hương
Dân được sống với nhân quyền, hạnh phúc*

*Cờ hạ xuống, quê tôi đầy tủi nhục
Dân căm hờn nhìn nước mất nhà tan
Thấy dân lành trong áp bức dã man
Tim tôi đập những nhịp đời thống khổ*

*Tôi đã than những lời đau của gió
Đã thổi dài đất thổ tiếng ưu tư
Những hồn thiêng tử các nẻo âm u
Đã nghiêng xuống thổ tôi, dòng tâm sự*

*Hồn tôi đấy, đau chung hồn quốc sử
Máu từng dòng theo lệ chảy thành thơ
Nhịp tim buồn thao thức đập bỏ vỏ
Sẽ ấm lấm khi cờ vàng tươi lại*

*Dẫu tôi chết, hồn tôi còn sống mãi
Xin một lần cờ phủ áo quan tôi
Vì tình yêu từ thuở chớm đời mười
Sẽ viên miễn trắng hoa cùng lẽ sống*

*Đấy, duy nhất, một điều tôi ước vọng
Rất hồn nhiên, xuất phát từ lòng tôi
Lá cờ vàng dân tộc quý yêu ơi
Rồi sẽ lại huy hoàng trên đất Việt*

• **Ngô Minh Hằng**

Bảng tường trình (chưa hoàn thành)

hay là

LỜI TÂM SỰ

*Các bạn và các thế hệ vị lai,
Thưa các bạn có thể chưa sinh ra
trên cõi đời này...*

*Bài viết này là của một con người
của thế hệ Ông Cha các bạn đã sinh
ra trước các bạn khá lâu mà tôi không
dám gọi là tiền bối của các bạn. Có thể
đây là một bản tường trình vô cùng hệ
trọng và rất chính xác, tuy chưa được
đầy đủ các chi tiết về một thời cuộc
đen tối kéo dài trên lịch sử nước Việt
vào hậu bán thế kỷ 20.*

*Xin các bạn và các thế hệ vị lai
xem bài viết này chỉ chứa đựng có một
phần nhỏ về thời cuộc ấy mà các bạn
sẽ vui lòng nghiên cứu với thái độ bình
tĩnh nghiêm túc và khách quan.*

Xin cảm ơn các bạn...

• Vũ Kỳ



(tiếp theo VG 128)

...
Bây giờ xin nói về cái thần tượng Hồ Chí Minh của người CSVN. Họ có tô son điểm phấn đánh bóng bao nhiêu rồi với thời gian cũng lòi ra cái chất "phân người" phi nhân, vô đạo trong chân dung của Hồ tặc. Các bạn vị lai chắc còn thấy

trong nhà chùa, các am miếu, các đình đài ở VN hiện nay Hồ tặc chễm chệ ngồi trước hay ngồi bên tượng Phật, tượng thần, tượng thánh. Dân VN chưa có cơ hội "liêng cổng" Hồ tặc đó các bạn nhưng họ thầm chửi Hồ tặc ở trong lòng. Người Cộng Sản cao cấp Bùi Tín chạy được ra nước ngoài đã tiết lộ nhiều điều động trời về Hồ Chí Minh và chế độ CS trong nhiều sáng tác và bài viết của y:

"Chỉ xin nhớ lại. Mới vào đầu thập niên 90, cùng lúc tôn vinh thi hào Nguyễn Du, UNESCO còn có ý tiến tới suy tôn ông Hồ Chí Minh cũng là nhân vật thượng thặng của thế kỷ ở Á Châu.

Nhưng lại có khối lưu vong 2 triệu người Việt quốc gia chống cộng, trong đó đông đảo những Chiến Sĩ VN Cộng Hoà thuở trước thì nhất định không chịu làm! Tất cả phần nộ đứng lên, nêu ra nhiều lập luận sắc bén chống lại quyết định hồ đồ kia và nêu rõ đủ tội danh của Hồ qua nhiều tài liệu và qua một tổ chức phản kháng mang tên là "NO HỒ". UNESCO sau đó đã phải hủy bỏ điều họ đã toan tính. Theo sự tiết lộ ở thời gian kế tiếp những phản ứng đến từ phía quần chúng lưu vong, thì giữa lúc đang lúng túng trước sự đối kháng, UNESCO đã nhận được chông hồ sơ tối mật về cuộc đời của nhân vật Hồ Chí Minh do cơ quan tình báo Liên Xô nắm trong tay, chuyển trao cho người Mỹ. UNESCO nghiền ngẫm, gác sang bên toàn bộ bằng chứng động trời khác, kể cả những việc dan díu chốn phòng the của ông Hồ với vợ các đồng chí. Họ chỉ rút ra một việc mà họ đặc biệt quan tâm: "*Việc ông Hồ chí Minh giấu tên, dùng ngòi bút viết văn tự khoe công trạng của mình!*" Đối với những người làm văn hóa thế giới thì hành động ấy "bi ố" hơn tất cả mọi việc ở đời. Đang có thể là "vĩ nhân" chỉ còn là "tiểu nhân" và một tên vô liêm sỉ.

Trong số đặc biệt của tờ Time Magazine vừa xuất bản, nhà văn CS Bùi Tín viết: "Theo tôi, để hạ cái thần tượng Hồ Chí Minh, cần phải có cái nhìn ngay thật, không thiên kiến, không bị tình cảm riêng tư chi phối. Hà Nội từng dấy nẩy lên giận dữ hồi 1991 khi tôi vạch trần kẻ từng vỗ ngực khoe mình dưới bút hiệu Trần Dân Tiên (chính đó cũng là bút hiệu của Hồ). Ông Hồ viết: "Bác Hồ của chúng ta vô cùng khiêm tốn; Bác không muốn kể cho ai nghe về hoạt động của mình; rồi Bác Hồ được nhân dân coi là cha già của dân tộc; Bác còn vĩ đại hơn Lê Lợi, Trần Hưng Đạo vì đã đưa dân tộc ta

vào kỷ nguyên xã hội chủ nghĩa..."(!) Ấy đó, ông Hồ tự phong ông Hồ đó!

Xin nói thêm về nhân vật Hồ Chí Minh bị tố giác bởi Bùi Tín:

Tạp chí Times Á châu số 154/7&8 phát hành ngày 23 đến 30 tháng 8 năm 1999 có bài viết về những nhân vật ảnh hưởng nhất tại Á Châu trong thế kỷ vừa qua. Riêng bài viết về Hồ Chí Minh do Bùi Tín, là cựu Phó chủ nhiệm báo Nhân Dân, Hà Nội, viết trong hai trang, đã lật mặt thật của cáo già họ Hồ khiến cho nhà cầm quyền Hà Nội luống cuống đã lên tiếng phản đối và ra lệnh xé toàn bộ tất cả các ấn bản báo Times phát hành tại Việt Nam.

"Về Hồ Chí Minh tên thật là Nguyễn Tất Thành, thì sự thật ở đâu? Thật khó mà trả lời câu hỏi này vì đời sống của Hồ Chí Minh bị bao trùm trong bóng tối và sự giả tạo. Ngay cả ngày sinh của họ Hồ cũng bị che giấu, vì những người Cộng Sản cho rằng tất cả những điều này sẽ tạo ra một huyền thoại chung quanh vị lãnh tụ của họ. Ngày sinh chính thức là 19 tháng 5 năm 1890, nhưng theo các tài liệu của Pháp và Mạc Tư Khoa đã ghi nhận 6 ngày sinh khác nhau của họ Hồ, từ năm 1890 đến năm 1904.

Thêm vào đó, bản hồi ký của họ Hồ cho biết ông ta rời Sài Gòn năm 1911 trên một chuyến tàu của Pháp để mang theo hoài bão giải phóng đất nước ra khỏi vòng đô hộ của Pháp. Thế nhưng mới đây những tài liệu nghiên cứu cho biết mục tiêu của ông ta hoàn toàn khác hẳn với những điều trên. Bây giờ người ta khám phá ra rằng thân phụ của họ Hồ ông Nguyễn Sinh Huy là một quan lại ở tỉnh Bình Định, đã bị thực dân Pháp tố cáo về tội hành hạ một người nông dân cho đến chết trong lúc đang say rượu. Nhục nhã vì bị cách chức, ông ta trốn vào Nam và sống một cuộc đời nghèo khổ bằng cách đi làm thầy lang hốt thuốc Bắc. Hồ Chí Minh đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự kiện này nên ông ta bỏ trường để đi vận động xin cho cha mình được khoan hồng và trở lại chức. Sau cùng họ Hồ bỏ đi sang Âu Châu, tại đây ông ta làm nghề nấu bếp, dọn dẹp, thợ chụp hình. Và cũng tại Âu Châu vào năm 1918, ông ta bắt đầu học tập chính trị và len lỏi được vào hàng quý tộc (?) của Âu Châu.

Còn nhiều điều bí mật khác của họ Hồ - những bí mật lẫn lộn trong bóng tối và sương mù - trong cuốn hồi ký chính thức về thời gian từ năm 1934 đến năm 1938 chính Hồ Chí Minh là

người đã tạo ra những huyền thoại về ông ta... (Bùi Tín).

Thưa người bạn vị lai của tôi ở trong nước hoặc ở chân trời góc biển nào đó. Thưa các bạn sẽ sinh ra hoặc chưa sinh ra: chúng tôi tiếc không là sử gia, không phải là nhà văn hóa nổi danh để đúc kết đầy đủ trọn vẹn các sự kiện CS chồng chất ở các thời kỳ CSVN cai trị VN thành một hắc sử để các bạn nghiên cứu trong tương lai.

Nhưng có một điều, tôi thưa chắc với các bạn là những sự kiện trình bày cùng bạn ở trên - có khi tôi nói lặp lại, cốt gây ấn tượng lâu dài cho bạn - là những sự thật, những chứng liệu đúng, chính xác, có thực- trở thành những chân lý lịch sử- trong thời kỳ CSVN thống trị dân Việt, từ sau 1945 đến nay, đến ngày các bạn ra đời... Mà các sách do các tác giả nước ngoài viết về CSVN đều có miêu tả hoặc tường thuật rõ, như cuốn Hắc Thư về Chủ Nghĩa CS của học giả Pháp Stéphane Courtois... và nhiều sách khác (1998).

Thưa các bạn vị lai, chưa bao giờ bằng hiện giờ có hai nền văn hóa song song đối đầu quyết liệt ở trong một đất nước như Việt Nam ta: nền văn hóa tàn bạo áp bức của thiểu số cường quyền thống trị áp đặt đối nghịch với nền văn hóa tạo sinh tự vệ của toàn thể nhân dân để sống còn. Nền văn hóa này là đối tượng của nền văn hóa kia và ngược lại. Đúng hơn là văn hóa truyền thống Việt Nam đối nghịch với mạo hóa vong bản ngoại lai Cộng Sản.

Dân tộc Việt vốn giữ vững truyền thống văn hóa là anh dũng và bất khuất cho nên làm li hành động kiên quyết chống độc tài, áp bức mà không cần thuyết minh, lý sự dông dài, thông thái, như một triết gia Tây phương đã nói: "*Các con đường dẫn đến tự do đều nhất thiết phải bước qua sự tử chí, khuất phục, qui thuận; chẳng những không khuất phục mà còn đặt lại vấn đề đối với nền trật tự đã được thiết lập và phải chỉ trích phê phán quyền lực hiện hành nữa*". ("Les chemins de la liberté passent nécessairement par le refus de la soumission, la remise en cause de l'ordre établi et la critique du pouvoir" - Vincent de Gaulejac).

Trong tương lai, nhất định sẽ có một Học viện Trần Quý ở đó diễn ra một cuộc triển lãm đồ sộ thường trực trình bày các chứng liệu phong phú từ A đến Z đích thực về mọi mặt, từ Người đến Việc của nền văn hóa Việt Nam kháng Cộng này. Sẽ khác xa với cuộc trưng bày ở Sài Gòn hiện nay về mệnh danh tội ác Mỹ Ngụy với bao nhiêu tài liệu,

tang chúng nguy tạo một cách vụng về, lố bịch, ngu xuẩn do Cộng Sản Việt Nam chế biến, vào lúc chúng mới cưỡng chiếm miền Nam.

Ở cuộc triển lãm lịch sử tổng hợp vô cùng mong đợi này, hẳn các tang vật về sự đốt nát, gian manh, áp bức dã man, bóc lột, chém giết tàn bạo chà đạp nhân quyền của chế độ Cộng sản được trưng bày bên cạnh các chứng tích, văn khố, chứng liệu của nền văn hóa đối kháng Cộng sản hùng hồn và phong phú vô cùng! Trước lịch sử và công luận, toàn dân Việt từ Bắc chí Nam, từ trong ra ngoài nước, ngay từ bây giờ, tự nguyện tích trữ để trong tương lai đóng góp thiết lập nên "Viện Bảo Tàng Văn Hóa Kháng Cộng Việt Nam" ấy vậy.

Và một khi thời cuộc lắng chìm, mọi biến cuộc trôi qua, áp lực của cường quyền bị xóa bỏ, thành kiến về thời sự, nguy lý do thói quen áp đặt tan biến và trạng thái tâm lý xã hội nhất thời của quần chúng không còn nữa thì mọi suy xét bình nghị của con người trước sự vật sẽ đúng đắn, khách quan, trung thực. Đó mới đích thực là chân lý của lịch sử. Rồi theo các phán lệ trên dòng lịch sử, văn hóa sử dân tộc không thể không đưa ra phán quyết cuối cùng nghiêm khắc về các giai đoạn, về các thời đại văn hóa sử để luận công định tội và qui trách nhiệm một cách công bằng. Càng về lâu về dài, CSVN dù ngu xuẩn, mê muội đến đâu đi nữa nhất định phải run sợ cho những cáo lệnh và cáo trạng gang thép của lịch sử dân tộc trong tương lai về chế độ sắt máu và hành động phi nhân, phản quốc của họ áp đặt trên dân chúng suốt gần nửa thế kỷ nay và còn về lâu về dài nữa trên đất Việt.

Tôi không viết những lời tâm sự này cho những người đương thời với tôi vì họ là chứng nhân thời đại và biết còn nhiều và rõ hơn những điều tôi đã viết. Về cơn địa chấn văn hóa, chính trị do bọn gian ác, bạo tàn CSVN gây nên đang khuấy động nền lịch sử Việt và làm rung mình nhân loại tiến bộ. Đối tượng của bài viết - tôi xem như lá thư tâm huyết mà tôi chỉ viết một lần trong đời tôi - chính là các bạn, các thanh thiếu niên mọi giới vị lai mà tôi chưa bao giờ và không bao giờ có cơ hội gặp mặt... vì các bạn chưa sinh ra trên cõi đời....

Tôi đến với các bạn qua những dòng chúc thư này để khẩn thiết nhắc nhở các bạn rằng cơn địa chấn khốc liệt xảy ra cho dân Việt tuy đã

trải qua lâu rồi nhưng hậu quả khủng khiếp của nó vẫn tồn tại và tồn tại muôn đời... Chúng tôi, ông cha các bạn rồi đến các bạn, con cháu các bạn làm sao quên được, không không bao giờ! Hơn nửa triệu người vượt biển tránh cái họa Cộng Sản vùi sâu trong lòng biển lạnh. Mấy vạn người bị chặt đầu, vứt xác, có khi chôn sống trong những hố tập thể trong Tết Mậu Thân 1968 ở Huế. Cũng đến nửa triệu người Việt bị giết qua các cuộc đấu tố ruộng đất... Ai làm được thống kê bao nhiêu anh hùng, chiến sĩ Việt tự do bị ám sát hay giết công khai trong các ngục tù CS hay bởi các tòa án vô lý mệnh danh nhân dân trên khắp nước từ 1945 đến nay và còn đến sau này. Chính CSVN đã thú nhận họ rất tiếc theo sách đã dẫn Hắc Thư về Cộng Sản của học giả Stefane Courtois rằng bọn họ chưa giết đúng mức vào các năm 1945-1950 để bảo vệ Cách Mạng.

Lúc chúng tôi viết đến đoạn cuối Bảng Tường Trình này thì một thời sự nóng bỏng đã xảy ra trên Đất Nước Việt Nam làm cho đồng bào trong nước, các đảng viên CS ly khai, Cộng đồng Tỵ nạn Hải ngoại và báo chí quốc tế vô cùng phẫn nộ tố giác:

Cộng Sản Việt Nam là bọn phản quốc.

Nữ ký giả Sylvaine Pasquier đã viết trên tuần báo Le Vif-Express ngày 25.01.2002:

"Trung Quốc - Việt Nam: Niềm ô nhục xảy ra tại biên giới: "Một sự mặc cả ô nhục - một tội phản quốc tày trời". Nhà cầm quyền Hà Nội đã nhượng hàng mấy nghìn cây số vuông (theo những nguồn tin chung là 15.000 km2, có thể còn hơn thế nữa).

Ngoài ra Hà Nội còn nhường thêm đến 10.000 km2 (có thể gấp đôi) vùng biển Vịnh Bắc Phần, nơi nhiều tôm cá nhất, nhiều nhiên liệu và còn là một địa điểm chiến lược.

... Với mục đích gì? "Để cho những người anh em đồng chí Bắc Kinh - đồng minh tốt nhất- giúp bọn Hà Nội giữ được quyền hành. (Bùi Tín, cựu tổng biên tập nhật báo Nhân Dân lưu vong từ 1990 đã nhận định như vậy).

Jean Paul Sartre, triết gia Pháp có nói một câu xem như chân lý về xử thế, ứng sự muôn đời: "Tất cả mọi sự việc trên cõi thế đều được con người suy nghĩ đến chỉ trừ cái sự việc nên sống như thế nào đây là không thấy ai suy tư đến mà thôi." (Tout a été pensé, excepté comment vivre). Ông cha

chúng ta đã suy tư nhiều đến phương châm về triết lý nhân sinh ấy đó chứ! : Nào động binh chiến thắng quân Nam Hán (Trung Hoa) vào năm 938; đẩy lui quân Tống (1077); đại thắng quân Nguyên (Mông Cổ) đến 3 lần (1258, 1285, 1288); tiêu diệt hơn 2 vạn quân Thanh (1789)... Ôi! oanh liệt quá chừng! "Họ quyết sống như thế nào" đó các bạn ạ.

Vào thời đại hiện tại, có những dũng sĩ Trần Văn Bá, Thích Tuệ Sĩ, Võ Đại Tôn, Lý Tống, Trần Hồng, Nguyễn Chí Thiện, nhóm Luật sư trong Ủy Ban Nhân Quyền (Trần Danh San 1976), hoặc những tù nhân chính trị như nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng độ, cụ Lê Quang Liêm, Linh mục Tadeo Nguyễn Văn Lý (2000)... Còn nữa và còn nữa không kể hết, tôi biết ngừng lại chỗ nào cho khỏi hối tiếc và được gọi là đầy đủ... về những danh nhân, anh hùng đấu tranh kháng Cộng tiếp sức với tiền nhân, giữ gìn sinh mệnh giống nòi, bảo vệ giang sơn Đất Nước.

Khi tôi viết bản tường trình này thì thời sự ở Việt Nam, người và việc tăng thêm nữa cường độ của xấu xa, hòng nát, tụt hậu chứ không được cải tiến, lương hào thêm chút nào và có thể mọi sự kiện các bạn biết đến đã qua lâu rồi nhưng như văn hào của giải Nobel là Soljenitsyne đã viết: "*Chẳng có điều gì về CS là quá thời và nhàm chán cả, dù có lặp lại bao lần vẫn gọi dậy được một cảm giác khủng khiếp, luôn luôn mới lạ, giết mình...*". Và có một điều xin lặp lại và khẳng định với các bạn là ông cha, tổ tiên của các bạn, người Việt tự do quyết không bao giờ ngừng nghỉ trước sự đấu tranh một mất một còn để tiêu diệt chủ nghĩa Cộng Sản trên đất nước và ở hải ngoại. Tổ tiên các bạn quyết tâm dựng ngọn cờ quyết chiến quyết thắng truyền thống muôn đời, ngọn cờ đã từng oanh liệt bình Nguyên, diệt Mông, kháng Tống, trừ Tây... để nhất định lần này chiến thắng oai hùng chế độ Cộng Sản trên quê hương ta dù có phải mất một giai đoạn trường kỳ trong lịch sử nước Việt.

**Dem đại nghĩa thắng hung tàn!
Lấy chí nhân thay cường bạo!**
Xin quốc tổ phù hộ tất cả chúng ta.

VŨ KÝ
Paris 2000

Khi nước mắt đã không tròn ý nghĩa

(Xin thân ái gửi đến Đồng Bào quốc nội và quốc ngoại với tất cả niềm đau và hy vọng)



Ôi, nước mắt đã không tròn ý nghĩa

Đồng bào ơi, ta nhất loạt vùng lên!

Giang sơn này do xương máu tổ tiên

Đã bồi đắp cho xanh từng tấc đất

Bồi quê hương là tình yêu lớn nhất

Là gia tài, là máu thịt, là nơi

Chôn chôn nhau, cắt rốn tự bao đời

Là chiếc tổ, tình thương, là tất cả!!!

Những hôm nay, than ôi, đau đớn quá

ì Nam Quan, bạo chúa cắt dâng người!

Hỡi Nam Quan! Kia quốc sử còn tươi

Từng giọt lệ của anh hùng Nguyễn Trãi!

Máu lại chảy, Trời ơi, vùng quan ai

Núi sông ta thêm nữa, lưỡi dao hồn

Dưới bạo quyền, dân, nước củ từng cơn

Đau như xé những cơ tim, mạch máu!

Đâu bắt khuấy, đâu chỉ hùng nung nấu?

Đâu tự hào, danh dự? Hỡi thanh niên!!!

Có thể nào ta cúi mặt lặng yên

Trước nỗi nhục mà lòng không phần uất???

Có thể nào ta cúi đầu chấp nhận
Mà lương tâm không hổ thẹn,
đau buồn?

Có bao giờ ta thấy tội to hơn
Trước lịch sử vì thờ ơ trách nhiệm?

Hỡi những anh hùng dưới trăng
mài kiếm

Hỡi những lòng tha thiết với tình quê

Xin tuốt guôm thiêng, chung một lời thề:

Phải trị tội phường buôn dân, bán nước

Phải nổi chí hào hùng muôn thuở trước

Đời Nam Quan, ải cũ, trả về ta!

Đứng lên nào, chính nghĩa phải thắng hoa

Vì Tổ Quốc, vì tương lai nòi giống!

Không thể nữa, ngời nhìn mà than khóc

Hãy đứng lên hành động, hỡi muôn người!!!

Đến nước này ta phải thế mà thôi

Khi nước mắt đã không tròn ý nghĩa!

Hỡi Quốc Toản, hỡi Trưng Vương, Nguyễn Huệ

Hỡi toàn dân, cứu quốc, đứng lên nào!

Đất nước này phải hết bóng cờ sao

Thì đất nước mới thanh bình hạnh phúc!

Còn cờ đỏ là dân còn hỏa ngục!

• Ngô Minh Hằng

Giới thiệu :

Hồ sơ tội trạng của HENRY KISSINGER

Nguyên tác Anh ngữ:

Christopher Hitchens, *The Trial of Henry Kissinger*, Verso Books, London, New York 2001, 159 pp.

Bản dịch Đức ngữ:

Christopher Hitchens, *Die Akte Kissinger*, Aus dem Englischen von Peter Torberg und Jürgen Bürger, Deutsche Verlags Anstalt, Stuttgart, München, 2001, 250 S.



ĐẠI Ý:

Tội ác của Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam là một đề tài bất tận. Lúc chiến tranh còn khốc liệt đã có những trí thức ngoại quốc tên tuổi như J. P. Sartre, B. Russell và N. Chomsky lên tiếng kêu gọi thành lập tòa án quốc tế nhằm xét xử sự can thiệp quân sự của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Sau khi vụ thảm sát tại Mỹ Lai được báo chí tố giác thì một tướng lãnh và cũng từng là trưởng đoàn thẩm phán công tố của Hoa Kỳ tại Tòa Án Quốc Tế Nürnberg, Đức, *Telford Taylor*, đã viết một cuốn sách là *Nuremberg and Vietnam*. Với tác phẩm này ông muốn đặt lại vấn đề để so sánh tội ác tại Mỹ Lai với hành vi của Đức Quốc Xã.

Khi chiến tranh kết thúc thì vấn đề này không còn ai quan tâm. Phần lớn các tác phẩm xoay quanh chủ đề Việt Nam đều nói về sự sai lầm của Hoa Kỳ, mà người ta tìm thấy đặc biệt qua các hồi ký của các nhân vật quan trọng như R. Nixon hay R. Mc Namara.

Gần đây có một ký giả đã đặt lại vấn đề này và nhìn dưới một khía cạnh táo bạo hơn. Ông tự nhận mình có trách nhiệm như một thẩm phán công tố và lập hồ sơ để truy tố một nhân vật

lùng danh, nhưng đã gây tội ác trong chiến tranh Việt Nam và nhiều nơi khác trên thế giới. Thủ phạm được gọi đích danh là **Henry Kissinger**, cựu Ngoại Trưởng Hoa Kỳ và là người đã ký kết Hiệp Định Paris. Tội danh được cáo buộc là: Tội ác gây chiến tranh, Tội ác chống nhân loại, Vi phạm luật quốc tế đặc biệt qua các vụ âm mưu tạo phân loạn, mưu sát, bắt cóc và tra tấn. Với các tội danh này tác giả yêu cầu Tòa Án Quốc Tế phải xét xử đương sự.

Đó chính là nội dung chủ yếu của cuốn sách được người đọc giới thiệu trong bài viết này.

TÁC GIẢ:

Christopher Hitchens là một ký giả Hoa Kỳ gốc Do Thái, chuyên về săn tin điều tra và viết bình luận cho tờ *The Nation* và *The Harper Magazine* tại Hoa Kỳ. Ông đã nổi tiếng qua các loạt bài về phóng sự điều tra nhắm vào mặt trái của các nhân vật tên tuổi như Mẹ Theresa, Công chúa Diana và Tổng Thống Clinton.

NỘI DUNG TÁC PHẨM:

Tác phẩm gồm có 14 chương nhưng không đánh số thứ tự. Phân loại theo nội dung thì gồm có phần nhập đề, 10 đề tài, phần kết luận và phần cảm tạ.

Phần nhập đề: Tác giả tự nhận mình là một đối thủ chính trị của Henry Kissinger và muốn buộc ông ta trong những tội trạng như sau:

- Cố ý giết người thường dân tại Đông Dương (gồm 3 chương)
- Đòng lùa tàn sát tập thể tại Bangladesh (1 chương)
- Chủ mưu giết một nhân viên cao cấp trong chính phủ Chí Lợi (2 chương)
- Chủ mưu và tham dự vào việc giết một lãnh tụ của Zypern (1 chương)
- Chủ mưu và thực hiện tội diệt chủng tại Osttimor (1 chương)
- Tham gia vào kế hoạch bắt cóc và giết một ký giả người Hy Lạp sống tại Washington D.C. (2 chương)

Chương 1 bật mí các bí mật trong hậu trường chính trị Hoa Kỳ vào năm 1968, mặc dù các chính phủ liên tiếp được giữ kín. Bí mật đó là: Vào mùa thu 1968 trong thời kỳ tranh cử chính R. Nixon và các đặc sứ của ông đã cố tình phá hoại Hòa đàm Paris bằng cách hứa hẹn bí mật với giới lãnh đạo Nam Việt Nam là chính quyền của

đảng Cộng Hòa (nếu thắng cử) sẽ tạo vị thế thuận lợi cho Nam Việt Nam hơn là Chính Phủ của Đảng Dân Chủ. Hậu quả là Nam Việt Nam đã tin theo và tẩy chay Hoà đàm Paris khi triển vọng ký kết sắp thành hình. Những đề nghị hòa đàm do Đảng Dân Chủ đưa ra bị phá vỡ. Vào đúng bốn năm sau chính R. Nixon cũng đã dùng các điều kiện này của Đảng Dân Chủ để vận động lại hòa bình cho Việt Nam. Hậu quả tàn khốc của kế hoạch này là cuộc chiến kéo dài thêm 4 năm nữa với số tổn thất 20.000 người Hoa Kỳ và vô số người Đông Dương. Theo suy luận của tác giả, tất cả đều nằm trong dụng ý của Henry Kissinger.

Những bằng chứng về lời cáo buộc này được tác giả nêu ra:

- Thứ nhất là những tin tức trích ra từ nhật ký của H. R. Haldeman, *Diary of Haldeman*, một cộng sự viên của R. Nixon và H. Kissinger, người phụ trách việc lập các biên bản. Tài liệu này được công bố vào tháng 5 năm 1994.

- Một tài liệu thứ hai là cuốn sách *Counsel to the President: A Memoir của Clark Clifford*, Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ. Sách được ấn hành năm 1991. Theo Clifford xác nhận thì vào thời điểm này đã có sự gặp gỡ bí mật giữa Tổng Thống Thiệu và John Mitchell, Giám Đốc Tranh Cú của R. Nixon. Ông Mitchell được Bà Anna Chennault, một Lobbyist của Đài Loan làm trung gian hỗ trợ.

- Tài liệu thứ ba là Hồi ký của R. Nixon, *The Memory of Richard Nixon*. Ông xác nhận giữa tháng 9 năm 1968 ông được tin riêng là Johnson sẽ ra lệnh ngưng dội bom để tạo điều kiện cho Bắc Việt vào Hội nghị. Điều này không làm ông ngạc nhiên. Kissinger báo cho ông biết là lệnh ngưng dội bom sẽ công bố vào 23.10. Nhưng từ tháng 6.1968 Nixon qua trung gian của bà Anna Chennault đã gặp riêng Đại Sứ Bùi Diễm tại New York.

- Tài liệu thứ tư là điện văn của Đại Sứ Bùi Diễm gửi cho Tổng Thống Thiệu ngày 23.10.1968. Ông Diễm cũng yêu cầu Tổng Thống Thiệu nên giữ vững lập trường, vì ông đã được Đảng Cộng Hòa xác nhận ủng hộ miền Nam. Qua các tài liệu nghe lén từ Tòa Đại Sứ và theo dõi hoạt động của bà Anna Chennault được phổ biến sau này cho thấy rõ vấn đề hơn: Cứ mỗi lần phe Bắc Việt Nam có thiện chí ký kết thì chính phe Nam Việt Nam lại ngả giá đặt điều kiện cao hơn.

- Tài liệu thứ năm là cuốn sách của *Anthony Summers, The Arrogance of*

Power: The Secret World of Richard Nixon, xuất bản năm 2000. Đây là một tổng hợp các hồ sơ nghe lén của R. Nixon, trong đó có chiến dịch tranh cử năm 1968. Qua hồ sơ của một điệp viên ngày 2.11.1968 thì bà Anna Chennault gặp Đại sứ Bùi Diễm để xác nhận sự ủng hộ của R. Nixon và yêu cầu là phía Nam Việt Nam phải giữ vững lập trường. Nixon tin rằng Nam Việt Nam sẽ thắng.

Trong thời kỳ này Henry Kissinger nằm trong bóng tối và điều động từ hai phía. Một mặt ông đưa tin mật ra bên ngoài; ông tình nguyện cung cấp tin này cho Nelson Rockefeller để tùy nghi khai thác. Ông cũng nói cho Zbigniew Brzezinski biết là ông ghét R. Nixon từ lâu và không tin Nixon thắng cử. Mặt khác ông sử dụng Anna Chennault và John Mitchell trong các điệp vụ ngoại giao riêng của ông. Điều này tạo một ấn tượng chung lúc bấy giờ là Nixon không liên hệ gì đến những vụ dội bom Bắc Việt và mọi diễn tiến đều diễn ra từ phía Đảng Dân Chủ. Ông cũng cố tình cho thấy là chính ông cũng không biết gì vấn đề này.

Cuối chương sách tác giả đề cập tới vai trò của Henry Kissinger trong cái gọi là *40 Committee*. Đây là một tổ chức nhằm nghe lén và kiểm soát các hoạt động tình báo tại hải ngoại được thành lập từ thời Tổng Thống Truman. Trong cuộc điều tra của Thượng Viện năm 1973 Giám Đốc CIA là William Colby cũng xác nhận có tổ chức này và cho biết Henry Kissinger chịu trách nhiệm điều hành, đặc biệt Kissinger nói rộng hoạt động tới các phạm vi tình báo quốc nội, điều mà trước đây không cho phép.

Chương 2 nói tới hoạt động của Henry Kissinger tại Đông Dương. Trong giữa thập niên 60 khi mọi người vẫn lạc quan cho cuộc chiến là có ý nghĩa và phần thắng nghiêng về phía miền Nam thì ông bắt đầu nghi ngờ khả năng của phe Nam Việt Nam sau lần đi thăm Việt Nam về. Ông đã âm thầm tiếp xúc với Bắc Việt qua trung gian hai người Pháp là Raymond Aubrac một công chức người Pháp và là bạn của Hồ Chí Minh và Herbert Marcovic, một nhà Vi Sinh Vật Học, đã đi Hà Nội nhiều lần. Qua tin tức cung cấp từ hai người Pháp này ông đã đặc biệt tìm hiểu về khả năng và vị thế thương thuyết của từng nhà lãnh đạo miền Bắc. Ông cũng đưa tin này tiếp cho R. Mc Namara. Song song với

công việc này cũng xúc tiến việc xích lại gần nhau của các siêu cường. Dù trong kế hoạch của Việt Nam hay quốc tế, ông luôn luôn có ý niệm chung: tất cả đều là phương tiện trong mục tiêu của cá nhân ông, có lúc ông chú trọng mục tiêu này và sao lãng mục tiêu kia.

Tác giả nêu lại cơ hội tái lập hòa bình để lờ của năm 1968 làm thí dụ điển hình. Theo lời khai của Averell Harimann, Trưởng phái đoàn thương thuyết tại Hòa Đàm Paris thì tháng 10 và tháng 11 năm 1968 có 90% các lực lượng chiến đấu của miền Bắc đã rút khỏi ra hai tỉnh phía Bắc Nam Việt Nam, như Hiệp Định dự kiến, còn ngưng dội bom miền Bắc chỉ là một điểm của Hiệp Định mà thôi. Tháng 12 năm 1968 chính là thời kỳ chuyển tiếp từ chính quyền Johnson sang Nixon. Giới lãnh đạo quân sự tại Hoa Kỳ lại thay đổi chiến lược triệt để. Tướng Creighton Abrams đồng ý mở một cuộc chiến tranh toàn diện nhằm phá hoại mọi hạ tầng cơ sở của Việt Cộng tại miền Nam, điển hình là chiến dịch hành quân càn quét tại Kiến Hoà trong 6 tháng đầu năm 1969, mà người Hoa Kỳ gọi là *Operation Speedy Express*. Qua tài liệu của Haldeman thì Henry Kissinger chú tâm tới kết quả cuộc bầu cử 1972 tại Hoa Kỳ hơn là rút quân để giải quyết chiến tranh Việt Nam. Trong hồi ký của ông Kissinger, ông cũng xác nhận là sự rút quân đột ngột gây khó khăn về uy tín cho Hoa Kỳ. Sự can thiệp của Charles De Gaulle về vấn đề dội bom miền Bắc không gây ảnh hưởng gì cho Kissinger, vì ông lúc bấy giờ quan tâm tới ý kiến của Breschnjews và Mao Trạch Đông hơn.

Một tội trạng khác được nêu lên là vụ ném bom miền Bắc vào mùa Giáng Sinh 1972. Bấy giờ là mùa tranh cử tại Hoa Kỳ bắt đầu. Theo tác giả, quyết định dội bom không phải là có tính cách quân sự thuần túy mà vì lý do chính trị. Ông chứng minh, một mặt Hoa Kỳ chứng tỏ cho thấy thế mạnh của mình để gây hậu thuẫn cho Đảng Cộng Hòa trong trong Quốc Hội và đưa phe Dân Chủ về phía thụ động, mặt khác muốn gây niềm tin cho Tổng Thống Thiệu thấy là không nên sợ hãi trước việc Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam.

Tội trạng liên quan đến Kambodscha được tác giả nêu lên ở cuối chương. Đúng ngày 12.05.1975 là ngày Khmer Đỏ chiếm quyền thì một chiến tàu Kambodscha đã kéo theo một tàu hàng của Hoa Kỳ tên là *Mayaguez*. Tàu này nằm trong lãnh

hải của Kambodscha và được kéo về đảo Koh Tang. Mặc dù được biết tin là thủy thủ đoàn đã được trả tự do, Henry Kissinger cũng cố tình làm áp lực cho Henry Ford, một Tổng Thống kế nhiệm thiếu kinh nghiệm, một biện pháp trả đũa để giữ thể diện. Kết quả cuộc tấn công này là trong 110 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ có đến 18 người chết và 50 người bị thương; phía Không Quân tham dự có 23 quân nhân tử trận. Hoa Kỳ đã thả 15.000 cân Anh trên đảo này và không ai biết được con số thương vong của người dân vô tội Kambodscha một cách chính xác. Trong một cuộc điều tra tại Quốc Hội cho thấy Henry Kissinger ít nhất phải biết được tin thủy thủ đoàn đã được thả trước khi quyết định can thiệp.

Chương 3 là trọng điểm của cuốn sách được tác giả dùng để tổng hợp tội trạng của Henry Kissinger trong chiến tranh Việt Nam.

Khởi đầu tác giả sử dụng cuốn sách *Nuremberg and Vietnam* của Tướng *Telford Taylor* để làm tài liệu phân tích. Theo Taylor thì những nguyên tắc luật pháp áp dụng tại Tòa Án Quốc Tế Nürnberg và Tokio cũng nên áp dụng cho trường hợp Việt Nam. Bản án Nürnberg đã được Liên Hiệp Quốc chuẩn nhận ngày 11.12.1946 và trở thành nguyên tắc Luật Quốc Tế sau này. Như vậy Hoa Kỳ cũng phải tôn trọng nguyên tắc này khi tham chiến tại Việt Nam. Những bị cáo cũng có thể lập luận rằng mục tiêu chiến đấu của chiến tranh Việt Nam là danh dự và cao cả; những người có trách nhiệm đều vô tội, vì không ai có thể lường trước được những kết quả tàn khốc của một cuộc chiến lan rộng và một phần khác là thiếu thông tin chính xác. Cũng theo Taylor thì lập luận này có thể được chấp nhận được cho đến giữa thập niên 60. Từ sau thảm sát Mỹ Lai 16.3.1968 không ai có thể cho là mình không biết đến mức độ vô nhân đạo trong các cuộc tàn sát khi chiến tranh đã leo thang lên cao điểm.

Một lập luận khác của William Corson, Đại Tá Hoa Kỳ, cũng nêu lên để phản chứng. Theo Corson sự khốc liệt trong chiến tranh Việt Nam không có yếu tố hình sự để buộc tội, đó chỉ là sự ước lượng sai lầm của giới lãnh đạo Hoa Kỳ từ đầu đến cuối sự tham chiến.

Lập luận này không được Taylor chấp nhận. Ông nêu lên những đặc điểm trong chiến tranh Việt Nam, điều mà người ta không thể so sánh với các cuộc chiến tranh trước đây. Một mặt

những vũ khí được trang bị tại Việt Nam rất hiện đại và di động, mặt khác thì phương tiện truyền thông từ Hoa Kỳ đến Việt Nam cũng như từ trung ương đến hạ tầng được bảo đảm. Một điều có thể suy đoán được là Henry Kissinger và Tướng Creighton Abrams phải biết được tầm mức lan rộng chiến tranh đến thường dân vô tội và họ ít nhất phải được thông báo đầy đủ về vấn đề này.

Theo tài liệu của John Mc Naugton, Đại Diện Bộ Quốc Phòng, cho thấy giới lãnh đạo Tòa Bạch Ốc vào năm 1967 chỉ muốn một phương cách duy nhất để quét sạch Việt Cộng bằng cách đốt nhà dân chúng, phá hết rừng rậm và tráng nhựa lại hết toàn bộ miền Nam.

Một bằng chứng khác là cuộc Hành Quân Bình Định Nông Thôn tại Kiến Hòa vào sáu tháng đầu năm 1969. Tài liệu của Kevin Buckley, Trưởng Văn Phòng tuần báo Newsweek tại Sài Gòn cho thấy Henry Kissinger có tiếng nói quan trọng trong quyết định này. Theo Buckley thì tổng số thương vong của Cộng quân trong cuộc hành quân này là 10.899, nhưng bằng chứng khác cho thấy số thương vong của dân chúng lên trên 5.000 và vượt qua hẳn con số tại vụ Mỹ Lai. Một câu hỏi được đặt ra là từ đâu có những con số này thì một sĩ quan Sư Đoàn 9 Không Kỳ Hoa Kỳ trả lời là: các trực thăng có thể đếm các xác của kẻ thù không có vũ khí này từ trên những cánh đồng. Một nghịch lý khác được tác giả nêu lên là so với gần 11.000 người chết mà số vũ khí tịch thu được chỉ có 748. Theo ước lượng của tác giả thì cuộc hành quân này mức độ khốc liệt hơn Mỹ Lai nhiều.

Tác giả trưng dẫn một tài liệu khác của Tad Szulc qua cuốn sách *The Illusion of Peace*. Theo đó thì chính Henry Kissinger đã có lần đề nghị sử dụng bom nguyên tử để phá hoại đường tiếp tế Hoa-Việt và một lần khác nhằm phá hệ thống đê điều của miền Bắc. Nhưng đề nghị này đã không được chấp thuận.

Vấn đề dội bom Kambodscha cũng được đặt ra. Theo tác giả thì không có một căn bản pháp lý nào cho việc nới rộng chiến tranh này cũng như một đảm bảo an toàn nào cho các thường dân. Theo các tài liệu từ Tòa Bạch Ốc và Bộ Quốc Phòng cho thấy là trong quyết định oanh tạc sang Kambodscha và Lào thì tổn thất các nạn nhân vô tội được dự kiến trước. Theo tác giả có ít nhất 660.000 thường dân tại Kambodscha và 350.000 tại Lào phải

hy sinh oan uổng. Trong Hồi ký của Henry Kissinger ông có đề cập tới vấn đề này và cho là lệnh dội bom đến từ nhiều cơ quan khác nhau và điều này có thông báo cho Quốc Vương Sihanouk biết trước. Theo tác giả thì chính Kissinger góp phần quan trọng vào vấn đề này và ông đã theo dõi chặt chẽ diễn tiến các cuộc oanh tạc Kambodscha. Không thể nào lập luận rằng ông không có ý thức sự nguy hiểm của quyết định này. Sự chấp thuận của Sihanouk, nếu có, cũng không giải tội cho Kissinger được. Những người trong cuộc như R. Mc Namara, Mc Georg Bundy và William Colby đã chính thức lên tiếng hối lỗi và cố gắng giải thích vấn đề. Còn Henry Kissinger thì tuyệt nhiên cho đến nay không có những phản ứng gì tương tự.

Tác giả cũng tố giác việc Hoa Kỳ đếm xác người Việt để báo cáo lấy thành tích, điều mà họ không phân biệt thường dân hay quân nhân. Một thí dụ được nêu lên để minh chứng là số tử thương chính thức từ tháng 3 năm 1968 cho đến tháng 2 năm 1972: Hoa Kỳ: 31.205, Nam Việt Nam: 86.101 và Đối phương: 475.609. Cũng nên biết là trong thời kỳ này Hoa Kỳ đã bỏ 4.500.000 tấn chất nổ xuống Đông Dương. Theo ước lượng của Thượng Viện Hoa Kỳ thì ít nhất có trên ba triệu thường dân thiệt mạng. Một con số khác được CIA đưa ra là chỉ có 35.708 thường dân bị bắt cóc và giết chết trong Chiến Dịch Phượng Hoàng, cũng là điểm đáng nghi ngờ. Những con số này được Henry Kissinger đưa ra phần lừa dối, phần giấu nhem công luận và tránh áp lực của Quốc Hội. Tác giả đã trích dẫn Nhật ký của Haldeman để dẫn chứng sự kiện này ở cuối chương sách.

Chương 4 nhằm cáo giác tội diệt chủng và âm mưu đảo chánh của Henry Kissinger tại Bangladesh.

Tháng 12 năm 1970 phe quân phiệt Pakistan cho phép bầu cử tự do. Kết quả là phe Scheich Mujibur Rahen thắng cử dễ dàng và chiếm đa số ghế trong Quốc Hội. Theo dự kiến thì 3 tháng 3 năm 1971 Quốc Hội sẽ triệu tập phiên họp đầu tiên. Đúng ngày 1 tháng 3 năm 1971 Tướng Yakya Khan tuyên bố đình hoãn việc này khiến cho dân chúng nổi dậy chống đối. Quân đội can thiệp mạnh vào thủ đô Dhaka và bắt giữ Scheich Mujibur Rahman; ký giả ngoại quốc bị trục xuất. Bất bình trước các đàn áp thô bạo này Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Dhaka là Archer

Blood gửi điện văn phản đối sự chậm trễ can thiệp của Hoa Kỳ. Việc này được đa số nhân viên Tòa Lãnh Sự ủng hộ. Quân đội tiếp tục đàn áp sinh viên và dùng súng bắn vào các cư xá đại học. Các vũ khí này do Hoa Kỳ cung cấp trong chương trình Viện trợ Phát triển. Trong 3 ngày đầu theo tác giả có tới 10.000 thường dân bị chết. Tổng số nạn nhân trong cuộc đàn áp này được ước lượng tối thiểu từ hơn nửa triệu cho đến ước lượng tối đa là ba triệu thường dân. Trước tình hình cực kỳ sôi động, Đại Sứ Hoa Kỳ tại Ấn Độ là Kenneth Keating trong điện văn ngày 29 tháng 3.1971 yêu cầu Hoa Kỳ phải có biện pháp ngăn chặn. Kết quả đạt được là Henry Kissinger đã cách chức Archer Blood và cảnh cáo Kenneth Keating. Vào cuối tháng tư 1971 là thời kỳ cao điểm của đàn áp chính Tướng Yahya Khan đã gửi thư cảm tạ Henry Kissinger về sự hợp tác.

Theo tài liệu của Sĩ gia *Lawrence Lifschultz* thuộc Đại Học Yale mà tác giả trưng dẫn thì Henry Kissinger phải làm nger vì vào thời điểm này Pakistan đang làm trung gian cho việc nối lại bang giao Hoa Kỳ và Trung Hoa. Ngay trong phiên họp tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ngày 6 tháng 3 1971 do Kissinger triệu tập, thì mọi đề nghị can thiệp đều bị Kissinger bác bỏ, kể cả việc cảnh cáo tướng Yahya Khan phải tôn trọng kết quả bầu cử. Thái độ của Henry Kissinger cho thấy là ông không tôn trọng nguyện vọng dân chủ của nhân dân Bangladesh. Sau này khi Mujibur đi thăm Hoa Kỳ vào năm 1974 với tư cách là Quốc Trưởng, ông tấy chay không gặp trong một cuộc tiếp xúc trong 15 phút mà chính Tổng Thống Ford đã chấp thuận. Tháng 11 năm 1974 ông đến thăm Bangladesh trong vòng 8 tiếng đồng hồ và chỉ mở một cuộc họp báo trong 3 phút. Theo những tài liệu thì ông để sắp xếp cuộc đảo chính Mujibur. Ngày 14.8.1975 thì Mujibur và 40 tùy tùng đã bị hành quyết trong một cuộc đảo chính. Những chi tiết liên quan với David Eugene Booster, Đại Sứ Hoa Kỳ và Philipp Cherry, Trưởng Cơ Quan Tình Báo CIA tại Bangladesh được tác giả dẫn chứng. Trong có một cuộc điều tra về âm mưu đảo chánh của Kissinger được Tổ chức Carnegie thực hiện với sự tham dự của 150 viên chức Bộ Ngoại Giao và CIA, nhưng kết quả này không được công bố, vì chính áp lực của Kissinger.

(Còn tiếp)

• Đỗ Kim Thèm

LẬT CHÔNG HỒ SƠ CŨ

Phúc trình của Tướng Weyand

về tình hình Miền Nam Việt Nam trước ngày 30.4.1975.

Tài liệu này đã được giải mật ngày 19.4.2000,

do ông Trần Đỗ Cẩm dịch.

Lời Người Quan Sát:

Cuộc chiến Việt Nam đã đi vào lịch sử, Miền Nam Việt Nam đã được Mỹ viện trợ về quân sự và kinh tế đồng thời đổ trên nửa triệu quân để cùng với Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu chống Cộng Sản; kết thúc bằng một thảm kịch ngày 30.4.75, được gọi là **Tháng Tư Đen!**

Sau khi Miền Nam Việt Nam bị Cộng Sản cưỡng chiếm, có biết bao nhiêu câu hỏi được đặt ra là tại sao một quân đội gồm một triệu quân, với binh hùng tướng giỏi như thế lại bị đánh bại trong vòng 55 ngày? Có phải bộ đội Bắc Việt giỏi không? Người Quan Sát khẳng định là KHÔNG. Nhưng tại sao Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa bị sụp đổ quá mau lẹ như vậy? Phải chăng có một âm mưu bức tử miền Nam để mặc cả cho một giải pháp chính trị ở nơi nào đó? Câu trả lời chắc chắn là CÓ, nhưng còn trong vòng bí mật. Dù sao, những sự bí mật nào rồi cũng lần lượt sẽ được bật mí theo thời gian.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã mất ngày 29.09.2001 tại Mỹ, ông mang theo những bí mật quốc gia liên quan đến sự quan hệ Việt-Mỹ và sự bức tử miền Nam mà có lẽ sẽ không có ai biết được. Nhưng dù vì một lý do nào đó ông không dám tiết lộ thì cũng có người khác làm.

Số là sau khi Tổng Thống Thiệu ra lệnh rút Quân Đoàn I bỏ miền Trung, rút Quân Đoàn II bỏ vùng Cao Nguyên vào tháng 3/1975 do lệnh của Mỹ hay ông định làm áp lực Mỹ để yêu cầu tăng viện?

Ngày 24.3.1975 Tổng Thống Mỹ, ông Ford, đã cử Tướng Weyand, Tham Mưu Trưởng Lục Quân Hoa Kỳ sang

miền Nam Việt Nam để lượng giá tình hình.

Dưới đây là "**Phúc trình của Tướng Weyand**" :

Ngày 4 tháng 4 năm 1975

Đề Mục: Lượng giá tình hình Việt Nam.

Thừa lệnh Tổng Thống, tôi đã sang thăm Nam Việt Nam (Nam VN) kể từ ngày 28.3 đến ngày 04.4. Tôi đã hoàn tất việc lượng định hiện tình tại đây, đã phân tích những biện pháp chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đang dự tính thực hiện để chống lại cuộc xâm lăng từ phương Bắc, đã cam kết với Tổng Thống (TT) Thiệu về sự ủng hộ mạnh mẽ của Tổng Thống trong cơn khủng hoảng hiện nay và cũng đã nghiên cứu những biện pháp cùng hành động Hoa Kỳ (HK) có thể làm được để trợ giúp Nam VN.

Tình hình quân sự hiện nay rất nguy kịch, và dù miền Nam có được thu hẹp lại chỉ giữ những tỉnh phía Nam, triển vọng tồn tại cũng rất mong manh. Chính quyền Miền Nam đang gặp nguy cơ bị hoàn toàn bại trận. Tuy nhiên, Miền Nam vẫn đang dự tính tự vệ với tất cả tiềm năng còn lại, và nếu có cơ hội thuận tiện, sẽ tái phối trí tùy theo sự yểm trợ của HK. Tôi cho rằng chúng ta có bổn phận phải trợ giúp họ.

Trước hết, chúng ta đã đến để trợ giúp dân chúng Nam VN, chứ không phải để đánh bại Bắc Việt (BV). Chúng ta đã ra tay cứu trợ và dân chúng Miền Nam đang tiếp nhận. Giờ đây, họ cần bàn tay trợ giúp này hơn bao giờ hết. Dù thẩm định bằng bất cứ tiêu chuẩn nào, ai nấy đều thấy 20.000.000 con người đã chứng tỏ cùng thế giới rằng họ lo ngại cho mạng sống, họ không thích giáo điều Cộng

Sản (CS), và họ tìm đủ mọi cách để phát triển đời sống theo chiều hướng khác với khối người đang bị BV cai trị.

Với mức độ yểm trợ nhỏ giọt hiện nay của HK, chắc chắn Miền Nam sẽ bị bại trận. Trong tổng số ngân khoản viện trợ \$ 700 triệu dành cho tài khóa 1975, số tiền \$ 150 triệu còn lại chỉ tạm đủ trong một thời gian ngắn trong trường hợp cần tiếp vận qui mô. Tuy nhiên, phải cần gấp thêm một ngân khoản \$ 722 nửa may ra mới chặn đứng nổi cuộc xâm lăng được Nga Xô và Trung Cộng yểm trợ dồi dào. Phần trợ giúp phụ trội này không vi phạm Hiệp Ước Paris là nền móng căn bản cho thỏa thuận hòa bình tại Việt Nam.

Ngoài ra, việc sử dụng không lực HK để tăng cường khả năng chiến đấu của Miền Nam hầu chặn đứng cuộc xâm lăng của Miền Bắc cũng sẽ giúp chính quyền Miền Nam về cả hai phương diện vật chất lẫn tinh thần và còn tạo một thời gian ngưng đọng vô cùng cần thiết tại chiến trường. Tuy nhiên, tôi ý thức được rằng giải pháp này sẽ đưa đến những rắc rối về pháp lý cũng như chính trị.

Vì tình hình biến chuyển vô cùng mau chóng, TT cũng cần lưu tâm tới một vấn đề khác. Vì lý do thận trọng, ngay từ bây giờ, chúng ta cũng cần chuẩn bị di tản đồng loạt chừng 6.000 kiều dân HK và mấy chục ngàn dân Nam VN cùng kiều dân của đệ tam quốc gia mà chúng ta có nhiệm vụ bảo vệ. Bài học tại Đà Nẵng cho thấy một cuộc di tản qui mô như vậy cần tới một lực lượng đặc nhiệm cấp Sư Đoàn tăng cường, với không quân chiến thuật yểm trợ để hủy diệt pháo binh và phòng không Bắc Việt khi cần. Kế hoạch này cần được công bố vào thời điểm thích hợp và Bắc Việt cũng cần được cảnh cáo rõ ràng về "quyết tâm của HK sẽ dùng vũ lực để bảo đảm an toàn cho việc di tản các nhân viên". Chúng ta cần yêu cầu Quốc Hội cho phép sử dụng vũ lực nhắm vào BV nếu họ can thiệp vào việc di tản.

Uy tín của HK như một đồng minh đang bị thử thách tại VN. Để bảo vệ uy tín đó, chúng ta cần nỗ lực tối đa để trợ giúp Miền Nam ngay từ bây giờ.

Phần phân tích chi tiết hơn được ghi trong phúc trình đính kèm.

Trân trọng
Đại Tướng FRED C. WEYAND
Tham Mưu Trưởng Lục Quân Hoa Kỳ

*

Phúc Trình lên Tổng Thống Hoa Kỳ về tình hình Nam Việt

Phần mở đầu

Ngày 24.3.1975 Tổng Thống đã chỉ thị tôi thực hiện công tác tìm hiểu hiện tình tại Việt Nam Cộng Hòa. Trách nhiệm của tôi gồm có:

- Lượng định hiện tình quân sự và phỏng đoán ý đồ của Bắc Việt trong cuộc tấn công hiện tại.

- Tìm hiểu và ước tính biện pháp chính phủ Nam Việt Nam hiện đang thi hành để đương đầu với cuộc tấn công này và hậu quả của những biện pháp đó trên cả hai bình diện quân sự cũng như dân sự.

- Tìm hiểu những điều chính phủ Hoa Kỳ có thể thực hiện để nâng cao khả năng quân sự của Nam Việt Nam cũng như giảm bớt những khổ đau của dân chúng.

- Cam đoan cùng Tổng Thống Thiệu rằng chính phủ Hoa Kỳ vẫn quyết tâm ủng hộ những nỗ lực của VNCH trong việc chống lại cuộc xâm lăng của Miền Bắc, và chính phủ Hoa Kỳ sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để cung cấp viện trợ cần thiết cho việc phòng thủ VNCH.

I. Tình hình hiện tại

A. Bối Cảnh

Thỏa ước Paris ngày 27.01.1973 đã không đánh dấu giai đoạn khởi hành cho nền hòa bình tại Việt Nam, mà ngược lại mở đầu việc tăng cường tiếp vận và quân dụng để Bắc Việt tiếp tục xâm chiếm Miền Nam bằng võ lực. Trong suốt 26 tháng sau ngày ký thỏa ước, Bắc Việt tái thiết đường mòn Hồ Chí Minh thành một hệ thống xa lộ có thể xử dụng trong mọi thời tiết. Họ đặt ống dẫn dầu vào sâu tận nội địa Miền Nam đến 330 dặm để vận chuyển nhiên liệu (Ghi chú của người dịch: POL là chữ viết tắt của Petroleum, Oil, Lubrication). Guồng máy tiếp vận khổng lồ này hoạt động tối đa khiến số lượng pháo diện địa gia tăng gấp 4 lần, tăng cường gấp bội khả năng phòng không và số thiết giáp xâm nhập cao hơn đến 6 lần so với hồi tháng 1.1973. Cũng trong thời gian đó, lực lượng bộ binh của địch gia tăng khoảng 200.000 người. Tất cả những hoạt động xâm nhập này đã trắng trợn vi phạm thỏa ước Paris. Ngược lại, Hoa Kỳ đã không làm tròn trách vụ duy trì quân dụng và vũ khí của Nam Việt Nam ở mức độ thỏa ước cho phép. Đạn dược giảm sút đến 30%, từ 179 ngàn tấn vào thời

gian ngưng bắn, chỉ còn 126 tấn khi Bắc Việt khởi đầu cuộc tấn công. Mục độ hoạt động của Không Quân VNCH bị giảm sút đến 50%, vì thiếu nhiên liệu và cơ phận thay thế.

Những ghi nhận lịch sử nêu trên đã là nguyên nhân đưa đến tình trạng nguy kịch và biến chuyển rất nhanh chóng hiện nay tại Nam Việt Nam. Tình thế này thay đổi rõ rệt trong tháng 3 và còn có thể biến chuyển mau chóng hơn nội trong những tuần hoặc ngay cả những ngày sắp tới.

Vào ngày 10.3, Cộng quân đã phát động "Giai đoạn II" thuộc chiến dịch Xuân Hè 1975. Hai sư đoàn quân Bắc Việt đã tấn công Ban Mê Thuột, một ngả tư chiến lược quan yếu tại vùng Tây Nguyên, nơi QLVNCH phòng thủ rất sơ sài. Cũng trong thời gian này, nhiều đơn vị Bắc Việt tại vùng Tây Sài Gòn cũng khởi sự những nỗ lực nhằm lật đổ chính phủ Miền Nam hầu tạo một con đường xâm nhập ngắn và an toàn hơn xuống vùng đồng bằng Cửu Long, đồng thời cắt đứt hai trục lộ giao thông giữa Sài Gòn và Tây Ninh.

Vào trung tuần tháng Hai, Tổng Thống Thiệu đã gửi một Đặc sứ là Thượng Nghị Sĩ Trần Văn Lắm sang Hoa Kỳ để lượng định thái độ của Quốc Hội Mỹ đối với Việt Nam, đồng thời thăm dò xem Quốc Hội có phản ứng thuận lợi về dự luật viện trợ hay không. TNS Lắm đã đệ trình một bản phúc trình rất bi quan và Tổng Thống Thiệu nhận thấy tình trạng bi quan này được tái xác nhận qua cuộc bỏ phiếu của khối Dân Chủ Hạ Viện vào đầu tháng Ba vừa qua. Trong lúc Tổng Thống Thiệu còn đang nghiên cứu bản ước tính không mấy sáng sủa này thì Cộng quân tung ra cuộc tấn công "Giai đoạn II" như đã nói trên. Tổng Thống Thiệu nhận thấy Miền Nam VN phải đối diện với cuộc tấn công qui mô của Cộng quân, đứng vào lúc Hoa Kỳ cắt giảm, và rất có thể ngưng hẳn viện trợ. Do đó, ông và các Cố vấn quân sự đã quyết định sách lược cắt bỏ một phần lãnh thổ đáng kể là điều cần thiết để sống còn.

Sách lược co cụm này bao gồm việc bỏ hầu hết những vùng rừng núi, dân cư thưa thớt thuộc Quân Khu 1 và 2 để dồn tài nguyên và tiềm năng vào việc bảo vệ Quân Khu 3 và 4 cùng vùng đồng bằng nông nghiệp trù phú và đông dân cư dọc theo duyên hải Quân Khu 1 và 2. Sách lược này đúng trên lý thuyết, và Tổng Thống Thiệu ước tính đó là biện pháp cần thiết cũng

không sai. Tuy nhiên, phần thi hành kế hoạch lại là một thảm họa.

Trong phiên họp ngày 13.3 với Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Khu 1, Tổng Thống Thiệu đã phác họa quan niệm về kế hoạch mới, đưa đến quyết định rút Sư Đoàn Dù từ QK 1 về QK 3, mặc dù Tướng Trưởng phản đối mạnh mẽ, cho rằng việc rút Sư Đoàn Dù sẽ khiến hệ thống bố phòng tại QK 1 bị tan vỡ. Suốt 12 ngày sau đó (từ ngày 13 đến 25.3), cả QK 1 lẫn Sài Gòn đều lưỡng lự trong quyết định giữ vùng nào thuộc QK 1, và hơn nữa, có nên phòng thủ Huế hay không. Vì Sài Gòn ban hành những mệnh lệnh trái ngược nên Tướng Trưởng đã buộc phải điều chỉnh kế hoạch tái phối trí lực lượng tới 3 lần, dù lúc đó quân Bắc Việt đang gia tăng cường độ tấn công. Ngày 19.3, tỉnh Quảng Trị di tản trong vòng trật tự, nhưng trước khi quân VNCH ổn định được phòng tuyến tại sông Mỹ Chánh, lực lượng Địa Phương Quân tại đây đã bị tan rã trước áp lực của địch quân. Tình trạng hỗn loạn khởi đầu khi Sài Gòn rút Lữ Đoàn Dù cuối cùng khỏi QK 1. Áp lực của quân Bắc Việt mỗi ngày một gia tăng rõ rệt. Huế di tản ngày 25.3, nhưng lúc đó Cộng quân đã cắt Quốc Lộ 1 về phía Nam khiến việc di tản 20.000 quân phòng thủ, kể cả phần lớn lực lượng Đ1BB, đều tùy thuộc phần lớn vào phương tiện hải vận không những thiếu chuẩn bị còn rất phiêu lưu.

Trong lúc đó, tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín và Quảng Ngãi, các đơn vị VNCH bị căng mỏng tự động tan rã hoặc bị địch đánh tan thành những mảnh nhỏ.

Chính quyền QK 1 rút về vùng Đà Nẵng. Lực lượng tương đối còn khả năng tác chiến trong vùng gồm Đ1 TQLC và một phần Đ1 3 đã cố gắng thiết lập hệ thống phòng thủ Đà Nẵng nhưng cũng không thành công. Chỉ có khoảng 10.000 quân VNCH không được tổ chức chặt chẽ phải đối đầu với 30.000 Cộng quân đang trên đà chiến thắng. Tình hình lại càng thêm phức tạp vì dòng thác trên một triệu dân tỵ nạn. Tình trạng hỗn loạn lan tràn vì gần 2 triệu người mỗi ngày thêm tuyệt vọng tìm đường thoát, và ngày 28.3 đã trở thành vô trật tự. Chiến xa Cộng quân bắt đầu xâm nhập Đà Nẵng ngay sau đó. Chỉ có khoảng 50.000 dân tỵ nạn được di tản bằng phi cơ và tàu biển. Khoảng 22.000 quân nhân được cứu thoát, gồm khoảng 9.000 TQLC và

từ 4.000 đến 5.000 quân SĐ 2 và SĐ 3. Số phận của quân, dân còn bị kẹt tại Đà Nẵng không được rõ.

Tại QK 2, Tổng Thống Thiệu và Thiếu Tướng Phạm Văn Phú gặp gỡ tại Cam Ranh vào ngày 14.3 để duyệt xét tình hình sau khi Ban Mê Thuật thất thủ. Trong buổi họp, Tổng Thống Thiệu phác họa quan niệm chiến lược mới gồm việc rút bỏ vùng Cao Nguyên để củng cố lực lượng phòng thủ vùng duyên hải quan trọng hơn. Không rõ Tổng Thống Thiệu có chỉ thị những gì, nhưng Tướng Phú lại hiểu rằng ông được toàn quyền di tản toàn bộ và tức thời hai tỉnh Kontum và Pleiku, mặc dù chưa có kế hoạch và chuẩn bị. Cuộc lui binh diễn ra hai ngày sau đó, quân VNCH dùng Quốc lộ 14 và đường 7B vượt Phú Bổn và tỉnh Phú Yên để về Tuy Hòa thuộc vùng duyên hải. Thực hiện một cuộc lui binh thiếu kế hoạch đã là điều rất khó, nay lại càng thêm phức tạp vì tỉnh lộ 7B chỉ là con đường phụ hầu như không được sử dụng đã lâu, nhiều cầu gãy và bãi vượt sông chưa được chuẩn bị. Sáu Liên Đoàn Biệt Động Quân và một Trung Đoàn Bộ Binh rút lui từ Kontum và Pleiku bị ngập chìm trong đoàn 200.000 dân tỵ nạn mỗi lúc mỗi thêm tuyệt vọng. Ít nhất 2 và có thể 3 Trung Đoàn địch đã từ vùng Đắc Lắc tiến nhanh về hướng Bắc tới Phú Yên và Phú Bổn để chặn đoàn người di tản. Địch quân thẳng tay tàn sát lực lượng VNCH đang bị phân tán lẻ tẻ. Khi đoàn người về tới Tuy Hòa vào ngày 16.3, không một đơn vị VNCH nào còn đủ khả năng chiến đấu. Cảnh thảm sát thường dân tỵ nạn vô tội trên đường di tản trông thật kinh hoàng.

Trong khi xảy ra những diễn biến trên, chính quyền VNCH điều động một Lữ Đoàn Dù từ khu vực Huế về tỉnh Khánh Hòa để chặn khoảng 2 tới 4 Trung Đoàn quân Bắc Việt đang truy kích tàn quân SĐ 23 BB từ Ban Mê Thuật rút về hướng Đông qua vùng Đắc Lắc. SĐ 23 BB đã bị thiệt hại nặng trong trận Ban Mê Thuật, khi những người sống sót thoát về được Nha Trang, đơn vị coi như hoàn toàn bị tan rã.

B. Tình hình chiến sự

Tình hình chiến sự vào đầu tháng 4 cần được lượng giá trên những biến chuyển xảy ra vào tháng 3. Trong lúc QK 1 và 2 bị náo loạn, một số đơn vị VNCH đã chiến đấu anh dũng. Nếu TQLC và một số đơn vị thuộc SĐ 3 BB

không chiến đấu hữu hiệu thì chẳng một ai có thể lọt khỏi Đà Nẵng. Tại Ban Mê Thuật, chỉ một thành phần SĐ 23 BB đã cầm cự hơn một tuần lễ chống lại 2 SĐ Bắc Việt. Các Trung Đoàn 40 và 41 thuộc SĐ 22 BB đã giao tranh quyết liệt, khiến lực lượng địch đông hơn bị trì hoãn trên đường tiến chiếm thành phố biển Qui Nhơn thuộc tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, hậu quả của những biến chuyển trong tháng 3 đã đưa đến tình thế bất lợi hiện tại và trầm trọng hơn nữa về mặt tâm lý.

Cộng quân đang trên đà thừa thắng, đã bị thiệt hại và có thể bị tổn thất nặng, nhưng quân số mỗi ngày một đông hơn nhờ được thay thế và tăng viện bằng các đơn vị mới từ Bắc Việt. Thiệt hại về phía QĐVNCH, trong 3 tuần cuối tháng 3, gồm 5 SĐ Bộ Binh, 12 Lữ Đoàn BĐQ, và một số thiết giáp tương đương với 2 Lữ Đoàn. Tuy quân nhân thuộc những đơn vị này có thể tái tổ chức thành những đơn vị mới, nhưng hầu như tất cả quân trang và quân dụng đều bị mất. Nhiều đơn vị VNCH khác cũng bị tổn thất nặng về nhân lực cũng như trang bị.

Tính đến ngày 1.4, lực lượng tác chiến của Cộng quân tại Miền Nam VN lên đến trên 200.000 người, đa số là những đơn vị Bắc Việt, được phối trí thành 123 Trung Đoàn, gồm 71 Trung Đoàn Bộ Binh, 7 Trung Đoàn đặc Công, 4 Trung Đoàn Thiết Giáp, 16 Trung Đoàn Pháo Binh và 25 Trung Đoàn Phòng Không.

So sánh với lực lượng Bắc Việt, quân số bộ binh hiện tại của VNCH chỉ còn trên 54.000 người được tổ chức thành 39 Trung Đoàn / Lữ Đoàn hoặc các đơn vị tương đương, gồm 18 Trung Đoàn BB, 2 Lữ Đoàn Thiết Kỳ, 5 Liên Đoàn BĐQ, 3 Lữ Đoàn Dù và 2 Lữ Đoàn TQLC. Nếu có quân dụng thay thế, lực lượng VNCH có thể gia tăng bằng cách gom góp quân số từ những đơn vị bị tan rã tại hai Quân Khu 1 và 2 trong những trận đánh tháng 3 để thành lập những đơn vị mới. Nhưng việc tân lập này cần thời gian. Tương quan lực lượng tính đến ngày 1.4, quân Bắc Việt chiếm ưu thế với tỷ lệ 3 đánh 1.

Về mặt lãnh thổ, toàn bộ Quân Khu 1, và hầu hết Quân Khu 2 đã bị mất. Hiện nay, Chính phủ VNCH chỉ còn giữ được giải đất ven biển từ Cam Ranh trở vào phía Nam tới ranh giới Quân Khu 3, cộng thêm phía Nam tỉnh Tuyên Đức. Lâm Đồng thất thủ ngày

1.4, Đà Lạt rút bỏ ngày 2.4, và phần còn lại của Tuyên Đức đang tan rã.

Tại Quân Khu 3, tỉnh Phước Long đã thất thủ vào tháng Giêng. Trong tháng 3, tình hình thêm suy sụp tại thêm nhiều địa phương nằm trên vòng cung khoảng 50 dặm về phía Tây, Bắc, và Đông Sài Gòn. Giao tranh tại Quân Khu 3 cho đến nay vẫn chỉ lẻ tẻ, tuy đôi lúc cũng đụng độ lớn, nhưng trong ba tuần qua QLVNCH vẫn giữ vị trí. Hiện nay họ chưa phải đương đầu với lực lượng địch có ưu thế về quân số. Mặc dù Cộng quân tạo áp lực nặng nề tại nhiều nơi (như vùng Tây Ninh và quanh Xuân Lộc) cũng như đang chuẩn bị những cuộc tấn công mới, QLVNCH không những vẫn đứng vững mà còn gây tổn thất nặng nề cho một số đơn vị địch. Nếu tinh thần chiến đấu của QLVNCH không bị sa sút và lực lượng Cộng quân không gia tăng, vẫn ở mức tương đương với tuần vừa qua, tối thiểu trong tương lai gần QLVNCH có thể giữ vững tình hình tại Quân Khu 3 như tính tới ngày 3 tháng 4.

Tại Quân Khu 4, không có thay đổi nào đáng kể trong những tuần vừa qua. Lực lượng đôi bên có vẻ cân bằng. Tuy nhiên tình hình chiến sự có thể sa sút nhanh chóng nếu địch tăng thêm quân vào hoặc chính phủ rút một trang 3 Sư Đoàn tại Quân Khu 4 để tăng cường Quân Khu 2.

Trên binh diện quân sự, VNCH đang nằm trong thế thủ và đang bị bao vây. Tình hình quân sự đảo lộn trong tháng 3 và những hậu quả liên hệ như mất lãnh thổ, tổn thất quân và dân sự, cộng thêm tình trạng ly hương của hai triệu dân tỵ nạn, đang gây xáo trộn trầm trọng và tai hại về mặt chính trị cũng như xã hội tại Nam Việt. Trầm trọng đến mức nào, và kéo dài trong bao lâu là điều khó tiên đoán vì người Miền Nam đang trong tâm trạng chán động và hậu quả của những diễn biến bất lợi tại hai Quân Khu 1 và Quân Khu 2 vẫn chưa lan rộng ngay cả tại Sài Gòn; những vùng quê hẻo lánh tại Quân Khu 3 và các tỉnh nông nghiệp trừ phú thuộc Quân Khu 4 lại càng ít bị ảnh hưởng.

(Còn tiếp)



Mỗi năm, vào tháng 10, thế giới được nghe Viện Nobel Na Uy công bố danh tánh những nhân tài được Viện trao giải thưởng Nobel xét từ danh sách những ứng viên các ngành được thế giới đề cử. Về giải Nobel Hòa Bình năm 2002, hạn chót gửi thư đề cử ứng viên dự giải là ngày 1 tháng 2 năm 2002.

Tại Hoa Kỳ, ngày 30 tháng 1 năm 2002, văn phòng Nhóm Diễn Đàn Việt Nam loan báo có 48 Dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ đã gửi thư tới Ủy Ban Giải Hòa Bình tại Na Uy đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Linh Mục Thadeous Nguyễn Văn Lý làm ứng viên.

Như công luận Quốc Tế từng biết, hai vị tu sĩ Việt Nam này là đại diện cho “*những người tù không tội*” hiện đầy dẫy trên đất nước mang tên Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, một chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh cho là “dân chủ vạn lần hơn các chế độ dân chủ khắp thế giới”.

Nhóm Diễn Đàn Việt Nam tại Quốc Hội Hoa Kỳ (Congressional Dialogue on Vietnam) được thành lập từ năm 1998, đồng Chủ Tịch là các Dân Biểu Loretta Sanchez, Zoe Lofgren và Tom Davis đã phát động một cuộc vận động qui mô cho hai tu sĩ Việt Nam này trên toàn thế giới: ứng cử viên Tổng Thống Pháp Alain Madelin và một số vị dân cử khác như Thượng Nghị Sĩ Michel Pelchat, Dân Biểu Etienne Pinte, Christian Martin, Michel Bouvard v.v .. đã hưởng ứng sự đề cử này. Tại Bỉ, Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu Olivier Dupuis cùng với 18 vị dân cử khác cũng chấp nhận viết thư đề cử. Tại Na Uy, Dân Biểu Lars Rise, tại Úc, Dân biểu Bernie Ripol cùng một đồng viện cũng đã gửi thư đề cử tới Ủy Ban xét giải Nobel.

Đối với Linh Mục Nguyễn Văn Lý, đây là lần đầu tiên; còn Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã từng được có tên trong danh sách ứng cử viên của năm 2000 (nhưng giải Nobel Hòa Bình năm này được trao cho Tổng Thống Nam Hàn).

Tại Pháp, theo bản tin của Giáo Sư Võ Văn Ái, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kết hợp với Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế trụ sở tại Paris thì đặc biệt

Nghĩ về giải Nobel hòa Bình cho người tù không tội

• Nguyễn Việt Nữ

năm 2002 này, ngoài chính giới thuộc khối Âu Mỹ, còn có nhiều Thượng Nghị Sĩ, Dân Biểu các nước thuộc Liên Bang Nga, Đông Âu cũ, Croatie và Albanie cũng ký tên hậu thuẫn việc đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất làm ứng cử viên giải Nobel Hòa Bình.

Tính đến chiều ngày 31 tháng 1 năm 2002, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đã nhận được thông báo của 321 nhân sĩ, giáo sư đại học và chính giới quốc tế đã gửi thư và mở cuộc vận động đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Theo Giáo Sư Ái, tất cả những người ký tên đều đủ tư cách đề cử ứng viên theo tiêu chuẩn của Viện Nobel Na Uy.

Tiêu Chuẩn về tư cách đề cử ứng viên dự giải Nobel Hòa Bình:

Theo tiêu chuẩn của Viện Nobel Na Uy thì những thành phần sau đây mới đủ tư cách viết thư đề cử:

1. Các thành viên hay cựu thành viên của Ủy Ban Nobel Na Uy và những vị cố vấn do Viện Nobel chỉ định,
2. Những thành viên các Quốc Hội và Chính phủ của các quốc gia và những thành viên của Hội Liên Hiệp các Quốc Hội,
3. Những thành viên thuộc Tòa án Pháp Lý Quốc Tế và Tòa án Trọng Tài Quốc Tế ở La Haye,
4. Những thành viên thuộc Ủy Ban Thường Vụ Quốc Tế của Văn phòng Hòa Bình,
5. Những thành viên và những thành viên liên kết thuộc Viện Luật Học Quốc Tế.
6. Các giáo sư đại học thuộc các môn: chính trị, luật học, lịch sử và triết học.

Năm 2000, khi nhận tin vui được thế giới đề cử nhận giải vinh dự lớn lao này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ lên tiếng cảm ơn cảm tình của

Quốc Tế, nhưng tỏ ra vẫn tích cực tiếp tục phục vụ dân tộc và đạo pháp dù có được nhận giải Nobel hay không.

Năm 2002 này, thế giới không nghe được cảm tưởng của Hòa Thượng, vì Ngài đã bị giam tại Thanh Minh Thiền Viện đến đối phái đoàn Quốc Hội Hoa Kỳ Về Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế đến Việt Nam suốt tuần lễ từ 20 đến 28 tháng 2 năm 2002 cũng không được tiếp xúc với Hòa Thượng. Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị “tội” gì mà bị giam tại Thiền Viện của Ngài?

Đó là “tội” vào tháng 6 năm 2001 “dám” tổ chức đi rước NGƯỜI TÙ KHÔNG TỘI là Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị giam lỏng 19 năm tại Quảng Ngãi về Sài Gòn chữa bệnh.

Nhị vị cao tăng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không hề bị đưa ra tòa xử mà còn bị cấm tiếp xúc với phái đoàn ngoại quốc như thế thì nói gì đến Linh Mục Nguyễn Văn Lý, từ tháng 10 năm 2001 đã bị tòa án rừng rú của VC tuyên án tù 15 năm, làm sao lên tiếng về cảm nghĩ của Ngài được?

Nhưng thế giới đã lên tiếng cho quý Ngài! Sự kiện những nhân sĩ, giáo sư đại học và chính khách đủ tiêu chuẩn quốc tế như trên đã gửi thư và mở cuộc vận động đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ càng ngày càng lên cao hơn kỳ trước, con số 321 người năm 2002 này đã hùng hồn cảnh cáo Việt Cộng rằng: âm mưu của Đảng Cộng Sản Việt Nam nhằm tiêu diệt tự do tôn giáo để chỉ còn “Quốc giáo” Cộng Sản “quản lý” tâm linh người Việt bằng giáo điều Mác-Lênin của Hồ Chí Minh, đã thất bại.

Việc đề cử hai “NGƯỜI TÙ KHÔNG TỘI” Việt Nam vào danh sách ứng cử viên dự giải Nobel Hòa Bình năm 2002 này là một thành công lớn của công trình tranh đấu

bất bạo động của tất cả các chiến sĩ Nhân Quyền chúng ta, mà công đầu dĩ nhiên là của các vị chân tu chịu tù chỉ vì “tội” trung thành với dân tộc và đạo pháp.

Vấn đề của chúng ta là không phải chờ tới tháng 10, Ủy Ban Giải Nobel Na Uy tuyên bố Thấy Quảng Độ và Cha Lý thắng giải Hòa Bình thì ta mới thật sự chiến thắng Cộng Sản; mà chính là chúng ta phải tự tìm xem động lực nào giúp hai vị tu sĩ này thành công, không khuất phục mặc dù bị bạo quyền khủng bố thường trực?

Chiến lược và chiến thuật của Cộng Sản là khủng bố, gieo sợ hãi. Câu hỏi chính và tối quan trọng là: vũ khí nào giúp Linh Mục Nguyễn Văn Lý và Hòa Thượng Thích Quảng Độ hiên ngang, không sợ hãi trước khủng bố dã man?

Khi tìm được xong thì hãy trao nhau vũ khí đó để tiếp tục đấu tranh cho đến khi nào chế độ Cộng Sản Tam Vô thật sự sụp đổ.

LÀM SAO SỐNG KHÔNG SỢ HÃI?

Nhà văn Nguyễn Tuân nổi tiếng dưới chế độ Hồ Chí Minh đã nói một câu cũng rất nổi tiếng vì diễn tả rất chính xác “nghệ thuật sống” dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa ở miền Bắc; đó là câu “*Tôi còn sống tới hôm nay là nhờ biết sợ*”.

Trong quyển “*Đêm Giữa Ban Ngày*” (trang 245) tác giả Vũ Thư Hiên viết rằng có lần gặp Nguyễn Tuân, nhà văn già nầy “*rủ rỉ khuyên chúng tôi phải học thuộc cách chia “véc-bờ” (verbe) sợ ở mọi ngôi thứ: tôi sợ anh, anh sợ tôi, chúng ta sợ nó, nó sợ anh, chúng tôi sợ các anh, nó sợ chúng ta, chúng ta sợ chúng nó, các anh sợ chúng tôi v.v..., cứ thế mà chia. Thuộc hết thì sống mới dễ.*”

Nỗi sợ hãi khắp cả nước “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa” của Hồ Chí Minh cũng được thế giới biết đến. Nhà báo kỳ cựu kiêm sử gia Hoa Kỳ Stanley Karnov cũng viết rằng sau khi Hồ Chí Minh phát động cuộc đấu tố ở miền Bắc, con tố cha, vợ tố chồng, rồi dù Hồ đã khốc nhận lỗi và cho Võ Nguyên Giáp phát động chiến dịch Sửa Sai, thì ở miền

Bắc thời ấy, ra đường dù anh em, họ hàng gặp nhau cũng chẳng dám nhìn nhau. Vũ Thư Hiên kết luận rằng “*nỗi sợ hãi nầy nằm trong nỗi sợ hãi chung của dân chúng đối với cái chế độ hàm chứa rất tai họa cho mỗi người, mỗi nhà.*” Nói chung là sợ hãi “ông nhà nước” XHCN.

Tiếng Việt ta có động từ kép là “lo sợ”. “Lo” là trạng thái tinh thần nhẹ hơn “sợ”. Lo âu thái quá mới đi tới mức “sợ”. Trên hai mươi triệu người dân miền Bắc đeo đẳng cái “lo” thường trực là lo “chạy ăn từng bữa toát mồ hôi”, lo sao cho đàn con thơ khỏi đói; nhưng ngoài nỗi lo nghèo đói đó, người dân dưới chế độ HCM còn đeo cái “sợ” vô hình nhưng nặng nề hơn, ghê gớm hơn sợ đói, đó là nỗi sợ “tai bay vạ gió”, sợ “tai vách, mạch rừng”. Bởi vì, khi nhà nước chủ trương “thắt lưng buộc bụng”, mọi người phải ăn độn, thì chỉ cần một buổi chiều cả nhà ngồi ăn chung một bữa ăn có thịt, hay ăn cơm gạo trắng, lúc quây quần ăn, người cha than thở về chính sách nhà nước thế nào đó; là ngày hôm sau gia chủ bị bắt đi tù vì “chống chính quyền”. Người cha đâu có dè dũa con của mình được đảng dạy kỹ về “đấu tranh giai cấp” nên sau khi được ăn bữa cơm ngon, đứa con đã đi tố cha mình còn lối sống và tư tưởng “tiểu tư sản”. Quả thật là mỗi vách nhà của XHCN đều có mắt, có tai của ông nhà nước đặt vào, mà “tai, mắt” đó lại chính là con, là cháu, là thân quyến của mình. Đây mới thật là niềm đau “sợ hãi”.

Muốn trừ tai họa “sợ hãi” khủng khiếp suốt đời trong mỗi con người chúng ta đó, Vũ Thư Hiên viết rằng: “*Cha tôi bỏ cả cuộc đời ông vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc... Nhưng ông kết luận rằng: để dân tộc ta không thua kém các dân tộc khác, đất nước được thịnh vượng, dân ta không nghèo khổ mãi, không thể thiếu điều kiện tiên quyết là “phải gạt bỏ sự lãnh đạo của Đảng*”. (Đêm Giữa Ban Ngày, tr. 303).

Cha ông Vũ Thư Hiên là Vũ Đình Huỳnh, là Bí Thư của Hồ, được Hồ cử chức Vụ Trưởng Vụ Lễ Tân của chế độ nhà Hồ. Vũ Đình Huỳnh là một cận thần đắc lực trong việc xây dựng cơ đồ Hồ Chí Minh, một trong những đảng viên nòng cốt xây dựng

Đảng Cộng Sản Việt Nam; vậy mà năm 1985, Vũ Đình Huỳnh quả quyết với con ông là phải dẹp bỏ quyền lực của Đảng, vì ông và cả vợ ông hiến dâng trọn đời tuồng tranh đấu cho nền độc lập, cho tự do, nhưng Ông đau đớn thấy kết quả những hy sinh của ông và của những người yêu nước khác (chỉ là) thay vào ách nô lệ cũ, nhân dân phải sống dưới ách nô lệ khác”. Vậy thì chính người Cộng Sản thân cận với HCM đã đưa ra giải pháp: “điều kiện tiên quyết giúp cuộc sống không bị sợ hãi là phải diệt trừ quyền lực của Đảng CS” chứ không phải thế lực “phản động” nào khác chủ mưu đánh phá Đảng đấy nhé. Không phải chỉ có Vũ Đình Huỳnh, mà còn danh sách rất dài dài những đảng viên Cộng Sản Việt Nam kỳ cựu khác như Nguyễn Văn Trấn của miền Nam, kể cả người ngoại quốc, đã kết luận về cái nguy cơ cho Việt Nam cũng như cho nhân loại nếu Cộng Sản còn tiếp tục quyền thống trị.

Vũ Thư Hiên xác nhận điều nầy khi viết về Charles Fourniau, sử gia Pháp ủng hộ Cộng Sản trong suốt thời Việt Minh chống Pháp, vậy mà đến cuối thập niên 70 cũng đã nói huých toẹt ra rằng: “*Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Kampuchea là những xã hội cùng một mô hình, chỉ khác nhau ở cấp độ mà thôi*”. Rồi tác giả viết rằng: “*Lại một lần nữa Nguyễn Tuân có dịp chơi chữ. Ông nói: “Ở Cam-pu-chia Pôn-Pốt diệt chủng, ở (Việt Nam) ta êm nhiều, người ta chỉ tuyệt chủng thôi!*”. (Đêm Giữa Ban Ngày, tr. 271)

Như vậy chính người Cộng Sản cũng nhìn nhận chế độ Hồ Chí Minh đã giết dân không thua gì Pol Pot, nhưng giết chậm hơn thôi. Dân tộc Việt Nam sắp tuyệt chủng chỉ vì áp dụng “triết lý sống” như bản thân Nguyễn Tuân là mọi người phải học thuộc cách chia động từ (verbe) “sợ” ở mọi ngôi thứ.

Rõ ràng vì Cộng Sản là chủ nghĩa vô thần, mọi người phải biết sợ hãi để sống còn, nghĩa là để đừng bị chết ngay, nhưng rồi cũng chết từ từ: không diệt chủng hàng triệu người tức khắc như Khờ Me Đỏ,

nhưng Việt Nam Đổ rồi cũng đưa đến tuyệt chủng.

Vì miền Bắc sống theo triết lý “phải biết sợ” của Nguyễn Tuân mà HCM đã thành công trong việc diệt chủng mầm non các tôn giáo, như Phật giáo tại miền Bắc, bằng cách cấp bằng khen “các tăng ni xuất sắc nuôi heo”. Còn tại miền Nam thì các chùa, nhà thờ đã biến thành trại gà công nghiệp gia công hay xí nghiệp sản xuất vật chất cho Đảng. (Xem “Chuyện Ruồi Bu và Phương Thức Diệt Ruồi của Nguyễn Việt Nữ, cũng trên Viên Giác số... ..)

Để tôn giáo nói chung, Phật giáo Việt Nam nói riêng, vốn là tâm hồn của dân tộc đừng bị diệt chủng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, trong cuộc “lên đường” lịch sử để cung thỉnh Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị ở “Tù Không Tội” 19 năm tại Quảng Ngãi về lại trú quán cũ là Sài Gòn, cũng biết là sẽ có thể bị nguy hiểm đến tính mạng, nhưng đã khuyên đồng bào “Đừng sợ hãi” khi bị Công An đàn áp.

Ồ! Hạnh phúc biết bao nếu mỗi người chúng ta đều được sống không sợ hãi!

Nói thì quá dễ, nhưng làm mới khó vô cùng. Khó đây là khó về phần dân chúng. Tuy cuộc lên đường không thành đạt như ý muốn là biến thành một cuộc tổng nổi dậy của toàn dân lật đổ chế độ vô thần, nhưng cũng đã gây tiếng vang khắp thế giới. Bằng chứng là có hai vị dân biểu Âu Châu như Lars Rise bay đến Việt Nam đích thân chứng kiến sự bị giam lỏng của Cha Lý và Thầy Quảng Độ và ông đặc biệt là Dân biểu Oliver Dupuis đã về Việt Nam cùng ngồi Thiền chung với Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền Viện tại Sài Gòn, trong sự bao vây khủng bố của Công An Cộng Sản bên ngoài.

Mặc dù hai vị Dân Biểu này bị trục xuất, nhưng sau đó, trên 600 dân biểu Quốc Hội Âu Châu biểu quyết lên án Cộng Sản Việt Nam đàn áp tôn giáo, không một phiếu chống.

Như vậy là hải ngoại, kể cả quốc hội Hoa Kỳ đã yểm trợ cuộc tranh đấu của chúng ta, chỉ còn chờ trong nước đứng lên đòi quyền tự do tôn giáo của mình để có lý do tiếp ứng;

nhưng vì CS kềm kẹp Thầy Quảng Độ kỹ quá, và *phần chính là do toàn dân bị bưng bít thông tin, phần đông không nghe được tin việc đi rước “người tù không tội” Thích Huyền Quang; còn số người biết tin thì còn sợ hãi VC thái quá, không dám tự động đứng dậy lên đường.* Trong này đáng kể nhất là những tu sĩ các tôn giáo khác, miệng luôn nói Từ Bi, Bác Ái, nhưng thiếu cái DŨNG để thực hành.

Phân tích như vậy để thấy vai trò tối quan trọng của các đài phát thanh hải ngoại có tiếng nói hướng về quốc nội. (Tại Hoa Kỳ có đài VOA, đài Á Châu Tự Do, đài Quê Hương và đài Việt Nam Tự Do). Các đài này cần tăng cường hoạt động thêm trong nhiệm vụ truyền thông tâm lý chiến của mình, cần phát thanh những bài có nội dung trang bị cho toàn dân trong nước vũ khí tinh thần hữu hiệu để không còn sợ hãi bạo quyền CS. Vậy:

Làm sao giải thoát khỏi sự sợ hãi? Trước hết hãy trông gương những người con của Chúa, của Phật đã nghĩ sao và làm gì trong cảnh khổ đau tù ngục mà dù đến chết cũng không sợ?

Trong xã hội hữu thần, có triết lý sống đem lại tự do thật sự cho con người. Chúa Jesus dạy: “*Các con đừng sợ.*” Vì giáo lý này trái ngược với xã hội vô thần như Nguyễn Tuân nhắc: “muốn sống phải biết sợ”, cho nên chế độ vô thần Cộng Sản luôn luôn chủ trương tiêu diệt tôn giáo.

Linh Mục Tadéo Nguyễn Văn Lý bị hàng 600 công an còng tay, bịt mắt, dẫn ra đường làm nhục trước dân chúng ngày 17 tháng 5 năm 2001 chỉ vì Ngài “không sợ” tù tội, dám nói lên sự thật về âm mưu tiêu diệt tôn giáo của Cộng Sản: Chúng viện bị tịch thu, chúng sinh muốn đi học phải xin phép, Giáo hội muốn bổ nhiệm linh mục, giám mục phải có sự chấp thuận của nhà nước CS, vậy rõ ràng giáo dân hiện tại dù có được đi nhà thờ, nhưng trong tương lai, khi những Ngọn Sứ chính thống như Ngài, già chết đi rồi thì “Linh Mục” đứng rao giảng tại nhà thờ Việt Nam sau này chỉ là những anh cán bộ được phép mặc áo chùng đen rao giảng đạo Mác- Lê mà thôi. Thấy rõ âm mưu diệt đạo bằng cách

diệt chủng mầm đạo đó của VC, nên Cha Lý đã anh dũng đòi “*Tự Do Tôn Giáo Thật Sự Hay Là Chết*”. Ngày 19 tháng 10 năm 2001, trong phiên tòa xử kín và không có Luật Sư biện hộ, Cha Lý bị Tòa án Nhân dân Thừa Thiên kết án 15 năm tù ở và 5 năm quản chế.

Việt Cộng cho đó là bản án “khoan hồng”, chỉ nhằm để “răn đe” những “tên phá hoại” khác, mà những tên tù kế tiếp sẽ là Thích Quảng Độ, Thích Không Tánh v.v... của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Bạo quyền Cộng Sản không biết rằng “răn đe” đó hoàn toàn vô ích, vì những vị chân tu, hy sinh bảo vệ đạo pháp này, chết còn không sợ, huống gì tù tội?

Ta thử tìm hiểu xem, cũng là con người như mọi người, làm sao Linh Mục Nguyễn Văn Lý lại có cái dũng đến chết cũng không sợ ấy? Nhất là Ngài đã từng nếm mùi tù tội nhục hình từ sau năm 1975, đã từng ở tù chung với ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện trong lao tù miền Bắc, tại sao Ngài vẫn không sợ hãi bạo lực? Từ cuối năm 2000, Cha Lý đã hùng hồn nói trên các đài phát thanh hải ngoại cái triết lý sống không sợ hãi bạo quyền hành hạ, như vậy:

“Ở nơi tôi, tôi sống theo những nguyên tắc vô cầu tất đạt, không cầu mà đạt, vô cầu sự học cao, chẳng có cầu cạnh gì ai và tri túc tâm thường lạc, biết đủ thì lòng luôn vui và sống với mọi sự, với giây phút hiện tại, không bao giờ lo âu cái gì cả. Tôi đã bị bắt nhiều lần bởi chính quyền này, có những lần bị bắt rất là dữ dội, cả lực lượng mấy trăm công an và lời kéo tôi lên xe, nhưng khi tôi đã lên xe rồi, ngồi ở giữa những anh công an thì tôi đã thua với Thiên Chúa rằng: “Lạy Chúa, nhiệm vụ con ở đây đã chấm dứt, con xin nhận lãnh nhiệm vụ mới, nhiệm sở mới. Khi bị xô vào trong những xà-lim hẹp, tôi đã quỳ gối và hôn nền đất của các nhà tù và thua với Chúa rằng, lạy Chúa, đây là nhiệm sở mới của con, cho con thi hành nhiệm sở ở đây cho tốt”.

Triết lý sống không sợ hãi của Linh Mục Nguyễn Văn Lý như vậy rất giản dị, chỉ dựa vào hai chữ

“BIẾT ĐỦ”. Người sống “biết đủ” thì vui với những gì mình hiện có, vì biết những gì mình hiện đang có là đầy đủ quá rồi nên không cần cầu cạnh ai để mình được có thêm. Nhờ “biết đủ” như vậy nên lòng không sanh tham lam làm điều tội lỗi để mình được có thêm, không luồn cúi ai để cầu xin lợi lộc thêm cho riêng mình. Do đó, nhờ “biết đủ” như Cha Lý nói, nên thân tâm Ngài an lạc, không lo âu sợ hãi. Triết lý này cũng phù hợp với các cụ nhà Nho xưa từng dạy:

“Tri túc, tiện túc; đãi túc, hà thời túc” (Biết đủ là đủ; chờ đợi đủ, bao giờ mới đủ?).

Nhưng đã là con người, làm sao Cha Lý “biết đủ”, không cầu học cao, không tham lam cho riêng mình như triệu triệu con người khác, coi “cái tôi” là trung tâm trong vũ trụ?

Là vì Cha Lý quan niệm thân xác Ngài không trường tồn, người ta thấy Cha, nghe Cha hôm nay, ngày mai Cha không còn trên thế gian này nữa! Đời con người mong manh như hạt sương, rồi sẽ tan biến vào hư không chẳng còn dấu vết.

Hãy nghe lại hai câu thơ Linh Mục Tadéo Nguyễn Văn Lý diễn tả sự biến đổi của đời Ngài rất gần với giáo lý vô thường, vô ngã của Phật giáo. Cha Lý nói:

“Thành ra cuộc đời của tôi là như thế này:

Con chỉ là hạt sương long lanh ngọn lá,

Phút chốc bốc hơi không dấu vết Chúa ơi!

Tối đây sẽ có người hỏi: nếu đã biết đủ, và an vui với hiện tại vì biết đời người là tạm bợ thì tại sao Linh Mục Lý không an phận mà còn tranh đấu, còn “làm chính trị” chi để bị tù đầy khổ thân? Liệu Cha Lý có tự mâu thuẫn không?

Không, Cha Lý không mâu thuẫn. Vì tuy đời người như đóa hoa, sớm nở tối tàn, nhưng mỗi một giai đoạn nở hay tàn, đời hoa đều có lợi ích cho con người. Lúc nở, hoa giúp con người thấy cái đẹp, hưởng hương thơm. Lúc tàn, hoa trở thành phân bón, thành chất bổ nuôi dưỡng mầm non để rồi mầm non đó lại tăng trưởng thành lá, thành hoa cho con người tiếp tục hưởng sắc hương.

Cũng thế, cha Lý ở ngoài tù hay ở trong tù, chỗ nào Cha cũng có

nhệm vụ phải làm cho tha nhân, nên không nản chí sờn lòng. Con người sinh ra với nhiệm vụ phục vụ một đối tượng nào đó, tùy khả năng và ý chí của mình. Con người mang tên Nguyễn Văn Lý đã chọn lựa con đường phục vụ Thiên Chúa. Khi mặc áo chùng đen Linh Mục, Ngài Tadéo Nguyễn Văn Lý có nhiệm vụ là một Ngôn Sứ, là phải có khả năng biết lắng nghe và rao giảng tình thương.

Với khả năng biết lắng nghe, Cha Lý nghe niềm đau diệt chủng của dân tộc vì đói ăn, và đói tự do tôn giáo, giáo hội rồi cũng phải đi đến tiêu vong. Nên với nhiệm vụ rao giảng tình thương bác ái, Cha Lý không thể nín thinh, mà phải rao giảng sự thật cho thế giới biết về một chế độ trong đó thiếu số cai trị dã man giết dần mòn đa số người bị trị. Ngài chịu tù tội hay chết cũng không sợ, để đem lại công bằng trong tình yêu Thiên Chúa. Như vậy ta thấy, trong đấu tranh với CS, Cha Lý không tham gì riêng cho chính Ngài, Ngài không làm chính trị để giành quyền lực, trái lại, Ngài chỉ nguyện vác Thập Tự Giá cho mọi người và vì biết mình không vĩnh cửu nên Ngài đã không sợ hãi trước bạo lực mà sẵn sàng vui vẻ làm tròn trách nhiệm mình dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Cha Lý nói: “Và bây giờ tôi đang chiến đấu thì chiến đấu như thế này:

“Con mỉm cười giữa cuộc đời đầy giông bão

Tim con từng ngày, từng bữa cháy tiêu hao

Bừng sáng Thiên An tận đáy sâu tiền định

Muông bọ lao xao, Phượng hoàng phải bay cao”.

Cho nên mọi chuyện tôi đấu tranh như thế này tôi cũng coi là lao xao thôi, chẳng có chi. Không làm việc này thì làm việc khác.”

Cái tâm coi thân xác mình là không hằng vĩnh, đã tạo cho nhà tu có can đảm phục vụ bất cứ ở đâu, bị bắt vô tù cũng coi là đi nhận “nhiệm sở” mới.

Cụm từ “không làm việc này thì làm việc khác.” của tu sĩ Thiên Chúa Giáo Nguyễn Văn Lý, ta cũng tìm thấy trong các nhà tu Phật Giáo, cho nên Ngài nói rằng khi trao đổi về triết lý đấu tranh không sợ tù sợ

chết, Ngài được quý thầy bên Phật giáo rất ca ngợi.

Thật vậy, khi coi thân xác mình “chỉ là hạt sương long lanh ngọn lá,

Phút chốc bốc hơi không dấu vết Chúa ơi!” thì làm gì còn sợ hãi cái chết nữa?

Hình ảnh những giọt sương trên lá rồi bốc hơi không còn dấu vết là nguyên lý vô thường vô ngã rất thâm sâu mà lại rất khoa học của Phật Giáo mà mọi người dù bình dân nhất cũng kiểm chứng được. Trên 25 thế kỷ trước, Đức Phật nhờ quán chiếu đời sống của một chiếc lá mà tìm ra đạo cứu khổ nhân loại (Trích “Đường Xưa Mây Trắng” của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh):

Thái Tử Tất Đạt Đa ngồi thiền tịnh dưới gốc cây (mà sau này gọi là cây Bồ Đề, tức là cây Giác Ngộ). Ngài thấy vũ trụ có mặt trong một chiếc lá mà đuôi lá hướng về mặt đất như đang phe phẩy gọi chào mình. Ngài lại thấy một đám mây bay lơ lửng trong lòng chiếc lá. Vì nếu không có đám mây thì không có mưa, mà nếu không có mưa thì không làm gì có chiếc lá. Mà nếu không có gió thì làm gì có mây bay tới và nếu không có một khí hậu nóng lạnh ở một độ nào đó thì làm gì mây biến thành mưa? Nếu không có mưa, không có nước, không có đất thì thân cây làm sao sống để có lá cây? Ngài nhận thấy “không gian, thời gian, tâm thức, trời, đất, nước, lửa v.v... đều có mặt trong chiếc lá trong giờ phút hiện tại này”.

Thái tử thấy thực tại của chiếc lá cũng mâu nhiệm như bản thân mình. Bản thân Ngài cũng là một phối hợp nhiệm mầu của bốn nhân tố chính: đất, nước, lửa, khí.

(Còn tiếp)



Số phận người xin tỵ nạn

Trong mấy tháng qua, nguồn tin Chính phủ Đức quyết tâm trục xuất những người Việt Nam tỵ nạn đã làm xáo trộn cộng đồng Việt Nam. Mỗi lo âu này thể hiện ngay trên nét mặt của người tỵ nạn đã hơn 10 năm cho đến những người mới qua được mấy tháng.

Thế những con người đành lòng bỏ nước ra đi vì lý do gì và mong muốn gì ở đất nước phồn vinh nhưng lạnh lẽo này? Tại sao hàng loạt người ra đi không muốn trở về Việt Nam trong lúc này và cũng không ít người buộc phải trốn đi để tránh việc trục xuất?

Người viết cho rằng đơn giản họ ước mơ được sống trên một đất nước hòa bình, tự do dân chủ thực sự. Sau 1975, mọi người Việt Nam đều mong mỗi hòa bình thực sự trên quê hương mình; kể từ đây, họ chỉ góp sức lo xây dựng quê hương giàu đẹp. Thế nhưng nhìn lại đất nước hơn 20 năm những gì họ được Chính quyền Cộng Sản rao giảng Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc đều là những lời lừa dối.

Độc Lập gì mà trước thì theo Liên Xô bài Trung Quốc; rồi sau sự kiện Liên Xô sụp đổ thì theo Trung Quốc. Tệ hại hơn nữa là dâng đất cho Trung Quốc.

Tự Do gì mà cho đến báo chí, đài phát thanh cho đến người dân không dám nói thẳng nói thật; thông tin bị bưng bít. Đặc biệt là xâm phạm đến niềm tin thiêng liêng của đời người là Tôn Giáo. Biết bao nhân tài chí sĩ yêu nước, nhà văn, những vị lãnh đạo tinh thần Tôn Giáo lần lượt bị ngã xuống, bị bắt bớ tù đày ngay từ sau 1975 và cho đến nay vẫn còn đàn áp nhưng tình vì hơn. Những sự thật đáng cay về tự do dân chủ ở đâu, Pháp quyền ở đâu, khi tập đoàn đảng trị, bất chấp Hiến Pháp đã được họ lên tiếng từ lâu. Đó là tiếng nói những nhà Cách Mạng lão thành như Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Trần Độ, La Văn Lâm., Lê Giản, Nguyễn Văn Trấn v.v... và nhiều nhà trí thức như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Khắc Viện v.v... và nhiều nhà tu hành, như hai vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, cụ Lê Quang Liêm, các Linh Mục Chân Tín, Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi v.v... cùng nhiều nhà văn như Phùng Quán, Hữu Loan, Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu v.v..., cựu đảng viên, như Phạm Quế Dương, Lê Hồng Hà, Tạ Bá Tòng, Vũ Huy Cương v.v... Những tiếng nói ấy không được lắng nghe mà

trái lại bị tập đoàn đảng trị thẳng tay đàn áp, khủng bố, bỏ tù, quản chế v.v...).

Hạnh Phúc có thật nhưng chỉ dành cho đối tượng con ông, cháu cha, bè lũ ngu dốt lãnh đạo. Còn người dân thì vẫn nơm nớp lo sợ tương lai, thất nghiệp. Dẫn đến sự mất niềm tin cuộc sống của lực lượng tương lai đất nước là thanh niên. Tình trạng suy đồi, nghiện ngập ma túy là bằng chứng hiển nhiên. Vì thế dù rằng nhiều bà con Việt kiều gây thơ cho rằng đất nước thay đổi. Nhưng đó chỉ là những thay đổi bên ngoài, hơi hợt v.v... Vì thế người Việt Nam ra đi vì không chịu nổi chính sách độc tài đảng trị của chế độ Cộng Sản.

Thế nhưng khi bước chân đến nước Đức, người tỵ nạn dù thật tình họ sung sướng nhìn thấy đời sống văn minh, thành tựu khoa học và nhân đạo nhưng họ gặp ngay thời điểm quyền tỵ nạn bị thu hẹp, mỗi năm chưa đến 4% đơn tỵ nạn được chấp nhận, còn 95% đơn bị bác. Mỗi năm 95.000 người bị trục xuất. Thực tế trục xuất làm sống dậy những kỷ niệm hãi kinh của người Việt Nam tỵ nạn. Họ ra đi để tránh chế độ hà khắc, lừa dối, tránh sự dòm ngó đời sống riêng tư của Công an Việt Nam. Thế mà nay họ bị đuổi kịp đến tận vùng đất tạm dung. Trong thời gian gần 2 tháng qua, chiến dịch tố cáo những sai trái trong hoạt động xác minh quốc tịch của Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) đã được sự ủng hộ của giới truyền thông. Điều đó chứng minh Công an Việt Nam đang muốn vượt cái vôi bạch tuộc của mình đến cả những người tỵ nạn chính trị và tranh thủ kiếm ăn.

Thế liệu ai có thể bảo đảm cho họ sẽ bị gì sau khi bị trục xuất về nước. Ngoài đối tượng con em có thân quen với Chính quyền Cộng Sản ra, ai bảo đảm cho người Việt Nam tỵ nạn không bị bắt bớ tù đày.

Với kinh nghiệm thanh trừng thành phần chống đối. Người tỵ nạn không thể gây thơ tin rằng họ được dung thứ. Những bức thư kể rằng khi về nước họ còn bị thẩm tra trước khi thả cũng như tình trạng sống lưu vong trên đất nước mình: không có hộ khẩu. Những món nợ lớn không nhà, không cửa và tù đày là nỗi ám ảnh không ít người Việt Nam bị trục xuất.

Người viết hy vọng rằng Chính phủ Đức và Cao Ủy Liên Hiệp Quốc nhìn thấy được sự thống khổ của những người Việt tỵ nạn. Dẫu biết nước sở tại cũng gặp nhiều khó khăn với tình hình kinh tế, chính trị hiện nay nhưng hãy vì lòng nhân đạo, đừng tiếp tay với bè lũ Cộng Sản Việt Nam trong "cuộc buôn bán bò" này, dành cho người Việt một cơ hội sống sót cho đến khi nào đất nước Việt Nam hòa bình, dân chủ thực sự, không còn chế độ Cộng Sản nữa v.v...

● Phạm Tuấn Hoàng

CÁT ĐẤT DÂNG TÀU

*Sống đây, nhưng thác lâu rồi
Trái tim mất máu từ hồi Tháng
Tụ*

*Còn đau chiến bại ngày xưa
Ngàn đêm còn vọng gió mưa tui
sầu*

*Bây giờ cát đất dâng Tàu
Nam Quan khóc biệt Cà Mau
sao đành*

● Hà Huyền Chi

NGHÌN DÒNG SỬ LỆ

*Đảng thờ thành Mỹ như cha
Thờ Tàu như mẹ, thờ Nga như
thầy*

*Búng bô, dất gái, liếm giày
Một bầy vô sỉ, vét đầy túi tham*

*Cà Mau khóc i Nam Quan
Vua quan Xã Nghĩa điếm đảng
cười toe*

*Quốc Hội đốt đặc, u mê
Nuôi bầy Nghị gât, Nghị hề toi
côm*

*Đảng ta bán nước, diệt tôn
Rút gân Tổ Quốc, bóc xương
dân lành*

*Duy trì chế độ gian manh
Độc tài khát máu thỏa tình tham
ô*

*Ta ơi nhìn đến bao giờ?
Bầm thây Cộng đảng, xé cờ
vàng sao!*

*Quê ơi nhục đến khi nào
Anh thủ, tuần kiệt, anh hào còn
chẳng?*

*Đất thiêng dựng bốn ngàn năm
Bây giờ Cộng Đảng quỳ dâng
cho Tàu*

*Nam Quan khóc biệt Cà Mau
Nghìn dòng sử lệ thêm đau lòng
người*

● Mậu Bình

**Tin
the giới**

NGƯỜI QUAN SÁT

● **DO THÁI - PALESTINE**

Cuộc chiến lẫn đất giành quyền giữa Do Thái và Palestine mỗi ngày mỗi tăng thêm cường độ. Cuộc sống chung hòa bình của hai nước này chưa thấy có triển vọng. Mỗi lần có người Palestine ôm bom quyết tử xông vào khu dân cư đánh phá gây thương vong người Do Thái, thì liền sau đó có sự trả đũa. Nhìn trong TV, thấy xe tăng hạng nặng, máy bay trực thăng vũ trang bắn phá không nương tay thương tiếc những nhà cửa và thường dân sống trong những vùng tự trị của người dân Palestine từ dãy Gaza, Ramallah đến vùng Tây Ngạn Jordan v.v... Nhất là trại tỵ nạn Jenin, phần lớn nhà cửa bị xe tăng bắn và ủi sập, chôn vùi không biết bao nhiêu người!

Thủ Tướng Do Thái, ông Ariel Sharon, bất chấp nghị quyết của Liên Hiệp Quốc và áp lực của cộng đồng quốc tế tiếp tục tấn công Palestine. Từ khi Do Thái tung ra cuộc hành quân "Rampart" (29.3) đến nay đã có trên 500 người chết và hàng ngàn người bị thương.

Tại thánh đường "Chúa Giáng Sinh" thành phố Bethleem có trên 200 tay súng Palestine chiếm đóng đã bị quân Do Thái bao vây, cắt đứt tất cả mọi nguồn tiếp tế kể cả điện nước!

Trong khi đó, người cầm đầu cơ quan LHQ, ông Peter Hansen, trông lo về người tỵ nạn Palestine đã kêu gọi quân Do Thái chấm dứt "những cuộc tấn công không thương hại" vào thường dân trong trại tỵ nạn tại Nablus và Jenin, tàn nhẫn và dã man nhất là xe ủi đất đã cào nát một nhà thương của dân tỵ nạn! Hành động này đã bị LHQ và cộng đồng quốc tế lên án. Đến nay chính quyền Do Thái vẫn chưa chấp nhận cho một phái đoàn điều tra của LHQ đến Jenin để tìm hiểu coi quân đội Do Thái có vi phạm tội ác chiến tranh không?

Người ta cho rằng cuộc tấn công được gọi là trả đũa của Do Thái nhằm mục đích phá hoại nhà cửa và tiêu diệt thường dân Palestine không thương xót, không thua gì Đức Quốc Xã tiêu

diệt dân Do Thái trong thời Đệ Nhị thế chiến.

● **Biểu tình chống Do Thái lan rộng trên khắp thế giới**

Dân chúng nhiều nước trên thế giới đã xuống đường biểu tình bày tỏ ủng hộ Palestine và đòi Do Thái rút quân. Tại Paris, hơn 20 ngàn người tập trung tại công trường Bastille, đốt cờ Do Thái trong khi nhiều người khác giương cao biểu ngữ phản đối Thủ Tướng Sharon. Ở các thành phố như Nantes, Rennes, Rouen, Lille, Strasbourg, Metz, Grenoble, Marseille v.v... đều diễn ra các cuộc biểu tình tương tự. Một câu lạc bộ thể thao của người Do Thái ở phía Bắc nước Pháp bị tấn công bằng bom xăng.

Tại thủ đô Brussel có độ 50 ngàn người tập hợp đòi Do Thái rút quân, và thành lập một Quốc Gia Palestine.

Tại Mỹ, hàng ngàn người dân xuống đường yêu cầu chính quyền Mỹ can thiệp vào cuộc xung đột Trung Đông, người biểu tình đi qua Brooklyn Bridge mang theo áp-phích có hình của ông Sharon và Hitler!

Tại Indonesia, hơn ngàn người tập trung trước Sứ quán Mỹ tại Jakarta ném rau quả thối vào tòa nhà này.

Cuộc biểu tình quan trọng nhất là tại Rabat thủ đô Maroc, có khoảng 3 triệu người tham dự, trong đó có cả thành viên chính phủ và Dân biểu.

Tại Rom (Ý) độ 20 ngàn người xuống đường tuần hành, sau đó số người tham dự lên đến hơn 50 ngàn.

Tại Bern, Thụy Sĩ, hơn 10 ngàn người biểu tình ủng hộ Palestine.

Tại nhiều thành phố của Đức cũng diễn ra những cuộc biểu tình tuần hành yêu cầu Do Thái rút quân.

● **Ông Arafat được tự do**

Sau 55 ngày bị quân Do Thái bao vây tư dinh tại Ramallah, cắt đứt điện nước và mọi nguồn tiếp tế, Tổng Thống Palestine, ông Arafat, được tự do rời khỏi Ramallah. Trong một cuộc họp báo, ông đã tỏ ra giận dữ, tuyên bố là hành động của Thủ Tướng Sharon như là Đức Quốc Xã (Nazi) - Hitler. Ông đã lên án những cuộc ôm bom tự sát của người Palestine quá khịch. Ông cho rằng những cuộc tự sát như vậy không đem lại lợi ích gì cho Palestine. Sau đó ông nói là ông sẽ tiếp tục đấu tranh bất bạo động đến hơi thở cuối cùng để thành lập cho được một quốc gia Palestine có chủ quyền Tự Do - Dân Chủ, chứ không phải những vùng tự trị hiện giờ mà người Do Thái muốn tấn công lúc nào cũng được.

● **TUNIS**

Ngày 11.4, tại trung tâm nghỉ mát Djerba, nơi có một đền thờ cổ Do Thái nổi tiếng thế giới đã bị một xe tải hạng nặng chở đầy bình hơi đâm vào tường đền thờ gây ra một tiếng nổ long trời lở đất. Một chiếc xe Bus chở khách du lịch đậu gần đó cũng bị cháy làm 16 người chết, trong số này có 11 người Đức, và nhiều người bị thương. Còn đền thờ bị hư hại nhiều.

Mới đầu thì chính quyền địa phương cho là tai nạn, còn người Do Thái thì cho là khủng bố.

Nhưng sau cuộc điều tra, kết quả cho biết là một cuộc khủng bố do người Rập thân Bin-Laden thực hiện để trả thù Do Thái.

● **PAKISTAN**

Một cuộc tự sát bằng cách lái xe có chứa bom đâm vào một xe Bus xảy ra tại thành phố hải cảng Karachi, làm chiếc xe Bus nổ tung, gây tử vong cho 11 người Pháp đều là Kỹ sư đóng tàu ngầm và người tài xế. Trên 34 người khác bị thương, trong số này có 16 người Pháp. Xe Bus chở người từ công xưởng đến hải cảng. Theo tin từ Bộ Ngoại Giao Pháp cho biết là những chuyên viên người Pháp đang thực hiện một hợp đồng đóng một tàu ngầm cho Pakistan.

Liên sau cuộc khủng bố, chính quyền Pakistan cho bắt giữ trên cả trăm người tình nghi có quan hệ với quân Al-Qaida của Bin-Laden.



Hình: Xe Bus bị nổ tan tành

● **DAGHESSTAN**

● **Nổ bom trong lễ diễn binh kỷ niệm chiến thắng 1945**

(Mạc Tư Khoa - Reuter) Một quả bom phát nổ trong buổi lễ diễn binh chiến thắng 1945 tại Kapiisk, nước Cộng Hòa Daghesstan (miền nam Nga) làm ít nhất 40 người chết, trong số này có 12 trẻ em và 150 người khác bị thương. Tổng Thống Vladimir Putin ra lệnh truy tìm các tác giả và xem họ như là những phần tử phát-xít. Bom nổ tại vị trí giàn quân nhạc đang hòa xướng cho cuộc diễn hành. Kapiisk nằm ở phía nam thủ đô Makhatchkala,

Daghesstan. Tổng Thống Putin đã đề quyết vụ nổ bom là hành vi của bọn khủng bố, điện Cẩm Linh thường dùng từ này để chỉ những người Chechnya ly khai, mà điện Cẩm Linh cho rằng có liên hệ với mạng lưới Al-Qaida. Tổng Thống Putin tuyên bố trong buổi họp các cấp chỉ huy an ninh tại điện Cẩm Linh, tổ chức ngay sau cuộc diễu hành truyền thống tại công trường đồ kỷ niệm ngày 9.5 chiến thắng Đức Quốc Xã 1945: "Đây là tội ác do bọn khủng bố Chechnya gây ra. Chúng ta có quyền xem họ như bọn phát-xít, chỉ có mục tiêu gieo chết chóc, sợ hãi và ám sát". Đây là vụ nổ bom đẫm máu nhất tại miền nam Nga từ sau loạt vụ nổ bom vào tháng 3.2001 làm 23 người chết tại Minéralnoié Vodi, cũng thuộc miền nam Nga. Thông tin viên đài truyền hình NTV cho biết, đội quân nhạc đang đi bộ chứ không ở trên một xe Bus như tin tức ban đầu. Đội quân nhạc được đám đông trẻ em và các cựu chiến binh đệ nhị thế chiến bao quanh. Thông tin viên này nói: "Thật là một cảnh kinh hoàng. Xác người văng tung tóe và máu lên lảng". Sau buổi họp an ninh tại điện Cẩm Linh, Tổng Thống Putin giao cho ông Nikolai Patrouchev giám đốc cơ quan an ninh FSB trách nhiệm điều tra vụ nổ bom. Ông Putin ra lệnh: "Trong thời gian nhanh nhất phải tìm ra thủ phạm vụ nổ đưa ra tòa đền tội". Theo ông Putin: "Vũ khí chống lại chúng hữu hiệu nhất là toàn dân phải đoàn kết nỗ lực đối phó với các mối đe dọa. Và các quốc gia cũng đoàn kết lại trong mặt trận chung để chiến thắng kẻ thù". Hôm nay 10.5, chính quyền Cộng Hòa Daghesstan đã ban hành ngày quốc tang. Khắp nước đã treo cờ rủ để tưởng niệm các nạn nhân vụ nổ bom.



Hình: Sau tiếng nổ, đội quân nhạc bị tử vong hết, trống kèn bể tung nằm la liệt.

● BETHLEEM

● Tháo gỡ bế tắc sau 38 ngày Do Thái bao vây đền thánh

(Bethleem - AFP) Sáng 10/5 quân đội Do Thái thực sự tháo gỡ vòng vây sau 38 ngày vây hãm gần 200 tay

súng Palestine trong đền thờ Chúa Giáng Sinh ở Bethleem, sau khi chính phủ Chypres cam kết đón nhận 13 thành viên Palestine mà phía Do Thái cho rằng thuộc thành phần "khủng bố" nguy hiểm buộc phải lưu vong. Cuộc bao vây khởi từ sáng sớm ngày 2/4, các chiến xa và xe bọc thép Do Thái thâm nhập thành phố Bethleem tự trị của người Palestine. Gần 200 tay súng người Palestine bị quân Do Thái truy lùng và họ chạy vào ẩn núp trong thánh đường lịch sử này.

Với khởi đầu 5 tuần lễ đói khát và thất vọng, nhưng cũng nguy hiểm chết người, vì những tay súng thiện xạ với các súng có máy nhắm từ xa đã phân bố trên các cao ốc chung quanh đền thánh. Đền thánh là một đền thờ cổ xây cất hồi thế kỷ XVI theo kiểu byzantin, xây trên một hang mà theo truyền thuyết Thiên Chúa giáo, đây là nơi Chúa Giêsu Christ sinh ra đời. Đền thánh này vào 2 năm trước đây Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đến hành hương dưới sự kiểm soát an ninh của quân đội Do Thái.

Các giới chức Do Thái nói rằng, thường dân và tu sĩ trong đó bị giữ làm con tin. Trong khi người Palestine trong đền thờ vẫn tiếp xúc qua điện thoại cầm tay với báo chí bên ngoài, xác nhận rằng những thường dân và các tu sĩ tự nguyện ở lại, vì lo ngại sau khi họ đi ra đền thánh có thể trở thành nơi thăm sát. Suốt thời gian bị bao vây, thành phố có vẻ yên tĩnh, nhưng tình hình luôn căng thẳng, quân đội Do Thái ban hành vùng quân sự nguy hiểm. Ngày 3.4 giáo trưởng La tinh chấp nhận cho các thành viên Palestine tự nạn trong đền thánh, xác nhận rằng họ chịu đựng bom vũ khí. Ngày 4.4 một người leo lên gác giết chuông bị các tay súng có gắn máy ngắm Do Thái bắn chết. Trước đó 1 thường dân bị bắn chết trước công trường Manggeoire. Bên ngoài đền thánh. Quân Do Thái gây áp lực phân bố các tay súng thiện xạ, dùng hơi cay và loa phóng thanh kêu gọi nhóm người trong đền thánh ra đầu hàng. Ngày 21.4, có 5 người Palestine đã leo ra ngoài bằng thang (người ta nghi ngờ họ là người của Do Thái). Hai ngày sau, nổ súng xảy ra dữ dội từ hai phía, trong khi 3 tu sĩ Armenia di tản. Vào thời điểm đó cuộc thương thảo bắt đầu.

Các giới chức bên trong thánh đường sau khi thương thảo với quân đội Do Thái cho phép 26 người gồm các viên chức an ninh Palestine đi ra, họ được quân lính Do Thái thăm vấn sau đó trả tự do. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhanh chóng gửi

đặc sứ, Hồng y Roger Etchegaray, đến Bethleem. Nhưng đến ngày lễ Phục Sinh chính thống giáo không thể cử hành trong đền thánh. Sau đó với sự tiếp tay của các đặc sứ Mỹ, Âu Châu đã phối hợp với Do Thái và Palestine tìm ra được một công thức thỏa thuận; thứ nhất tháo gỡ bao vây Tổng hành dinh Chủ tịch Yasser Arafat ở Ramallah, và những người trốn trong đó phải lưu vong hay phải bị giam giữ tại Gaza. 13 người trong đền thánh Nativity bị Do Thái xem là thành phần khủng bố nguy hiểm, sau khi Ý từ chối, Chypre đã nhận giúp giải quyết khai thông bế tắc. Nhưng quyết định tối hậu về 13 người Palestine này sẽ được thảo luận trong Hội Đồng Âu Châu ở Brussels. 110 người Palestine trốn tránh trong đền thánh, và 30 tu sĩ cùng với 10 người ngoại quốc ủng hộ Palestine tình nguyện ở lại trong đền thờ được tự do sau khi trình giấy tờ cho quân Do Thái. Trong thời gian bao vây, quân Do Thái đã bắn chết tổng cộng 8 người, với súng có máy ngắm hồng ngoại tuyến xuyên màn đêm.

● PHÁP

Trong cuộc bầu cử Tổng Thống tại Pháp ngày 21.4.2002, kết quả như sau:

- Đương kim Tổng Thống Pháp, ông Jacques Chirac, 19,7%
- Ông Jean Marie Le Pen thuộc Mặt Trận Quốc Gia Cực Đoan 17%
- Ông Lionel Jospin, đương kim Thủ Tướng 16,1%

Vì không ai đạt được trên 50%, nên phải bầu lại vòng hai vào ngày 05.5.2002 (cách 2 tuần sau) giữa ông Chirac và Le Pen.

Sau kết quả vòng I, Le Pen đã về nhì, đánh bại đương kim Thủ Tướng Jospin làm mọi người ngỡ ngàng và lo sợ. Vì Le Pen là người cực hữu độc tài, có óc bài ngoại v.v... Với kết quả 17% đã chứng minh rằng một số đông dân Pháp chấp nhận đường lối của Le Pen. Nền Dân Chủ Pháp bị rung rinh.

Tục ngữ có câu:

Ngưu tầm Ngưu

Mã tầm Mã

Vì sau khi biết được kết quả, những tên cực tả như Vladimir Schirinowski (Nga), Vojislav Sesely (Nam Tu) đã gửi thư chúc mừng Le Pen.

Tuy nhiên có một điều đáng mừng là ngay tại Paris có trên 10 ngàn người xuống đường biểu tình chống Le Pen, còn những nơi khác như Strasbourg, Lille, Lyon, Bordeaux, Grenoble v.v... cũng biểu tình chống những tên cực tả.

Kết quả bầu vòng nhì, Tổng Thống Chirac được 82%, tỷ số cao nhất từ

1958 tới nay qua 5 cuộc bầu cử Tổng Thống. Ông Le Pen chỉ được 18,6%. Ở vòng đầu có đến 28,4% cử tri không đi bầu, nhưng sang vòng hai chỉ còn 18,7%. Vì phần lớn cử tri rù nhau đi bầu để dồn phiếu cho Chirac.

Bầu cử trực tiếp Tổng Thống Pháp đã có từ năm 1965 sau khi Tổng Thống Charles De Gaulle (1958-1969) đã sửa đổi Hiến Pháp.

Sau khi thắng cử, ông Chirac đã bổ nhiệm Thượng Nghị Sĩ Jean-Pierre Raffarin làm Thủ Tướng, vì ông Lionel Jospin từ chức. Ngoài ra một điều bất ngờ đến ngạc nhiên là ông Chirac bổ nhiệm Bà Michèle Alliot-Marie, 45 tuổi, vào chức vụ Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng, một chức vụ hết sức quan trọng, vì dưới tay bà có một quân đội được trang bị vũ khí nguyên tử, là một trong những quân đội hùng mạnh nhất thế giới hiện giờ. Nguyện vọng của Bà là nắm Bộ Tư Pháp hay Bộ Ngoại Giao, nhưng nay cờ đã đến tay thì Bà phải phát vậ!

Bà Alliot-Marie là con của một gia đình có tiếng ở Neuilly. Bà học Luật và Chính trị. Từ năm 1986, Bà được bầu làm Thị Trưởng tại St. Jean de Luz ở Tây Nam Pháp. Tại đây Bà được bầu vào Quốc Hội. Ông Chirac bổ nhiệm Bà vào chức vụ Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống và sau đó là Bộ Trưởng Bộ Thể Dục Thể Thao dưới thời Thủ Tướng Edouard Balladur.



Hình: Bà Michèle Alliot-Marie, 45 tuổi, Bộ Trưởng Quốc Phòng

Bà Alliot-Marie là người đàn bà duy nhất trên thế giới làm Bộ Trưởng Quốc Phòng. Từ nay những Tướng, Tá v.v... gặp Bà là phải đứng nghiêm, chào và nhất nhất phải xưng hô: "Madame le Ministre" hay "Oui Madame le Ministre".

● IRAK

• Trưng cầu dân ý về nhiệm kỳ Tổng Thống

(Bagdad - Reuters) Đài phát thanh nhà nước Irak, ngày 9.5 loan tin, cuối năm nay Irak sẽ tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về việc ông Saddam Hussein có tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Tổng Thống Irak nữa hay không. Phó Chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo Cách mạng Quốc gia, Ezzat Ibrahim sẽ là người chủ trì cuộc trưng cầu dân ý lần này. Theo tài liệu lưu trữ, trong cuộc trưng cầu dân ý thực hiện năm 1995, Tổng Thống Saddam Hussein đã giành được mức ủng hộ 99%. Cuộc trưng cầu dân ý sẽ được tiến hành nhằm xem xét việc Tổng Thống có tiếp tục kéo dài nhiệm kỳ 7 năm hay không. Tổng Thống Saddam Hussein, 65 tuổi, đồng thời nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng: Thủ Tướng, Tổng Tham Muu Trưởng quân đội, Chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo Cách mạng, và Tổng thư ký Đảng Baath cầm quyền. Ông Hussein nắm quyền lãnh đạo Irak từ năm 1979, đã trải qua 2 cuộc chiến với Iran năm 1980 và cuộc chiến vùng Vịnh với liên quân Anh-Mỹ năm 1991, sau khi Irak chiếm đóng Kuwait. Irak là một trong 3 quốc gia bị Tổng Thống Mỹ George Bush xếp trong "trục tội ác", tìm cách thủ đắc các vũ khí hủy diệt hàng loạt, và tài trợ cho các hoạt động khủng bố. Nhiều nguồn tin trong thời gian qua cho biết sau A Phú Hãn, Mỹ giải quyết tạm êm tình hình Cận Đông, Hoa Kỳ sẽ tiến hành kế hoạch tấn công Irak

● MỸ - IRAK

Tổng Thống Bush quyết tâm lật đổ lãnh tụ độc tài Irak, ông Saddam Hussein, để nhổ bót đi một cái gai cứ mỗi ngày mỗi làm cho ông Bush con, xoắn mắt.

Theo nhật báo "As Sharq Al Awsat" tiết lộ là an ninh tình báo của quân đội Mỹ đã bí mật gặp hai lãnh tụ người Kurden, ông Dschala Talabani thuộc Liên Hiệp Kurden yêu nước và ông Massud Barsani thuộc Đảng Dân Chủ để thảo ra một kế hoạch lật đổ Saddam Hussein.

Theo báo "Al-Hayat" cho biết là Ngoại Trưởng Mỹ, ông Powell Colin, đã hứa với hai lãnh tụ Kurden nêu trên là nếu lật đổ được S. Hussein họ sẽ chiếm giữ phần đất hiện giờ người Kurden đang sinh sống và hưởng một phần lợi tức về dầu hỏa.

Hãy chờ xem kết quả của cuộc đi đêm này ra sao?

• Đánh vào nhà máy điện Nguyễn Tử

Mỹ - Theo tin cơ quan tình báo Mỹ cho biết là trong mùa hè này, những người khủng bố Rập đã có kế hoạch đánh vào một trong những nhà máy điện nguyên tử của Mỹ. Tờ "Washington Times" nói nguồn tin trên đã được chính quyền đánh giá cao, tuy nhiên còn phối kiểm lại. Toán khủng bố dự trù đánh sập một nhà máy điện NT đúng vào ngày độc lập của Mỹ 4.7. Các biện pháp phòng chống khủng bố đã được áp dụng.

● NEPAL

• Chính phủ bác bỏ đề nghị ngưng bắn của du kích

(Katmandu - AFP) Thủ Tướng Nepal Sher Bahadur Deuba hôm 10.5 đã bác bỏ loan báo ngưng bắn đơn phương của du kích maoiste, diễn ra vào thời điểm Hoa Kỳ tuyên bố hậu thuẫn cho chính phủ tiêu diệt khủng bố, và cùng lúc quân đội đạt những thắng lợi lớn trên trận địa.

Trong một thông cáo phổ biến hôm nay tại Katmandu, du kích maoiste loan báo họ tự ý ngưng bắn trong vòng 1 tháng từ ngày 15.5 tới, trong cuộc đối đầu với quân đội chính phủ từ 6 năm nay. Thủ Tướng Deuba trong dịp ông tham dự hội nghị thượng đỉnh về trẻ em, đã trả lời phỏng vấn trên đài CNN ở Nữu Ước như sau: "Ít nhất là họ phải buông súng và từ bỏ bạo lực, chúng tôi không tin tưởng họ vì trong quá khứ họ đã không giữ những cam kết". Du kích maoiste đã tự ý bãi bỏ lệnh ngưng bắn từ tháng 12 năm qua sau 4 tháng đình chiến do Thủ Tướng Deuba đề nghị. Sau 3 phiên họp không khai thông được bế tắc về những đòi hỏi phi lý của du kích, như việc đòi giải tán chế độ quân chủ lập hiến, thành lập một chế độ cộng sản. Kể từ ngày du kích nổi dậy từ năm 1996 đã có hơn 4.000 người thiệt mạng. Trong chuyến công du Hoa Kỳ, Thủ Tướng Deuba được Hoa Thịnh Đốn khuyến khích và hứa viện trợ, cộng thêm những tin tức phấn khởi trong mấy ngày qua, quân đội tấn công vào một trung tâm huấn luyện của du kích bắn hạ 350 tên. Quân đội Nepal đã tấn công vào 3 trại quân của du kích trong quận Rolpa, trong vùng Gaarn kéo dài trong 8 ngày, và đang nỗ lực chiếm một căn cứ thứ 4 của du kích. Trong trận phản công ngày 7.5 du kích đã tấn công vào một đồn an ninh đã làm cho 104 cảnh sát và quân nhân thiệt mạng. Theo giới chức trách nhiệm chính phủ, các trực thăng võ trang đang tìm kiếm 65 cảnh sát khác thất lạc, vì họ đang làm công tác tuần

tiểu bên ngoài đồn thì vụ tấn công của du kích diễn ra.

● LIÊN HIỆP QUỐC

● **New-York:** Một Tòa Án Quốc Tế lần đầu tiên được thành lập để theo dõi và truy tố tội phạm chiến tranh, diệt chủng, vô nhân đạo, vi phạm nhân quyền v.v... Tòa án nằm tại Den Haag (Hà Lan). Theo Điều Lệ thì có hiệu lực kể từ 01.7.2002. Nhưng kể từ đầu năm 2003 mới khởi sự làm việc và thu nhận hồ sơ truy tố.

* Tổng Thư Ký LHQ, ông Kofi Anan, nói thành quả này là một giấc mơ dài của nhiều người đã được thực hiện.

* Cao Ủy Nhân Quyền LHQ, Bà Mary Robinson, nhiệt liệt hoan hô việc thành lập Tòa Án Quốc Tế như là một diễn biến quan trọng trong việc bảo vệ nhân quyền.

* Tổ Chức Quan Sát Nhân Quyền (Human Rights Watch) thì cho rằng Tòa Án Quốc Tế là một thành công lịch sử.

Đã có 66 quốc gia phê chuẩn Bản Điều Lệ (không biết có Cộng Hòa XHCN Việt Nam không?).

Mỹ hiện vẫn còn đứng ngoài cuộc. Năm 1998, Tổng Thống Clinton đã miễn cưỡng ký vào Hiệp Ước, nhưng đến nay chưa được Quốc Hội thông qua. Đến kỳ ông Bush con cũng bác bỏ Tòa Án Quốc Tế này, ông nói rằng quân đội Mỹ hiện đang đóng rải rác khắp nơi trên thế giới, sợ rằng một ngày nào đó sẽ có người lính Mỹ vi phạm tội bị đưa ra Tòa Án Quốc Tế ở Den Haag thay vì đưa về Mỹ xét xử như từ trước tới nay.

Lời người viết: Việc làm này đã và đang nói lên chính sách đối ngoại bất hợp tác của Mỹ trong chiều hướng toàn cầu hóa. Tại sao người nước khác phạm tội chiến tranh bị đưa ra Tòa Án Quốc Tế xét xử; còn người Mỹ thì được đưa về cho Mỹ xét xử. Như vậy có công bằng chăng?

Rồi đây, Tòa Án Quốc Tế sẽ thu nhận hồ sơ truy tố cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đã và đang trầm trọng vi phạm nhân quyền như:

- Giam giữ những người "**Tù Không Tội**" trên cả chục năm không cần đưa ra Tòa xét xử.

- Nghị Định 31/CP do cựu Thủ Tướng Võ Văn Kiệt ký và ban hành ngày 14.4.97 cho phép Công An bắt giữ, quản chế, không cần án lệnh của Tòa bất cứ ai đòi Tự Do - Dân Chủ - Nhân Quyền - Tôn Giáo v.v...

● TRUNG QUỐC

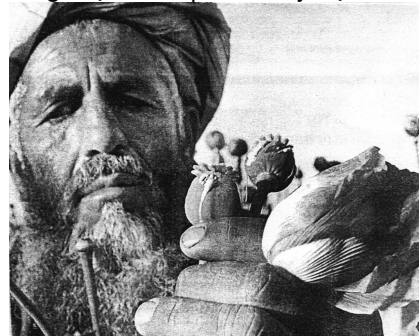
● Kỷ niệm 10 năm Pháp Luân Công

Tại Hồng Kong, thành viên Pháp Luân Công đã tổ chức rầm rộ kỷ niệm 10 năm hoạt động. Nhân dịp này họ kêu gọi chính quyền chấm dứt ngay việc đàn áp, tù đày họ. Bà Lâm-Châu-Ping, đại diện Pháp Luân Công nói: "Chúng tôi chưa làm cho ai đau khổ bao giờ, mà còn ngược lại, vậy hãy để cho chúng tôi tự do hoạt động trong vòng luật pháp của nhà nước". Pháp Luân Công đã được thành lập ngày 13.05.1992. Chính quyền Bắc Kinh đã cấm Pháp Luân Công hoạt động và thẳng tay đàn áp, tù đày những thành viên, vì sợ họ làm loạn!

● AFGHANISTAN

Cuộc chiến giữa Do Thái và Palestine đã làm lu mờ tình hình chiến sự tại Afghanistan. Thật sự thì hiện giờ Afghanistan dưới sự lèo lái của chính quyền lâm thời Karsai đã từng bước đi lần đến ổn định nhờ vào sự giúp đỡ cả về mặt quân sự, kinh tế lẫn xã hội của quốc tế.

Tuy nhiên tàn quân Taliban và Al-Qaida vẫn còn ẩn núp trong những hang hốc trên núi để thỉnh thoảng bắn vài trái mìn vào các đơn vị quốc tế. Trong một cuộc hành quân cần quét gần Kabul, liên quân Anh-Afghanistan đã phát hiện được 150 hỏa tiễn do Trung Cộng chế tạo. Một kho đạn được chôn giấu trong núi ở miền Bắc cũng được khám phá và hủy diệt.



Hình: Người nông dân đang tưới tưới cây á-phiện đã trở bông kết trái những bị phá hủy. Bù lại ông được bồi thường mỗi Ha. 2000 Euro, hơn tiền ông bán ra!

Trong năm nay, chính quyền Karsai đã cho phá hủy tất cả những nơi trồng á-phiện đang trở bông kết trái. Mỗi Hectar, người trồng á-phiện được bồi thường 2000 Euro. Được biết trên thế giới độ 70% á-phiện nguyên chất được sản xuất tại Afghanistan, chế biến tại nơi hay được đưa lậu sang

Tây phương để chế biến thành bạch phiến (Heroin) và tiêu thụ.

Hai thủ lĩnh Omar và Bin-Laden đã nhờ vào á-phiện bán để nuôi quân Taliban và Al-Qaida. Nay nguồn huyết mạch này bị cắt đứt, chắc chắn tàn quân Taliban và Al Qaida trước sau rồi cũng phải ra đầu hàng.

● HÒA LAN

Ngày 06.5.2002, 9 ngày trước ngày bầu cử Quốc Hội, ông Pim Fortuyn, một lãnh tụ cực hữu đứng đầu danh sách tranh cử được gọi là Pim Fortuyn đã bị bắn chết trước đài phát thanh sau khi ông thực hiện một cuộc nói chuyện qua làn sóng truyền thanh.

Sau khi ông Pim Fortuyn bị bắn chết, hàng chục ngàn người biểu tình phản đối vì nghĩ rằng phe đối lập tìm cách giết ông. Tuy nhiên sau đó thủ phạm đã bị bắt, anh tên là Volkert Van der Graaf, một người Hòa Lan, làm việc bán thời giờ cho cơ quan bảo vệ môi sinh. Graaf bắn Pim Fortuyn vì không đồng ý đường lối bảo vệ môi sinh của Fortuyn. Hơn nữa Graaf bị coi là một người bảo vệ môi sinh và thú vật cực đoan.

Trong một cuộc phỏng vấn ông Pim Fortuyn về đường lối bảo vệ môi sinh của ông ra sao nhất là việc thải hồi chất độc làm xú dưỡng khí (ôxôn) gây cho bầu khí quyển nóng lên, đe dọa làm cho mặt nước biển tăng lên. Ông trả lời vấn tắt và giản dị như sau: "*Thì chúng ta chỉ cần xây đập chặn nước lên cao thêm*". Không biết phải câu trả lời này mà anh Graaf bắn chết ông không?

● MIẾN ĐIỆN ((trước gọi là Birma, bây giờ gọi Myanmar)

● Dân Chủ từng bước đẩy lùi độc tài

Sau 19 tháng bị quản thúc tại gia ở Rangun, Bà Suu Kyi, người được giải Nobel Hòa Bình, đã được chính quyền quân phiệt trả tự do ngày 06.5.2002.

Sau khi được tự do, Bà đến ngay trụ sở chính của Liên Minh Quốc Gia Dân Chủ mà Bà là Chủ Tịch. Tại đây Bà được nhiều người đón tiếp và hoan hô. Bà nói sự trả tự do cho Bà chưa phải là dấu hiệu mở đường cho Dân Chủ, khi mà người dân Miến chưa hưởng được quyền căn bản của con người và sống tự do. Bà hứa Bà sẽ tiếp tục đấu tranh bất bạo động để từng bước thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho toàn dân Miến chứ không phải chỉ cho riêng Bà.

Miền Điện với độ 50 triệu dân, kể từ năm 1962 bị thống trị bởi một tập đoàn quân phiệt. Dưới chế độ này không có tự do hội họp, không có công đoàn, không có tự do báo chí v.v... Nói tóm lại tất cả mọi quyền tự do của con người đều bị tước đoạt như dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam. Hiện giờ Miền Điện bị cộng đồng thế giới cô lập, phong tỏa kinh tế v.v...

Bà Aung San Suu Kyi là con gái ông Aung San, một lãnh tụ đấu tranh giành độc lập từ đế quốc Anh vào năm 1948.

Năm 1962, một số tướng lãnh đứng lên đảo chánh cướp chính quyền.

Năm 1988 hàng trăm ngàn người biểu tình đòi Tự Do - Dân Chủ đã bị quân đội tàn sát không khác gì tại Thiên An Môn (Trung Cộng). Do đó chính quyền quân phiệt đã bị thế giới chỉ trích và lên án.

Năm 1990, chính quyền cho tổ chức bầu cử lần đầu tiên từ năm 1962, Liên Minh Quốc Gia Dân Chủ do Bà Suu Kyi lãnh đạo đã thắng về vang với 392/485 ghế tại Quốc Hội. Nhưng nhà cầm quyền quân phiệt phủ nhận kết quả này.

Năm 1991, Bà Suu Kyi được giải Nobel Hòa Bình vì sự đấu tranh bất bạo động, không ngừng nghỉ, không mệt mỏi, không lùi bước trước bạo quyền để từng bước thực hiện Tự Do - Dân Chủ, đẩy lùi Độc Tài Quân Phiệt.

Lời người viết: Hoan hô Bà Suu Kyi, một chiến sĩ đấu tranh cho Tự Do - Dân Chủ !

● VIỆT NAM

● Người Việt Nam bị Nhà nước cưỡng bách đi bầu

(Hà Nội-VNN) mặc dù bất mãn với nhà cầm quyền CSVN và thường bày tỏ những lời mỉa mai, người dân Việt Nam vẫn phải đi bỏ phiếu theo lệnh của Đảng Cộng Sản và Nhà nước. Đó là ghi nhận của David Brunnstrom, một phóng viên của hãng Reuters. Trong một bài phóng sự rất dài ngày 16.5, phóng viên này cho biết trong nhiều tuần lễ thì mỗi buổi sáng người dân phải nghe đầy tai những lời tuyên truyền từ các loa phát thanh đặt trên khắp các đường phố kêu gọi người dân phải đi bầu cử với âm độ lớn khiến cho người ta phải nhức óc. Cái đau khổ của người dân là không thể tắt đi cái thố tà đó để khỏi phải nghe lời tuyên truyền vang đường vang xá này.

Vào ngày chủ nhật 19.5.02 thì khoảng 40 triệu cử tri Việt Nam sẽ bỏ phiếu cho các Đại biểu Quốc Hội CS.

Quốc Hội này sẽ có 498 ghế. Trong bài phóng sự nêu trên, một người Hà Nội đã nói nguyên văn với phóng viên như sau: "*Mọi người sẽ đi bầu vì họ cảm thấy phải đi, nhưng họ không mấy quan tâm đến cuộc bầu cử vì họ biết rằng lá phiếu của họ không thật sự có hiệu lực đối với chính quyền*". Người Hà Nội này đã nói thêm một cách cay đắng như sau: "*Tất cả mọi chức vụ và kết quả đã được xếp trước, và không ai thật sự biết rằng số phiếu là bao nhiêu cho mỗi ứng cử viên*". Giống như những kết quả bầu cử từ trước đến nay dưới chế độ CSVN, sau ngày bỏ phiếu thì nhà cầm quyền đều có thể tuyên truyền rằng từ 90 đến 99 phần trăm người dân Việt Nam đã đi bầu cử!

● Chính quyền sẽ thu hồi thêm hơn 48.000m² đất

(Hà Nội-VNN) Nguồn tin từ chính quyền thành phố hôm 8.5 cho hay, Hà Nội đang xem xét ký quyết định thu hồi 48.378m² đất của 10 tổ chức vi phạm Luật Đất Đai thuộc địa bàn quận Hai Bà Trưng, Cầu Giấy và huyện Thanh Trì. Hai đơn vị sẽ bị thu hồi nhiều nhất là Công ty Kinh doanh chế biến xuất nhập khẩu lương thực Hà Nội và Công ty Sevico, đều đang bỏ hoang 10.000m² đất.

Một quan chức Sở Địa Chánh - Nhà Đất cho biết, hiện vẫn chưa thu hồi được đất của bất kỳ đơn vị nào, mặc dù quyết định xử lý đợt 1 đối với 13 đơn vị đã ra đời gần 4 tháng.

Nay sẽ kiên quyết chuyển hồ sơ những đối tượng cố tình trây ỳ, sai phạm nghiêm trọng để truy tố trước pháp luật. Vịn vào cơ xây dựng khu di dân tái định cư chính quyền thành phố yêu cầu các quận, huyện phối hợp với Sở Địa Chánh - Nhà Đất và Kiến trúc sư trưởng tra soát lại từng địa điểm đất thu hồi theo hướng ưu tiên sử dụng các diện tích này. Trên thực tế đây là một thủ đoạn các quan chức giành giật nhau để chia nhau buôn bán đầu tư riêng, gây ra những cơn sốt giá đất giả tạo để vơ vét cho nhiều.

● Sài Gòn kiểm tra nhà đất để chuẩn bị thu hồi

(Sài Gòn-VNN) Cũng trong chiều hướng chung là giành giật đất đai để làm giàu riêng nhưng lại ngụy trang bằng những dự án ích quốc lợi dân. Từ hôm qua (9.5), Sài Gòn đã tiến hành việc kê khai, kiểm tra và thanh tra đất đai để "chấn chỉnh và tăng cường quản lý Nhà nước về nhà, đất".

Nghĩa là, kể từ nay đến 22.5, tất cả các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư của dự án kinh doanh nhà ở trên địa bàn

thành phố sẽ được Sở Địa Chánh - Nhà Đất tổ chức hướng dẫn kê khai, đăng ký tình hình thực hiện dự án.

Từ nay đến 31.7, Sài Gòn cũng kiểm tra việc quản lý, sử dụng nhà, đất. Cán bộ quản lý đất đai ở phường xã, quận, huyện phải tự kiểm tra, thống kê, chấn chỉnh công tác quản lý nhà đất tại địa phương, thực hiện tự kiểm tra đồng thời với việc tiến hành công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm. Người sử dụng đất là chủ đầu tư các dự án về kinh doanh nhà phải tự kiểm tra, chấn chỉnh và đăng ký kê khai theo hướng dẫn của Sở Địa Chánh - Nhà Đất.

● Dân Hà Nội biểu tình và Lão Ông ở Sài Gòn toan tự thiêu để chống chính quyền phá nhà dân

(Sài Gòn-VNN) Chừng 40 người dân Hà Nội đã tụ tập trước cửa trụ sở Đảng CSVN, biểu tình phản đối việc chính quyền địa phương phá nhà của họ để xây công viên mà không bồi thường thiệt hại. Tổng cộng có khoảng 100 gia đình ở Thanh Cổng bị bắt phải tìm chỗ khác cư trú.

Trong khi đó hãng thông tấn AP đưa tin cho hay tại Sài Gòn, một ông lão 72 tuổi tên là Đoàn Văn Tài đã quá uất ức nổi lửa tự thiêu, cũng để phản đối chính quyền thành phố phá nhà cướp đất để mở rộng đường Bình Quới mà không bồi thường hợp lý. Đường này nằm trong quận Bình Thạnh thuộc thành phố Sài Gòn. Nhiều căn nhà ở hai bên đường đã bị đập phá. Nhà nước đã không bồi thường tương xứng so với trị giá của nhiều căn nhà. Thái độ xem thường người dân đã khiến cụ Đoàn Văn Tài quá uất ức, đến nỗi cụ đã thực hiện ý định tự thiêu vào sáng thứ tư 8.5. Cụ đã ôm một bình xăng và đứng ở giữa đường với ý định châm lửa đốt bình xăng ôm trong tay. Cụ muốn cản trở một lực lượng đến phá nhà của người dân. Hai công an đã chạy đến giật bình xăng và tìm cách ngăn chặn cụ Tài. Bình xăng đã nổ và gây phỏng cho cả ba người. Cụ Tài chỉ bị phỏng nhẹ ở tay và bị bắt vào nhà giam. Hai công an đã bị phỏng nặng hơn, lên tới gần 50 phần trăm cơ thể. Tại Việt Nam thì nhà cầm quyền vẫn thường ngang nhiên chiếm đất của dân mà không trả tiền bồi thường một cách công bình.

Tương cũng cần nhắc lại, trong tháng Tư vừa qua 4 nông dân tại miền Bắc đã bị tuyên án tù từ 10 tháng đến 18 tháng vì đã đánh nhau với công an sau khi ruộng đất của họ bị nhà nước chiếm để xây sân thi đấu cho Đông Nam Á Vận Hội năm 2003.

• **Thu hồi bằng Đại Học của một Giám đốc công ty**

(Hà Nội-VNN) Trường Đại Học Luật Hà Nội vừa ký quyết định thu hồi bằng tốt nghiệp Đại Học Luật hệ mở rộng mà trường đã cấp cho ông Hồ Phi Nhân, Giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông, ngày 12.6.1999, vì khám phá ra ông Nhân đã sử dụng bằng tốt nghiệp bổ túc văn hóa cấp 3 (tốt nghiệp Trung Học) giả để vào Đại Học. Quyết định này cũng hủy toàn bộ kết quả học tập và kết quả thi cuối khóa tại Đại Học Luật Hà Nội của ông Hồ Phi Nhân. Được biết, ban đầu ông Hồ Phi Nhân theo học Đại Học Luật tại Đại Học Mở Bán Công thành phố Sài Gòn, sau hai năm nhà trường khám phá ông Nhân không có bằng cấp 3, nên đã ra quyết định buộc thôi học. Tuy nhiên, khi khoa Luật tại Đại Học Mở Bán Công được nhập về Đại Học Luật Hà Nội, ông Nhân đã làm giả bằng cấp 3 và "chạy" vào học tại trường này. Sau khi tốt nghiệp, ông Nhân đã dùng bằng Cử Nhân Luật để đưa vào chương trình quy hoạch cán bộ.

• **Một đường dây chuyên tiêu thụ xe gian bị phá vỡ**

(Sài Gòn-VNN) Theo báo Người Lao Động, Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố đã truy tố Nguyễn Trọng Quý, Nguyễn Văn Anh và Trần Thanh Bình về tội tiêu thụ tài sản trộm cắp. Bọn chúng đã vận chuyển trót lọt nhiều chiếc xe máy ăn trộm ở Sài Gòn để mang ra Hà Tĩnh để tiêu thụ.

Theo kết quả điều tra, tối 18.12.2001, Công an Sài Gòn đã chặn xét chiếc xe chở khách do Nguyễn Trọng Quý ở Nghệ An là tài xế và đã phát giác trên xe có 2 chiếc Dream không rõ nguồn gốc. Sau đó qua điều tra, công an mới biết đây là tang vật của một vụ trộm tại thành phố từ vài ngày trước.

Tại cơ quan công an Quý khai là được Trần Thanh Bình ở quận Tân Bình và Nguyễn Văn Anh ở Hà Tĩnh đã thuê chỗ số hàng trên từ Sài Gòn đến Hà Tĩnh với giá 500.000 đồng/chiếc. Trong vòng 5 tháng, Quý đã chở tổng cộng 8 chiếc xe máy như thế. Khám xét nơi ở của Bình và Anh, công an tịch thu thêm 4 chiếc Dream khác. Hai tên này khai là đã nhiều lần được một thanh niên tên Dũng thuê nhờ chuyển xe máy với lộ trình nêu trên. Bọn chúng đã nhận lời rồi sau đó thuê lại tài xế Quý, để ở giữa ăn giá sai biệt.

• **Hà Nội vẫn dành nhiều đặc quyền đặc lợi cho các Công ty Quốc Doanh**

(Hà Nội-VNN) Bản tin của tờ Vietnam Economic Times cho hay chính phủ CS Việt Nam vẫn dành đặc quyền đặc lợi cho các xí nghiệp quốc doanh, cho dù nhiều công ty quốc doanh làm ăn thua lỗ hoặc không kiếm được lời. Bản tin cũng nói dù nhà nước cam kết đẩy mạnh tư doanh, nhưng các công ty tư nhân vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc xin mượn vốn.

Ngoài ra, theo một tin của hãng thông tấn Reuters cũng cho hay, thị trường xuất cảng gạo của Việt Nam phần nào đang bị đình trệ, vì rao giá cao và không có hàng trao ngay.

Về mặt đầu tư, tin cho hay tổ hợp đầu tư giữa Sacombank của Việt Nam và công ty Dragon Capital của Anh đã hoàn tất mọi thủ tục luật định để thành lập quỹ đầu tư, và đang chờ nhà nước quyết định. Nếu mọi chuyện trôi chảy, đây là lần đầu tiên quỹ đầu tư được dựng ở Việt Nam với số vốn sơ khởi là 15 tỷ đồng VN.

Mặt khác, công ty dầu hòa Unocal của Hoa Kỳ mới tìm được những túi hơi đốt rất lớn, lượng lưu trữ lên đến cả triệu mét khối. Để khai thác, công ty Unocal cho biết đang thảo luận với công ty điện lực Việt Nam để dựng một nhà máy điện tại Ô Môn, Cần Thơ, đồng thời cùng với PetroVietnam dựng hệ thống đường ống dẫn khí đốt. Công trình khai thác này lên đến 1 tỷ 500 triệu đô-la Mỹ.

• **Việt Nam gia nhập hội Cà-phê, Xóa bỏ điều kiện vốn đầu tư tối thiểu cho người ngoại quốc**

(Hà Nội-VNN) Theo nguồn tin từ hãng thông tấn AP, Việt Nam đang là quốc gia xuất cảng cà-phê lớn hàng thứ nhì trên thế giới. Theo một thỏa thuận được ký nhận trong tuần qua, Việt Nam đã trở thành hội viên hoàn toàn của Tổ Chức Cà Phê Quốc Tế. Sự gia nhập sẽ giúp các quốc gia và Việt Nam duy trì giá cà-phê ở mức quân bình. Trong năm qua Việt Nam đã xuất cảng quá nhiều, đưa đến tình trạng giảm giá và thặng dư trên thị trường thế giới.

Trong khi đó, một bản tin khác, cũng của hãng AP, cho biết nhà cầm quyền CSVN đã xóa bỏ điều kiện bắt buộc người ngoại quốc phải đầu tư tối thiểu 30 phần trăm trong các công ty tư doanh. Theo điều kiện trước đây thì người ngoại quốc phải hùn vốn ít nhất 30% trong hợp đồng liên doanh, hoặc làm chủ 100% công ty tư doanh. Luật mới sẽ được áp dụng đối với các công ty trong 35 lãnh vực, kể cả nông nghiệp, dịch vụ y tế và hóa học.

• **Đình công ngày càng gia tăng**

(Hà Nội-VNN) Theo số liệu của Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam đưa ra, tính từ tháng 1.1995 (thời điểm Bộ Lao động có hiệu lực thi hành) đến 31.3.2002, toàn quốc đã xảy ra 495 vụ đình công, trong đó có 67 vụ xảy ra tại công ty quốc doanh (chiếm 14,6%), 253 vụ tại công ty có vốn đầu tư ngoại quốc (55,1%) và 139 vụ tại các doanh nghiệp tư nhân. Tính từ thời điểm năm 1997 đến nay, số vụ đình công có xu hướng ngày càng gia tăng: 48 vụ (năm 1997), 62 vụ (1998), 71 vụ (2000), 85 vụ (năm 2001) và riêng trong quý 1/2002, đã có tới 18 vụ đình công xảy ra. Đình công trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư ngoại quốc luôn chiếm tỷ lệ cao nhất, trong đó các doanh nghiệp có vốn của Đài Loan là 105/253 vụ (41,5%); Nam Hàn là 81/253 vụ (32%); các doanh nghiệp có vốn ngoại quốc khác 51 vụ (22,8%). Địa phương để xảy ra đình công nhiều nhất là thành phố Sài Gòn (251 vụ), Bình Dương (98 vụ), Đồng Nai (49 vụ), Hải Phòng (33 vụ), Hà Nội (21 vụ), v.v... Nguyên nhân dẫn đến đình công có nhiều, song đa số vẫn là vấn đề kinh tế (chiếm 93% số vụ). Trong đa số các trường hợp, tập thể công nhân đã phải đình công để phản đối chủ nợ lương (có doanh nghiệp chậm trả lương đến 2 tháng); tiền làm thêm giờ, tiền thưởng hàng năm không được trả đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc thỏa ước lao động tập thể; các doanh nghiệp vi phạm các cam kết với công nhân, vi phạm quy định của pháp luật lao động, hoặc khấu trừ tiền lương thay cho hình thức kỷ luật lao động v.v... Tại một số doanh nghiệp (nhất là các ngành dệt may, da giày, chế biến thủy sản), do thời gian làm thêm quá nhiều, tăng ca liên tục trong thời gian dài dẫn đến sức khỏe công nhân bị suy kiệt, không thể chịu đựng nổi là một trong những nguyên nhân chính đưa đến nhiều cuộc đình công xảy ra trong thời gian qua.

• **Tự thiêu tại Huế để phản kháng chính quyền VN**

(Huế-VNN) Nhân dịp nhà cầm quyền CS mời gọi du khách tham dự một lễ hội tại Huế, một số người địa phương đã tìm cách lên tiếng về sự đàn áp tôn giáo dưới chế độ CSVN. Được biết đã có ít nhất hai người tìm cách tự thiêu để phản đối nhà cầm quyền. Một người đã thiệt mạng và một người bị bắt trước khi thực hiện ý định tự thiêu. Theo các nguồn tin từ thành phố Huế và được chuyển đến hải ngoại bằng internet, vào ngày 3.5 vừa

qua ông Nguyễn Tỳ 40 tuổi đã tự thiêu tại cầu Nguyễn Hoàng, tức là Cầu Mới. Các nguồn tin cho biết ông Nguyễn Tỳ đã mặc đồng phục của GĐPT và trong lúc tự thiêu thì ông đã cầm một tấm bảng với hàng chữ "**Đả Đảo Chính Quyền Cộng Sản Đàn Áp Tôn Giáo**". Ông đã từ trần trước mắt nhiều du khách, kể cả những người ngoại quốc.

Đến ngày 9.5 thì một người đàn ông khác đã toan tính tự thiêu. Bản tin cho biết người đàn ông này đã bước ra từ một Thánh thất Cao Đài tại Ngã Năm Huế. Ông đi bộ đến một bùng binh đối diện Sở công an Huế. Vì người của ông nòng nặc mùi xăng tẩm ướt quần áo, công an đã phát giác và ngăn chặn kịp thời vụ tự thiêu này. Bản tin không cho biết tên của người thứ nhì. Trong vụ tự thiêu thứ nhất nhà cầm quyền Cộng Sản đã loan tin rằng ông Nguyễn Tỳ là người mắc bệnh tâm thần. Tuy nhiên, đối với các Phật Tử tại Huế thì đây chỉ là lời tuyên truyền quen thuộc của nhà cầm quyền CSVN, và các Phật tử địa phương sẽ tổ chức lễ cầu siêu dành cho ông Tỳ nhân dịp lễ Phật Đản sắp tới đây.

• **Lúa lai mới, nguồn hy vọng của chương trình chống đói ở Á Châu ?**

(Hà Nội-VNN) Tin đài ABC Úc cho hay, Viện Nghiên Cứu Lúa Gạo Quốc Tế ở Phi Luật Tân đã đứng ra tổ chức cuộc hội nghị quốc tế kéo dài 3 ngày tại Việt Nam để bàn về vấn đề gạo thóc, và giống lúa lai đã được hội nghị xem như là "nguồn hy vọng mới" trong trận giặc chống nạn nghèo đói lan tràn ở Á Châu. Hơn 200 đại biểu đã đến tham dự hội nghị lúa gạo này tại Hà Nội. Giáo sư Yuang Long Ping, một nhà khoa học Trung Quốc, là người lai tạo giống lúa này.

Ông nhận định, giống lúa lai đem lại một triển vọng tươi sáng cho nguồn lương thực, và giống lúa lai siêu đẳng thuộc thể hệ thứ hai sẽ có một năng suất lên tới 12 tấn một héc-ta. Được biết thêm, lúa lai ra đời nhờ phương pháp kết hợp những giống lúa khác nhau thành giống lúa mới chẳng những có chất lượng khá hơn, mà còn có năng suất cao hơn và có thể canh tác trong những môi trường khắc nghiệt hơn.

• **Trung Quốc chưa có ý định thuê cảng Cam Ranh**

(Đà Nẵng-VNN) Đơn vị cuối cùng trong lực lượng Nga đã trở về nước sau khi rút khỏi căn cứ hải quân trong Vịnh Cam Ranh. Khoảng 67 sĩ quan cùng với thủy thủ, trang bị và vật dụng cần

thiết đã được chiếc tàu Sakhalin-9 chở tới cảng Vladivostok của Nga trong Thái Bình Dương. Cam Ranh trước kia do Hoa Kỳ xây dựng, tuy nhiên, sau khi miền Nam bị lọt vào tay Cộng Sản, Cam Ranh đã được trao cho Liên Xô, để rồi trở thành căn cứ quân sự lớn nhất của Liên Xô nằm ngoài phạm vi Hiệp Ước Quân Sự Warsaw.

Sau khi Liên Xô tan rã, đến lượt Nga thừa hưởng Cam Ranh. Tuy nhiên, Nga nay không còn khả năng trang trải phí tổn điều hành căn cứ hải quân này nữa, nên đành phải trả lại CSVN vào đầu tháng này.

Trong khi đó, Bắc Kinh đã bác bỏ nguồn tin cho rằng, Trung Quốc có ý định thuê lại căn cứ hải quân trong Vịnh Cam Ranh. Trong phiên họp tại Mạc Tư Khoa giữa các Bộ trưởng Quốc phòng thuộc vùng Trung Á, Bộ Trưởng Quốc Phòng, Trì Hạo Điền, nói rằng, Trung Quốc "chưa bao giờ thảo luận" với VN về chuyện thuê mượn Vịnh Cam Ranh. Theo các quan sát viên nhận định, khi Điền nói "chưa bao giờ" điều đó không có nghĩa là "không bao giờ".

• **Lại cháy thêm 3 hecta rừng tràm 20-30 tuổi tại U Minh Thượng**

(Kiên Giang-VNN) Đám cháy được phát giác lúc 1g30 sáng hôm 9.5, tại tiểu khu 131, Vườn quốc gia U Minh Thượng (Kiên Giang), nơi còn sót lại 1.000 hecta rừng tràm nguyên sinh sau trận cháy lớn ngày 24.3. Đến 7g30 sáng nay lửa đã được dập tắt. Hiện nay, tại tiểu khu 131 chỉ còn cháy âm ỉ.

Theo Cục Kiểm Lâm, thời điểm này chỉ có 2 nguyên do dẫn đến cháy. Một là, do người dân sơ suất khi dùng lửa. Hai là, có kẻ chủ tâm đốt rừng. Vào thời điểm này, U Minh Thượng cũng không còn hạn và nóng gay gắt như trước, chuyện lửa tự bùng phát không thể xảy ra được nữa. Cuộc điều tra của các cơ quan chức năng đang nghiêng về nguyên do thứ hai bởi đám cháy được phát giác giữa đêm, lúc người dân còn đang yên giấc.

• **PetroVietnam sắp phát hành trái phiếu ra ngoại quốc để kiếm vốn đầu tư**

(Hà Nội-VNN) Công ty Petro - Vietnam sẽ phát hành trái phiếu ở thị trường nội địa và nước ngoài. Trái phiếu bán trong nước sẽ bắt đầu vào tháng 8, nhưng chưa rõ thời điểm nào sẽ phát hành ở thị trường ngoại quốc. Tổng số tiền mà PetroVietnam dự tính thu được nhờ bán trái phiếu lên đến 500 triệu đô-la, và số tiền này sẽ dùng

để thực hiện các dự án khai thác dầu khí.

Mặt khác, tin cũng cho hay Việt Nam đã ký giao kèo hợp tác chung khai thác tìm dầu ở Iraq.

Ngoài ra Việt Nam hôm nay cũng đã hạ chỉ tiêu gạo xuất cảng từ 3 triệu 800 ngàn tấn xuống còn tối đa là 3 triệu 200 ngàn tấn. Lý do được đưa ra để giải thích là vì số gạo tiêu thụ trong nước gia tăng nhưng thực ra là vì bị các nước xuất cảng gạo khác cạnh tranh, bị mất giá vì gạo thiếu phẩm chất và không có tên tuổi trên thị trường quốc tế.

• **Hàng năm có 3.000 người chết vì bệnh hen suyễn tại Việt Nam**

(Hà Nội-VNN) Bộ Y Tế Việt Nam đã tổ chức mít-tinh nhân "Ngày Hen Toàn Cầu". Chủ đề của Ngày Hen Toàn Cầu năm 2002 do Chương trình Khởi động Bệnh Hen Toàn Cầu GINA (Tổ chức Y Tế Thế giới, Viện Tim, Hô Hấp và Máu) và các hội quốc tế về bệnh hen, dị ứng lập ra từ năm 1993 đưa ra là "Làm cho mỗi người thở tốt hơn". Theo Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Năng An, Chủ tịch Hội Hen, miễn dịch, dị ứng lâm sàng Việt Nam, thì trong 10 năm trở lại đây, bệnh hen đã gia tăng với tốc độ chóng mặt, chỉ đứng sau bệnh ung thư. Hiện tại, đã có khoảng 12% dân số thế giới mắc bệnh này và cứ 10 năm bệnh hen lại tăng lên 50%. Tại Việt Nam, hiện có khoảng 4 triệu người bị mắc bệnh hen và có từ 3.000 đến 4.000 người chết/năm, trong đó 90% chưa được dùng thuốc dự phòng. Về phía cán bộ y tế, hiện có tới 85% chưa được đào tạo về các kiến thức và kỹ thuật chẩn đoán, điều trị hen mới. •

KẾT QUẢ XỔ SỐ
tại Chùa Viên Giác
ngày 25.5.2002

Giải đặc biệt : 058M
Giải nhất : 066D
Giải nhì : 087K
Giải ba : 099Q
Giải tư : 022U
Giải năm : 078R , 035Q
Giải sáu : 059A , 029L
Giải bảy : 007E , 051M
Giải tám : 042K , 063U , 096K
057K, 062K
Giải chín : 063D, 053G, 011G
Giải mười : 058 ...

Kể từ ngày xổ tất cả các lô trùng sau 3 tháng không có người nhận sẽ xung vào quỹ xây chùa.



Tin Đức Quốc

NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT
phụ trách

• Dân Đức không tin Scharping

Hamburg: Đối với dân Đức thì Bộ Trưởng Quốc Phòng Scharping là người chính trị gia không được tín nhiệm. Qua cuộc trưng cầu dân ý cho “Truyền hình nghe và nhìn” hỏi ai là người ít được tin tưởng thì có 41% nhắc đến Scharping, kế đến là Thống Đốc bang Hessen với 31% và sau đó là Tổng Trưởng Nội Vụ Hamburg với 30%. Những người ít bị nhắc đến hơn (có nghĩa là được tín nhiệm hơn!) là Bộ Trưởng Nội Vụ Otto Schily (13%), Bộ Trưởng Ngoại Giao Joschka Fischer (12%) và Tổng Thống Johannes Rau (7%).

• Schroeder cảnh giác ...

Hannover: Thủ Tướng Đức G. Schroeder, SPD, tin tưởng rằng kinh tế Đức sẽ khá hơn ngày gần đây. Căn bản để cho “sự tăng trưởng đang chuyển mình thay đổi” rất ư thuận lợi và ông hy vọng thị trường nhân dụng từ đó cũng khả quan hơn. Schroeder nói: “Động cơ tăng trưởng đang nổ máy, kinh tế đang từ từ chuyển mình”. Nhưng để cho sự tăng trưởng không bị đình trệ lại thì các phe phái đang thương thảo lương bổng nên có một thỏa thuận về việc tăng lương sao cho hợp lý dựa theo tình hình kinh tế chung trong giai đoạn khó khăn hiện tại.

• Điện thoại trong vùng rẻ hơn

Berlin: Điện thoại trong những vùng gần sẽ rẻ hơn bắt đầu từ tháng 12.2002, lý do là giới tiêu thụ có thể tự do lựa hăng điện thoại mình muốn (Call by Call) như điện thoại viễn thông.

• Lạm phát tăng lên 1,8%

Wiesbaden (dpa): Theo như số thống kê Wiesbaden cho biết thì vì giá tiền nhiên liệu và ngành phục vụ cao đã làm cho chỉ số lạm phát tháng ba trong năm tăng lên 1,8%. Trong tháng hai mức độ đắt đỏ còn nằm ở 1,7%. Từ tháng hai sang tháng ba tăng lên 0,2%. Giá xăng và dầu đốt mặc dầu tăng từ đầu năm 2002 vẫn còn thấp hơn 2,1% so với năm trước 2001. Thực phẩm thì đắt hơn 4,3 trong tháng ba sau 5,7% trong tháng 2/02 vừa qua.

• Herlitz đệ đơn phá sản

Hãng sản xuất giấy và dụng cụ văn phòng Herlitz đã đệ đơn phá sản. Như Herlitz cho biết thì cuộc thương lượng giữa các đại diện của chính quyền tiểu bang Bá Linh / Brandenburg và ngân hàng Đức (Deutsche Bank) về việc bảo lãnh cho hãng bị thất bại.

Ngân hàng, đồng thời cũng là sở hữu chủ hãng với một cổ phần tối đa, đã yêu cầu cần xuất ra số tiền 20 triệu Euro để bảo lãnh cho Herlitz. Nhưng bang Berlin và Brandenburg chỉ chấp thuận có 9 triệu, vì thế ngân hàng không cho vay tiền tiếp. Qua quyết định này thì Hội Đồng quản trị công ty Herlitz với 3000 nhân công cho biết là đành phải nộp đơn phá sản. Chỗ làm của 3000 nhân công này đang bị nguy hiểm. Trong những năm qua Herlitz thu nhập ngày càng ít đi và bị lỗ to. Riêng nội trong năm 2000 Herlitz đã lỗ khoảng 51,5 triệu Euro.

• Quân dịch không vi hiến

Tòa Án Hiến Pháp Liên Bang đã chuẩn y là “đi quân dịch” không có vi hiến và như vậy đã phủ quyết bản



án của Tòa Án Bang Postdam trước đây cho là thi hành nghĩa vụ quân dịch vi phạm hiến pháp.

Sau quyết định trên thì khối đối lập yêu cầu là phụ nữ cũng phải đi quân dịch. Chủ Tịch khối đối lập tại Quốc Hội, F. Merz nói có nhiều lý do và trách vụ phù hợp cho đàn bà nói chung khi mà có nhiều phụ nữ đòi quyền bình đẳng như đàn ông. Khối đối lập phải nói cho đàn ông cũng như đàn bà biết là họ phải có trách nhiệm đối với quốc gia, như sử dụng vũ khí, làm việc xã hội để quốc gia từ đó còn tiếp tục hiện hữu...

Trong khi đó thì số người từ chối đi lính trong năm qua gia tăng. Giám đốc của trung tâm bảo vệ những người từ chối đi quân dịch, Peter Tobiassen cho biết qua Chemnitzer “Freien Presse” là năm 2001 có tất cả 182420 thanh niên từ chối không chịu nhập ngũ, khoảng 10 ngàn nhiều hơn so với năm 2000.

• Xi-căn-dan SPD tại Koeln ... khai gian

Trong vụ lem nhem tiền quyền góp của SPD tại Koeln thì có thêm vài phanh phui mới. Thủ quỹ của SPD Koeln đã xác nhận với bản tin của báo Rheinischer Post là SPD Koeln đã không kê khai rõ ràng số tiền thu nhập trong thập niên 90. Tờ báo tường thuật là SPD từ năm 1994 đến 1999 thu vào là 6,7 triệu Đức Mã nhưng chỉ khai có 6,2 triệu trong sổ sách kế toán. Đây là kết quả dựa theo biên bản kiểm tra của nhà kiểm soát kinh tế Dieter Menger do SPD Koeln ủy nhiệm điều tra.

Song song đó thì Tổng thư ký CDU vùng Nordrhein-Westfalen, Herbert Reul đã chỉ trích nặng nề thái độ của SPD trong vụ xi căn đan này. Qua đài Berlin / Brandenburg ông Reul đã nói Tổng thư ký Muentefering (SPD) đã công khai lừa dối dân chúng. Qua lời khai của Menger trước Ủy ban Điều tra tại Quốc Hội cho hay là Đảng SPD liên bang đã được thông báo trước đây vài tuần về danh sách những người liên quan đến chuyện “cấp giấy quyền tiền giả mạo” trong khi Muentefering thì lại phủ nhận chứng minh rõ ràng cho điều Muentefering đã làm. Hiện SPD đã có đủ danh sách 42 thành viên liên quan đến vụ xi-căn-dan này và chỉ có Công tố viện có bản chánh mà thôi.

• Biedenkopf từ chức

Thống Đốc Biedenkopf đã từ chức sau 12 năm nắm quyền tại Sachsen qua áp lực nội bộ sau những vụ xì-can-đan của vợ chồng ông bị phanh phui ra.

Nhà chính trị Biedenkopf, CDU, 72 tuổi, đã đệ đơn từ chức lên Chủ tịch Nghị viện bang Sachsen Erich Iltgen (CDU) tại Dresden. Trước đó ông ta đã đọc thông báo của chính phủ tiểu bang kê khai nhiều kết quả tốt trong suốt thời gian ông cầm quyền tại Sachsen. Theo ông chuyện thất nghiệp tại Sachsen là một điểm phải được giải quyết trước nhất. Với một tỷ lệ thất nghiệp 18,8% Sachsen đứng vào hạng trung bình trong các tiểu bang tại Đông Đức.

• Milbradt kế vị Biedenkopf

Dresden: Sau khi Biedenkopf từ chức thì Nghị viện bang Sachsen bầu Thống Đốc mới. Ứng cử viên duy nhất là Tỉnh bộ trưởng CDU Georg Milbradt.



Trong một cuộc bầu cử kín tại Nghị viện tiểu bang thì Milbradt có 72 phiếu thuận, 44 Nghị sĩ bỏ phiếu chống, 2 trung lập. Như vậy Milbradt có hơn 11 phiếu thuận vì ông ta chỉ cần có 61 phiếu thuận thôi là sẽ được đắc cử vào chức vụ Thống Đốc. Phe đối lập SPD và PDS trước đó tuyên bố là sẽ bỏ phiếu chống. Qua sự gạn hỏi của Chủ tịch Nghị viện bang Sachsen, Erich Iltgen, Milbradt chấp nhận kết quả bầu cử trên và ngỏ lời cảm ơn sự tín nhiệm ông ta. Ngoài ra ông yêu cầu những ai không bầu cho ông ta hãy giúp đỡ ông trong tương lai để từ đó ông có thể diu dắt đưa bang Sachsen lên địa vị khá hơn trong Cộng Đồng Châu Âu. Sau đó thì ông Milbradt tuyên thệ nhậm chức.

• Kết quả bầu cử tại Sachsen-Anhalt

Magdeburg (dpa): Trong kỳ bầu cử Nghị viện tiểu bang ngày 21.04.2002 CDU và FDP đã thắng rõ rệt. CDU, dưới sự lãnh đạo của ứng cử viên Wolfgang Boemer chiếm được 37,5% số phiếu cử tri. FDP chiếm được 13%. Hai đảng này có thể liên minh lập chính quyền bang Sachsen-Anhalt. SPD thất bại thê thảm chỉ còn 20% (-16%) trong khi PDS chiếm 20,5%, đảng Xanh 1,9% và đảng Schill (4,5%) không được tham chính vì không đạt được số phiếu tối thiểu là 5%. Sau khi kết quả bầu cử trên được công bố thì các đảng họp tại Bá Linh và Magdeburg để bàn về hậu quả cũng như những liên quan của nó cho cuộc bầu cử Quốc Hội liên bang vào tháng 9.2002 sắp tới. Điều đáng lưu ý là sau cuộc thắng cử vừa qua tại Sachsen-Anhalt khối đối lập chiếm đa số tại Thượng Viện (với kết quả bầu cử ngoài sự tưởng tượng trên khối đối lập CDU/CSU và FDP chiếm 35 trong tất cả 69 số phiếu tại Thượng Viện). Như vậy trong tương lai liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ hiện tại khó lòng chuẩn y những điều luật họ muốn thay đổi dù có thông qua tại Hạ Viện (ví dụ như luật di dân mới), nơi mà liên minh cầm quyền hiện tại đang chiếm đa số.

Ngoài ra, Đảng trưởng kiêm sáng lập viên đảng Schill, sau kết quả bầu cử nói trên, Chánh án Schill đã công bố là đảng của ông ta sẽ không ra tranh cử vào Quốc hội Liên Bang vào mùa thu 2002 này.

• Fikentscher từ chức

Magdeburg: Tỉnh bộ trưởng SPD bang Sachsen-Anhalt, Fikentscher, tuyên bố là cá nhân ông chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự thất bại thê thảm của SPD trong cuộc bầu cử bang Sachsen-Anhalt vừa qua. Ngay sau đó, Ruediger Fikentscher, Tỉnh bộ trưởng kiêm Chủ tịch khối dân biểu SPD bang Sachsen-Anhalt xin từ chức và nói là ông không ra tranh cử chức Tỉnh bộ trưởng nữa. Fikentscher nắm chức Tỉnh bộ trưởng SPD từ năm 1990 và từ năm 1994 là Chủ tịch khối dân biểu SPD bang Sachsen-Anhalt. Ông là người bênh vực một chính quyền thiểu số theo kiểu mẫu Magdeburg, cầm quyền với sự nhân nhượng của PDS, hậu thân đảng CS Đức cũ.

• Trợ cấp tài chánh sẽ sút giảm...

Nhân ngày kỷ niệm 50 năm thành lập Tổng Cục Lao Động (TCLĐ) Liên Bang, Thủ Tướng Gerhard Schroeder đã tặng cho TCLĐ một món quà sinh nhật rất đặc biệt là các trợ cấp xã hội và thất nghiệp sẽ được liên hợp chung lại trong nhiệm kỳ tới. Theo Schroeder thì chính quyền sẽ nghiên cứu và thực hiện dự án này với điều kiện là các làng xã liên hệ cùng tiếp tay. Tân giám đốc TCLĐ Liên Bang, Florian Gerster đã đưa ra những đề nghị cắt giảm nhân sự cũng như thay đổi liên quan đến chuyện tư hữu hoá việc giới thiệu việc làm. Nhiều nhân



viên thuộc TCLĐ đang lo sợ từ đó sẽ bị mất chỗ làm. Hiện tại trên toàn nước Đức có tất cả 93 ngàn nhân viên làm việc tại 181 Sở lao động.

• Lùng bắt thành viên khủng bố Al-Tawhid

Karlsruhe (dpa): Ủy viên công tố viện liên bang, Kay Nehm, đã cho bố ráp đánh phá các cơ sở khủng bố Al-Tawhid tại Đức. Theo như phát ngôn viên cơ quan an ninh liên bang Đức cho biết thì có 11 người tình nghi bị bắt giữ và có tất cả 19 mục tiêu trên toàn nước Đức bị khám xét trong cuộc đột kích lùng bắt này. Hiện tại những kẻ tình nghi nói trên đang bị điều tra và bị lấy khẩu cung. Theo tin ARD cho biết thì có vài bị can đã được huấn luyện trong những trung tâm khủng bố tại A Phú Hãn.

• Phản ứng chống thất nghiệp của hãng VW...

Braunschweig (dpa): VW đã đưa ra một loại bảo hiểm rất mới lạ để chống lại sự sút giảm không mua xe của những khách hàng trong tình trạng lo sợ công ăn việc làm không

bảo đảm cho lắm. Ngân hàng hăng VW để ra một loại bảo hiểm thất nghiệp cho những ai muốn mua hay muốn xe mới và cũ. Nếu một khách hàng mua xe vô cố mất chỗ làm (không bị phạm lỗi để bị mất việc!) thì công ty bảo hiểm sẽ trả tối đa 12 lần trọn số tiền trả góp mỗi tháng và người đóng bảo hiểm sẽ không phải hoàn lại số tiền này trong trường hợp sau đó họ kiếm được việc làm mới.

• Schroeder giới thiệu chương trình bầu cử

Berlin (dpa): Vào ngày 24.04.02 Đảng trưởng SPD, Thủ Tướng Gerhard Schroeder, giới thiệu chương trình bầu cử Quốc Hội của SPD sau khi được Hội đồng quản trị đảng thông qua. Một trong những trọng điểm của chương trình bầu cử là tăng tiền trẻ lên 200 mỗi tháng theo từng giai đoạn. Ngoài ra SPD cũng xác định rõ là muốn tiếp tục liên minh với đảng xanh. Đồng thời SPD cũng khẳng định là sẽ không hợp tác làm việc chung với PDS (hậu thân của đảng Cộng Sản Đông Đức trước đây).

• Khối đối lập sẽ cải tổ an ninh nội địa ...

Hamburg (dpa): Theo nhật báo Bild, căn cứ vào chương trình bầu cử nhiệm kỳ 2002-2006, nếu khối đối lập thắng trong cuộc bầu cử Quốc Hội tới thì họ thay đổi các đạo luật liên quan đến nền an ninh quốc gia nghiêm khắc hơn. Một trong những thay đổi là nguyên tắc dò hỏi tại cơ quan bảo hiến trước khi nhập tịch và sự trục xuất nhanh chóng đối với những ngoại kiều phạm pháp. Ngoài ra khối đối lập cũng muốn tăng hình phạt cao nhất hiện tại dành cho vị thành niên từ 10 lên 15 năm. Song song đó khối đối lập muốn nâng cao ngân khoản quốc phòng cũng như vẫn tiếp tục duy trì thể chế quân dịch hiện tại.

• Xi-căn-đan tại Koeln

Chủ tịch khối Dân biểu Bonn, Reiner Schreiber, CDU, bị bắt vì tội bị tình nghi là đã biển thủ lớn, theo lời Công tố viện Bonn cho biết. Schreiber, từ năm 1982-1998 là Chef của Trung Tâm cung cấp điện

thành phố đã cung ứng và giao phó cho hãng ABB công tác sửa chữa cũng như tân trang hóa trung tâm cung cấp nhiệt để nhận hàng triệu Đức Mã tiền hối lộ của hãng này. Ngay trước khi bị bắt Schreiber đã đệ đơn từ chức, lý do ông không muốn chấm dứt chuyện bàn cãi thêm về ông. Qua vụ xi-căn-đan trên, Thị Trưởng Bonn, Baertel Dieckmann, SPD, bị chấn động và rất ư xấu hổ. Nhật báo Tageszeitung loan tin là Công tố viện Bonn đã tìm ra quỹ đen của Schreiber với hơn 1,5 triệu Euro tại Thụy Sĩ.

• Nội các của Stoiber

Berlin: Tin đồn cho biết là Chef của hãng Jenoptik sẽ tham chính trở lại... Theo tin báo Welt cho biết thì ứng cử viên Thủ Tướng Stoiber dự định sẽ cất nhắc Lothar Spaeth, cựu Thống Đốc bang Baden-Wuerttemberg, ra nắm giữ chức vụ Bộ Trưởng Kinh Tế nội các của ông trong trường hợp khối đối lập thắng cử. Trước đó có tin đồn là Stoiber định mời nhà cổ vấn các công ty, Roland Berger, đảm nhận chức vụ này. Nhật báo Tagesspiegel loan tin thêm là Erwin Huber, Chef của Phủ Thống Đốc Bayern, sẽ giữ chức vụ "Chef của Phủ Thủ Tướng". Tuy nhiên việc đề cử Huber gặp sự phản đối của khối Đại biểu Bá Linh cho rằng một "nhà chính trị tầm vóc tiểu bang" chưa có nhiều kinh nghiệm như Huber không thể đảm đương nổi chức vụ quan trọng này. Luật mới về vũ khí sẽ được nghị quyết vào tháng 6.2002.

• Siemens cắt giảm chỗ làm

Gần đây hãng Siemens tuyên bố sẽ cắt giảm chỗ làm. Giờ thì Siemens sa thải thêm 6000 nhân công viên dự tính là trong Quý II tới, theo tin của Công ty cho biết tại Erfurt. Số nhân viên bị sa thải nằm trong phần hành "mạng lưới ICN" có trụ sở chính tại Muenchen (trước đây dự định sẽ cắt giảm 10 ngàn chỗ làm!). Chef của Siemens, H. v. Pierer, giải thích là ngành nói trên sẽ tạo thêm "gánh nặng" cho Siemens khoảng 300 triệu Euro trong nửa năm tới đây. Ngoài ra Siemens cũng cho biết lợi tức thu nhập trong nửa năm còn lại sẽ giảm sút vì sự tăng trưởng bị suy yếu, tuy nhiên sẽ cao hơn chỉ

số của những nhà phân tích. Số thu nhập (chưa tính tiền lời và thuế) ước chừng 919 triệu Euro so với 922 triệu của năm 2001 và 487 triệu Euro so với quý vừa qua.

• Vẫn học miễn phí ...

Quốc Hội Đức đã chuẩn y với đa số phiếu của liên minh cầm quyền là sinh viên vẫn được tiếp tục học miễn phí tại Đại Học Đức, ít nhất là cho đến khi xong một nghề chuyên môn. Khối đối lập thì chống lại đạo luật này trong khi PDS bỏ phiếu trắng. Tuy nhiên sự thay đổi "bộ luật khung của Đại Học" (Hochschulrahmengesetz) cho phép lấy học phí những sinh viên học lâu hơn thời gian ấn định cũng như cho ai muốn học lên cao học.

Bộ trưởng giáo dục, Edelgard Bulmahn (SPD) cho biết thêm, nếu số sinh viên Đức không tăng lên rõ rệt thì đến năm 2010 thị trường nhân dụng sẽ thiếu khoảng 250 ngàn người có học vấn cao (Akademiker). Bulmahn dẫn chứng là tại Đức mỗi năm chỉ có 28% sinh viên theo học Đại học, trong khi đó ở Mỹ có 44% và thậm chí Phần Lan có đến 58%. Số sinh viên sẽ còn giảm hơn nếu phải đóng tiền học phí bằng chứng là tại Áo số sinh viên giảm đi một cách bất thường, đến 20%.

• Schroeder và Stoiber nói chuyện tay đôi

Trong năm 2002 sẽ có buổi nói chuyện tay đôi hào hứng giữa Thủ Tướng Schroeder và ứng cử viên Thủ Tướng Stoiber trên TiVi. Hai



nhà chính trị Schroeder và Stoiber đã thỏa thuận với nhau cuộc tranh cãi trên vô tuyến truyền hình vào hai ngày 25.8.02 và ngày 8.9.02 vào thời điểm rất thuận lợi: 20 giờ 15. Như Tổng biên tập ZDF, Nikolaus Brender cho biết tại Bá Linh, điều

kiến chương trình gồm có bà Sabine Christiansen (ARD), Maybrit Illner (ZDF) và của đài TiVi tư nhân là Peter Limbourg (N24) và Peter Kloeppel (RTL) và sẽ được trực tiếp truyền hình cùng một lúc qua các đài ARD, ZDF, RTL, Sat 1 và N-TV. Schroeder và Stoiber sẽ đứng trước TiVi tranh cãi nhau, không có khán giả và chương trình kéo dài 75 phút. Đây là lần đầu tiên tại Đức có sự tranh cãi giữa hai ứng cử viên Thủ Tướng công khai qua TiVi trước ngày bầu cử vài tuần. Vào năm 1998 cựu Thủ Tướng Helmut Kohl đã một lần từ chối không chịu đối thoại tranh cãi cùng ứng cử viên Thủ Tướng của SPD lúc đó là Schroeder qua TiVi.

• Tang lễ cho những nạn nhân tại Erfurt

Vào ngày 3.5.02 có hơn 100 ngàn người đã tham dự tang lễ tiễn đưa những nạn nhân bị thảm sát tại Erfurt. Tổng Thống Đức, Johannes Rau, đã kêu gọi dân chúng nên tôn trọng lẫn nhau. Ông nói, không ai có thể bị xua đuổi, “mỗi người đều có đầy giá trị (wertvoll) qua chính con người của mình chứ không phải căn cứ vào điều có thể làm được“. Một cựu học sinh của trường trung học Gutenberg, Robert Steinhaueser, 19 tuổi, đã bắn chết 16 người (12 giáo sư, 2 người học sinh, bà thư ký nhà trường và một cảnh sát viên) vào ngày thứ sáu 26.04.02 vừa qua, sau đó thì hẩn tự sát. Cuộc thảm sát tàn bạo này đã đưa đến một cuộc bàn cãi chính trị sôi nổi liên quan đến bạo lực trên phương diện giáo dục. Tất cả các đảng phái Đức đều đồng ý là phải xúc tiến thay đổi luật được mua và sử dụng vũ khí khắt khe hơn. Dự tính là phải 21 tuổi trở lên mới có quyền mua súng ống. Thủ tướng Đức Schroeder yêu cầu từ 25 tuổi trở lên thì những thành viên của các hội dạy bắn súng mới được mua vũ khí. Ngoài ra Schroeder và Thống Đốc các bang hầu như đã đồng ý, trong trường hợp ấn định là 25 tuổi, thì nếu ai trong lứa tuổi từ 21 đến 25 muốn mua súng phải qua kỳ thi trắc nghiệm.

• Dân Đức dự tính chính phủ sẽ bị thay đổi

Đang có triệu chứng chính quyền Đức sẽ bị thay đổi, 4 tháng trước khi bầu cử Quốc Hội. Theo sự thăm dò ý kiến của viện nghiên cứu Emnid cho báo Focus thì hiện tại có khoảng 58% cử tri tin rằng liên minh Đỏ-Xanh sẽ bị khối đối lập lật đổ trong kỳ bầu cử vào mùa thu 2002.

Trong tháng 11.2001 chỉ có 31% nghĩ như trên, đồng thời số người tin chính quyền liên minh vẫn tiếp tục cầm quyền sau ngày 22.9.2002 bị giảm từ 61% xuống chỉ còn 32%. Có 44% những cử tri được hỏi cho rằng “cảm tình“ dành riêng cho ứng cử viên sẽ quyết định trong cuộc bầu cử sắp đến. Trên phương diện này thì Schroeder chiếm ưu thế rõ ràng, dẫn đầu với 73% trong khi Stoiber chỉ được 48%. Về phương diện được hậu thuẫn của đảng thì Stoiber lại dẫn đầu với 83%, Schroeder 70%. Về khả năng thực hiện Stoiber (80%) hơn Schroeder (67%). Về uy tín thì hai người ngang nhau với 71%.

Giám đốc viện nghiên cứu Emnid, Klaus-Peter Schoeppner nghĩ rằng Stoiber sẽ không bị thất thế cho lắm sau cuộc tranh cãi tay đôi qua Tivi giữa Stoiber và Schroeder vài tuần trước khi bầu cử. Schoeppner đã nói với Focus, dân chúng Đức vốn đã biết Schroeder vốn có khiếu ăn nói trước ống kính hơn Stoiber và “giống như thị trường chứng khoán“, trong chỉ số thăm dò trên điều này đã được cử tri lưu ý tới.

• Thuringen, một ngoại lệ tại Đức

Bonn (dpa): Theo như văn phòng hội nghị của các Tổng Trưởng Giáo Dục (KMK) tại Bonn giải thích, Thuringen là tiểu bang duy nhất tại Đức có một luật lệ giáo dục ngoại lệ và đặc biệt là nếu học sinh không đậu Tú Tài (sau 12 năm, thông thường ở Đức phải sau 13 năm trung học!) thì khi rời khỏi nhà trường không có 1 bằng cấp nào trong tay cả. Tại những tiểu bang khác thì ít ra học sinh tự động được cấp bằng trung học trong túi nếu thi rớt Tú Tài. KMK cho biết là ở Thuringen chỉ có thi lấy bằng Tú Tài nếu ai theo học trường trung học phổ thông. Nếu rớt Tú Tài thì học sinh cũng không nhận được văn bằng Tốt nghiệp chuyên môn Trường Chính (qualifizierter

CÁO LỖI

Bài "*Chữa bệnh trong mơ*" của Ruan Vu đăng VG 128, trang 47, phát hành vào tháng 4. 2002. Nay ông Ruan Vu cho biết là bài viết này không phải của ông, mà ông nhận được qua Internet, ông đã quên tên tác giả.

Vậy chúng tôi xin thành thật cáo lỗi với ông Ruan Vu và tác giả. Nếu tình cờ có ai biết được tác giả của bài viết này, xin cho chúng tôi biết để thông báo lại cho độc giả. Cảm ơn. (VG).

Haupt-schulabschluss) mà chỉ được cấp 1 bằng đơn giản là Tốt nghiệp Trường Chính xong lớp 9 mà thôi. Tổng Trưởng giáo dục Thuringer, Michael Krapp (CDU), trong tương lai vẫn muốn duy trì luật này.

• Làm lậu đang thịnh hành

Dựa theo 1 bản nghiên cứu thì trong năm nay chi ra tất cả khoản 351 tỷ Euro cho những người làm việc lậu thuế, tăng thêm 43% kể từ năm 1995.

Chuyên viên kinh tế, Ông Friedrich Schneider, cho biết hai bang Hamburg và Baden-Wuerttemberg là hai bang ít làm lậu, nhiều nhất là tại Bá Linh. Qua sự nghiên cứu trên thì tỷ số làm việc lậu thuế tại Bá Linh chiếm đến 21,6% tổng số lượng sản phẩm của Đức, trong khi những bang tại Đông Đức cũ, dù bị thành kiến chỉ đứng hạng trung bình trên phương diện này. Riêng tại Bayern, dù không có con số nhất định nhưng chính phủ Bayern nghĩ rằng nạn làm lậu đã tăng mặc dầu cơ quan hữu trách đã kiểm soát gắt gao hơn. Trong năm qua tại Bayern có khoảng hơn 100 xí nghiệp và nhà ở bị khám xét cũng như đã phạt đến 850 ngàn Đức Mã. Số tiền làm lậu tại Bayern và Baden-Wuerttemberg chiếm chừng 15% tổng số lượng sản phẩm nội địa.

NLHV (M-05.02)

Phiên dịch từ các báo SZ, Muenchner Merkur, AZ, TZ, Bild, Focus, Handelsblatt, N-TV.

Hưởng ứng Ngày Đại Nghĩa: "TƯỞNG NHỚ VUA HÙNG, GIÀNH LẠI ĐẤT TỔ"

Bài phát biểu trong cuộc biểu tình ngày 27.4.2002 của ông Nguyễn Minh Tuyến trước Sứ quán Cộng Hòa XHCN Việt Nam tại Berlin

Kính thưa Ban Tổ Chức,

Kính thưa đại diện các Hội Đoàn cùng toàn thể đồng bào,

Chúng tôi, những người đang xin tỵ nạn Cộng Sản tại Đức, những công dân Việt Nam yêu tự do và công lý, hôm nay tụ họp



tại đây, đối diện trực tiếp với đại diện nhà cầm quyền CSVN để tố cáo và vạch trần bộ mặt thật của những người Cộng Sản.

Sau nhiều năm che giấu sự thật, cuối cùng nhà cầm quyền Hà Nội phải tiết lộ tin nhượng một phần lãnh thổ và lãnh hải cho Trung Cộng bằng hai Hiệp định ký ngày 30.12.1999 và 25.12.2000. Tin này đã làm cho đồng bào trong và ngoài nước vô cùng phẫn nộ.

30.4.1975, ngày mà toàn thể đất nước Việt Nam bị rơi vào ách thống trị của những người Cộng Sản.

27 năm trôi qua với biết bao đau thương, mất mát, chia lìa đến với mỗi gia đình Việt Nam.

27 năm đem lại giàu sang phú quý cho một tầng lớp chóp bu nắm quyền lực trong tay đang làm kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên và con người Việt Nam.

Vi đang giẫy chết nên CSVN ra tay triệt hạ những người mà họ gọi là thế lực thù địch trong "diễn biến hòa bình" hiện tại ở Việt Nam. Vi đang giẫy chết và lúng túng trước tình thế bất lợi nên CSVN chỉ còn biết tiếp tục đàn, áp, bắt bớ, bỏ tù các nhà đối lập mà trường hợp bắt giam Luật sư Lê Chí Quang cũng như lục soát nhà và tịch thu toàn bộ tài liệu, máy điện toán tại nhà riêng của ông Trần Khuê là hai ví dụ điển hình. Tất cả những hành động bắt bớ, đàn áp dân chủ, vi phạm pháp luật hiện hành đang ngày càng lộ rõ bộ mặt thật của những lãnh tụ Cộng Sản.

Cộng Sản Việt Nam tuy là người Việt nhưng tổ quốc của họ là "Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa" và tổ tiên của họ là "Mác-Lênin" chứ không phải là Vua Hùng hay Bà Trưng, Bà Triệu. Hành động dâng một phần lãnh thổ và lãnh hải cho Trung Cộng là bằng chứng cụ thể không thể biện minh và không thể chối cãi được tội lỗi phản quốc, đồng thời nó cũng chứng minh một cách hùng hồn cho bản chất "phi nhân, phi nghĩa, phi dân tộc" của những người CSVN. Có thể đây là tội lỗi lớn nhất trong lịch sử Việt Nam của tập đoàn Cộng Sản đồ.

Tổ Quốc như chiếc lá vàng sắp rụng. Lịch sử đã chứng minh, dân tộc Việt Nam không bao giờ chịu khuất phục trước

bạo quyền, nhân dân Việt Nam yêu chuộng tự do sẽ không để cho Đảng CSVN tiếp tục hoành hành, làm mưa, làm gió tại quê hương như những thập niên trước đây.

Những người Cộng Sản này rồi sẽ tàn tạ như Liên Xô và khối Cộng Sản Đông Âu, thời gian sẽ đào thải họ, lịch sử sẽ ghi lại và đặt tên cho họ là những tên phản dân, hại nước. Dân tộc Việt Nam sẽ muôn đời phi nhỏ và nguyên rủa họ.

Vi tương lai đất nước, vì lợi ích chung của dân tộc, chúng tôi yêu cầu những lãnh tụ CSVN hãy công bố rõ ràng cho nhân dân biết nội dung các Hiệp định về lãnh thổ và lãnh hải mà Việt Nam đã ký với Trung Quốc, đồng thời chúng tôi đòi hỏi CSVN hãy từ bỏ độc quyền, độc tài lãnh đạo đất nước, hãy từ bỏ con đường XHCN phi thực tiễn, hãy giải tán Quốc Hội bù nhìn, thực hiện nghiêm chỉnh bầu cử tự do như nhân dân ta đã thực hiện vào năm 1946 mà lịch sử đã ghi nhận.

Xin các bạn hãy cùng tôi hô to:

"Đả đảo Cộng Sản Việt Nam bán nước"

"Đả đảo, đả đảo, đảo đảo"

Xin cảm ơn và kính chào quý vị.

BÁN ĐÚNG TỔ QUỐC BÔI BẮN LỊCH SỬ

(Bài phát biểu cảm tưởng của ông Lê Quang Liêm, Chi Hội Phó Nội Vụ của Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Hannover, trong "Ngày Đại Nghĩa, Tưởng Nhớ Vua Hùng, Giành lại Đất Tổ", được nhiều Hội Đoàn, Tổ Chức biểu tình trước Sứ quán Cộng Sản Việt Nam tại Berlin ngày 27.4.2002)



Anh Lê Quang Liêm đại diện Chi Hội PT Hannover & VPC đang phát biểu ý kiến trong cuộc biểu tình ngày 27-4-2002 trước cổng Đại Sứ Quán VN tại Berlin.

Kính thưa Ban Tổ Chức và các Hội Đoàn,

Kính thưa quý đồng hương,

Thực tế khi một đứa con đã bị gia đình từ bỏ rồi, thì nó không còn tư cách và quyền hạn để cùng với mọi người quyết định về mọi việc trong gia đình đó nữa.

Nhưng tiếc rằng đảng này, đứa con hoang đàng của gia đình dân tộc Việt Nam là: Đảng Cộng Sản, nó không phải chỉ có quyết định mà là độc quyền thao túng vận mệnh của cả dân tộc.

Vi quen ngồi xổm trên công pháp quốc tế và dư luận thế giới, nên nó cũng không ngần ngại bán đứng Tổ Quốc, bôi bẩn

luôn trang sử của đất nước chúng ta bằng những tội ác tày trời, vi phạm dân chủ và nhân quyền.

Bởi đứa con lạc loài đó đang có trong tay súng ống, nhà tù, công an và quân đội... cho nên nó tha hồ uy hiếp và bức tử luôn cả những người cùng máu mủ ruột thịt, trong đó có cả cha mẹ, ông bà và tổ tiên của nó, mà hành động cắt đất, bán biển cho Trung Quốc vừa rồi là một bằng chứng không thể chối cãi được.

Ôi! Thật là vừa đau đớn lẫn nhục nhã cho tất cả chúng ta, những con dân của đất nước Việt Nam. Vì rằng những tội ác đó chỉ có những ai đã bị mắc bệnh "liệt kháng" trong tư tưởng, trong não bộ để không còn biết gì là xấu hổ, dù mất hết lương tri và lý trí thì mới dám làm. Lối hành xử đó phảng phất nét rừng rú hoang sơ xa vời với ánh sáng văn minh của nhân loại.

Nhưng cũng may sao, rằng chúng ta đang sống trong thời đại của tin học viễn thông, nên mỗi vấn đề của từng quốc gia đều có liên quan ít nhiều đến toàn khu vực hay thậm chí toàn cầu. Vì vậy nếu chúng ta biết tận dụng năng lực, phương tiện và chung vai đoàn kết để cùng nói lên trước thế giới rằng: Cái Hiệp Định quái gở cắt đất, bán biển kia là không có hiệu lực. Vì nó không phải là ý muốn, là hành động của dân tộc Việt Nam mà nó chỉ là ý muốn của đám tham quan ô lại, là hành động của đứa con lạc loài, vì nó đang chĩa súng vào mọi người trong gia đình để khào của... thì chúng ta có quyền hy vọng rằng: Sẽ có ngày Liên Hiệp Quốc bắt buộc phải can thiệp để xét lại chủ quyền lãnh thổ cho chúng ta về những phần đất, vùng biển đã bị bán đi.

Kính thưa các Hội Đoàn,
Kính thức quý đồng hương,

Nhân dịp nhớ lại Ngày Quốc Nhục 30.4, ngày đất nước "bi giải phóng" ra khỏi nền văn minh nhân loại, tôi xin thay mặt cho Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Hannover & VPC thành tâm cầu chúc đến quý đồng hương cũng có một niềm tin sắt son vào chiến thắng cuối cùng của công lý, của lẽ phải. Đồng thời nguyện cầu cho Chu Tôn Đức, các hàng Giáo Phẩm và quý Thân hào nhân sĩ sớm thoát khỏi ngục tù đày đọa của Cộng Sản. Và cũng mong sao những người còn lạc loài ở Bắc Bộ Phủ được ơn trên chu Phật gia hộ, để họ có một thoáng giây nào đó thức tỉnh mà nhớ về cội nguồn tổ tiên của họ, hầu chuộc tội sám hối. Vì Đức Phật đã chỉ rõ: "nhân nào thì quả nấy". Người Cộng Sản nếu không muốn bị tận diệt thì hãy dừng lại. Hỡi chiến sĩ can trường vì tự do hãy tiến lên!

Xin cảm ơn Ban Tổ Chức và quý đồng hương.

TẠI SAO HÀ NỘI GÀO THÉT VÀ LÊN ÁN NHÂN QUYỀN Ở PHƯƠNG TÂY VÀ ĐÔNG ÂU

Thời gian gần đây, rất nhiều bài báo tại Việt Nam gào thét và lên án nhân quyền ở phương Tây cũng như các nước phát triển trên thế giới như Pháp, Đức, Ý... Chúng ta cần tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề này, qua đó sẽ cho chúng ta một kết luận.

Cần nhắc lại rằng báo chí tại Việt Nam là báo chí độc quyền và chỉ phục vụ Đảng Cộng Sản. Họ cứ ào ào viết ra để mị dân, để đánh lặn con đen và có thể ví một cách khôi hài là họ không có đối thủ. Không có một cá nhân nào, một tờ báo tư nhân nào để mà vạch ra những điều vô lý. Nếu có một số ít người dám viết ra, phê phán hoặc chỉ trích họ thì lập tức sẽ bị đàn áp, bắt tù ngay nhẹ ra cũng bị cô lập, theo dõi. Cho nên họ mặc sức hoành hành trên diễn đàn chính trị độc đoán -phục vụ Đảng,

phục vụ chính quyền-. Đe dọa, lừa mị và khủng bố tinh thần nhân dân. Họ chỉ cần tung hô chính quyền, tung hô đảng... là đạt mục đích. Chúng ta hãy điểm qua: Báo An Ninh thế giới số 227 ra ngày 9.5.2001, trang 7, bài viết " 'Nhân quyền' ngọn cờ không của riêng ai" của Nguyễn Khắc Đức.

"... các nhà xã hội học trên thế giới đều nhất trí về tính phổ quát của vấn đề nhân quyền, nghĩa là nhân quyền là thiêng liêng của cả nhân loại trên hành tinh này"

"Nhân quyền là một tổng thể những quyền cá nhân, cộng đồng dân tộc và quốc tế" qua những đoạn trích trên, người ta hiểu được người viết muốn nói gì? Nhân quyền được hiểu một cách chung chung không cụ thể cho nên có thể khẳng định báo chí độc quyền là báo chí láo. Ở xã hội Việt Nam người dân không được biết, được học và hiểu về nhân quyền là gì, có đốt đuốc giữa ban ngày mà đi tìm cũng chẳng thấy, chẳng có.

Xin trích tiếp: "... lợi dụng sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu, Mỹ giật lấy ngọn cờ này, áp đặt tiêu chuẩn nhân quyền và họ đề ra cho tất cả các nước trên thế giới". Như vậy bài báo này muốn nói rằng: Mỹ đã giật lấy ngọn cờ nhân quyền từ trong tay chế độ cộng sản, để bây giờ họ không có ngọn cờ này nữa cho nên nhân dân Việt Nam bị mất nhân quyền là do Mỹ và các nước Đông Âu. Để khẳng định lại một lần nữa quan điểm này, xin trích tiếp "... khoảng 90% dân số thế giới là thuộc các nước phát triển vì vậy các nước phát triển cũng cần phải giành lấy ngọn cờ nhân quyền "Té ra ngọn cờ nhân quyền là không của riêng ai cả mà nếu muốn có thì đi mà giật mà giành, không thì người ta giành mất, ở đây chúng ta cần phải nhận xét là: có lẽ ở một nước tự do dân chủ ai cũng thừa hiểu vấn đề nhân quyền được xây dựng tại một quốc gia là sự hợp lực của chính quyền và nhân dân. Một chính quyền do dân bầu và vì dân sẽ tạo lên một đất nước có nhân quyền, tức là quyền của người dân được tôn trọng. Nói nhân quyền thì cao siêu quá, người dân chỉ muốn thấy rằng: họ có quyền làm ăn, đi lại, có quyền hội họp, tự do tôn giáo, tự do báo chí, có quyền nói lên chính kiến của mình, có quyền góp ý, phê phán chính phủ mà không bị đe dọa khủng bố. Pháp luật công bằng, nghiêm minh và phải bênh vực quyền lợi người dân.

Nhưng ở Việt Nam hiện nay, Đảng Cộng Sản đang làm gì? Nhân dân đang bị khủng bố ra sao, nhân quyền của người dân bị cướp mất là do nước Mỹ và các nước Đông Âu cướp mất??? Nếu không thì Việt Nam bây giờ đã có nhân quyền rồi. Luận điệu này thật là giả dối, chỉ khẳng định thêm sự bảo thủ, lừa mị nhân dân mà thôi.

Thưa bạn đọc xa gần trong và ngoài nước, để kết thúc bài viết này, tác giả xin trích nguyên văn nhận định về một quốc gia có nhân quyền để mọi người suy ngẫm:

Báo văn nghệ quân đội 7.1996 bút ký của Khuất Quang Thụy với bài "Gặp gỡ bên thềm đại hội", trang 14, lời của Tổng bí thư đảng CS Đỗ Mười "về thực thi dân chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa ở VN, Tổng bí thư Đỗ Mười đã trả lời bằng cách đặt lại câu hỏi "thế nào là dân chủ? liệu có nước nào trên thế giới này đã dự thảo báo cáo chính trị và các dự luật cho toàn dân kể cả người Việt ở nước ngoài đóng góp ý kiến trước khi quyết định thành văn bản chính thức như ở nước chúng tôi không? như thế là dân chủ chứ, Quốc Hội của chúng tôi có đại biểu công nhân, nông dân, trí thức, đại biểu của các dân tộc ít người. Quốc Hội của các ông có các đại biểu như thế không? cho nên có thể khẳng định rằng Việt Nam là một nước dân chủ".

Vâng, thưa các bạn đọc, Việt Nam là một đất nước rất dân chủ, ai mà dám đấu tranh đòi tự do dân chủ thì chỉ có một con đường đó là vào nhà tù, vào đó tự do dân chủ sẽ được chứng minh.

• **Trịnh Đức Thái**

L G V

Neues Haus - 99887 Georgenthal

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI GENÈVE

ngày 17.4.2002

Tại diễn đàn LHQ ở Genève, ông Võ Văn Ái yêu cầu Nhà cầm quyền Hà Nội công bố 2 Hiệp định phân định Biên giới Việt-Trung, mở cuộc Trưng cầu dân ý để toàn dân tham gia việc nước, và tố cáo 80 sự kiện đàn áp nhân quyền và tôn giáo kể từ khi Hà Nội làm thành viên Ủy Hội Nhân Quyền LHQ.

Hôm qua, 16.4, trước Ủy hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (LHQ) ở Genève, nhân danh Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kiêm Phó chủ tịch Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền, ông Võ Văn Ái nói lên sự "chà đạp những tự do căn bản tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" để tố cáo các vi phạm nhân quyền gia tăng trầm trọng tại Việt Nam đối với các nhà lãnh đạo tôn giáo, người Thượng Tây Nguyên và các nhà cộng sản cải tiến. Sách nhiễu, kết án tù khắc nghiệt, hay quản chế hành chính là những biện pháp áp bức dành cho những ai biểu tỏ ý kiến trái với Đảng hoặc kêu gọi cải cách chính trị. Ông đánh giá năm vừa qua là "một trong những năm đen tối nhất cho nhân quyền. Dường như từ khi có chân trong Ủy Hội Nhân Quyền LHQ, Việt Nam tự xem như chẳng còn ai dám trừng phạt mình".

"Việc vi phạm nhân quyền trầm trọng trong 12 tháng qua hoàn toàn mâu thuẫn với những nghĩa vụ mà Việt Nam phải thi hành khi trở thành một Ủy Hội (năm 2001 đến năm 2003), và chẳng báo hiệu chút nào cho sự thăng tiến dân chủ trong kỳ bầu cử Quốc Hội sắp tới mà nhà cầm quyền Hà Nội rêu rao. Vì trong thực tế, Đảng và Nhà nước tiến hành triệt tiêu mọi hình thái dân chủ tại Việt Nam". Nhân dịp này, ông Ái cung cấp một "Bảng niên đại khủng bố 2001-2002" gồm 80 sự kiện đàn áp nhân quyền và tôn giáo kể từ ngày Việt Nam làm thành viên của Ủy Hội Nhân Quyền LHQ.

Sau lời dẫn nhập, ông Võ Văn Ái tố giác những cuộc bắt bớ, sách nhiễu của công an đối với những người lên tiếng phản đối vụ Đảng dâng đất cho Bắc Kinh qua hai Hiệp Định phân định

biên giới Việt-Trung trên bộ năm 1999 và trên biển năm 2000. Hai Hiệp Định này không hề được Hà Nội công bố, mà theo sự tố cáo của những nhà cộng sản cải tiến thì ít nhất đã mất 720 cây số vuông dọc biên giới và 112 nghìn cây số vuông trên vịnh Bắc Bộ. Ông Ái cho biết hai Hiệp Định này do Bộ Chính Trị quyết định và Ban Thường Vụ Quốc Hội thông qua, chứ không được đưa ra thảo luận công khai trong Quốc Hội, và điều này "đã gây nhiều nghi ngờ, bất mãn trong quần chúng, vì đây là lãnh thổ chung của toàn dân đang bị đem đi bán rẻ". Nhưng Đảng và Nhà nước vẫn im lờ trước bao chất vấn của người công dân: Ông Đỗ Viết Sơn, 54 tuổi đảng, viết kiến nghị yêu cầu Quốc Hội dừng thông qua hai Hiệp Định biên giới và lãnh hải; Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang cảnh báo trong Thông điệp Xuân rằng nhà cầm quyền phải "bảo vệ toàn vẹn tâm linh cũng như toàn vẹn lãnh thổ cho toàn dân".

Giới cán bộ cao cấp cũng liên tục lên tiếng phản đối: Ngày 28.11.2001, hai mươi cán bộ lão thành đại diện từ Bắc chí Nam ký chung Kiến nghị gửi Quốc Hội yêu cầu dừng thông qua các Hiệp định Việt-Trung vì các Hiệp định này là "một trọng tội với tổ tiên", những người ký tên như: ông Trần Lê Quang, 55 tuổi đảng, nguyên Phó bí thư Xứ ủy Nam Bộ; Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Diệp, 52 tuổi đảng; cựu Trung Tướng Trần Độ, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng các khóa 3, 4, 5, 6; ông Hoàng Minh Chính, nguyên Viện Trưởng Viện Triết Học Mác-Lênin; cựu Đại Tá Phan Quế Dương, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Lịch sử Quân sự; Viện sĩ Nguyễn Thanh Giang, Tiến sĩ Địa vật lý; ông Nguyễn Vũ Bình, nguyên Biên tập viên Tạp chí Cộng Sản v.v... Ngày 22.12.2001, một Kiến Nghị thứ hai với

11 chữ ký của những đảng viên cao cấp tố cáo "lãnh đạo đi đêm bán đất bán nước". Tất cả những người ký tên phản đối trên đây đều bị công an sách nhiễu, thẩm vấn, nhà cửa bị khám xét, phong tỏa, đường dây điện thoại bị cắt, bị quản thúc hay quản chế hành chính. Sang tháng Giêng 2002, chính quyền ra lệnh tịch thu và đốt 4 cuốn sách của các tác giả Vũ Cao Quận, Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang và Trần Khuê.

Hai người bị bắt liên quan đến Hiệp định biên giới Việt-Trung là nhà thơ / nhà báo Bùi Minh Quốc và Luật sư Lê Chí Quang. Vì lên biên giới Việt-Trung quan sát, ông Bùi Minh Quốc bị bắt ngày 12.01.2002, bị tịch thu tất cả phim ảnh, sổ tay ghi chú cùng một số tài liệu mà công an tố cáo là "tài liệu phản động". Hiện nay ông Quốc bị quản thúc tại Đà Lạt. Ngày 21.02.2002, Luật sư Lê Chí Quang bị bắt tại một quán Cà-phê Internet ở Hà Nội vì đã viết một số bài cảnh cáo sự nguy hiểm của Bắc Kinh cũng như vấn đề dâng đất cho Trung Quốc. Công an đến khám nhà không giấy phép và tịch thu máy vi tính của ông. Hiện ông bị giam ở nhà tù B 14 gần Hà Nội.

Ông Võ Văn Ái tố cáo những cuộc bắt bớ này "vi phạm nghiêm trọng các quyền được bảo đảm trên Hiến Pháp", ông trích điều 17 trên Hiến Pháp năm 1992 quy định rằng: "Đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển (...) đều thuộc sở hữu toàn dân". Và điều 53 trên Hiến Pháp cho phép mọi công dân có quyền khiếu nại. Như thế là nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm quyền tự quyết và quyền sử dụng tài nguyên thiên nhiên của người công dân được luật pháp quốc gia cũng như quốc tế công nhận và bảo đảm.

Do đó, ông Ái kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội hãy công bố cho toàn dân được biết hai Hiệp Định Việt-Trung về phân định biên giới trên đất liền và vịnh Bắc Bộ. Ông cũng nói "thông tin này không thể là một bí mật nhà nước chỉ dành riêng cho Đảng và chính quyền mà thôi" và ông yêu cầu Hà Nội mở cuộc Trưng Cầu Dân Ý để tham khảo toàn dân.

Ông nhắc lại rằng kể từ năm 1997, tại diễn đàn LHQ, ông đã không ngừng lưu tâm Ủy Hội về tính đàn áp của Nghị Định quản chế hành chính 31/CP

nhằm bắt giam những ai phê phán chính quyền và ngăn cản công dân nói lên quan điểm xung đột với Đảng Cộng Sản. Ông nêu lên trường hợp người tù vì lương thức bị giam giữ lâu nhất, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, "*hiện đang kỷ niệm năm thứ 20 bị giam cầm không xét xử*"; Hòa Thượng Thích Quảng độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, được đề cử làm ứng viên Giải Nobel Hòa Bình năm nay, vì cất "*Lời kêu gọi cho Dân Chủ Việt Nam*" mà bị quản chế 2 năm; cựu Đại Tá Quân đội Nhân dân Phạm Quế Dương và Học giả Trần Khuê bị ra lệnh quản chế từ tháng 10.2001 vì dám đơn xin lập Hội chống tham nhũng; Linh mục Nguyễn Văn Lý bị 15 năm tù vì nói lên những sự kiện đàn áp tôn giáo.

Nghị Định 31/CP cho phép công an địa phương quản chế những người bất đồng chính kiến mà không cần thông qua Tòa án. Nghị Định này đã gây phẫn nộ trong quần chúng Việt Nam. Ngày 26.02.2001, lần đầu tiên, 17 nhà cách mạng lão thành của Đảng ký chung Kiến Nghị yêu cầu hủy bỏ Nghị Định này. Những người ký tên có cựu Trung Tướng Trần Độ, ông Lê Giản, 71 tuổi đảng, nguyên Tổng giám đốc Nha công an; ông Hoàng Minh Chính; Giáo sư Nguyễn Thanh Giang, cựu Đại Tá Phạm Quế Dương; Nhà văn Hoàng Tiến v.v...

Cùng thời gian Ủy Hội Nhân Quyền LHQ họp tại Genève, thì Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam được tin ông Phạm Hồng Sơn bị bắt tại Hà Nội hôm 28.3.2002, vì "tội" dịch tài liệu "*Dân chủ là gì?*" mà ông rút ra từ trang nhà của Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Hà Nội. Hôm 25.3 ông bị công an bắt đi thẩm vấn, đến nhà khám xét và tịch thu máy vi tính cũng như nhiều tư liệu cá nhân. Ngoài ra ông còn bị công an bắt ký trước biên bản chưa ghi để công an có thể tự điền và kết tội sau này.



HỘI TÌNH THƯƠNG-ĐỨC QUỐC

Cứu Trợ THƯƠNG PHẾ BINH QLVNCH

TÂM - THỬ

Kính gửi Quý Đồng Hương
và Quý Chiến Hữu,

Nhân buổi họp mặt của cựu Quân Nhân Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa, kỷ niệm ngày đau thương của Đất Nước 30-4-2001, có lễ Tưởng niệm Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân; làm sống dậy tình Huynh Đệ Chi Bình, đang nghĩ về những đồng đội đã hy sinh ngoài mặt trận, hay bị chiến thương... đều là những người đã đóng góp xương máu để bảo vệ Tổ Quốc và gìn giữ tình Đồng Bào ruột thịt. Đã hy sinh để che chở mũi tên lửa đạn; nhờ vậy mình mới có được con đường sống. Chúng ta chẳng những biết ơn, mà cần phải có bốn phận chia sẻ nỗi bất hạnh đã dành riêng cho họ.

Trước nỗi thao thức ấy, chúng tôi đã quyết tâm cùng nhau làm một việc gì đó, để trước mắt giúp đỡ cho Anh Chị Em hiện đang kéo lê cuộc đời còn lại không toàn vẹn thân mình, nên chẳng biết lấy gì để nuôi thân. Nỗi đau khổ của Thương Phế Binh QLVNCH, đã đầy dẫy trên các báo chí, sự chứng kiến của những người về thăm quê hương kể lại.

"Nhóm Tình Thương - Đức Quốc" ra đời tại Thành phố Reutlingen. Năm qua đã tổ chức "Đêm Ca Vũ Tình Thương", cùng sự ủng hộ của những Tấm Lòng Vàng từ khắp nơi, đã chuyển về cứu giúp một số TPB-QLVNCH tại quê nhà. Tính đến nay 20/4/2002, hồ sơ đã được giải quyết: 210 hs (gồm Ân nhân nhận hồ sơ để tự chuyển tiền trợ giúp: 94 hs- Nhóm gọi tiền trợ giúp: 116 hs. Xin xem Báo Viên Giác, Báo Dân Văn, Nguyệt San Việt Nam, Bản Tin Quân Nhân...)

Với các hoạt động trong năm qua, đã khơi dậy lương tâm của toàn thể Đồng Hương Hải ngoại. Nên có rất nhiều "Tấm Lòng Vàng" tiếp tay ủng hộ. Trước thành quả rất khích lệ ấy, qua những bức thư hồi báo thật cảm động của người được nhận quà, thiết nghĩ cũng là một sự an ủi phần nào đối

với họ. Nên qua cuộc họp ngày 20/4/2002 chúng tôi đã mở rộng thành "**Hội Tình Thương - Đức Quốc**" với Ban Điều Hành như sau:

- Hội trưởng: Chiến hữu Nguyễn Văn Tộ
- Hội phó: Chiến hữu Hà Việt Nhân
- Thư ký: Chiến hữu Trần Văn Huyền
- Kiểm soát tài chánh: Chiến hữu Trần Huy Phong
- Thủ quỹ: Chiến hữu Nguyễn Tiến Hóa
- Ban Cố vấn: Chiến hữu Nguyễn Thành Nam. Cùng toàn thể Hội viên Danh Dự và Hội Viên Hoạt Động.

Đồng thời Hội cũng đã thông qua một bản Nội Quy Nguyên Tắc Điều Hành đúng với tinh thần chung. Hội hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào một tổ chức hay cá nhân nào. Tuy nhiên xin đón nhận những sự trợ giúp, ủng hộ của tất cả Quý Hội đoàn, Tôn giáo, Đảng phái và toàn thể Đồng hương Hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:

- 1) CH. **Nguyễn Thành Nam**,
James F. Byrnes 44,
70376 Stuttgart,
Tel. 0711-244927.
- 2) CH. **Nguyễn Văn Tộ**,
Scheffeweg 33,
72766 Reutlingen,
Tel. 07121-46510.
- 3) CH. **Nguyễn Tiến Hóa**,
Konto Nr. 0305459700,
BLZ . 64080014,
Dresdnerbank Reutlingen.

Để xoa dịu phần nào đối với các chiến hữu đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến đấu để bảo vệ Tổ Quốc và Đồng Bào thân yêu. Ngoài việc tổ chức Đêm Văn Nghệ Tình Thương hàng năm, Hội còn cố gắng vận động mọi người mở rộng lòng thương cứu giúp đồng đội khốn cùng.

Hội thiết tha kính mời Quý Đồng Hương và Quý Chiến Hữu tích cực tham gia Công việc Nhân đạo này:

- 1) Tham gia làm Hội viên Hội Tình Thương.
- 2) Tham dự đồng đảo Đêm Ca Vũ Tình Thương.
- 3) Nhận Hồ sơ để tự chuyển tiền cứu trợ.
- 4) Trợ giúp vào Sổ Vàng hàng năm.
- 5) Phổ biến rộng rãi công tác từ thiện này tới các Đồng hương và các Chiến hữu tại Hải ngoại.

Xin cảm ơn Quý Đồng hương và Quý Chiến hữu trong tinh thần Đoàn Kết Tương Thân Tương Ái.

Trân trọng
Hội Tình Thương-Đức Quốc
Cứu trợ TPB QLVNCH

NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG (tiếp theo tháng 4-2002)

Cô Đoàn Bảo Nguyễn (Giessen) 200Euro. Cô Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 15Euro. Ô Phạm Bá Tòng (Zweibrücken) 50Euro. Ô Nguyễn Ngọc Thạch (Norwegen) 20Euro. Bielefeld: Ô Lương Văn Khoa 20Euro. Ô Lương Ngọc Phách 10Euro.
Bà Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 3 Hồ sơ.



ĐÊM CA VŨ TÌNH THƯƠNG II

Cứu Trợ Thương Phế Binh
QLVNCH.
Tổ chức tại

Hội trường Nhà Thờ St. Andreas
Nürnberggerstrasse 184
Reutlingen (Orschel- Hagen)
Thứ Bảy ngày 06- 7- 2002
Từ 17 giờ 00 đến 23 giờ 30

Địa chỉ Liên lạc trong bức Tâm Thư

- * Karaoke & Dạ vũ với dàn Âm thanh tuyệt hảo
- * Đầy đủ đĩa nhạc chính bản được mọi người ưa thích
- * Khung cảnh hữu tình với các món ăn đậm đà hương vị Quê Hương
- * Địa điểm dễ tìm, nhiều chỗ đậu xe gần Hội trường.

Trân Trọng Kính Mời
Hội Tình Thương-Đức Quốc
Cứu trợ TPB QLVNCH

Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường

Kính gửi:

- Quý vị lãnh đạo tinh thần,
 - Quý vị lãnh đạo và thành viên các Tổ chức Cộng đồng,
 - Quý cơ quan Truyền thông báo chí,
 - Quý đồng bào, phụ huynh.
- Thân gửi:
- Các bạn trẻ trong và ngoài nước.

Việc đảng CSVN âm thầm cắt nhượng một phần giang sơn của Tổ Tiên cho Trung Quốc đã làm cho tất cả mọi người từ trong nước ra đến hải ngoại đau xót và phẫn nộ. Để nói lên niềm đau và mối nhục mất đất, để bày tỏ lòng căm phẫn trước việc gia tài vốn sản của Cha Ông bị thiếu số cầm quyền dâng hiến cho ngoại bang, để phát huy tinh thần, ý chí Nhớ Ôn Tiên Nhân - Giành Lại Đất Tổ, Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường kêu gọi các bạn trẻ khắp nơi trong và ngoài nước cùng tham dự Giải Thi Thơ Văn với chủ đề:

Trả ta sông núi từng trang sử

Giải Văn Thơ này dành cho các bạn từ 16 đến 36 tuổi. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt. Hình thức có thể dưới các thể loại khác nhau như: Truyện ngắn, Tùy bút cho văn và nhiều thi loại khác nhau cho thơ. Bài viết không dài quá 10 trang đánh máy.

Các giải thưởng gồm có:

VĂN:

Giải Nhất : US \$2000
Giải Nhì : \$ 1000
Giải Ba : \$ 500

THƠ:

Giải Nhất : US \$2000
Giải Nhì : \$ 1000
Giải Ba : \$ 500

10 Giải đặc biệt Về Dân Gian: US \$50 mỗi giải cho các câu Về Dân Gian liên quan đến chủ đề.

Thành phần Ban Giám Khảo: Gồm các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng khắp nơi. Xin xem chi tiết tại trang web www.lenduong.net

Hạn chót để nộp bài dự thi là Ngày 15 tháng 11 năm 2002. Kết quả sẽ được công bố vào trung tuần tháng 12 năm 2002. Các tác phẩm dự thi xin gửi về:

* Âu Châu:

Postfach 13 61
63463 Maintal - Germany

* Úc Châu:

P.O.Box 345
Cabramatta NSW 2166
Australia

* Bắc Mỹ:

P.O.Box 922
San Jose CA 95108
USA

hoặc gửi qua email về: tratasongnui@lenduong.net. Xin ghi chú họ tên, địa chỉ hoặc email và số điện thoại để tiện việc liên lạc.

Để biết thêm chi tiết về thể lệ dự thi hoặc để bảo trợ cho các giải thưởng, xin quý vị và các bạn liên lạc về:

* Tại Âu Châu: Nguyễn Thị Thụy Vy
thuyvy@lenduong.net
Tel. (+47)-918-04315

* Tại Úc Châu: Huỳnh Nhật Phượng
nhatphuong@lenduong.net
Tel. 0402-158-611

* Tại Bắc Mỹ: Phan Huy
phanhuy@lenduong.net
Tel. 408-926-7239

Ban Tổ Chức Giải Thi Văn mong mọi đón nhận sự tham gia đồng đảo của các bạn trẻ, những khuyến khích và góp ý quý báu của các bậc phụ huynh, cũng như sự hỗ trợ tinh thần và tài chánh của các vị Mạnh Thường Quân.

Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường:

Nguyễn Hoàng-Thanh Tâm
- Thành viên Đại Diện Úc Châu
Trần Thùy An
- Thành viên Đại Diện Âu Châu
Hoàng Tứ Duy
- Thành viên Đại Diện Mỹ Châu.

TIN PHẬT SỰ



CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỪ THIỆN CHÙA LINH THỨU - BERLIN

Lời ngỏ

Gửi đến các vị hảo tâm xa gần...

Các chương trình từ thiện của chùa Linh Thứu nhằm giúp đỡ đồng bào nghèo bị tàn tật. Sự giúp đỡ này có tính cách bình đẳng không phân biệt tàn tật do bẩm sinh, do chiến tranh hay do cuộc ruộng bị trúng mìn. Tất cả mọi sự đóng góp và ủng hộ cho các chương trình Ban Từ Thiện đều được chuyển về **Chùa Bảo Vân**, số 33/37 Vạn Kiếp, Phường 3, Quận Bình Thạnh. Với phương châm trao tận tay người nhận, quý Sư Cô chùa Bảo Vân không ngại ngàn sông cách núi, lặn lội đến mọi miền trên đất nước, từ Lạng Sơn (trong bài **Quê Hương Là Gì Nhì?**, Báo Viên Giác số...) đến các vùng chiến tranh khốc liệt trước 1975 như Bình Trị Thiên hay miền Nam như Đồng Tháp, Tiền Giang...

• Chương trình xe lăn

Sự đóng góp của quý vị hảo tâm có giới hạn mà số lượng người xin xe rất đông, cho nên quý Sư Cô phải chọn và xác minh thực tế những trường hợp cần giúp đỡ để sinh sống; hầu tránh những sự trùng hợp đáng tiếc như: đã có xe mà xin nữa hoặc xin xe không để dùng mà bán lại... và để giảm tối thiểu chi phí vận chuyển, quý Sư Cô đã linh động mượn xe của Hồng Thập Tự hay những vị hảo tâm để đưa xe lăn đến nơi tặng cho đồng bào bị tật nguyền

Mỗi chiếc xe lăn giá 100 Euro, quý vị hảo tâm tặng một chiếc xe lăn là quý vị đã làm vui nhẹ đi gánh nặng cho một gia đình nghèo.

• Chương trình mổ mắt

Ban đầu với dự định đưa bệnh nhân lên Sài Gòn và tiến hành mổ mắt tại bệnh viện với đầy đủ tiện nghi phòng ốc, Ban Từ Thiện sẽ tài trợ tiền xe, ăn, ở cho bệnh nhân và thân nhân trong hai ngày. Vì những người dân này rất nghèo không đủ ăn, không đủ mặc, còn đâu dám nghĩ tới trị bệnh; cứ để đôi mắt mờ dần đến mù lòa!

Như vậy chi phí cho một lần mổ mắt là 100 Euro. Quý Sư Cô trần trở suy tính làm cách nào để tốt nhất, tiện lợi mà ít tốn kém, cho nên hiện nay mỗi lần tổ chức một chuyến đi là quý Sư Cô mượn xe và mời Bác sĩ Bệnh viện Saint-Paul, trên xe chở đủ thứ máy móc dụng cụ để khám, mổ, thuốc men, bông băng... đến nơi Bác sĩ chọn những đôi mắt còn chữa được như dây thần kinh thị giác còn tốt hay có khả năng phục hồi sau khi mổ. Ban Từ Thiện sẽ chi phí tiền thuốc men, tiền xe và buổi ăn trưa cho bệnh nhân.

Như vậy tổn phí cho mỗi cặp mắt chỉ còn 50 Euro.

Khi tặng cặp mắt cho bệnh nhân là quý vị hảo tâm đã tặng cho họ một cuộc đời tươi sáng, họ thấy được người thân yêu của mình, trời xanh mây trắng và họ có thể tự sinh sống được. Như trường hợp có một em bé gái bị đục thủy tinh thể, khi em đi làm cỏ mướn để nuôi cha mẹ và tự sinh sống. Do mắt không thấy cho nên em nhỏ cả cây giống cà-phê và bị người chủ bắt bồi thường, sau đó một thời gian dài không ai dám mướn em làm cỏ nữa, gia đình em tưởng chừng bị chết đói... May mắn thay em gặp được Chương Trình Mổ Mắt từ thiện của chùa, từ đó em có việc làm, hết rồi những ngày u ám mê lương.

• Nồi cháo

Mỗi tháng chi phí cho nồi cháo là 150 Euro. Quý Sư Cô phát cháo vào buổi sáng tại Bệnh Viện Nguyễn Văn Học (Gia Định), số tiền 150 Euro là chi phí cho tiền Gas và thức ăn (đậu nấu cháo cho ngày thường và đậu hũ, nấm, cà-rốt, su-hào nấu cho ngày rằm và mồng một). Còn gạo do các nhà hảo tâm tại Sài Gòn ủng hộ.

Vào các ngày rằm và mồng một, quý Sư Cô đi chợ từ hôm trước về xắt gọt, chiên đậu hũ để kịp sáng sớm

hôm sau nấu nhừ tại bếp Bệnh Viện, đến 6 giờ thì mức cháo ra nồi và đẩy xe lên phát tại các khoa, từ tầng 1 đến tầng 3, ai bệnh nặng không đi được thì quý Sư Cô mang đến tận giường. Đa phần các bệnh nhân từ các tỉnh xa, bệnh nặng nằm viện lâu ngày. Tiền thuốc là cả một mối lo, thì tiền đâu ăn sáng; có cháo nóng ăn mỗi sáng thì bệnh mau lành hơn và bệnh nhân cảm thấy cuộc đời vẫn bao la tình người ở sự san sẻ của quý vị hảo tâm, lòng từ bi của quý Sư Cô. Mỗi muỗng cháo là một tiếng niệm Phật để cõi nhân gian này vui bớt khổ đau.

Quý vị có thể tùy tâm ủng hộ cho nồi cháo, không ấn định là bao nhiêu.

Nếu muốn ủng hộ cho Chương Trình Từ Thiện quý vị chuyển vào Konto chùa (xin ghi rõ: Xe Lăn, Mổ Mắt, Nồi Cháo) :

BVGB Deutsche Bank Berlin

Konto Nr. 075 047 0700

BLZ : 100 700 24

Với 1 xe lăn là 100 Euro

1 đôi mắt là 50 Euro

Nồi cháo tùy tâm

Cầu chúc mọi loài trên thế gian đều sống hạnh phúc.

Kể từ số báo này, chương trình hoạt động của Ban Từ Thiện chùa Linh Thứu sẽ được đều đặn đăng trên báo Viên Giác **hai kỳ một lần**.

Ngoài ra, để biết thêm về hoạt động, sinh hoạt, cũng như xem những hình ảnh, tin tức của Ban Từ Thiện chùa Linh Thứu - Berlin, xin mời quý vị vào địa chỉ:

www.geocities.com/chualinhthuu

• Danh sách quý vị đã ủng hộ cho Chương trình Xe Lăn trong đợt vừa qua:

Nguyễn Thị Thục (Schweiz) 100FS. Nguyễn Hoàng Kim (") 200DM. Nguyễn Mỹ Nhi (Meerbusch) 200DM. Huỳnh Bích Nhung (Saarbrücken) 100DM. Võ Ngọc Phương Linh (Berlin) 200DM. Quách Hoa Anh (Belgique) 100DM. Phạm Thanh Bảo 30DM. Trương Thị Luyến (Stuttgart) 200DM. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 100Eur. Trần Nghi Phước (Berlin) 200Eur. Cô Chí Tâm (") 50Eur. Lê Trần Diễm Tú (Ravensburg) 100Eur. Hoàng Thị Luyến 100Eur. Gđ. Tuấn Văn (Nürnberg) 103Eur. Lê Thị Ngọc Thuy (") 25Eur. Diệu Thủy (Berlin) 100Eur. Minh Thạnh (") 100Eur. Vũ Thị Hoa (Pháp) 150Eur. Lê Hữu Trí - Hội Người Việt Tỵ Nạn CS (Nalbach) 1000Eur. Gđ. Lê Văn Nam 100Eur. Từ Ngọc Em (Milano) 50Eur. Dương Minh Anh (Laatzten) 105Eur.

• **Danh sách quý vị đã ủng hộ cho Chương trình "Tim Lại Ánh Sáng" (Chương trình Mổ Mắt)**

Gđ. Thu Cromme (Meerbusch) 100DM. Nguyễn Thị Diệu Hạnh (Berlin) 100DM. Trần Ngọc Diễm (") 100DM. Trần Ngọc Diệp (") 100DM. Gđ. Thiện Tiến & Thiện Bảo (") 100Eur. Ngô Văn Thuận & Nguyễn Thị Thanh Hồng (München) 102Eur. Trương Phát 25Eur. Nguyễn Ngọc Diệp (Schweiz) 25Eur. Nguyễn Bạch (") 50Eur. Casanova Thái Lan (") 66Eur. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 50Eur. Cô Chí Tâm (Berlin) 50Eur. Lâm Thị Muối (") 50Eur. Nguyễn Thị Đan Thanh (") 50Eur. Sa Di Ni Đàm Thuận (Belgique) 100Eur. Nguyễn Thị Hồng Loan 36Eur. Nguyễn Quốc Thông 50Eur. Nguyễn & Lê Dân 30Eur. De Heer H. Nguyễn (Maarsse) 100Eur. Gđ. Tuấn Văn (Nürnberg) 27Eur. Trương Tấn Huê (Berlin) 50Eur. Đặng Quốc Khâu (") 50Eur. Lê Thị Thủy Tiên (") 50Eur. Diệu Thủy & Minh Thạnh (") 50Eur. Nguyễn Thị Nhàn (") 50Eur. Trần Thị Hiền (Köln) 25Eur. Nguyễn Thị Sinh (España) 50Eur. Từ Ngọc Em (Milano) 100Eur. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 200Eur. Phạm Văn Phan (Saarbrücken) 10Eur.

Trong phần danh sách, nếu có điều sơ sót, xin quý vị vui lòng cho biết rõ. Mọi thư từ liên lạc, hoặc thắc mắc xin gửi về:

Chùa Linh Thứu
Pinneberger Weg 14
13581 Berlin - Germany
Tel. 030 - 367 11 287 / 288
 Hoặc: linh-thuu-tu@gmx.de

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU CHÙA KHÁNH ANH

Bagneux, ngày 10.05.2002

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni, Kính thưa Chư Phật Tử trách nhiệm Giáo Hội, các Chi Hội và GDPT tại Âu Châu.

Như đã thông báo, Khóa Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 14, năm nay, sẽ tổ chức tại Anh Quốc từ ngày 22 đến 31.7.2002.

Trong thời gian này, Đại Hội Khoáng Đại kỳ 3 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu cũng sẽ được triệu tập tại Anh Quốc trong khuôn viên khóa học, dự định vào 2 ngày cuối tuần thứ bảy và chủ nhật 27 và 28.7.2002.

Chương trình chi tiết về Đại Hội sẽ loan báo sau. Nhưng để tiết kiệm thì giờ, xin các đơn vị Giáo Hội ở các quốc gia Âu Châu cũng như Gia Đình Phật Tử, nên gửi trước về văn phòng Tổng Thư Ký của Giáo Hội tại chùa Viên

Giác (Đức) những bản báo cáo Phật sự, những đề án công tác... Bản báo cáo, cần nêu rõ những điểm: số lượng Chùa hay Niệm Phật Đường, số lượng Tăng Ni, Phật Tử. Quá trình sinh hoạt tu học, ảnh hưởng trong quần chúng cộng đồng, ảnh hưởng đối với người ngoại quốc tại địa phương. Sinh hoạt Gia Đình Phật Tử (nếu có). Những khó khăn đang gặp phải và những đề nghị bổ túc...

Thời hạn chót gửi bản báo cáo về văn phòng Giáo Hội, xin nhắc lại là sau mùa Phật Đản 2546 tức cuối tháng 5.2002.

Vậy xin thông báo và kính mong Chư Tôn Đức Tăng Ni, chư đạo hữu Phật Tử trách nhiệm các Hội, các Chi Hội và Gia Đình Phật Tử tại vùng Âu Châu, cố gắng thực hiện bản báo cáo càng sớm càng tốt. Và sau đó, kính mời vân tập về Anh Quốc đông đủ, trước là khích lệ tinh thần khóa học Phật Pháp sau là tham dự Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu lần thứ 3. Cũng xin thông báo đến Chư Tôn Đức và quý vị Tăng Khách giảng huấn bổ sung cho khóa học năm nay tại Anh Quốc, Giáo Hội đã cung thỉnh:

- Hòa Thượng Thích Thắng Hoan (Phó Chủ Tịch Điều Hành Văn Phòng II GHPGVNTN hải ngoại)

- Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu (đặc trách về Thanh Niên và GDPT tại Hoa Kỳ).

Kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni và Chư đạo hữu Phật Tử thân tâm thường lạc, Phật sự viên thành và kính cầu nguyện cho Khóa học Phật Pháp và Đại Hội được thành tựu viên mãn.

Hòa Thượng Thích Minh Tâm
 Chủ Tịch Điều Hành
 GHPGVNTN Âu Châu
 Ký tên và đóng dấu

THÔNG BÁO

Mời góp phần Phật sự và đến tu học hành đạo tại Úc Châu

Thành tâm khuyến thỉnh quý Phật tử xa gần ủng hộ các Phật sự Úc Châu tại Tu Viện Vạn Hạnh Canberra và Tu Viện Nguyên Thiều Sydney, do TT Thích Quảng Ba từ 1983 sáng lập, chủ trì, hoằng hóa, giảng dạy và đào tạo. Trong các năm 2002-6 phát nguyện:

(a) Tuyển nhận thêm 30 Tăng, Ni và 20 Phật tử xin tập sự xuất gia từ trong và ngoài Úc (từ Việt Nam, Ấn Độ,

Đài Loan hay các nước Âu-Mỹ-Á) đến Tu Viện tu học và hành đạo dài hạn theo quy củ thiền môn cổ truyền nghiêm túc (đầu 2002 tổng số 12 vị).

(b) Xây thêm 4 trong 8 phần còn lại của Viện Phật Học Giác Tánh: (a) Tháp chuông Hòa Bình Bách Kỳ và Tam Quan Bát Nhị; (b) Bảo Tàng Không Lộ; (c) 2 Tầng xá Huyền Quang, Bửu Quang và Ni xá Diệu Không; (d) Tịnh thất Lâm Tế.

Kính mời quý Thiện hữu tri thức Phật tử góp phần bằng cách:

(1) Cho mượn không lời một số tiền \$500 trở lên, 1 năm hay lâu hơn; **hay / và**

(2) Ủng hộ quỹ (a) Xây Cất Viện Phật Học Giác Tánh và quỹ (b) Bảo lãnh Tăng, Ni, tu sinh tập sự từ xa đến Úc tu học, hành đạo.

Nếu cho mượn hay ủng hộ, xin chuyển tịnh tài thẳng vào:

(a) **tai Úc Châu:** Account tên VAN HANH, Commonwealth Bank 2904-1004 7432.

(b) **tai Âu Châu:** Rev. QUANG BA THICH, Konto Nr. 6001412955 - BLZ 50190000 07; Frankfurter Volksbank eG (Borsenstrasse 1, 60313 Frankfurt am Main, Germany).

(c) **Bắc Mỹ Châu:** Rev. THICH QUANG BA, Branch 0556- Account No. 8407-6214372; Canada Trust - Toronto-Dominion Bank (1995 Kingway, Vancouver BC, V5N 2T1 Canada).

Giáo Hội Canberra sẽ ký giấy hợp luật pháp chứng nhận có mượn tiền gửi đến nhà quý Ân nhân Phật tử.

Thư tử hay Bank cheque xin gửi: TT Thích Quảng Ba, Tu Viện Vạn Hạnh

PO box 1004 Dickson ACT 2602 Australia (tel +61-2-6257 5517; fax +61-2-6257 7733)

THÔNG BÁO

Chi Hội Phật Tử 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen, xin thông báo:

Kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2002, Chi Hội Phật Tử 3 vùng đã có Niệm Phật Đường. Mọi thư từ giao dịch liên quan đến Niệm Phật Đường, xin quý Đạo Hữu Phật Tử và các Tổ Chức, Hội Đoàn, Đoàn Thể xa gần liên lạc về địa chỉ dưới đây:

Niệm Phật Đường Viên Âm
 C/o Bui und Ho
 Bremer Str. 31 - 90765 Fürth

Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Stuttgart

Ngày 28.04.2002, trong lễ Thọ Bát Quan Trai và lễ Phật định kỳ, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN Đức Quốc, Phật tử tại Stuttgart & VPC đã bầu Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN nhiệm kỳ 2002-2004 với thành phần như sau:

-Chi Hội Trưởng :

Thiện Pháp Hà Thị Lan-Anh

-Chi Hội Phó Nội Vụ:

Thiện Tĩnh Nguyễn Hữu Điều

-Chi Hội Phó Ngoại Vụ:

Thiện Thuận Vũ Xuân Phong

-Thư ký :

Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn

-Thủ Quỹ :

Quảng Định Trần Thị Diệu-An

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Lý Hùng Sơn

Karl-Pfaff Str. 39 - 70597 Stuttgart

Tel. 0711-64 93 757

Thay mặt Hội Phật Tử VNTN Đức Quốc, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và cầu chúc quý Đạo Hữu thành viên gặt hái được nhiều thành quả trong nhiệm kỳ 2002-2004.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯỚNG ẤN ĐỘ 2002 13.11.02-30.11.02

- 13.11 Đáp máy bay tại phi trường Indira Gandhi International, về khách sạn nghỉ.
- 14.11 Bay đến Patna, thủ phủ của tiểu bang Bihar. Về khách sạn.
- 15.11 Lên đường đi về Bồ Đề Đạo Tràng, trên đường ghé thăm Linh Thửu Sơn và đại học Nalanda. Ngủ tại TTTH Viên Giác.
- 16.11 bắt đầu khoá học Duy Thức.
- 17.11 ngày học thứ hai
- 18.11 ngày học thứ ba
- 19.11 ngày nghỉ và đi thăm viếng các chùa viện quanh vùng.
- 20.11 Ngày học thứ tư
- 21.11 Ngày học thứ năm
- 22.11 Khởi hành đi Varanasi. Ngủ lại khách sạn.
- 23.11 Viếng Thăm sông Hằng và vườn Lộc Uyển.
- 24.11 Khởi hành đi Kushinagar. Ngủ lại chùa Linh Sơn.
- 25.11 Viếng thăm Niết Bàn Đường và tháp Trà Tỳ. Khởi hành đi Lumbini sau khi dùng trưa. Ngủ lại khách sạn.

- 26.11 Viếng thăm vườn Lâm Tỳ Ni và các tự viện quanh vùng.
- 27.11 Khởi hành đi Kathmandu. Ngủ lại khách sạn.
- 28.11 Viếng thăm tháp Swasambudhnath và tháp Budhnath.
- 29.11 Ngày tự do mua sắm và dạo phố
- 30.11 Đáp máy bay về lại Delhi, chuyển tiếp về lại bốn quốc.

Đây là một chuyến hành hương mang tính cách tu học dưới sự giảng dạy của Hoà Thượng Thích Thắng Hoan. Quý Phật tử có cơ hội tham cứu về môn tâm lý học Phật Giáo với vị Duy Thức giảng sư nổi tiếng đương thời.

Phí tổn: 2200,- Euro cho quý Phật tử đi từ châu Âu.

Bao gồm: di chuyển, ngủ nghỉ, và thực phẩm trong những buổi ăn chính.

Không bao gồm: tiền visa, tiền vào cửa các thắng tích, tiền nước uống tiền pour boire cho bồi, tiền thuế phi trường những nơi chưa có trong vé máy bay.

Điều kiện: - chỉ có những vị có Passport chính thức, những vị chỉ có Travel Document không thể vào Nepal, vì vậy chúng tôi xin cáo lỗi.

- Đón tiền trước 25% khi ghi danh (trễ nhất 30.09.02), số tiền này chúng tôi sẽ không hoàn lại nếu quý vị không đi nữa, vì là tiền chúng tôi phải trả cho khách sạn và các hãng du lịch để giữ chỗ.

Xin liên lạc về chùa Viên Giác : Thích Hạnh Tấn . Tel. : 0511 - 8796 320

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ CÔNG BÌNH BÁC ÁI TỬ BI

Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý
Đại Đạo
Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

THỎ MỜI HỌP

Kính gọi: Quý Chưc Sác, Đạo Trưởng, Huỳnh Tỳ, Đệ Muội.

Trích yếu: Về việc mời họp lập Hội Tín Hữu Cao Đài, vùng Wuppertal nước Đức.

Kính thưa quý vị,
Tiếp theo Thông Báo đăng trên Tập san Cao Đài Giáo Lý số 57 (Xuân Nhâm Ngọ) tháng 01 năm 2002 về việc tạm ngưng đăng ký Hội Tín Hữu Cao Đài Giáo tại München CHLB Đức vì lý do chưa tìm được nơi thờ phượng Đức Chí Tôn, cũng như nơi sinh hoạt cho Hội Tín Hữu Cao Đài.

Nay chư tín hữu Cao Đài tại vùng Wuppertal nước Đức đã đồng ý dành riêng một phòng kang trang để thờ Đức Chí Tôn và làm nơi sinh hoạt cho Tân Ban Chấp Hành Giáo Hội Cao Đài Giáo tại Cộng Hòa Liên Bang Đức sau này.

Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo tại München Đức Quốc, trân trọng kính mời quý chư Chưc Sác, Đạo Trưởng, Huỳnh Tỳ, Đệ Muội, nhín chút thì giờ quý báu đến tham dự phiên họp **Đại Hội Đồng** vào 2 ngày; thứ bảy và chủ nhật (nhằm ngày 16 và 17 tháng 7 Nhâm Ngọ).

Địa chỉ: nhà H/H Trịnh Văn Du, Zur Spiekerswiese Str.3, 42327 Wuppertal. ĐT: 0202/318019.

Thời gian: Từ 11 giờ ngày 24 đến 11 giờ ngày 25.08.02.

Đồng thời cũng được bàn thảo những Đạo sự như sau:

1/- Bổ túc, duyệt lại Điều Lệ và danh xưng mới bằng tiếng Đức và Việt để lập thủ tục đăng ký tại địa phương mới.

2/- Dự lễ Thượng Tượng thờ Đức Chí Tôn và cúng lễ Vu Lan rằm tháng bảy (Trung Nguyên)

3/- Huỳnh, Đệ, Tỳ, Muội nào có con em còn nhỏ chưa làm lễ tắm thánh hay nhập môn, nhân dịp này làm lễ nhập môn và tắm thánh cho các cháu.

4/- Bàn thảo chương trình hành đạo cho nhiệm kỳ 2 năm sắp tới.

5/- Nhân dịp gặp nhau, đồng đạo có thể cùng trao đổi việc tu học hành đạo và dùng cơm chay.

Để chu đáo cho chỗ nghỉ ngơi, Ban Tổ Chức yêu cầu quý Huỳnh Tỳ, Đệ Muội dù đến tham dự hay không, cũng vui lòng thông báo cho chúng tôi biết bằng thư tín về địa chỉ trên hoặc điện thoại (sau 17 giờ).

Cầu xin Thầy Mẹ cùng các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho quý vị cùng gia đình trên bước đường tu học và hành đạo.

München, ngày 30 tháng 05 năm 2002

TM. Văn Phòng PTGL Đại Đạo
tại Đức Quốc

Nguyễn Văn Thảo

Ký tên và đóng dấu



THÔNG BÁO của Niệm Phật Đường TAM B O

Niệm Phật Đường TAM B O trân trọng thông báo:

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Hộ Trì Tam Bảo trong bức tâm thư ngày ngày 01.04.2002, có một số Phật tử đã phát tâm chuyển vào Konto một số tịnh tài để cúng dường định kỳ bảo trợ Niệm Phật Đường Tam Bảo, nhưng không ghi rõ mỗi tháng cúng dường bao nhiêu.

Để tiện việc ghi sổ sách kế toán, trân trọng yêu cầu quý vị:

- Cho biết số tiền cúng dường mỗi tháng và bắt đầu từ tháng nào.
- Cho biết địa chỉ và số điện thoại để tiện việc liên lạc.

Khi được biết địa chỉ, chúng tôi sẽ thông báo quý vị biết số phiếu tài trợ của quý vị.

Sau đây là danh sách quý vị đã phát tâm cúng dường ghi trong trường hợp nêu trên:

Nguyễn Thị Viễn Phương, Trịnh Thế Anh, Tony Phúc, Mai Văn Hoa, Dutta Thi Như Ý, Phạm Văn Nhan Fative, Nguyễn Văn Hòa, Huỳnh Thị Xuân Hương, Nguyễn Văn Tân, Nong Ngọc Vinh, Đỗ Thị Minh Vân, Đỗ Kim Yến, Phạm Thị Mỹ Nga, Ong Thị Tuyết, Châu Ngọc Lan.

Đến nay, tổng số Phật tử cúng dường định kỳ NPĐ Tam Bảo là 130 vị.

Konto của Niệm Phật Đường Tam Bảo:

Buddh.Vietn.Gemeinde RT eV
(viết tắt)

**Konto số 261.193
BLZ 640.500.00**

Kreissparkasse Reutlingen

Địa chỉ liên lạc cúng dường định kỳ:
Trần Xuân Hiền

**Losäcker Str.1. 70499 Stuttgart
Tel. & Fax: 0711/9897971**

Trân trọng kính chào tất cả quý vị và kính chúc quý vị cùng thân quyến được thân tâm an lạc, vạn sự kiết tường.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát
Ma Ha Tát

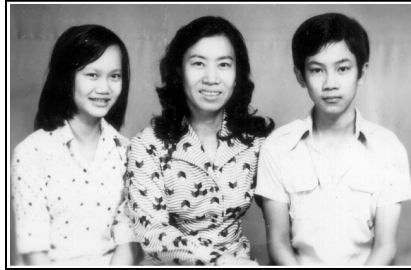
TÌM NGƯỜI THÂN

• Muốn tìm mộ và 2 đứa cháu:

1. Bà Mã Kim Lan, khoảng 65 tuổi.
 2. Con trai tên Trần A Lâm
 3. Con gái tên Trần A Muối
- Trước 1975 ở Việt Nam, số 331, lầu 2 đường Thành Thái, Quận 5, gần chợ An Đông. Năm 1979-80 đi vượt biên chính thức tàu Tùng An. Được Đức cho định cư.

Xin quý ân nhân đồng hương có biết tin 3 người trên làm ơn liên lạc với người tìm là:

ATú Dao Thi Đàm - 111 Taylor Street
- Condell Park NSW 2200 Australia.
Phone 612-9708-0095.



• Tìm anh :

Anh **Mã Thành Lâm** (Thứ Ba - tự Ngọc) trước ở 47 Talstr. - 4050 Mönchengladbach, nay ở đâu. Xin anh liên lạc về địa chỉ của em là Mã Thanh Điền, Kaiser-Friedrichstr. 88 - 75172 Pforzheim. ĐT. 07231-946 921.

• Tìm bạn

Tìm bạn tên là **Dương Ngọc Hưởng**, trước ở Looslistr.72 3027 Bern - Suisse.

Chúng tôi đã mất liên lạc từ năm 1991 đến giờ, nay ở đâu xin liên hệ với Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh - 8292 Neudau 47 - AUSTRIA, hoặc Tel. 069911520114

• Tìm người thân

Phạm Thị Liên, trước làm ở Việt Nam Thương Tín, chi nhánh Bình Tây, sau di dân qua Pháp, sau đi lấy chồng ở Đức và mất liên lạc.

Nếu đọc được tin này hay ai biết Cô LIÊN ở đâu; xin liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ sau đây:

TE THAI :

5211 N. 6th Street
Philadelphia, PA 19120, USA

• Tìm bạn

Chị **Phạm Thị Việt Nga**, trước ở 85E Nguyễn Kim, Chợ Lớn, Quận 10. Em là Trần Xuân Hương, trước ở Nhật Tảo, Quận 10. Được tin này xin chị liên lạc địa chỉ:
Dương Hạnh NHon (Trần Xuân Hương)
Aderstr.57 - 40215 Düsseldorf,
GERMANY. Tel. 0211-37 16 44

• Tìm bạn

Chị **Đoàn (Nguyễn) Thị Thu Hồng**. Trước ở đoàn Văn Bơ, Quận 4, Sài Gòn. Tháng 4 năm 1988 đi lao động hợp tác ở Đức.
Hiện nay định cư tại Đức. Đồng hương nào biết chị Hồng ở đâu xin thông báo dùm Tel: 0031-10 5926569 (NL).

Lê Kim Thuý, trước học cải lương với nhạc sĩ Văn Vĩ năm 1984.

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Thành Nam (K.11) ở Stuttgart (Đức), báo tin Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam là:



**Cậu Nguyễn Thanh Phong
kết duyên cùng
Cô Dương Anh Phượng**

Trưởng Nữ của Ông Bà Dương Tường ở Reutlingen (Đức). Hôn lễ được cử hành tại Tư gia lúc 11 giờ ngày 22.06.2002.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ Nguyễn-Dương và chúc hai cháu **THANH PHONG & ANH PHƯỢNG** Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Âu Châu

-Gia đình Võ Bị: Anh, Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy.

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của anh chị Nguyễn Tấn Hưng & Hồng Lan - cộng sự viên thường xuyên của Báo Viên Giác, báo tin lễ thành hôn của Thứ Nam là:



**Nguyễn Quốc Trung
sánh duyên cùng
Renee Frances Gee**

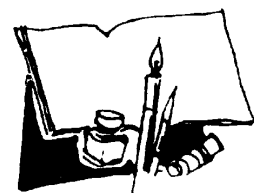
Hôn lễ cử hành ngày 07.6.2002 tại Columbus-Ohio Hoa Kỳ.

Chúng tôi xin chúc mừng hai họ Nguyễn-Gee có dâu hiền rê thảo và cầu chúc tân lang Quốc Trung và tân giai nhân Renee Frances "Trăm Năm Hạnh Phúc".

- Phù Vân, Chủ bút và Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác.

THÔNG BÁO VÀ CÁO LỖI

Vì người phụ trách bạn công tác nên mục "Độc giới thiệu sách mới" xin nghỉ một kỳ. Thành thật cáo lỗi cùng độc giả và tác giả đã gửi sách. (P.V.)



Sứ giả tình thương

● Minh Hiếu

Nhân gian thường nói: "Thời giờ là tiền bạc", mà vào những ngày cuối năm thì thời giờ quả là những hạt kim cương. Cả phái đoàn của tôi còn lại có hai người, chỉ có hai người thôi nhưng chúng tôi cũng vẫn thực hiện một chuyến ủy lạo đến các bệnh nhân tại trại Phong EANA tỉnh Đắc Lắc.

Chúng tôi là những người con Phật, là Sứ giả của tình thương, nên với trách nhiệm đó chúng tôi muốn đem nụ cười Di Lạc đến với những người con Phật nơi vùng đất cao nguyên hẻo lánh trong dịp Xuân Nhâm Ngọ.



Khu điều trị Phong EANA cách thành phố Đắc Lắc khoảng 30 km, một đoạn đường không xa nhưng chúng tôi cần gần 2 tiếng đồng hồ mới đến được địa điểm mà mình muốn đến. Tại đây chúng tôi đã trao 200 phần quà của các Phật tử ở Đức đến các bệnh nhân bệnh Phong. Đưa tay nhận quà với những nụ cười tươi tắn, một nụ cười tròn đầy từ những con người không toàn vẹn, nhìn những nụ cười vô tư ấy tôi lâng lâng tràn đầy cảm xúc, quên mất việc trước mắt, đến lúc có tiếng gọi của Cô Mai - người đi cùng tôi- mới đưa tôi về thực tại.



Ồ kìa! Đưa tầm mắt xa xa một chút tôi bắt gặp một cô bé có một cơ thể toàn vẹn lại khuyết đi nụ cười như chúng bạn. Để ý cô bé đó, sau giờ phát quà, tôi xin phép Bác sĩ cho tôi gặp riêng cô bé ấy, thì mới rõ sự tình. Cha mẹ cô ta có bệnh, sanh ra cô ta thì hoàn toàn khỏe mạnh, tuổi thơ của cô thật hồn nhiên và êm ả, cho đến

một ngày kia cô muốn thi vào Đại Học nhưng không được, hồ sơ của cô được để qua một bên vì cô xuất thân từ làng Phong, con đường trước mắt như hẹp lại. Rất tiếc tôi chỉ là Sứ giả của tình thương mà không phải là hiện thân của Như Lai nên đành chịu. Chợt cô bé nói tiếp:



- Con muốn đi tu như cô vậy, nhưng con sợ Ban Giám Đốc không cho, và lại quanh vùng này không có chùa. à mà nếu có chùa thì liệu nhà chùa có nhận con không hà cô?

Ở đây hầu hết 90% là người dân tộc nhưng cô bé này có đi học nên nói tiếng Việt rất rành rõi. Tôi trả lời cô bé rằng:

- Nếu cô có chùa nhất định cô sẽ nhận em. Em thử nghĩ đi, một người tay chân đầy đủ mà có cuộc sống không lành mạnh, sống buông thả thì có gì hay đâu, cho nên điều cốt lõi là tâm mình phải trong sáng...



Chúng tôi đã nói với nhau rất nhiều. Rồi tôi nói cô bé nghe, Phật dạy: có vô lượng pháp môn tu, mà một khi mình đã chọn thì phải tu trong mọi hoàn cảnh. Có lẽ đã hiểu ít nhiều về lời Phật dạy, nên cô bé đã hứa với tôi rất nhiều, nhưng điều duy nhất tôi cảm thấy hạnh phúc và nhớ rõ ấy là lời hứa cô sẽ cố gắng để luôn đem lại nụ cười cho mọi người chung quanh, sẽ là Sứ giả của Ngài Di Lạc.

Trước khi chia tay tôi đã cời râu chuối trên tay tặng cho cô bé ấy coi như một vật kỷ niệm, một lời nhắn gửi, một vật để kỷ niệm một nhơn duyên gặp gỡ.



Gia Chánh CHAY

GỎI BẮP CHUỐI

Vật liệu :

- 1 bắp chuối hột
- 1 miếng tàu hủ ky trắng
- 150 gr. nấm rơm búp
- 1 cây mì căn
- 50g.poireau (lấy phần thân trắng) băm nhỏ
- 100 gr. đậu phộng
- 1 nắm rau răm
- Nước tương, giấm, chanh, đường, ớt, dầu ăn, bột ngọt

Cách làm :

I. Giai đoạn một : chuẩn bị

- 1) Bắp chuối : rửa sạch, luộc chín, vớt ra, lựa phần non, xé nhỏ, vắt lại cho ráo nước. (Khi luộc nên nặn chút chanh vào nước cho bắp chuối được trắng)
- 2) Tàu hủ ky : rửa sơ nước lạnh, xắt nhỏ, chiên với dầu ăn cho vàng, nêm chút nước tương + đường + bột ngọt cho vừa ăn (dầu ăn nên khử chút poireau băm nhỏ cho thơm)
- 3) Nấm rơm : gọt rửa sạch với nước lá có pha chút muối, xắt mỏng, để ráo nước xào với dầu đã phi chút poireau băm nhỏ, nêm vừa ăn như tàu hủ ky.
- 4) Mì căn : xé nhỏ bằng 1/2 ngón tay, chiên với dầu đã phi chút poireau cho thơm, nêm chút nước tương + đường + bột ngọt cho vừa ăn.
- 5) Đậu phộng : rang với chút muối cho vàng, bóc vỏ, giã hơi nát.
- 6) Rau răm : lật rửa sạch, để ráo nước, xắt nhỏ.
- 7) t : tía hoa, ngâm nước.

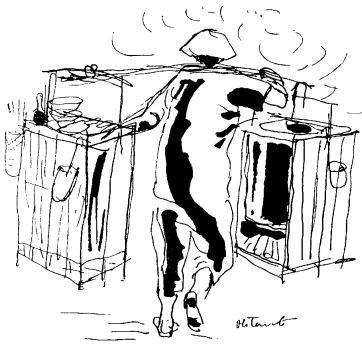
II. Giai đoạn hai : trộn gỏi

- Trộn chung : bắp chuối + 1/2 tàu hủ ky + 1/2 nấm rơm + 1/2 mì căn trộn lại cho đều, nêm nước tương + chanh + đường + bột ngọt + ớt giã nhỏ cho gỏi được vừa ăn, gỏi chua chua ngọt ngọt là được.

III. Giai đoạn ba : trình bày

- Cho gỏi ra đĩa hình bầu dục, rải thêm 1/2 tàu hủ ky + nấm rơm + mì căn còn lại lên mặt gỏi, cho rau răm + đậu phộng lên. Giữa đĩa cắm ớt tía hoa cho đẹp. Gỏi này dùng chung với nước tương + chanh + ớt + đường. Số vật liệu trên sửa soạn cho 5 người ăn.

TIẾNG RAO



C háo đây! Cháo từ thiện đây! Bà con có ai ăn cháo không? Đang ngủ mơ màng bên hành lang bệnh viện, nghe tiếng rao chị Hạnh chợt giật mình tỉnh giấc.

Nhìn về phía trước, chị thấy có 2 Su Cô vóc người nhỏ nhắn đang cùng với khoảng 5, 6 người Phật tử đứng bên 2 xe đẩy phát cháo của bệnh viện. Rồi từ các phòng, thân nhân bệnh nhân và các bệnh nhân mang theo cà-mèn, ca đến lãnh cháo. Tuy đông người vây quanh, nhưng các cô ấy làm việc rất nhanh nhẹn và vui vẻ, người múc cháo, kẻ phát đường, muối. Nếu biết bệnh nhân nào không tự lãnh cháo được thì quý Su Cô sẵn sàng mang vào tận phòng cho người bệnh phần cháo còn nóng hổi. Chưa đầy 10 phút, số người cần cháo ở tầng trệt đã được lãnh hết. Hai xe đẩy lần lượt di chuyển vào thang máy đến phát cho các bệnh nhân ở các lầu 1, lầu 2, lầu 3.

Một niềm xúc cảm dâng trào, tiếng rao là một âm thanh đánh mạnh vào tâm thức Hạnh. Tiếng rao ở đây không phải là rao cần bán một mặt hàng nào đó cần phải bán, mà là tiếng rao gọi tinh thần thương yêu vỗ về an ủi chia sẻ bệnh nhân trong cơn đau tật bệnh của thân xác sau một đêm ngủ vùi. Có những bệnh nhân sau khi tự ngồi dậy được, nghe tiếng rao, mỗi sáng cố gắng ra ngoài hành lang, đứng nhìn và bày tỏ tình cảm của mình với nhóm từ thiện. Mấy năm trước, chị Hạnh bị bệnh phải mổ một cái bước cũng ở bệnh viện này. Ngày ấy phòng chị có 2 ca mổ, chị và một người phụ nữ khác, đến ngày chị gần xuất viện mà bệnh của người phụ nữ kia cũng chưa bình phục. Các bác sĩ tìm hiểu mới biết bà ấy rất nghèo, cố gắng xin đủ mọi thủ tục giảm viện phí để trị bệnh, và bà ấy hầu như phải nhịn đói vì không còn

tiền để ăn, nên vết thương không lành. Trường hợp như thế này không phải là ít. Mấy hôm nay nuôi cha bị bệnh sỏi mật, chị đã chứng kiến nhiều cảnh đau lòng. Có một anh chàng bị bệnh sỏi thận, đau không kể xiết, được vợ đưa vào bệnh viện. Sau khi khám bệnh xét nghiệm, bác sĩ chẩn đoán phải mổ, tính đi tính lại không đủ tiền chi phí, 2 vợ chồng ngồi khóc cả buổi rồi đành dắt nhau về... Thế nên đối với người gặp khó khăn phần cháo sáng cũng là chén thuốc bổ quý giá. Hôm nay chứng kiến việc làm từ thiện này chị rất xúc động, chị cảm thấy các Bác sĩ đã hiểu được hoàn cảnh của bệnh nhân nên mới có công việc này ngay trong Bệnh Viện.

Tim hiểu thêm, chị được biết hoạt động nấu cháo tình thương do các Su Cô chùa Bảo Vân phụ trách qua sự đồng ý của Ban Giám Đốc Bệnh Viện. Nồi cháo này cũng được sự hỗ trợ căn bản của Ban Từ Thiện chùa Linh Thứu - Berlin. Mỗi ngày nấu 13 kg gạo và 4 kg đậu xanh. Ngày thường nấu cháo đậu xanh, thứ bảy nấu cháo trắng, ngày rằm và ngày mừng một nấu cháo thập cẩm. Hôm ấy chị cũng lãnh một phần, cháo thật là ngon, có muối đường đầy đủ. Ai cũng phải khen. Phần nấu cháo có các em trai phụ giúp. Các em phải thức từ 3 giờ khuya đến Bệnh Viện nấu cháo. Bếp từ thiện đặt trong nhà bếp của Bệnh Viện, cũng tiện cho việc nhân viên kiểm nghiệm thực phẩm phân phát cho tập thể bệnh nhân hàng ngày.

Người nấu thường xuyên là Tuấn, Tuấn mới 26 tuổi. Về khuya, thành phố có những sinh hoạt khác thường, một mình Tuấn lặng lẽ trên chiếc xe đạp, chậm rãi qua những người phu quét đường cho thành phố ngày mai được sạch đẹp, đạp nhanh qua những quán cà-phê đèn mờ đang đầy ắp những khói thuốc, rồi lại nép vào bên đường để tránh một tốp đua xe đang vọt qua với tốc độ chóng mặt. Hôm nào ngang qua phòng cấp cứu thấy đông người là Tuấn buồn, hầu như giờ phút ấy nơi đó chỉ là nạn nhân của những cuộc đua xe, hậu quả của những người coi thường mạng sống.

Từ thiện là niềm vui của em, hôm nào cháo không đủ để phát cho bệnh nhân là Tuấn buồn ra mặt. Nhưng sức chứa của chảo gang chừng đó là hết sức. Muốn quây cho đều, Tuấn đã phải dùng 2 cái chèo để quây. Tuấn bảo: "Mỗi một vòng quay em niệm một tiếng niệm Nam Mô A Di Đà Phật". Cháo

DÒNG THƠ NGỌT NGÀO



*Những chuyển biến vui buồn
Trôi qua trong đời sống
Như dòng nước cứ tuôn
Làm sao còn ứ đọng?*

*Thơ, là hồn gửi gắm
Viết, dù với lòng đau
Không thơm như hương tằm
Mà dụi cả hồn nhau*

Ý Nga
16.4.2002

gạo nấu rất khéo, đồ nhựa như có pha nếp, luôn thơm phức mùi đậu xanh và lá dứa. Có hôm nấu xong, Tuấn cũng theo các cô đi phát cháo, em không xem có ai cần việc gì thì em giúp đỡ. Nấu cháo gần 2 năm, chưa bao giờ nghe Tuấn than van hoặc lộ vẻ mệt nhọc và em cũng không nhận một đồng thù lao nào cả.

Cháo ở đây được nấu bằng tâm yêu thương, bằng tấm lòng từ bi cho nên ăn rất ngon. Nếu cháo được nấu bằng tâm danh lợi, tâm sân hận, với việc làm qua quýt cho xong chắc là sẽ không "đắt hàng" và được nhớ như thế đâu.

Chén cháo ấy, tiếng rao ấy là một ấn tượng đập ấp tình thương, người nghèo cũng ăn, ăn rồi để nhớ; người giàu cũng ăn vì cháo ngon, ăn rồi tìm đến chùa để trả. Cửa chùa luôn độ lượng, đón nhận tất cả, cho con người tìm về cõi bình an của chính mình, cho vạn vật hằng như.

• Như Giác

CÁO PHÓ- CẢM TẠ- PHÂN ƯU



CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin đến tất cả quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần. Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi là:

Ông TRẦN KIM THÀNH

(tức Mạch Văn Hưng)

Pháp danh Minh Phát

Phó Hội Trưởng Chùa VIÊN-Ý (Italy) đã tạ thế ngày 01.04.2002 dương lịch, nhằm ngày 19.02 năm Nhâm Ngọ tại tư gia ở thành phố Bologna Italy.

Hưởng thọ 72 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào ngày 04.04.2002 DI, tại Pieve Di Cento thành phố Bologna (Italy) theo nghi lễ Phật Giáo.

Tang gia đồng khắp báo

Tang quyến chúng con xin thành kính dâng lễ tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ Chùa Viên Giác và chư Đại Đức cùng quý Tăng Ni chùa Viên Giác (Hannover).
- Meisterin Chueh Ru, Trụ trì Chùa Fo-Guang-Shan (Chùa Đài Loan tại Gelfingen LU, Thụy Sĩ).
- Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì Niệm Phật Đường Tam Bảo (Reutlingen, Đức Quốc).
- Su Cô Thích Nữ Hạnh Giác, Trụ trì Chùa Linh Phong (Thụy Sĩ).
- Đại Đức Thích Giác Trí.

Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

- Các Chi Hội PTVNTN Stuttgart - Karlsruhe - Tuttlingen-Rottweil & VPC (Đức Quốc).
- Ban Trị Sự PTVN Chùa Viên-Ý Padova (Italy).
- Quý Niệm Phật Đường Tam Bảo (Reutlingen - Đức Quốc).

- Quý Phật Tử Castelbelforte (Italy).

- Quý Phật Tử Chon Minh Tịnh Xá St. Gallen (Thụy Sĩ).

- Quý Phật Tử Chùa Phước Hậu Milwaukee (USA).

- Quý Thông Gia, thân bằng quyến thuộc, quý Đạo Hữu và bạn hữu xa gần đã dành nhiều thời giờ quý báu đến thăm hỏi chia buồn, gởi hoa, gởi thiệp, phúng điếu, hộ niệm cũng như phân ưu qua điện thoại, điện thư, đăng báo và đến tham dự tiễn đưa Linh Cữu của Chồng, Cha, Ông Nội & Ngoại của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tất cả tịnh tài phúng điếu của quý vị, chúng tôi xin cúng dường vào các Chùa Phật Giáo tại Đức, Thụy Sĩ, Ý và Giáo Đường địa phương. Cùng nguyện cầu Hương Linh người quá cố sớm siêu sinh về cõi Tịnh độ.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, mong quý vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Vợ: Bà Quà Phụ Trần Kim Thành Nhũ danh Cao Thị Chi, Pháp danh Diệu Phú (Italy).

- Trưởng Nam: Trước Khung (Giáng), Pd Minh Phát.

Đâu: Thị Xiểu, Pd Diệu Phú và các con (Đức Quốc).

* Thứ Nam:

- Trước Trung, Vợ và các con (Đức Quốc).

- Trước Hùng, Vợ các con (Đức Quốc).

- Trước Anh (Tỷ), Pd Minh Tâm, Vợ và các con (Italy).

- Trưởng Nữ: Tố Hung, Pd Thanh Khương, Chồng và các con (USA).

* Thứ nữ:

- Tố Trinh, Chồng và các con (Đức Quốc)

- Tố Linh, Pd Diệu Huệ, Chồng và các con (Italy)

- Tố Loan, Chồng và các con (Đức Quốc)

- Tố Phương, Pd Thiện Giới, Chồng và các con (Đức Quốc)

- Tố Quân, Pd Diệu Quới, Chồng và các con (Italy)

- Tố Hoa, Pd Diệu Lan, Chồng và các con (Italy).

CẢM TẠ

Chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Đại Đức Thích Quảng Đạo
- Su Cô Thích Nữ Diệu Trạm
- Ban Hộ Niệm chùa Khánh Anh
- Các thân bằng quyến thuộc, các bằng hữu cũng như các Đạo Hữu xa

gần đã dành nhiều thời giờ quý báu đến Hộ Niệm, Cầu Nguyện, điện thoại phân ưu, an ủi... cho Chị, Mẹ, Dì của chúng tôi là:

BÀ TỬ THỊ CỬ

Pháp danh Nhật Hạnh

Pháp tự Tâm Chơn

đã từ trần ngày 14.02.2002,

nhằm ngày mùng 3 tháng Giêng

năm Nhâm Ngọ.

Hưởng thọ 85 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều sơ sót khó tránh khỏi. Kính xin quý vị niệm tình lượng thứ.

Tang gia đồng bái tạ

- Em, Tử Thị Cúc, chồng Phạm Quới Huân.

- Con Tử Ngọc Quang, vợ Nguyễn Lam Nhung và các con.

- Cháu Phạm Vinh Quang, vợ Tăng Khánh Hà và các con.

- Cháu Phạm Thị Mỹ Lan, chồng Bùi Lễ Nghĩa và các con.

- Cháu Phạm Thị Mỹ Hoa, chồng Hubert Abgrall và các con

- Cháu Phạm Nhật Quang, vợ Ngô Liên Đồng Hoàng Yến và các con.

- Cháu Phạm Thị Mỹ Liên, chồng Nguyễn Văn Đệ và các con.

- Cháu Phạm Vinh Quang.

- Cháu Phạm Đức Quang, vợ Nguyễn Thị Bảo Tuyền và các con.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần, Chồng, Cha, Ông của chúng tôi là:

Ông LÊ SÁNG QUANG

sanh ngày mùng 5 tháng 5 (nhuần) năm Quý Dậu (1933)

đã tạ thế ngày 31.03.2002, nhằm ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Ngọ.

Hưởng thọ tính nhuần 73 tuổi.

Lễ an táng đã cử hành vào lúc 11 giờ ngày 09.04.2002 tại Waldfriedhof Wiesbaden.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Thiện Sơn, Trụ trì chùa Phật Huệ.
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Wiesbaden.
- Chư Phật Tử chùa Phật Huệ.

- Cùng các bà con và bằng hữu xa gần đã điện thoại, gởi Email, đến nhà phúng điếu và chia buồn cũng như cầu nguyện và tiễn đưa Hương Linh của Chồng, Cha và Ông chúng con / chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Xin chân

thành cảm tạ và tri ân sự quan tâm này đối với gia đình chúng con / chúng tôi. Tất cả số tiền phúng điếu của đồng hương và thân hữu cùng gia quyến, chúng tôi đã dùng để ấn tống kinh sách và cúng dường hồng hồi hướng công đức đó cho Chồng, Cha, Ông của chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ suất. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

- Vợ: Khuu Cẩm Vân

1. Con gái: Lê Tố Đào- Con rể: Trần Kiều Tân- Cháu ngoại: Trần Lâm Thi.

2. Con trai: Lê Thiệu Lương.

3. Con trai: Lê Thiệu Hưng- Con dâu Lê Phương Khanh- Các cháu nội Lê Phi Phi - Lê Phi Uyên.

PHÂN ƯU

Nhận được tin

Cụ Ông TRẦN QUỴ HỸ

Sinh năm 1912 - Nhâm Tý

Tạ thế ngày 05.03.2002 tại Trà Vinh (Việt Nam)

là thân sinh của Anh Chị ĐH. Trần Thuận Đạt, thuộc Chi Hội Phật Tử VNTN tại Nürnberg-Fürth-Erlangen.

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng tang quyến, đồng thời cầu nguyện Hương Linh Bác Trai sớm vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

- Gđ. Châu Bảo Chương

- Gđ. Vũ Thị Thường

- Cùng tất cả đồng hương quen biết tại Bayreuth.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, nghĩa tế của anh Phù Vân là :

Phê-Rô TẠ ANH NGỌC

tạ thế ngày 21.3.2003 tại Köln (Đức).

Hưởng dương 41 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình anh Phù Vân và tang quyến và xin nguyện cầu cho linh hồn của Phê Rô Tạ Anh Ngọc sống an bình vĩnh cửu nơi nước Chúa muôn đời.

- Vũ Kỳ và gia đình (Bruxelles)

- Vũ Hối và gia đình (Hoa Kỳ)

- Nguyễn Thùy (Pháp).

PHÂN ƯU

Được tin buồn, hiền phu của Đạo hữu Huỳnh Kim Hui là:

Ông TIÊU TỆT

đã thất lạc ngày 05-05-2002 tại Reutlingen / Đức Quốc
Hưởng thọ 70 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Đạo hữu Huỳnh Kim Hui và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh ông Tiêu Tệt sớm siêu sinh Tịnh Độ.

-Niệm Phật Đường Tam Bảo

-Chi Hội Phật Tử Viện Nam Tỵ Nạn tại Reutlingen & VPC.

-Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Reutlingen & VPC

-Hội Tình Thương / Đức Quốc.

-Toàn thể đồng nghiệp tại hãng Boss.

CẢM TẠ & TRI ÂN

Tang gia chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Niệm Phật Đường Tam Bảo

- Bác Thiện Hậu, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen & VPC.

- Ông Nguyễn Văn Tộ, Đại Diện Cộng Đồng NVTN tại Reutlingen.

- Toàn thể đồng nghiệp tại hãng Boss.

- Cùng quý Cô Bác, Anh Chị, Bạn hữu đã tặng kính, hộ niệm, cầu nguyện, điện thoại chia buồn và tiễn đưa Linh cữu Chồng, Cha, Ông chúng tôi là:

TIÊU TỆT

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1933

tại Sóc Trăng VN

Tạ thế ngày 05-05-2002

tại Reutlingen Đức Quốc

Đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Vợ: Huỳnh Kim Hui (Đức Quốc)

-Em trai Tiêu Thái Viên (Việt Nam)

-Em gái Tiêu Mỹ Láng (Việt Nam)

-Trưởng nam Tiêu Lập Chương (Đức Quốc)

-Trưởng nữ Tiêu Tú Nguyệt

và chồng Khuu Minh Tó (Mỹ Quốc)

-Thứ nữ Tiêu Tú Huệ và chồng Thái Văn Nam (Đức Quốc)

-Thứ nữ Tiêu Tú Mỹ

- Thứ nữ Tiêu Tú Linh

-Cháu ngoại Khuu Thiệu Duy, Khuu Thiệu Quân (Mỹ Quốc)

-Thái Tường Vy, Thái Diệp Thanh (Đức Quốc).

PHÂN ƯU

Được tin buồn, bào huynh của Chị Lê Thanh Tùng, cùng Thông gia với Anh Lê Hòa, là

Ông TRẦN VĂN BA

Vừa thất lạc hồi 20 giờ 25 ngày

17.04.2002

tại Duisburg, Đức Quốc.

Hưởng thọ 61 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Anh Chị Lê Thanh Tùng và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu Hương Linh sớm siêu sinh cõi Vĩnh Phúc.

-Các thân hữu: Tùy Anh, Đan Hà, Huy Giang. Lâm Hoài Vũ. Nguyễn Quý Bằng.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của CSVSQ /TVBQGVN Hồ ĐỂ. K.29.

Cụ Bà NGUYỄN THỊ LƯỢNG

đã từ trần ngày 10.05.2002 tại Sài Gòn

Thượng thọ 83 tuổi

Chúng tôi xin phân ưu cùng gia đình Hồ ĐỂ và tang quyến, đồng thời nguyện cầu cho Hương Linh Cụ Bà sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu

- Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của bà Lệ Anh Müller, Tuyết Hambuch, Nguyễn Tấn Lễ và Đặng Thị Nga là:

Cụ bà Quà Phụ

NGUYỄN VĂN TÀI

Khuê danh Đặng Thị Xứng

Pháp danh Diệu Phong

đã từ trần ngày 16.5.2002 tại Lebach, Saarland, Đức Quốc.

Thượng thọ 86 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng tang quyến và cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Bà Diệu Phong sớm tiêu điều miền Tịnh Độ.

* Phù Vân Nguyễn Hòa, Gđ. Trần Thị Meo, Gđ. Trần Thị Hai (Việt Nam), Gđ. Nguyễn Thị Hiền và Gđ. Đoàn Minh Cảnh (Đức Quốc).

PHÂN ƯU

Được tin Bác

ĐẶNG THỊ XỨNG

Pháp danh Diệu Phong

Tạ thế ngày 16.5.2002, nhằm ngày mồng 5 tháng Tư năm Nhâm Ngọ.

Thượng thọ 86 tuổi.

Chi Hội chúng tôi chân thành chia buồn cùng: Gia đình ĐH Lệ Anh Müller; Gđ. ĐH Tuyết Hambuch; Gđ. ĐH Nguyễn Tấn Lễ; Gđ. ĐH Đặng Thị Nga, và thành kính cầu nguyện Hương Linh Bác Diệu-Phong Đặng-Thị-Xứng sớm siêu thăng Cực Lạc Quốc.

-Chi Hội Saarland-Trier & VPC

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, chú Đạo Hữu xa gần là: Bà Cố, Bà Nội, Bà Ngoại và Thân Mẫu của chúng tôi

Bà Quả Phụ NGUYỄN VĂN TÀI

Khuê danh Đặng Thị Xứng

Pháp danh Diệu Phong

Sanh năm 1917. Từ trần lúc 18g01 ngày 16.5.2002 nhằm ngày mùng 5 tháng Tư năm Nhâm Ngọ tại Lebach, Saarland, Đức Quốc. Thượng thọ 86 tuổi.

Lễ phát tang và Cầu siêu được cử hành vào lúc 9 giờ và 11 giờ ngày 18.5.2002 tại Lebach.

Lễ hỏa táng được cử hành vào lúc 16 giờ ngày 24.5.2002 tại Koblenz.

Lễ an táng được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 28.5.2002 tại nghĩa trang Lebach.

Chúng con / chúng tôi

xin chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện Chủ chùa Viên Giác, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN tại Đức Quốc.

-Đại Đức Thích Chúc Nhuận, Chùa Từ Dung, Metz - Pháp Quốc.

-Hội Người Việt TNCS tại Saarland.

-Cộng Đoàn Công Giáo VN tại Saarland.

-Chi Hội Phật Tử VNTN tại Saarland-Trier & VPC.

-Cùng các Thông Gia và bà con, bằng hữu, đạo hữu xa gần đã điện thoại, phúng điệu, chia buồn cũng như đến cầu nguyện và tiễn đưa Hương Linh của Bà Cố, Bà Ngoại, Bà Nội và Thân Mẫu của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Số tịnh tài của quý bà con cô bác xa gần đi phúng điệu là 1.600 Euro. Gia đình chúng tôi đã gửi về chùa Viên Giác để hồi hướng cho Hương Linh của Thân Mẫu chúng tôi nhờ Tam Bảo lực gia hộ được cao đăng Phật quốc. Trong số này trích ra 500 Euro để ấn tống kinh Địa Tạng và 1.100 Euro cúng dường Tam Bảo chùa Viên Giác.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không thể tránh khỏi những điều sơ suất. Kính xin quý vị niệm tình hoan hỷ cho. Thành kính tri ơn.

Tang gia đồng kính bái

- Dâu Trưởng: Quả Phụ Nguyễn Tấn Nghĩa cùng các con, các cháu (Việt Nam)

- Thứ Nam: Nguyễn Tấn Nhơn cùng vợ con và các cháu (Việt Nam)

- Trưởng Nữ: Quả Phụ Nguyễn Lệ Anh Müller cùng các con và các cháu (Đức)

- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Tuyết Hambuch cùng chồng và các con (Đức)

- Thứ Nam: Nguyễn Tấn Lễ cùng vợ và các con (Đức).

- Thứ Nữ: Đặng Thị Nga cùng chồng và các con (Thụy Sĩ).

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần: Con, Chồng, Cha, Em, Anh, Bác và Ông của chúng tôi là:

TRẦN VĂN BA

Pháp danh Tâm Nguyên

Sinh năm Nhâm Ngọ 1942

Tạ thế ngày 17.04.2002

tức 5 tháng 3 năm Nhâm Ngọ, tại Thành phố Duisburg, Đức Quốc.

Hưởng thọ 61 tuổi.

Đồng thời Tang Gia chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa

-Ông Lê Thành Nhân, Tổng Bí Thư VNQDD (Hoa Kỳ)

-Ông Thanh Châu, Bí Thư Đảng Vụ HCH-VNQDD (H.Kỳ)

-Ông Trần Cao Đài và BCH/ĐBCA-VNQDD

-Đạo Hữu Phù Vân, Chủ Bút báo Viên Giác

-Ông Lê Xuân Hồng, Chủ Tịch Hội NVTNCS Hamburg

-Ông Nguyễn Văn Tộ, Hội Trưởng Hội Tinh Thương Đức Quốc

-Ông Nguyễn Khắc Hân, Hội Trưởng Hội NVTNCS Dorsten

-Cùng các Thông gia và bà con, bằng hữu xa gần đã điện thoại, E-mail chia buồn cũng như cầu nguyện, tiễn đưa Hương Linh của Con, Chồng, Cha, Em, Anh, Bác, Cậu và Ông của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ suất. Kính mong Quý Vị niệm tình hoan hỷ cho.

Tang gia đồng kính bái

-Mẹ: Bà Quả Phụ Trần Văn Vạn (Đức Quốc)

-Vợ: Bà Quả Phụ Trần Văn Ba, nhũ danh Lê Thị Lê (Đức)

-Trưởng Nữ: Trần Thị Mộng-Tuyệt, Chồng và Con (Đức)

-Trưởng Nam: Trần Hữu Tài (Đức Quốc)

-Thứ Nữ: Trần Thị Mộng-Trinh, Chồng và Con (Đức Quốc)

-Thứ Nữ: Trần Thị Thùy và Chồng (Đức Quốc)

-Thứ Nam: Trần Hữu Trí (Đức Quốc)

-Thứ Nam: Trần Hữu Trung (Đức Quốc)

-Chị: Trần Thị Sự, Con và Cháu (Việt Nam)

-Em Gái: Trần Thị Thịnh, Chồng, Con và Cháu (Việt Nam & Đức Quốc)

-Em Gái: Trần Thị Thanh, Chồng và Con (Đức Quốc)

-Em Gái: Trần Thị Dàn, Chồng và Con (Mỹ)

-Em Trai: Trần Văn Phúc, Vợ và Con (Việt Nam)

-Em Trai: Trần Văn Đức, Vợ, Con và Cháu (Việt Nam)

-Em Trai: Trần Văn Vinh và Vợ (Đức Quốc)

-Em Trai: Trần Minh Quang, Vợ và Con (Việt Nam)

-Em Trai: Trần Hoàng Minh, Vợ và Con (Việt Nam).

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của Đạo Hữu Dương Tử, Phó Ngoại Vụ Ban Hộ Tự Niệm Phật Đường Tam Bảo:

Cụ Bà ĐUỠNG NGỌC PHƯƠNG

Từ trần ngày 07.05.2002 tại Los

Angeles, Mỹ Quốc

Hưởng thọ 78 tuổi.

Ban Hộ Trì Tam Bảo, Ban Hộ Tự Niệm Phật Đường Tam Bảo và Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu Hương Linh Cụ Bà sớm siêu sanh Lạc Cảnh.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Ngoại Tổ của chị Trần Ngọc Thu là

Cụ Bà PHẠM THỊ ĐẶNG

đã mệnh chung vào ngày 22.05.2002, nhằm ngày 11 tháng Tư năm Nhâm Ngọ tại Sài Gòn.

Thượng thọ 97 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình chị Trần Ngọc Thu, chị Trần Bích Liên, anh Trần Công Nghiệp ở Erkrath, Đức Quốc, và tang quyến ở Canada, ở Mỹ, ở Việt Nam.

Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà được vãng sanh Tịnh Độ.

-Gia đình Thủy và Chị Hai ở Neuss.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của Đ.H. Diệu Hiền Nguyễn Thị Kiêm, Thư ký

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover & VPC và cũng là Nhạc Mẫu của ĐH. Quảng Ngộ Hồ Chuyên:

Cụ Bà HOÀNG THỊ THỎ
Pháp danh Nguyên Văn

Từ trần ngày 01.06.2002 tại Việt Nam
Thượng thọ 87 tuổi

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng gia đình Quảng Ngộ & Diệu Hiền đồng thời thành kính cầu nguyện Hương Linh Cụ Bà sớm được vãng sanh về Miền Cực Lạc.

-Hội Phật Tử và các Chi Hội PTVNTN tại Đức.

-Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác.

-Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bằng hữu xa gần: Chị, Mẹ, Cô, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi là

Cụ Bà HOÀNG THỊ THỎ
Pháp danh Nguyên Văn

sinh ngày 18.06.1916 (Đinh Tỵ)
đã từ trần lúc 22 giờ 15
ngày 01.06.2002

Thượng thọ 87 tuổi

Tang lễ đã được cử hành
ngày 05.06.2002 tại Sài Gòn.

Gia đình chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Quý Thầy, quý Cô, cùng Ban Hộ Trì chùa Viên Giác đã tụng kinh hộ niệm.

- Cảm ơn quý bà con, bằng hữu xa gần đã điện thoại thăm hỏi.

Tang gia đồng kính bái

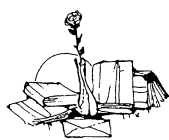
- Em trai: Gđ. Hoàng Giai tại Canada.

- Cháu: Gđ. Hoàng Cường tại USA.

- Con trai trưởng: Gđ. Nguyễn Trung Hậu tại Australia.

- Các con gái: Gđ. Tường Vy, Tường Vân, Thanh Cần, Kim Hiếu và bà con tại Việt Nam.

- Con gái: Gđ. Nguyễn Thị Kiêm Pd Diệu Hiền, Chồng là Hồ Chuyên Pd Quảng Ngộ và các con tại Đức. •



Hộp Thư
Viên Giác

Trong thời gian quan VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, bài dự thi viết về Âu Châu, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

● **THƯ TÍN**

Thông Giác (Đức), Hiếu Đệ (USA), Chùa Linh Thứu (Đức), Việt Dương Nhân (Pháp), Tuệ Nga (USA), Anh Nguyên (USA), Thị Tâm Ngô Văn Phát (Đức), Dư Bao Đồng (USA), Ngọc Tuyên (Na Uy), Hà Huyền Chi (USA), Mậu Bình (USA), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), ĐĐ. Thích Hạnh Thúc (Đức), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Nguyễn Việt Nữ (USA), Trần Trọng Khoái (USA), Minh Hiếu; Phù Vân (Đức), Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường (Đức), Thượng Tọa Thích Quảng Ba (Úc), Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ (Việt Nam), Tùy Anh (Đức), Ngô Minh Hằng (USA), Văn Nương LNC (Pháp), Nguyễn Lạc Nữ (Đức), o Giác Phan Ngô (USA), Nguyễn Tấn Hưng (USA), Lê Quang Liêm (Đức), Lê Bích Sơn (Ấn Độ), Mặc Kính; Người Quan Sát (Đức), Hồng Nhiên & Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Trịnh Đức Thái (Đức), Nguyễn Minh Tuyền (Đức), Nguyễn Lê Hoài Việt (Đức), Hòa Thượng Thích Huyền Quang (Việt Nam) Hoằng-Phi Lưu Hoằng-Nguyễn (Úc), Hội Tình Thương Đức Quốc (TPB/QLVNCH) (Đức), Chùa Khánh Anh (Pháp), VP. Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (Đức), Đoàn Văn Thông (USA), Nhật Trọng (Đức), Đan Hà (Đức), Ý Nga (Canada), Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (Ý), Ngọc Tuyết (Đức), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), ĐĐ. Thích Đồng Văn (Đức), Phạm Tuấn Hoàng (Đức), Bs. Trương, Ngọc-Thanh & Ds. Trương, Thị Mỹ-Hà (Đức), Niệm Phật Đường Tam Bảo (Đức), Nguyễn Thị Thu Hằng (Đức), Vu-Huỳnh Thị Tố Nga (Đức), Hoàng Thị Doãn (Đức), Lê Xuân Quang (Đức), Nguyễn Thị Thanh Đạm (Đức), Toàn, Trần Văn-Kattner (Đức), Vũ Anh Tuấn (Đức), Trần Văn Minh (Đức), Peter Hà (Đức), Trần Thị Xuân Mai (Đức), Khánh Dương (Đức), Đàm Ngọc Văn Chương (Na Uy), Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp), Trần Thị Vân Loan (Đức), Lê Thanh Tùng (Đức), Bùi Quang Trung (Pháp).

● **KINH SÁCH & BÁO CHÍ**

● **ĐỨC** : Pháp Luân số 1; Dân Chúa Âu Châu số 234, 235, 236; Diễn Đàn Việt Nam số 126, 127, 128; Bản Tin Đức Quốc số 189; Tibet Buddhismus Nr. 61; Diễn Đàn Petrus Ký số 14; Bản Tin Tâm Giác số 2; Nội San Sen Trắng số 14; Buddhistische Monatsblätter Nr.2; Đặc San Vô Ưu & Đặc San Vô Ưu số Phật Đản 2546; Dân Văn số 86; Thông Tin số 17; Der Mittlere Weg Nr.2; Dân Việt số 48; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 155; Wissen & Wandel Nr.48; Lotusblätter 2/02; Développement et Coopération Nr.3; Development and Cooperation Nr.3; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.5; Dân Chủ Phát Triển số 23; Hy Vọng số 72; Engagierte Buddhismus Nr.1; Phật Huệ số 3; Tổ Đình Pháp Hoa Thiện Hòa Tự số 2; Tập San Cao Đài Giáo Lý số 58; AMFN Nr. 16; Betrifft Nr. 2/02.

● **Pháp** : Nhân Bản số 11, 12, 13; Buddhist Studies Review Nr.2; Việt Nam Dân Chủ số 67, 68; Bản Tin Khánh Anh số 4/02; Định Hướng số 30; Bản Tin Vạn Hạnh số 3; Phật Pháp số 7; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 22; Hoằng Pháp số 94;

● **BỈ** : Tuệ Giác số Phật Đản 2546.

● **HOA KỶ** : Chân Trời Mới 3/02, 4/02, 5/02; Đặc San Quảng Nam & Đà Nẵng Xuân Nhâm Ngọ; Tổng Hội cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam, Bản Tin số 3, số 4; Thiên sử Thi của Đào Văn Bình; Thế Giới Ngày Nay số 172; Kinh Hồng Danh Chư Phật 1+2+3 do Hòa Thượng Thích Chánh Lạc dịch. Tin Lành số 74, 75; Việt Nam cuộc chiến tranh Quốc Gia - Cộng Sản; Lược sử Thời gian do Thượng Tọa Thích Viên Lý dịch; Việt Nam Đất Nước Thần Tiên xuyên qua chùa chiền, tập 1 & 2 + Đồi Đức Phật + A Di Đà Kinh luận giải và Pháp Môn Niệm Phật + Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện kinh luận giải và luận về chữ hiếu trong Đạo Phật của Chánh Lý Kiều Thế Đức; Đường Thi trích dịch của Anh Nguyễn; Bồ Đề Hải số 56; Giao Điểm số 44.

● **CANADA** : Đi Tới số 55, 56, 57; Đối Lược số 54; The Key to Buddhism, Ven Thích Thanh Tu.

● **ĐÀI LOAN** : Thiên Phật Sơn số 155, 156, 157; Art News.

● **TÍCH LAN** : Buddhist Essays 1 - Ven. Prof. Dhammavihari.

● **ÚC ĐẠI LỢI** : Bản Tin Phật Đản số 5 Tu Viện Quảng Đức; Pháp Bảo số 62.

Phưởng danh cúng dường

(Tính đến ngày 05.06.2002)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Báo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phưởng Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì **Một Tháng** ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

● TAM BẢO

ĐH. Vogtlaender Lisa Uyên (Koblenz) 30Eur. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Eur + 500Kr. Thiện Giới (Laatzen) 10Eur. Dr. Trịnh Hùng (Hanninkeln) 50Eur. Nguyễn Nhân Lộc (USA) 40US. Leuchtweiß Chí Thanh 100Eur. Nguyễn Florian 10Eur. Lý Huỳnh Bá 30Eur. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50Eur. YẾN DICLES 100Eur. Phạm Văn Hùng (Bi) 15Eur. Diệp Chi (Hamburg) 100Eur. Hà Thị Diệu (Zwechenvoda) 10Eur. Hà Thị Quỳnh Hà (Zeit) 20Eur. Ngô Đức Đại (Hildesheim) 20Eur. Nguyễn Thu Hương (") 5Eur. Công Xuân Tú (Leipzig) 20Eur. Nguyễn Đăng Lê (Erlangen) 20Eur. Huỳnh Hưng Tuông (Hannover) 10Eur. La Vita e Bella 5Eur. Trưởng Thị Nghĩa 5Eur. Tế Văn Đùm 10Eur. Đàm Ngọc Dũng 5Eur. Đồng Xuân Tân (Việt Nam) 25Eur. Nguyễn Duy Tuông (Wiesbaden) 10Eur. Nguyễn Bảo Ngọc 20Eur. Phạm Thị Tuyết 5Eur. Thiện Hào (Neu Anspach) 10Eur. Mai Thị Hồng Huệ ((Böhheim) 100Eur. Huỳnh Thị Phon (BS) 20Eur. Lê Mạnh Hùng (Radeberg) 50Eur. Cao Michael 10Eur. Huỳnh Anh Mỹ (Gelsenkirchen) 20Eur. Berndt Tina 10Eur. Quân + Hương (Weiß Wasser) 10Eur. Lê Khắc Hùng (") 10Eur. Đỗ Trọng Hiền (Landshut) 50Eur. Vũ Thị Thủy Yên 20Eur. Hằng Dietrich (Langenhagen) 25Eur. Nguyễn Thị Hằng (Leipzig) 10Eur. Phan Michelle Khanh 5Eur. Lê Phương (Oberursel) 5Eur. Đỗ Hồng Phu (Ruhpching) 10Eur. Nguyễn Kevin Minh 5Eur. Nguyễn Thị Mùi (Chemnitz) 30Eur. Mạnh và Đoàn 10Eur. Mạnh 10Eur. Tâm Schmidt (Laubach) 10Eur. Nguyễn Thanh Phương (Wiesbaden) 10Eur. Lê Văn Nguyễn (Vierheim) 10Eur. Phạm Văn Toàn 20Eur. Thọ + Hòa + Thọ (Hamel) 10Eur. Đào Ngọc Lan (Saarburg) 10Eur. Nguyễn Thanh Sơn (Obersleben) 10Eur. Lê Thành Long (") 10Eur. Nguyễn Văn Học (Rastede) 10Eur. Trần Văn Năng (Hannover) 10Eur. Lê Văn

Thực 20Eur. Lê Minh Tuấn (Berlin) 10Eur. Đồng Xuân Tân (Việt Nam) 49Eur. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 5Eur. Bích Ngọc (Solingen) 10Eur. Huỳnh Lưu Quan (Hamburg) 20Eur. Nguyễn Văn Nam (BS) 50Eur. Nguyễn Thị Xuân (Gröditz) 10Eur. Lê Thị Ngọc Diệp 20Eur. Nguyễn Phan Thị Hòa 20Eur. Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ 4 tại Thụy Điển 500US. Vương Hán Minh (Thụy Điển) 100Kr. Lưu Văn Tý (") 1.500Kr. HHHH ĐH Diệu Đài Nguyễn Thị Cuộc. Diệp (") 500Kr. Thiện Cung (") 500Kr. Diệu Bình (Berlin) 20Eur. Thiện Khánh (") 10Eur. Nguyễn Thanh Dũng (Nürnberg) 20Eur. Nguyễn Thái Nam (") 50Eur. HHHH ĐH Thanh Hải Trần Thị Ngàn. Đồng Xuân Tân (Hannover) 100Eur. HHHH TM Đoàn Thị Mật. Trần Tú Bình (Wiesenstein) 50Eur. HHHH ĐH Dương Thị Hồng Liên & Trần Minh Thái. Phạm Hữu Phước (Bergisch Gladbach) 80Eur. HHHH ĐH Mai Thị Quyên & Trưởng Thị Kim Phương. Trần Ty (Münster) 50Eur. Chöling 250Eur. Trần Kỳ Giang 100Eur. Rest. Thành Trung (Wittingen) 150Eur. Bùi Thị Thanh Minh (Neustadt) 10Eur. Chung Thái Nhạc (Laatzen) 10Eur. Thiện Huệ 20Eur. Hà Quốc Thắng 5Eur. Dương Kim Hoa 10Eur. Trần Thanh Pháp (Hannover) 10Eur. Dagmar Doko Waskönig (") 65Eur. Trịnh Xuân Trường (Aue) 10Eur. Nguyễn Đức Lâm 6Eur. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Dresden) 10Eur. Nguyễn Việt Đức 20Eur. Phạm Văn Hải (Giesen) 10Eur. Nguyễn Thanh Sơn (Sangelsheim) 10Eur. Vũ Quốc Hùng (Hamel) 10Eur. Lê Thị Hồng (Nordhorn) 5Eur. Trần Thị Đào (Bingen) 10Eur. Đỗ Triệu Hồng (Lübben) 10Eur. Nguyễn Hữu Tri (") 50Eur. Phạm Kim Chung (Tiệp Khắc) 50Eur. Hà Trường Hùng (Edewecht) 20Eur. Diệp Chi Lan 50Eur. Nguyễn Thanh Sơn (Hassoldendorf) 10Eur. Nguyễn Đức Thắng (") 5Eur. Vũ Thanh Vân (Uslar) 5Eur. Hoàng Thị Kim Duyên 5Eur. Hằng Teickner (Langenhagen) 20Eur. Mạch Trước Hùng (Friedrichshafen) 100Eur. Mạch Trước Trung (") 20Eur. Mạch Thị Loan (") 20Eur. Mạch Trước Khung (") 100Eur. Mạch Thị Phương (") 300Eur. Mạch Trước Anh (Ý) 100Eur. Lý Sứ (") 50Eur. Trưởng Thị Khênh (") 20Eur. Mạch Tố Quân (") 20Eur. Mạch Tố Hoa (") 20Eur. Cao Thị Chi (") 2.500Eur. HHHH ĐH Trần Kim Thành (Mạch Văn Hùng). Mạch Tố Trinh (Dingolfing) 50Eur. Diệu Quê (Darmstadt) 25Eur. Phương Thị Đại (Kleinostheim) 50Eur. Phan Thị Diệu Linh (Schaafheim) 20Eur. Bánh Thấm Cường (Wiesbaden) 30Eur. Phan Thị Diệu Lan (") 15Eur. Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Langen) 100Eur. Chi Hội PTVNTN tại Aschaffenburg 150Eur. Trần Thị Mỹ Hạnh (Schwerte) 25Eur. Võ Văn Tuyền (USA) 20US. Nguyễn Thị Diễm Thúy (") 20US. Nguyễn Anh Tuấn (") 20US. Lê Khương (Úc) 20US. Chapuis Angéline Chantal (Pháp) 15Eur. Tsang Kam Choi 100Eur. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 25Eur. Giang Thái An 50Eur. Trần Vĩnh Cam (Münster) 30Eur. Trần Ngọc Huệ (") 20Eur. Trần Yến Huệ (") 20Eur. Quách Nhì (") 20Eur. Hoàng Thị Phượng (Schwerin) 5Eur. Trần Mỹ Huệ 10Eur. Pang 11Eur. Thành Thủy (Boizenburg) 10Eur. Bùi Văn Lân Lý (Magdeburg) 10Eur. Nguyễn Tấn Tài (Burgswedel) 10Eur. Lê Trần (Hannover) 10Eur. Vương Duy Mạnh 20Eur. Nguyễn Thăng Long 20Eur. Lưu Thu Hương (Helmstedt) 50Eur. Văn Trí Tài (") 20Eur. Mai Bá Phước 20Eur. Hans Ngô Kuhl (Berlin) 5Eur. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 10Eur. Darinee Schössler 10Eur. Familie Saligmann 20Eur. Udo & Marie Noelle (Loccum) 80Eur. Ngô Minh Trung (Hannover) 10Eur. Hứa Kim Ngọc 50Eur. Nguyễn Thị Chiêu (Reideburg) 16Eur. Đỗ Quang Sinh 6Eur. Fam. Hà 20Eur. Chi Hội PTVNTN tại Mannheim 250Eur. Nhật Trọng (Mannheim) 100Eur. Thiện Chánh (Wiesbaden) 25Eur. Thiện Đắc (") 10Eur. Thiện Từ (") 20US.

Nguyễn Thị Nhu (USA) 200US, cầu an gia đình và cầu siêu giáp năm HLĐH Diệu Hiền Nguyễn Thị Hào. Thiện Bích (Ludwigshafen) 50Eur. Bà Thuông (Ireland) 30Eur. Ngu Cam Dương (Berlin) 50Eur. Dũng (Dichtal) 20Eur. Chhor Por Seng 100Eur. Dr. Trần (Oberhausen) 100Eur. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 20Eur. Nguyễn Anh Tuấn (Bielefeld) 20Eur. Nguyễn Hương (USA) 10Eur. Nguyễn Đức Hoàn (Bössingfeld) 20Eur. Lian Kon Fook 10Eur. Trương Tuyết Nguyệt 10Eur. Phạm Văn Lương 10Eur. Tiêu Hương Kính (Bad Essen) 10Eur. Đặng Long Thạch (Herme) 100Eur. Nguyễn Thị Minh Sáu (Ronnberg) 10Eur. Phùng Thị Thanh Hằng 10Eur. Nguyễn Thị Hương 10Eur. Trần Thị Tố Nga 20Eur. Hứa 20Eur. Đinh Thị Thanh (Fimterwalde) 10Eur. Hứa Kim Nga (") 50Eur. Đoàn Thị Ánh Tuyết 5Eur. Nguyễn Thị Hải Yến (Eisenach) 20Eur. Lý Băng Trân 30Eur. Bohn Nguyễn My (Hannover) 10Eur. Diệu Như (") 10Eur. Phan Trần Thị Liên 45Eur. Lê Thanh Long (Berlin) 10Eur. Trần Văn Trung (") 10Eur. Hà Ngọc Căn (") 20Eur. Ninh Khắc Nhạ (Bochum) 150Eur. Lương Thị Minh Hương (Hollenstedt) 10Eur. Lương Văn Vũ (") 15Eur. Đinh Thị Kim Thanh (Nürnberg) 100Eur. Chi Hội PTVNTN tại Erlangen + Fürth + Nürnberg 500Eur. Đỗ Hữu Nhân (Nürnberg) 10Eur. Đức Hương & Diệu Tịnh (Fürth) 50Eur. Chùa Tâm Giác (München) 200Eur. Gđ: họ Ngũ (Fürth) 200Eur. Tôn Nữ Minh Nguyệt (Na Uy) 100US. Viên Tuyết (Laatzen) 100Eur. Lương Eddie 50Eur. Bửu Đức (Hòa Lan) 70Eur. Dương Thị Ngọc Liên (Duisburg) 20Eur. Lý Tam (Hildesheim) 25Eur. C. Cao 35Eur. Đỗ Nguyễn Huy Phương (Stuttgart) 20Eur. Bùi Thị Trưởng (") 20Eur. Diệp Chi Lan 100Eur. Thiện Giới (Sindelfingen) 100Eur. Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart 400Eur. Đoàn Hùng Hải 50Eur. Đặng Đức Thái (Echterdingen) 200Eur. Trần Bảo Anh (") 30Eur. Trưởng Thu Hương 50Eur. Phan Thị Vy 20Eur. China Rest. (Wittingen) 10Eur. Đoàn Tuấn Ngọc (USA) 10Eur. Đoàn Phạm Oanh (") 20Eur. Wolfgang Labenz 5Eur. Perez Jonibek 50Eur. Nguyễn Trọng Mậu (Nahe) 10Eur. Sầm Ngọc Anh (Schwalbach) 50Eur. Pin Zhen Cheng (Delbrück) 60Eur. Võ Thị My (Wiesbaden) 20Eur. Đồng báo Phật Tử tại Odenwald 100Eur. Đỗ Thị Hoài (Marktbreit) 5Eur. Hương Neurohr (Pirmasens) 20Eur. Nguyễn Thanh Xuân (Sweden) 30Eur. La Bá Châu (") 500Kr. Lại Hồng Vinh (Neu Ruppin) 50Eur. Đỗ Thị Tốt (D'dorf) 20Eur. Dương Quốc Tiến (") 10Eur. Vương Tấn Phong (") 5Eur. Đinh Thị Nhung 20Eur. Kundl (Bad Rehrburg) 20Eur. Tuấn & Tuyết (Hannover) 10Eur. Claus Diter Munkel 5Eur. Đặng Nam An (München) 25Eur. Nguyễn Thị Phúc Hạnh 10Eur. Nguyễn Văn Trụ (Lin) 20Eur. Trịnh Tú Kiên (Detmold) 15Eur. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 100Kr. Lý Vi Dân (Suisse) 30FS. Hà Tú Nghi (USA) 50US. Quang Tú Trần Kiên Tâm (") 50US. Loan Tu Trần (Canada) 20Can. Nguyễn Thị Ngọc (Schrozberg) 10Eur. Trần Ngọc Dung (Bayreuth) 10Eur. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 10Eur. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20Eur. Nguyễn Văn Nhiệm (") 25Eur. Trần Văn Đức (Laupheim) 50Eur. Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ 7 tại Mahlstetten 700Eur. Phạm Hữu (Tuttlingen) 20Eur. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 20Eur. Nguyễn Quốc Ân (") 70Eur. Nguyễn Văn Chuông (Karlsruhe) 25Eur. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Pforzheim) 100Eur. Nhật Trọng (Mannheim) 100Eur. Trưởng Huệ Môn (Osnabrück) 30Eur. Phan Hai 40Eur. Bùi Thắng (Úc) 5Eur. Đoàn Thị Minh Phượng (") 10Eur. Mã Quốc Kim 10Eur. Lê Thị Ngô Yên (Dülmen) 20Eur. Thomas Ulrich 20Eur. Phạm Văn Hạnh (Hannover) 10Eur. Klaus-Peter Schwarz (") 20Eur. Lê Trần (") 20Eur. Lê Thị Suông 10Eur. Lê Kim Diên (Hamburg)

20Eur. Truong - Khanh Van - Huyen (Halle) 5Eur. Matius Thi Hong Nga (Bernburg) 10Eur. Nguyễn Thị Hòa (") 10Eur. Rich Wien (Halle) 10Eur. Chu Thị Hải (") 5Eur. Vũ Anh (") 10Eur. Viên Tuyết (Laatzten) 50Eur. Nguyễn Văn Phúc (Dortmund) 300Eur. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 6Eur. Tăng Giáp Kỳ (Freiburg) 30Eur. Nguyễn Tiến Hội 100Eur. Đinh Chí Hường (Pháp) 31Eur. Trần Ngọc Tuyết (Suisse) 100FS. Lê Trọng Phấn (Meckenheim) 25Eur. Mai Thị Mỹ Duyên (Pháp) 20Eur. Nguyễn Hồng Kỳ (") 20Eur. Trịnh Cao Sinh (Bayreuth) 43Eur. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 1.200Kr. Tân Ngọc Nga (Neu Münster) 20Eur. Từ Vương Bình (Sweden) 50Eur. Chu Nguyễn (Düren) 20Eur. Hoàng Tuyết Thanh (Wuppertal) 20Eur. Nguyễn Thị Mùi (Chemnitz) 10Eur. Nguyễn Thị Hậu (") 10Eur. Nguyễn Thị Kim Hoa 10Eur. Nguyễn Hoàng Lâm 10Eur. Phạm Thị Hoa (Gera) 20Eur. Đỗ Đắc Sang 5Eur. Nguyễn Thị Hiền (Limbad) 10Eur. Nguyễn Thanh Hiếu (Meiden) 10Eur. Nguyễn Ngọc Quang (Colditz) 50Eur. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 20Eur. Phạm Văn Đông (Frankfurt) 200Eur. Trần Thị Thanh Hùng (Lehrte) 10Eur. Lý Tùng Thái 10Eur. Dương Liên Siêu (Celle) 20Eur. Dương Tú Đạt (") 20Eur. Sophot Klong-Asa 20Eur. Janpehen Denis 20Eur. Mai Hồng Tuấn 30Eur. Trịnh Xuân Thanh (Sangerhausen) 20Eur. Hoàng Văn Nghiệp 30Eur. Laura Campos 10Eur. Bang On 50Eur. Phạm Thị Minh Tâm (Việt Nam) 10Eur. Phạm Thị Hoa (Jena) 30Eur. Tô Thị Hà (Gera) 30Eur. Chu Hoàng Phi 20Eur. Hoàng Văn Nghiệp 10Eur. Phan Văn Kiệt (Bad Nenndorf) 40Eur. Familie Lâm 20Eur. Sompong Soison 5Eur. Trần Huy Minh (Grevembroich) 50Eur. Huỳnh Thị Liên Hoa (Leverkusen) 10Eur. Jasmingarten (Hannover) 50DM = 25Eur. Chùa Tâm Giác (Kirchsecon) 500Eur. Lý Sử (Ý) 50Eur. Ngô Thị Lý (") 20Eur. Mạch Tố Hoa (") 20Eur. Thiện Đăng (") 30Eur. Mạch Tố Quan (") 10Eur. Âu Yến Quyên (") 200Eur. Mạch Thị Loan (") 40Eur. Mạch Trước Hùng (") 50Eur. GĐĐH Mạch Văn Hùng (") 1.000Eur. HHL ĐH Mạch Văn Hùng tuần 49 ngày. Trần Tố Phương (Friedrichshafen) 100Eur. Mạch Trước Khung (") 50Eur. Trương Thị Khanh (") 20Eur. Mạch Trước Anh (Ý) 100Eur. Lâm Văn Yến (Saarbrücken) 10Eur. Thiện Hóa, Thiện Mãn, Giác Thông, Thiện Quý (") 50Eur. GĐĐH Lệ Anh + Tuyết Hambuch + Nguyễn Tấn Lễ (Lebach) 800Eur. và quý Đồng hương Phật Tử tại Lebach 1.100Eur. HHL ĐH Đặng Thị Xúng. Diệu Như & Phúc Hải (Lienbach) 100Eur. Mạch Tố Linh (Ý) 50Eur. Hồng Nguyên (Lüneburg) 15Eur. Lê Thị Mộng Hiền (Hòa Lan) 50Eur. Bùi Thị SỰ (") 25Eur. Trần Thiện Tánh (Bornheim) 50Eur. Phùng Như Ánh (Na Uy) 300Kr. Sư Cô Đàm Ngọc (Lào) 300US. Hà Vũ Lê (Phần Lan) 3Eur. Nguyễn Đăng Phương (M'Gladbach) 6Eur. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 10Eur. Rosi Mari Kumith (Wolfsburg) 20Eur. Quê Hương (Frankfurt) 200Eur. Dagma Wassekönig (Hannover) 100Eur. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 50Eur. Huỳnh Thanh Long (") 100Eur. Phan Thị Diệu Lan (") 15Eur. PT Nguyễn Hội & Minh Loan (Pforzheim) 100Eur. NPĐ Viên Âm (Fürth) 10Eur. Chùa Phật Bảo (Barntrop) 500Eur. Hà Ngọc Mai Tâm (Hamburg) 250Eur. Nguyễn Văn Long (Canada) 50Eur. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 50Eur. Chùa và PT Linh Sơn (Anh) 45Anh kim + 75Eur. Minh Nhứt & Diệu Hoàng (") 100Anh kim. Minh Hòa & Minh Hoa (") 50Anh kim. Thiện Hiền & Thiện Châu (Essen) 100Eur. Diệu Ngọc & Diệu Phúc (Krefeld) 100Eur. Phạm Xuân Thiếp (") 20Eur. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50Eur. Trịnh Đức Vương (Staßfurt) 30Eur. Trần Thị Hiền (Köln) 15Eur. Nguyễn Thị Bày (Đan Mạch) 100Kr. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 30Eur. Nguyễn Thiên Kim (") 20Eur. Nguyễn Thị

Bạch Huệ (") 20Eur. Nguyễn Thị Bạch Cúc (Pháp) 20Eur. Ngô Thị Liễu (Stuttgart) 20Eur. Bùi Thị Trường (") 15Eur. Nguyễn Thị Tú (Sindelfingen) 25Eur. Trần Thị Thu Hằng (Krefeld) 13Eur. Roder Thu Hương (Halle) 10Eur. Nguyễn Bích Thủy (Hannover) 20Eur. E. Borherene (") 20Eur. Võ Thị Linh 5US. China Thái Restaurant (Schöppingen) 20Eur. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 10Eur. Nguyễn Văn Quang (Berlin) 20Eur. Nguyễn Quang Tùng (") 20Eur. Chan Swee Chinh 20Eur. Peng 10Eur. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Bremen) 30Eur. Quốc Tuấn 10Eur. Phạm Vĩ Cang 5Eur. Đỗ Thị Quý (K'Lautern) 10Eur. Trần Thiện Châu (BS) 50Eur. Mạnh Chú (Hildesheim) 10Eur. Huỳnh Công Bình (Backnang) 50Eur. Đặng Thị Hồng Vân 1Eur. Huỳnh Bình (Buchholz) 10Eur. Lý Phan Thọ (Leipzig) 10Eur. Đỗ Đình Công (Hameln) 10Eur. Trần Văn Hiền (") 10Eur. Mỹ Ly 10Eur. Trần Thị Thu Cúc (Wilhelmshaven) 15Eur. Nguyễn Văn Đức (Karlsruhe) 10Eur. John Diệp (Hamburg) 100Eur. Kim Thành 10Eur. Trần Đình An (USA) & Vũ Hoàng (Na Uy) 20Eur. Hoàng Minh Châu 5Eur. Trương Kim Thủy (Wolfsburg) 30Eur. Nguyễn Cao Luy (Trier) 10Eur. T.N. Phan (Hòa Lan) 20Eur. Lê Đình Ngón (Áo) 50Eur. Nguyễn Ngọc Lai 36Eur. Đoàn Hữu Hải (Ilshofen) 50Eur. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 50Eur. Nguyễn Ngọc Lan (Nürnberg) 20Eur. Phạm Thị Bích Nga (Aachen) 10Eur. Vũ Thị Dấu (") 30Eur. Phạm Công Hoàng (Bremen) 6Eur. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 10Eur. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 30Eur. Diệu Bình (") 50Eur. Trương Thị Lan (Pforzheim) 20Eur. Thái Khaty 10Eur. Nguyễn Văn Bôn (Karlsruhe) 30Eur. Vũ Cao (") 20Eur. Trương Mạnh Mai (Suisse) 50Eur. Nguyễn Văn Hòa (Wiesbaden) 25Eur. Sun Hing Asien Shop (Koblenz) 50Eur. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 20Eur. Diệu Trần (HH) 20Eur. Nguyễn Mai Tuy (") 25Eur. Trần Thị Mèo (Köln) 50Eur. Đặng Thị Kim Yến (Horsten) 30Eur. Nguyễn Duy Khánh (Essen) 20Eur. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 10Eur. Chung Liệt (Nürnberg) 30Eur. Đoàn Tú Hà (") 20Eur. Nguyễn Thị K. Thanh (") 20Eur. Nguyễn Thị Thu Hà (Erlangen) 10Eur. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 20Eur. Đặng Văn Hải (") 25Eur. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20Eur. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20Eur. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 20Eur. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 30Eur. Nguyễn Thị Tèo (D'dorf) 10Eur. Nguyễn Đức Lương (") 10Eur. Ulrich Johan (Seelze) 10Eur. Ninh Văn Phước (Montzen) 25Eur. Nguyễn Ngọc Lễ 10Eur. Thu Thủy (BS) 20Eur. Nguyễn Thị Hạnh (") 200Eur. Cao Ngọc Lan (") 10Eur. Nguyễn Triết (Aachen) 25Eur. Ân danh 10Eur. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 5Eur. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 50Eur. Nguyễn Văn Lâm (") 20Eur. Kỳ Chi Trung (Berlin) 10Eur. Tăng Hữu Quý (") 30Eur. Điền Văn An (Leverkusen) 10Eur. Nguyễn Thị Toàn (Essen) 10Eur. Nguyễn Hữu Tài (Erlangen) 50Eur. Nguyễn Thị Lệ Xuân (") 50Eur. Viên Văn Hiệp (Koblenz) 25Eur. Nguyễn Thị Thế (Münster) 20Eur. Đỗ Thị Đẹp (") 20Eur. Nguyễn Thị Ánh (") 20Eur. Nguyễn Đỗ Tố Nga (") 10Eur. Lưu Giới (Nordhorn) 10Eur. La Tỷ (") 25Eur. Lưu Thế Mai (Hòa Lan) 25Eur. Trương Minh Quang (Rheinbrohl) 10Eur. Nguyễn Mạnh Nhứt (") 30Eur. Hồ Chánh Kỳ (HH) 20Eur. Huỳnh Thị Tú (HH) 20Eur. Trần Vĩnh (Marl) 10Eur. Đỗ Thị Bảo Trân (Duisburg) 20Eur. Mai Zelck (Winsen) 20Eur. Peter Zelck (") 20Eur. Mai Nico (Berlin) 2Eur. Lưu Xuân Hồng (Göttingen) 10Eur. Franz Josep Völl (Hürth) 25Eur. Thạch Thị Kim Loan (Vechta) 10Eur. Lê Thị Ngọc Thúy (Bielefeld) 15Eur. Nguyễn Văn Vân (Köln) 20Eur. Ngô Thế Thạch (Việt Nam) 5Eur. Ngô Thị Kim Cúc (") 5Eur. Trương Thị Mỹ Hà (Ilshafen) 10Eur. Tăng Kim Lang (Berlin) 16,90Eur. Phan Văn Trúc (Schneeberg) 20Eur.

Nguyễn Trinh (Donaueschingen) 30Eur. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 300Eur. Vũ Toàn & Dung (Kamen) 10Eur. Nguyễn Huệ & Nguyễn Mãn (Niederkassel) 70Eur. Chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) 400Eur. Diệu Đạt (") 25Eur. Quảng Sinh (") 100Eur. Quảng Kính (") 50Eur. Diệu Thành (") 100Eur. Mai Hồng Vinh (") 150Eur. Phùng Văn Hữu (Việt Nam) 20Eur. Frau Bierfreund 10Eur. Trần Lý Ái Phượng 20Eur. Trần Kinh Hùng (Helmstedt) 10Eur. Lê (Laatzten) 10Eur. Ngô Lan Hoàng (Neustadt) 5Eur. Đinh Xuân Long 10Eur. Hằng Ứng (Speyer) 34Eur. Quảng Ngô & Diệu Hiền (Hannover) 100Eur. HHL. Hoàng Thị Thỏ - pd Nguyễn Văn. Nguyễn Hào 30Eur. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 20Eur. Thiện Tĩnh + Thiện Lạc + Giác An 30Eur. Văn Thị Bày (Baden-Baden) 25Eur. Trương Ngọc Thanh 30Eur. Hồ Văn Diên (Göttingen) 10Eur. Nguyễn Văn Ha (Recklinghausen) 20Eur. Thiện Hải + Thiện Thúc + Diệu Hoàng 20Eur. PTN Nhứt Trọng 20Eur. Trần Xuân Hồng (Empelde) 10Eur. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 20Eur. Asia Haus 20Eur. Huỳnh Thành 10Eur. Hà Chong 10Eur. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10Eur. GDPT Pháp Quang 25Eur. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 10Eur. Đinh Anh Tuấn 10Eur. Trần Thị Anh Đào (Münster) 20Eur. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20Eur. Nguyễn Thị T. Nguyệt (Celle) 5Eur. Dương Thị Nhiều 20Eur. Trần Văn Thành 10Eur. Dương Thị N. Bích 20Eur. Cao Thị B. Mây (Esterwegen) 20Eur. Tăng Huỳnh Lan 10Eur. Lý Thành Phước (WHV) 20Eur. Hứa Kỳ Năng (") 20Eur. Nguyễn Thị Bích (Lüdenscheid) 30Eur. Trần Thị Mai Hoa 35Eur. Huỳnh Hào 10Eur. Hồng Beo (RT) 20Eur. Sáng + Chiêu 60Eur. Trịnh Thị Thanh 10Eur. Đoàn Thị T. Trang (Tuttlingen) 20Eur. Lê Cú (Nbg) 10Eur. đảng Quốc Chí (Paderborn) 10Eur. Diệu Hằng (Berlin) 20Eur. Huỳnh Trịnh Toàn (Sindelfingen) 20Eur. Thu Trang + Anh Thu 20Eur. Nguyễn Hồng Quan 20Eur. Lê Văn Nhù + Bón 100Eur. Trần Quốc Đức (Neustadt) 20Eur. Huỳnh Trọng Khiêm 5Eur. Trần Jenny Hà 5Eur. Đỗ Văn Trọng (Konz) 20Eur. Lê Thị Nam (Wiesbaden) 10Eur. Thiện Lễ + Thiện Nhân + Diệu Bảo 30Eur. Giác Mỹ + T. Vũ + T. Khiết 30Eur. Nguyễn Trường Chinh 20Eur. đảng Quang Đức (München) 50Eur. Nam Hien 15Eur. Nguyễn Văn Bình 20Eur. Phạm Hùng 5Eur. Đặng Dĩ Phú 30Eur. GDPT Minh Hải + Thiện Căn 30Eur. Trần Kim Thành 100Eur. Phái đoàn chùa Tâm Giác (München) 150Eur. Châu Thị Cúc (Hannover) 10Eur. Li Qìng Hua 5Eur. Lê Lan Anh (Moisburg) 20Eur. Nguyễn Thị Thanh 10Eur. Ngọc Hiền 10Eur. Nguyễn Thị Bắc Nam 10Eur. Võ Thanh Nao + Nết (Essen) 30Eur. đảng Thị T. Mai (") 10Eur. Nguyễn T. Bình 20Eur. Diệu Tho (HH) 10Eur. Trần Thị Kim Mai (Hüfingen) 10Eur. Nguyễn Thị Toàn 10Eur. Giác Chánh + Trịnh Kha 10Eur. Đào Thị Thuận + Liên (Asbach) 20Eur. Hà Toàn Vinh 10Eur. Nguyễn Sĩ Tiến (Konz) 20Eur. Trịnh Văn Triều (") 10Eur. Ân danh 10Eur. Vũ Thị H. Diệp (Hildesheim) 20Eur. Ân danh 20Eur. Liêu Thị Thà (BS) 20Eur. Bùi Tấn Quốc (Treis Karden) 10Eur. Quang Thiện 20Eur. Hà Lệ Ngọc Hoa 10Eur. Nguyễn Công Cường (WHV) 10Eur. Thái Văn Tường (") 20Eur. Nguyễn Lê, Thi K. Dung (Freiburg) 10Eur. Huỳnh Tuyết Vân (Wiesbaden) 10Eur. Phùng Quang (Blaufelden) 15Eur. Trần Thị N. Trinh (Wuppertal) 30Eur. Nguyễn Thị Sê 20Eur. Nguyễn Văn Lâm (Schaafheim) 25Eur. Nguyễn Ngọc Mãn (Recklinghausen) 60Eur. Trương Thị Hoàng (Gelsenkirchen) 35Eur. Ân danh 20Eur. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 10Eur. Trương Vĩnh Khương (Münster) 20Eur. Bùi Thị Thúy (Mainz) 10Eur.-

● BẢO VIÊN GIÁC

DH. Vogtlaender Lisa Uyên (Koblenz) 20Eur. Nguyễn Quốc Dụng (Hanau) 225Eur. Lưu Thị Tuyết (Canada) 60Can. Nguyễn Hữu Thao (Plaidt) 15Eur. Trương Trọng Hiền (Pháp) 15Eur. Nguyễn Sophie (") 100Eur. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5Eur. Đào Duy Trúc (Regensburg) 10Eur. Quách Anh Huệ (Hamburg) 10Eur. Trần Ngọc Thạch (") 20Eur. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20Eur. Huệ Nhã Nguyễn Phương Lan (Suisse) 100Eur. Asia König (Paderborn) 100Eur. Nguyễn Văn Tân (") 25Eur. Nguyễn Nhân Lộc (USA) 50US. Phạm Trí Túc (") 50US. Nguyễn Văn Thuận (") 20US. Trịnh Quang Ngọc (") 10US. Kinh Huy 100Eur. Huỳnh Ngọc Hà 100Eur. Flieg & Spar Reise (Stuttgart) 260Eur. Phan Lạc Giác (Pháp) 45Eur. Trần Quan Hiệp (Ý) 20Eur. Trần Văn Thái (Anh) 15Anh kim. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 30Eur. Phạm Văn Hùng (Bi) 15Eur. Đinh Ngọc Giao (Hannover) 20Eur. Mai Thị Hồng Huệ (Böhheim) 100Eur. Đặng Hoàng Bá (Berlin) 15Eur. Nguyễn Thị Ba (Thụy Điển) 500Kr. Tú Vương Tân (") 500Kr. Đỗ Mạnh Hoàng (Frankfurt) 30Eur. Lê Minh Tân (Ireland) 25Eur. Phùng Chí Thành (München) 25Eur. Võ Thị Hai (Bremen) 15Eur. Trần Lăng Hía (Nürnberg) 15Eur. Nguyễn Thị Thu Hà (Erlangen) 15Eur. Nguyễn Quang Minh (Nordhorn) 12Eur. Dương Phan (Filderstadt) 20Eur. Châu Blair (USA) 300US. Võ Thiên Trung (") 50US. Trần Đức Hân (") 30US. Võ Văn Tuyền (") 30US. Lê Khương (Úc) 30US. Trần Thu Hằng (HH) 20Eur. Ngô Thu Hà (Canada) 35Eur. Khuu Anh Dũng (Idar Oberstein) 10Eur. Nguyễn Thanh Tùng (Leutkirch) 30Eur. Võ Văn Tam (Steinfurt) 10Eur. Lưu Vinh)Hòa Lan) 20Eur. Trương Quốc Việt (St. Georgien) 20Eur. Trịnh Minh Quang (Dauchingen) 20Eur. Nguyễn Minh Tạo (Espainen) 40Eur. Nguyễn Tuyết Hằng (Marl) 20Eur. Nguyễn Việt Đức (Winsen) 15Eur. Trần Hoàng Việt (Hannover) 10Eur. Mai Bá Long (Bad Kreuznach) 30Eur. Huỳnh Thị Thủy (Erdgolding) 10Eur. Vũ Thị Bích Nga 50Eur. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 15Eur. Trần Quốc Tiến 20Eur. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 15Eur. Mạch Tố Trinh (Dingolfing) 50Eur. Phương Thị Đại (Kleinstheim) 50Eur. Lê Tuồng Vĩ 20Eur. Trần Thanh (Pforzheim) 20Eur. Nguyễn Phước Long (Pháp) 15Eur. Diệu Mỹ & Minh Thiện (Hy Lạp) 50Eur. Nguyễn Ca (Oberhausen) 20Eur. Lê Thị Hợp (Đan Mạch) 200Kr. Trần Minh Giang 10Eur. Trần Huệ (Wiesbaden) 15Eur. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 15Eur. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Lê Thị Bích Ninh (München) 15Eur. Bùi Thế Sơn 62Eur. Đặng Thị Ngọc Bích 150Eur. Lý Giang Châu (Griesheim) 15Eur. Bùi Thị Khôi (Pháp) 30Eur. Vũ Văn Hiền (Áo) 20Eur. Nguyễn Văn Hữu 30Eur. Lộ Văn Thượng (Suisse) 50FS. Ông Minh Trung (Hannover) 15Eur. Nguyễn Ngọc (Neu Anspach) 100Eur. Lan Nickel (MG) 15Eur. Nguyễn Văn Dinh (Ronnenberg) 15Eur. Võ Thị Yến (Egypt) 30US. Monique Lim (Canada) 50Can. Lê Thị Bạch Nga + Trần Thị Kim Chung + Lê Thị Chí Linh (") 200Can. Đỗ Văn Quý (") 30Can. Nguyễn Thị Nhu (") 30Can. Trần Thành Bình (Hòa Lan) 40Eur. Trần Thị Yến (") 20Eur. Lưu Kim Thoan (Na Uy) 300Kr. Nguyễn Thị Sáu (HH) 10Eur. Nguyễn Ngọc Đường (") 25Eur. Võ Đình Tân (Geseke) 15Eur. Bùi Quang Trung (Pháp) 30Eur. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 10Eur. Lê Yên Sơn 15Eur. Sương Schneider (Aschaffenburg) 20Eur. Lý Thị Mỹ (") 50Eur. Bùi Quốc Vượng 30Eur. Ninh Thị Ngọc Yến (Limburgerhof) 15Eur. Ngô Bích 150Eur. Phùng Thị Thanh Hằng 10Eur. Phan Trần Thị Liên 20Eur. Lê Thừa Nghiệp (Nürnberg) 15Eur. Nguyễn Thị Tuyết Nga (Bayreuth) 10Eur. Nguyễn Đình Minh (Na Uy) 500Kr. Nguyễn Văn Thủy (") 100Kr. Vũ Kim Nga (Pháp) 15Eur. Lê Minh Cang (Bad Laer) 25Eur.

Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen) 15Eur. Hồ Trầm (Hamburg) 90 Eur. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 136Eur. Trần Ngọc Em (Niedenhall) 20Eur. Nguyễn Anh Thủy (Wuppertal) 20Eur. Vương Đặng Tiên Phước (Bad Pymont) 20Eur. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 10Eur. Nguyễn Thị Hiền (Canada) 50Can. Đỗ Trần (") 50Can. Nguyễn Hữu Bình 20Eur. Dương (Aichtal) 15Eur. Ngô Đình Huấn 15Eur. Trần Trọng Kháng 15Eur. C. Cao 15Eur. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50Eur. Trình Minh Hùng (Heubach) 15Eur. Fintel Hòa (Haltern) 20Eur. Lương Thị Hòa (Mitwitz) 10Eur. Cao Thị Chi (Ý) 200Eur. Bùi Văn Mai (Reutlingen) 40Eur. Nguyễn Nhị Bôn (Magstadt) 20Eur. Phan Thanh Hoàng (Raumheim) 40Eur. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20Eur. Cao Toàn Kim (Oldenburg) 20Eur. Trác Hưng Đệ (Suisse) 50FS. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 25Eur. Nguyễn Văn Minh (Obemburg) 30Eur. Lê Thị Huệ (Mittenberg) 10Eur. Trương Tấn Bình (Aalen) 15Eur. Ngô (Rostock) 15Eur. Trần Thế Công (Pháp) 60Eur. Nguyễn Phương Nga (") 30Eur. Nguyễn Thị Bình (") 33Eur. Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh (Áo) 10Eur. Nam Pannwitz 10Eur. Nguyễn Thanh Xuân (Sweden) 20Eur. Nguyễn Thị Thanh (Aachen) 10Eur. Nguyễn Thị Nga (Mannheim) 30Eur. Phạm Thị Cúc (Aldorf) 10Eur. Huỳnh Tinh Anh (Hòa Lan) 50Eur. Lưu Tinh Kháng (") 25Eur. Cao Trạc (") 100Eur. Nguyễn Hoàng Hà (Hanau) 20Eur. Dương (FF) 15Eur. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 15Eur. Nguyễn Bích Thủy (Arnsberg) 20Eur. Vũ Anh Tuấn (Wüzselen) 15Eur. Trịnh Ngọc Hoa (Speyer) 30Eur. Nguyễn Văn Triều (Elze) 230Eur. Nguyễn Minh Tuyền (Kassel) 25Eur. Huỳnh Thị Tuyết (Wernigerode) 15Eur. Dương Hạnh Nhơn, Trần Xuân Hoàng (D'dorf) 20Eur. Vương Tuấn Phong (") 15Eur. Tuấn Văn (Nürnberg) 15Eur. Vũ Thị Kim Toàn (München) 10Eur. Nguyễn Khắc Cần (") 10Eur. Đỗ Thị Thanh Vân (Duisburg) 20Eur. Châu Thế Muu (FF) 10Eur. Ngô Kim Liên (Neumünster) 20Eur. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 10Eur. Dương Trường Ban (Dortmund) 15Eur. A. Tran Thi (TE Oss/Holland) 20Eur. Lê Văn Kiệt (Pháp) 20Eur. Phạm Mai Sơn (Anh) 5Anh kim. Nguyễn Thúy Phương (Lampertheim) 20Eur. Trịnh Tú Kiên (Detmold) 15Eur. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 5Eur. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 200Kr. Lý Vĩ Dân (Suisse) 20FS. Đoàn Thị Thuận (") 50FS. Nguyễn Văn Mùi (") 20FS. Đỗ Thị Hiền (") 30Eur. Nguyễn Quốc Ân (") 50Eur. Hà Tú Nghi (USA) 50US. Loan Tu Tran (Canada) 50Can. Trần Ngọc Dung (Bayreuth) 15Eur. Nguyễn Thị Tuấn (FF) 10Eur. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 15Eur. Trần Đăng Thanh (Karlsruhe) 20Eur. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 25Eur. Trần Thủy 15Eur. Lâm Mộc (Altenkirchen) 15Eur. Nguyễn Việt Tân 15Eur. Võ Kỳ Lý 25Eur. T. Lê 50Eur. Lê Tâm (Berlin) 28Eur. Vũ Thẩm Thúy (Geilenkirchen) 15Eur. Quang Tú Trần Kiệt Tâm (USA) 50US. Nguyễn Thanh Hải (Bollendorf) 25Eur. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (M'Gladbach) 20Eur. Phạm Liên (Noumea Cedex) 25Eur. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20Eur. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 10Eur. Dương Sang (Helmstedt) 25Eur. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10Eur. Trần Xuân Nương (Pháp) 3Eur. Ngô Văn Kỳ (") 20Eur. Mai Thị Mỹ Duyên (") 10Eur. Sù Cô Đàm Thăng (") 40Eur. Võ Hộ Jeanne (") 21Eur. Lý Ngọc Thủy (Detmold) 20Eur. Tăng Giáp Kỳ (Freiburg) 20Eur. Lê Lan Anh (Neuss) 20Eur. Vũ Huỳnh Thị Tố Nga (Geilenkirchen) 15Eur. Trần Văn Sáu 20Eur. Trịnh Quốc Hưng 15Eur. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 25Eur. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 5Eur. Nguyễn Thanh Be (Haan) 20Eur. Trần Thị Đức (München) 20Eur. Đoàn Lê (Plochingen) 20Eur. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10Eur. Nguyễn Văn Sứ

(Osnabrück) 15Eur. Xu Wong Sang (Witten) 35Eur. Trương Đắc (Trier) 15Eur. Trương Thị Mạnh (Pháp) 20Eur. Cao Thị Nền (") 30Eur. Du Thanh Mạc (USA) 100US. Nguyễn Quang Thắng (Langenlonsheim) 15Eur. Phạm Thị Tuyết (Canada) 25Can. Phạm Minh Anna Keumath 20Eur. Lê Khắc Kiêm (Bi) 30Eur. Từ Vương Bình (Sweden) 100DM = 50Eur. Huỳnh Thị Liên Hoa (Leverkusen) 20Eur. Nguyễn Thị Liên Phương (D'dorf) 20Eur. Phạm Văn Út (Ý) 15Eur. Phạm Thị Ngọc Thủy (") 15Eur. Trần Thị Hồng Châu (") 30Eur. Lai Kim Anh (") 30Eur. Huỳnh Công Thành (") 40Eur. Báo Chí (") 30Eur. Nguyễn Mậu Tế (") 25Eur. Nguyễn Văn Hoàng (") 25Eur. Mạch Tố Quan (") 30Eur. Nguyễn Thị Khang (") 30Eur. Lâm Văn Yến (Saarbrücken) 10Eur. Phạm Thị Kim Hiền (") 100Eur. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Saarland-Trier & VPC 25Eur. Cao Thiện Bửu (Pháp) 9Eur. Nguyễn Phúc Vĩnh Viễn (Suisse) 50Eur. Nguyễn Đình Chương 20Eur. Tang (Pháp) 25Eur. Phùng Như Ánh (Na Uy) 300Kr. Thị Thanh 50Eur. Phạm Ngọc Minh (Bielefeld) 30Eur. V. Tiến Đạt (HH) 30Eur. Nguyễn Khắc Hiếu (Lübeck) 20Eur. Nguyễn Khắc Trung (Pháp) 18Eur. Cô Huệ Lạc (") 30Eur. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 15Eur. La Kim Thuận (Suisse) 10FS. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 15Eur. Chening Yul Ning (Springe) 50Eur. H.P. Trần (Langen) 50Eur. Maggie Chin (Bad Wildbad) 50Eur. Trần Minh Trí (Hille) 10Eur. Khư Cẩm Vân (Wiesbaden) 50Eur. Võ Lương (USA) 100US. Đoàn Văn Chung 20Eur. Văn Anh (Hannover) 100Eur. Nguyễn Thị Bích Hoàng (Bi) 10Eur. Trần Thị Thanh (Bochum) 20Eur. Nguyễn Ngọc Lai (Augsburg) 35Eur. Nguyễn Long (Mittenberg) 15Eur. Vũ Thị Du (Bad Salzgitter) 5Eur. Huỳnh Bá Thiên (München) 20Eur. Hàng Ngọc San & Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 10Eur. Trịnh Đức Vương (Staßfurt) 28Eur. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 30Eur. Phạm Xuân Thiếp (") 10Eur. Nguyễn Thị Dụ (Künzelsau) 20Eur. Trương (Rodgau) 30Eur. Hồ Ngọc Hiếu (Griesheim) 15Eur. Nguyễn Ngô Dũng (Pháp) 15Eur. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 20Eur. Nguyễn Thiên Kim (") 20Eur. Nguyễn Thị Bạch Huệ (") 20Eur. Trần Thị Đoài (Reutlingen) 20Eur. Hồng Phúc (Speyer) 20Eur. Lê Thị Hồng (Hannover) 10Eur. Phạm Lai (Koblenz) 20Eur. Võ Mẫn 20Eur. Trần Ngọc Xuân (Augsburg) 20Eur. Huỳnh Thị Dung (Winsheim) 20Eur. Nguyễn Văn Tah1i (") 10Eur. Nguyễn Thái Hòa (Göttingen) 10Eur. Nguyễn Thủy Hồng (") 20Eur. Tống Văn Minh (Reimscheid) 30Eur. Nguyễn Thị Loan (Recklinghausen) 10Eur. Bùi Thanh Phước (Pháp) 30Eur. Hoàng Võ (Fulda) 10Eur. Võ Văn Tú (Wiesbaden) 10Eur. Hoàng Thị Năm (Nordheid) 10Eur. Phạm Ngọc Thắng (GM.Hütte) 10Eur. Mai Văn Tâm (Lüdenscheid) 25Eur. Trần Văn An (Flensburg) 20Eur. Nguyễn Minh Nhật (Anh) 10Anh kim. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20Eur. Nguyễn Văn Đệ (Göttingen) 20Eur. Võ Thị Thu Mai (") 10Eur. Trần Hiếu Tri (D'dorf) 15Eur. Hồ Xuân Anh (") 15Eur. Hà Kiến Hưng (FF) 30Eur. Trần Choi (Mendig) 15Eur. Điền Hữu Trang (Vechta) 15Eur. Huỳnh Văn Liên (Una) 10Eur. Phạm Văn Lâm (") 20Eur. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 15Eur. Trương Thị Vĩnh An (Oberhausen) 15Eur. đỗ Thị Yến (Diethenhofen) 10Eur. Võ Hiếu Liên (Wiesbaden) 20Eur. Hoàng Nguyễn Hải (Bad Beuthem) 10Eur. Cao Toàn Phó (Oldenburg) 30Eur. đỗ Thành Ôn (") 20Eur. Nguyễn Thị Yến (Willibald) 20Eur. Thiện Bảo & Thiện Tiến (Berlin) 10Eur. Vũ Thị Thái Hằng (") 20Eur. Vũ Anh Tuấn (") 10Eur. Đặng Tú Dũng (") 10Eur. Hoàng Thị Kim Chi (") 10Eur. Vương Thế Anh (Bielefeld) 20Eur. Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 15Eur. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10Eur. Nguyễn Chí Thiện (Wittlingen) 20Eur. Pan Văn Phát (MG) 20Eur. Trần Tý (Münster)

20Eur. Trịnh Bay (") 20Eur. Đỗ Đình Thám (Fellbach) 15Eur. Phan Thị Liên (Kupferzell) 15Eur. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 20Eur. Lê Văn Tài (") 15Eur. Đỗ Thị Liên (Duisburg) 10Eur. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 10Eur. Hồ Long (Herne) 20Eur. Trần Hạnh (Leutenbach) 30Eur. Nguyễn Mạnh Hùng (Regensburg) 15Eur. Trần Lê (") 20Eur. Võ Thanh Dũng (Ansbach) 15Eur. Lê Thị Hồng (Erbach) 10Eur. Nguyễn Thị Mỹ Dung (GM.Hütte) 15Eur. Phạm Ngọc Quang (") 10Eur. Phạm Ngọc Thuồng (") 25Eur. Huỳnh Tú (Bad Iburg) 10Eur. Huỳnh Thị Lý (") 20Eur. Phùng Đức Thu (HH) 10Eur. Phạm Quốc Phú (") 15Eur. Huỳnh Thị Ngọc (") 15Eur. Quách Anh Trí (") 10Eur. Nguyễn Ngọc Chiến (Neutershausen) 15Eur. Phạm Lan Anh (Wuppertal) 15Eur. Đinh Mạnh Chiến (Cottbus) 20Eur. Nguyễn Thị Hồng Quyên (München) 20Eur. Trang Thị Như Ngọc (Langenhagen) 20Eur. Trương Văn Bá (") 20Eur. Nguyễn Thế Hùng (Nordhorn) 20Eur. Đặng Quốc Tranh (Grossenkneten) 20Eur. Nguyễn Thị Sánh (Norden) 15Eur. Lý Ngọc Thanh (Koblenz) 10Eur. Nghiêm Bá Hoát (Germersheim) 10Eur. Nguyễn Anh Tuấn (MG) 15Eur. Bành Quang Liêm (Wiesbaden) 10Eur. Bành Văn Phong (") 15Eur. Nguyễn Hữu Tuy (Berlin) 20Eur. Trần Nghi Phước (") 15Eur. Hồng & Nguyễn (Lüneburg) 20Eur. Trần Thị Minh (Finsterwalde) 30Eur. Nguyễn Trung Phương (Ihlow) 20Eur. Cao Thị Thanh Liên (Kronach) 20Eur. Nguyễn Hồng Nhung (Hagen) 15Eur. Nguyễn Phương Lan (Bielefeld) 20Eur. Nguyễn Bảo (Pulheim) 15Eur. Bùi Quốc Tuấn (Oberreute) 15Eur. Phạm Văn Uyên (Lindenburg) 20Eur. Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 25Eur. Hồng Sum Ky (") 25Eur. Nguyễn Văn San (GM:Hütte) 15Eur. Trần Văn Nhiên (Marburg) 20Eur. Nguyễn Duy Uy (Bruhl) 10Eur. Nguyễn Thị Lam Phương (") 10Eur. Nguyễn Thị Lan Chi (") 10Eur. Trần Thị Yến (Trier) 20Eur. Nguyễn Triết (Aachen) 25Eur. Phan Văn Bình (Plüderhausen) 100Eur. Trần Thị Hoàng Lý (Egelsbach) 10Eur. Nguyễn Ngọc Lam (Isernhagen) 15Eur. Nguyễn Công Minh (Husum) 20Eur. Tô Quang Vinh (Hannover) 20Eur. Phạm Văn Đào (Donaueschingen) 15Eur. Trần Thị Thu Hằng (Krefeld) 10Eur. Trương Kim Thủy (Wolfsburg) 20Eur. T.N. Phan (Hòa Lan) 20Eur. Lê Đình Ngón (Áo) 50Eur. Nguyễn H.V. (Oberhausen) 20Eur. Phan Nhật Cao (") 15Eur. Lê Thăng Hồng (Aachen) 20Eur. Vũ Thị Dấu (") 10Eur. Lê Văn Thanh (Bi) 20Eur. Phạm Nhật Thăng (Chemnitz) 20Eur. Bùi Thị Hà (Wuppertal) 10Eur. Nguyễn Mưa (Varel) 20Eur. Lan Blumengstock (Wiesbaden) 15Eur. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 20Eur. Hà Thị Bê (") 20Eur. Văn Anh Scharpen (Hannover) 20Eur. Phạm Minh Chiến (Frankenburg) 20Eur. Lê Thiện Quang (FF) 20Eur. Tăng Huỳnh Lan (Kuppenheim) 15Eur. Dr. Huỳnh (Anh) 20Anh kim. Nguyễn Thị Hòa (") 30Eur. Trần Ngọc Thạch (HH) 15Eur. Trần Thị Loan Anh (") 15Eur. Trương Thị Lan (Aachen) 20Eur. Trương Thị Lan (Pforzheim) 30Eur. Lương Văn Xinh (") 15Eur. Từ Quang Hùng (Stuttgart) 20Eur. Nguyễn Ngọc Mỹ (") 20Eur. Nguyễn Văn Bôn (Karlsruhe) 20Eur. Từ Thúy Lan (Tübingen) 20Eur. Trầng Hoàng Ca (Lehrte) 10Eur. Phạm Thị Út (Langen) 15Eur. Nguyễn Văn Hòa (Wiesbaden) 25Eur. Võ Toàn Trung (HH) 20Eur. Sun Hing Asien Shop (Koblenz) 50Eur. Lê Thị Tú (") 20Eur. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20Eur. Phạm Thị Thắm (") 50Eur. Diệu Trần (HH) 20Eur. Nguyễn Mai Tuy (") 15Eur. Đặng Thị Kim Yến (Horsten) 20Eur. Nguyễn Duy Ấn (Essen) 10Eur. Thạch Thị Sang (") 10Eur. Nguyễn Roanh (Lünen) 15Eur. Nguyễn Văn Bất (Kassel) 15Eur. Lê Thị Kim Phương (Meppen) 20Eur. Trần Xuân (Nindenlittgen) 20Eur. Nguyễn Kim Vinh (Nürnberg) 15Eur. Từ Ngọc Diệp

(Suisse) 20FS. Lý Bình Hiền (BS) 30Eur. Nguyễn Văn Thanh (Babenhausen) 15Eur. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 15Eur. Lê Văn Thành (FF) 15Eur. Võ Thanh Hùng (Hanau) 15Eur. Đoàn Tuồng Khanh (HH) 20Eur. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20Eur. Trần Thị Phú (Stuttgart) 15Eur. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20Eur. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 20Eur. Bùi Thị Ngọc Loan (FF) 20Eur. Ngô Chiêu (Plullingen) 15Eur. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 20Eur. Hồ Thị Thanh Đạm (Nürnberg) 20Eur. Nguyễn Thị Ba (D'dorf) 25Eur. Nguyễn Văn Lượng (") 20Eur. Nguyễn Thị Trường (") 20Eur. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 20Eur. Võ Thành Nghiệp (Göttingen) 20Eur. Hoàng Tôn Long (FF) 15Eur. Trần Ngọc Sơn (Lempo) 20Eur. Ninh Văn Phước (Montzen) 25Eur. Võ Văn Tùng (Barntrup) 15Eur. Phan Thê Q. Phương (München) 15Eur. Nguyễn Mậu Đ. Khôi (") 15Eur. Lê Thị Ngọc Tuyết (Neufahrn/M) 25Eur. Lê Ngọc Thuận (München) 15Eur. Đinh Ngọc Bình (FF) 20Eur. Trần Hữu Hoàng (Trier) 10Eur. Vũ Viết Thành (Leipzig) 20Eur. Khúc Hữu Dũng (Rheinbreitbach) 5Eur. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 13Eur. Văn Thị Mỹ (") 15Eur. Tạ Minh Thông (Münster) 10Eur. Kỳ Chí Trung (Berlin) 10Eur. Phan Hoàng Diệp (Ellwangen) 20Eur. Phan Văn Đức (Nürnberg) 10Eur. Nguyễn Trí Hùng (Lünen) 20Eur. Điền Văn An (Leverkusen) 15Eur. Trần Thị Hải (Löhne) 10Eur. Quách Hữu Thành (HH) 30Eur. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Essen) 15Eur. Cao Ngọc Lang (BS) 10Eur. Tăng Mão (") 30Eur. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 15Eur. Nguyễn Văn Vân (Köln) 15Eur. Trần Mei Ying (BS) 20Eur. Hoàng Ngọc Phương (Bad Beutheim) 20Eur. Phạm Thị T. Hạnh (Münster) 15Eur. Statuns Phức (Koblenz) 20Eur. Lưu Giỏi (Nordhorn) 25Eur. La Tỳ (") 25Eur. Trương Minh Quang (Rheinbrohl) 20Eur. Nguyễn Mạnh Nhật (") 20Eur. Hồng Chương Kim (Lömingen) 30Eur. Hồ Chánh Kỳ (HH) 20Eur. Trần Vinh (Marl) 15Eur. Mai Zelck (Winsen) 20Eur. Bùi Thị Liên (Göttingen) 10Eur. Vũ Văn Chuộc (Bremen) 20Eur. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 10Eur. Nguyễn Thúy Hồng (Kiel) 20Eur. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 10Eur. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (") 10Eur. Lê Sang Ngán (Neuss) 20Eur. Trần Đình Hy (Laer) 20Eur. Tăng Quốc Hùng (Oberhausen) 10Eur. Trịnh Thị Hoài Thu (") 20Eur. Nguyễn Thị Loan Anh (HH) 10Eur. Liêu Tiến Hùng (Lindenberg) 10Eur. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 15Eur. Lâm Hồng Phúc (") 10Eur. Lâm Thị Kiều Thanh (Neuwied) 5Eur. Hứa Mỹ Linh (D'dorf) 10Eur. Nguyễn Thị Lệ Hằng (") 10Eur. Phan Hồng Khanh (Welzen) 20Eur. Nguyễn Thiên Hương (Wedel) 10Eur. Nguyễn Thị Hà (BS) 10Eur. Nguyễn Bích Phùng (HH) 20Eur. Trương Thị Mỹ Ha (Ilshafen) 10Eur. Nguyễn Thị Thu Trang 10Eur. Chùa LiênHoa (Canada) 100US. Ngô Đức Cường (Griesbach) 20Eur. Vương Tài Hùng (Pháp) 13Eur. Nguyễn Huệ & Nguyễn Mẫn (Nieder-kassel) 50Eur. Văn Kim Loan (Hòa Lan) 50Eur. Mai Hồng Vinh (") 30Eur. Trần Minh Tân (Strasbourg) 15Eur. Vũ Thị T. Mỹ (BS) 20Eur. Trần Anh Tuấn (Oldenburg) 10Eur. An Hahn (Limburg) 20Eur. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Paderborn) 10Eur. Tom Thomas (USA) 20US. Trần (Neuss) 20Eur. Lê Thái (Đan Mạch) 15Eur. Spáth Anne Kathrin 15Eur. Hồ Thị Bích Hoàng (Schwäbisch Hall) 100Eur. Hinh Minh Dũng (Gardelegen) 30Eur. Nguyễn Thị (Rottenburg) 30Eur. Lương Anh Cường 10Eur. Phạm Minh Tâm 10Eur. Chiêm Liên (Altenkirche) 14Eur. Huỳnh Bình Quý 10Eur. Phan Thị K. Xuân (Langenhagen) 10Eur. Nguyễn Thị Mai Ly (Köln) 15Eur. Ấn danh 15Eur. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10Eur. Ấn danh 20Eur. Trần Thị H. Giang (Steinbach) 20Eur. Trương Văn Hoài (Canada) 10Eur. Trương Hoàng T. Tiên (Göttingen) 10Eur.

Nguyễn Trí + Nguyễn Trường (Barntrup) 30Eur. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 30Eur. Võ Thành Nghĩa (Viersen) 20Eur. Bùi Tấn Quốc (Treis Karten) 10Eur. Diệp Năng Tài 50Eur. Nguyễn Ngọc Phương (WHV) 20Eur. Trần Thu Hà (Castrop Rauxel) 20Eur. Lê Thị Kim Phương (Uelzen) 20Eur. Nguyễn Thị Tiên (Tuttlingen) 20Eur. Quang Thiện 30Eur. Hà Lê Ngọc Hoa 20Eur. Liêu Thị Thà (BS) 15Eur. Nguyễn Công Cường (WHV) 15Eur. Thái Văn Tuồng (") 20Eur. Lý Thành Phước (") 15Eur. Nguyễn Lê, Thị K. Dung (Freiburg) 20Eur. Huỳnh Tuyết Vân (Wiesbaden) 20Eur. Phùng Quang (Blaufelden) 15Eur. Hồng Nhứt Quang (D'dorf) 15Eur. Nguyễn Văn Minh (Köln) 20Eur. Trần Thị N. Trinh (Wuppertal) 20Eur. Mỹ + Luyến (Adelebsen) 20Eur. Phan Thị K. Huỳnh (Anh Dũng (Garbsen) 10Eur. Lan Seng (Karlsruhe) 25Eur. Đào Văn Chung 10Eur. Nguyễn Văn Lám (Schaafheim) 25Eur. Hồ Thị T. Thủy (Tappenbeck) 10Eur. Nông Ngọc Vinh 15Eur. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 10Eur. Phạm Lạc 20Eur. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 25Eur. Trương Thị Hoàng (Gelsenkirchen) 25Eur. Bùi Thị Thúy (Mainz) 10Eur. đồ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 9Eur. Bùi Thị Châu (Bi) 50Eur.-

(Còn tiếp)

Số trang báo có giới hạn nên chúng tôi không đăng hết được phương danh cúng dường. Kỳ tới VG 130/8/2002 sẽ đăng tiếp tục. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý đạo hữu Phật Tử và độc giả.

• BÁO VIÊN GIÁC

THÔNG BÁO



CHÚ Ý! CHÚ Ý!

Về việc thay đổi địa chỉ
Email của Báo Viên Giác



Kể từ tháng 6 năm 2002
địa chỉ Email của Báo Viên
Giác được thay đổi như sau:
bao_vien_giac@web.de



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Hồ Trường An (Pháp) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn Cường (Na Uy) - S.H. Hà Đậu Đồng (Đức) - D.S Trưởng Thị Mỹ Hà (Đức) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân -Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương LNC (Pháp) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Hoài Việt (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail: bao_vien_giac@web.de

E-mail : viengiactu@t-online.de

phuvan@t-online.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả không nhất thiết phản ánh quan điểm của tờ báo

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	1
- Thông điệp Phật Đản 2546	2
● TÔN GIÁO	
- Tâm cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	3
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	6
- Lần đầu đến xứ Phù Tang (Thật Không)	10
- Ngày thọ đại giới (Thích Hạnh Thúc)	15
- Một chuyến hành hương (Thông Giác)	18
- Nhấn tin chung về gửi bài dự thi giải thưởng Viên Giác	19
- Hành hương xứ Phật năm 2002 (Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu)	22
● AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Nhu Dien)	25
● TRANG HOA PHƯỢNG	29
- Sự tích Đâm Mực (Hồng Nhiên sưu tầm)	29
- Suy nghĩ về hướng giáo dục đạo Phật cho tuổi trẻ (Thích Tuệ Sĩ)	30
- Viết về giáo dục tuổi trẻ VN ngày nay tại Hải Ngoại (Thích Như Điển)	32
- Một ngày chủ nhật (Ngọc Tuyết)	35
- Văn Việt ngữ (PV. Trần Đức Hân)	35
	36
● SÁNG TÁC	
- Nhà thương ... tình đời (Tôn Thất Hứa)	36
- Chuyến xe đò cuối hạ (Tùy Anh)	40
- Giải nghiệp (Nguyễn Tấn Hùng)	44
● THƠ VĂN	47
- Đăng U Châu Đài Ca (Huyền Thanh Lữ)	47
- Đọc "Góp nhặt lá vàng" thi tập của Ngọc Tú (Đan Hà)	49
- Giỏi thiệu thi phẩm có những vùng trời (Đỗ Thái Nhiên)	51
● Y HỌC	53
- Câu chuyện y học - Klonen và số phận loài người (BS. Trưởng Ngọc Thanh và DS. Trưởng Thị Mỹ Hà)	53
● THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ	
- Bản tường trình chưa hoàn thành hay là lời tâm sự (Vũ Kỳ) t.t. VG 128	55
- Hồ sơ tội trạng của Henry Kissinger (Đỗ Kim Thềm)	58
- Lật chông hồ sơ cũ Phúc Trình của Tướng Weyand (Trần Đỗ Cẩm dịch)	61
- Nghĩ về giải Nobel Hòa Bình cho người tù không tội (Nguyễn Việt Nữ)	64
- Số phận người xin tỵ nạn (Phạm Tuấn Hoàng)	68
● TIN TỨC	69 - 84
- Tin thế giới (Người Quan Sát) - - Kết quả xổ số tại chùa VG 25.5.2002 - Hướng ứng ngày đại nghĩa "Tuồng nhỏ Vua Hùng... - Bán đứng tổ quốc (Nguyễn Minh Tuyền) - Tại sao Hà Nội gào thét và lên án nhân quyền (Trịnh Đức Thái). - Thông Cáo Báo Chí (Võ Văn Ái). - Hội tình thương Đức Quốc cứu trợ TPBVNCH .- Mạng lưới tuổi trẻ VN lên đường. - Tin Đức Quốc (Nguyễn Lê Hoàng Việt)	
● TIN PHẬT SỰ	85 - 90
- Chương trình hoạt động Ban từ thiện chùa Linh Thủy.- Chùa Khánh Anh .- Stuttgart . Chương trình Hành hương Ấn Độ 2002 .- Đại đạo Tam Kỳ Phổ Độ. - NPĐ. Tam Bảo .- Tin thân nhân .- Chúc Mừng.- Sự gia tình thương. - Mục Gia chánh Chay. - Tiếng Rao .-	
● CÁO PHÓ .- CẢM TẠ .- PHẢN ỨNG - HỘP THƯ VIÊN GIÁC	91 - 94
● PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG.	95 - 98
● THƠ : (5) Tuệ Nga - Nhánh cỏ luân hồ. (17) Ngọc Tuyền - Cối bình an. (24) Cối mộng - Lê Bích Sơn. (31) Vân Nương Lê Ngọc Chấn - Giữa cảnh thiên nhiên. (43) Nguyễn Lạc Nữ - Tiếng vọng Nam Quan. (46) Ngô Minh Hằng - Nếu ta không đứng thẳng người. (51) Nguyễn Văn Cường - Từ ta có đạo trong đời. (52) Nguyễn Đình Hưng - Độc Tài. (54, 57) Ngô Minh Hằng - Nguyễn ước cuối cùng - Khi nước mắt đã không tròn ý nghĩa. (58) Hà Huyền Chi - Cát đất dâng Tàu. (58) Mậu Bình - Nghìn dòng suối lệ. (90) Ý Nga - Dòng thơ ngọt ngào.	
● HÌNH BÌA : Hoa lạ Nam Bán Cầu - Đh. Thiện Minh Nguyễn Văn Cầm, chùa Pháp Hoa Úc Đại Lợi.	
● CÁO LỖI : vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. - Báo Viên Giác -	

**LUÔN CÓ CARD DỄ GỌI & MỜI
VỀ VIỆT NAM.** *Hãy gọi: 0531 5908 555*

VIEN GIAC, KARLSRUHER STRASSE 6. 30519 HANNOVER
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298

**Tất cả các loại card bạn cần...
TELEWORLD giúp bạn ngay !!!**



card mới



www.teleworld.de



XPRESS

SUPER PREISE UND SUPER QUALITÄT

**Deutschland
Europa*
USA, Canada**

0,02,
862 Mins

D Fest > Fest 0,029
D Fest > Mobil 0,199
D Mobil > Fest 0,199
D Mobil > Mobil 0,39

	€/min.	€ 25 min.	€ 10 min.		€/min.	€ 25 min.	€ 10 min.
ALBANIA	0.16	156	52	MEXICO	0.15	166	62
ALGERIA	0.19	131	47	MOROCCO	0.27	92	33
BANGL. DHAKA	0.15	166	58	NIGERIA	0.25	100	26
BRAZIL	0.14	178	66	PAKISTAN	0.29	86	23
CHINA	0.07	357	125	POLAND	0.08	312	111
CONGO	0.25	100	37	ROMANIA	0.17	147	52
CROATIA	0.14	178	66	RUSSIA	0.09	277	100
DOMINICAN REP.	0.09	277	100	SENEGAL	0.29	86	30
EGYPT	0.26	96	34	SRI LANKA	0.25	100	31
ERITREA	0.49	51	16	SYRIA	0.39	64	23
ETHIOPIA	0.49	51	17	THAILAND	0.16	156	55
GHANA	0.17	147	52	TUNISIA	0.25	100	35
GUINEA	0.21	119	43	TURKEY	0.12	208	52
INDIA	0.29	86	23	UKRAINE	0.15	166	58
IRAN	0.16	156	55	VIETNAM	0.54	46	16
KAZAKHSTAN	0.16	156	55	YUGOSLAVIA	0.19	131	47
LEBANON	0.22	113	41	ZAIRE	0.26	96	34
MACEDONIA	0.24	104	38	ZAMBIA	0.15	166	58

TELEWORLD GROUP
Celler Straße 110
D-38114 Braunschweig

www.teleworld.de
email: info@teleworld.de

Hotline : 0531 - 250 666 1
Fax: 0531 - 250 666 3

